TRẦN GIAN MUÔN NỖI

Văn Giá

Sống vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

U cho đi học

Những năm ấy, ở quê rất đói. Nhà mình, tính cả ông, cả bố và u có đến gần chục miệng ăn. Có năm lũ lụt, bữa cơm chỉ toàn là sắn thôi, kèm theo một rổ rau khoai lang luộc. Nhìn nồi cơm, chỉ thấy lơ thơ vài hạt gạo. Có ai nói tếu: "Đây không phải là cơm độn sắn mà là sắn độn cơm…".

Ấy thế mà mấy anh chị em vẫn được đi học, ít nhất là hết cấp hai, có mấy người cấp ba, không ai bỏ giữa chừng.

Anh cả đi bộ đội chiến trường B. Ở nhà còn 7 chị em.

Một hôm nghe tin bố đi đánh bạc mất hết cả gói tiền mà u dành dụm, trong nhà không còn gì, chỉ còn mỗi cái xác nhà. Mình vừa khóc vừa nói với chị Hai hay là em bỏ học ở nhà cho u đỡ khổ. Chị bảo em học sáng dạ nhất nhà, không được bỏ, để chị ở nhà đỡ u, chị thôi không đi học sư phạm nữa. Chắc là chị Hai nói với u, u gọi hai chị em ra bảo: "Con phải đi học tiếp. Nếu bố mày không nuôi được chúng mày ăn học thì u sẽ nuôi. Dù u có chết đói cũng sẽ nuôi được chúng mày. Không được bỏ con nhé!". Mình thút thít bảo "con thấy u khổ quá". Nói rồi ba mẹ con ôm nhau khóc.

Mình là cái đứa nhà quê vụng thối vụng nát. Nhớ có lần đi tát nước gầu dai, mỗi khi kéo dây lên đổ nước, chị Hai lại cười, cười lăn cười lóc ngã cả ra bờ ruộng. Mình tức, vứt luôn cả gầu, không thèm tát nữa. Chị Hai bảo sao mỗi lần kéo nước lên cái mồm em lại cứ phải nhệch ra đến tận mang tai như thế chứ…

Lại có lần theo mấy đứa hàng xóm đi bắt cua ngoài đồng. Suốt cả buổi sáng. Đến gần trưa, chúng hô về. Nhìn chúng giỏ lớn giỏ bé đầy cứng. Mình mở giỏ ra đếm được cả thảy 14 con, trong đó có 3

con đã chết. Mấy đứa bảo mày bắt gì mà hèn thế. Rồi chúng thương tình, bảo nhau mỗi đứa cho mình 10 con mang về để đủ một bữa canh.

U lại kể, có lần mình đi học về, nhóm bếp nấu cơm. Mình không biết gầy củi cho cháy. Mồ hôi mồ kê mướt mát. Mình chạy ra bảo: "U ơi cái củi nó làm sao ý, nó không cháy, chỉ toàn khói thôi". U lại chạy vào dạy cách xếp củi sao cho dễ cháy…

Thấy mình vụng, u bảo: "Con cố mà học hành, sau này đi thoát ly, kiếm cơm nhà nước, chứ bộ dạng con ở nhà thì có mà chết đói". Nói xong u cười, cái cười thoáng chút lo âu.

Thương u, mình đi học. Rồi vào đại học. Bây giờ mình cũng đã sắp già. Thỉnh thoảng trong mâm cơm xúm xít bên con cháu, u vẫn nhắc đến mấy chuyện này, rồi cười lất ngất. Chắc bây giờ u cũng đã ít nhiều yên tâm về cái thằng con vụng đoảng nhất nhà.

Nghĩ lại, nếu mình không nghe lời u đi học, chắc bây giờ đã là một lão nông tri điền nghèo khó, bên cạnh một mụ vợ suốt ngày nghiến răng ken két than khổ, than thằng chồng vô tích sự, và một đám con sàn sàn nối đời đồng đất. Hoặc nếu giỏi thương, biết đâu cũng có một đời sống hạnh phúc giản đơn và bình dị ở thôn làng. Đời người chả biết thế nào.

Những năm đói khổ, giặc giã, u như một gà mẹ vững chãi che chở cho lũ gà con đỡ phải đói khát và được cắp sách đến trường.

Những ngày u nằm bệnh, 21/10/2017

U đi mua áo cho con

Cái thời học đại học ở Xuân Hoà thật là một thời khốn khổ. Trường mới thành lập xong. Thị trấn hoang sơ, thưa thớt người. Chỉ có Đại học Kiến trúc, Đại học Sư phạm và xa xa là Cao đẳng Xây dựng. Chợ búa chỉ có sắn và mía. Hai thứ ngon bổ rẻ, vừa túi tiền sinh viên.

Mình con trai nhà quê lơ ngơ đi học. Trường học không đủ nước máy. Điện đóm phập phù, khi có khi không. Nhiều đêm phải thắp đèn dầu làm bài, đọc sách.

Cánh con trai mỗi khi muốn tắm đều phải rủ nhau ra giếng, một cái giếng chơ vơ giữa đồi. Phải kéo từng gầu, giội vào người ì oạp. Nhà tắm chả có, chỉ con trai với nhau, cứ thế tắm giữa thanh thiên bạch nhật.

Một trưa, đi tắm về tới phòng, nhìn thấy mấy thằng phơi quần áo, mình cũng nhớ ra là phải đi phơi. Quái, túi quần áo để đâu không thấy. Tìm mãi. Lúc sau mới nhớ ra, bỏ quên ngoài giếng.

Tá hoả chạy ra tới nơi. Có vài thằng con trai đang tắm. Hỏi, nó bảo không hề thấy cái túi quần áo nào. Thẫn thờ trở về phòng. Đêm ấy, ngoài sân vận động chiếu phim. Cả phòng đi xem phim hết. Riêng mình không có quần áo đủ ấm để đi, nằm ôm chăn tủi thân khóc như con trẻ. Thật chả ra làm sao.

Mấy hôm, đánh duy nhất một bộ trên người. Chờ đến chủ nhật, bắt xe về quê. Đêm ấy thầm thì với u, không dám nói to, sợ bố biết bố mắng. U bảo từ nay con phải cẩn thận, con có cái tính hay

quên; nhà mình đã nghèo, mất cái gì cũng khổ. Mình bảo u cố gắng kiếm cho con ít tiền để mua một bộ, chứ không "nhất bộ" thì khổ lắm. U không nói gì.

Hôm sau, trước khi lên trường, đang trưa u ở đâu về gọi riêng ra thì thầm: "U nghĩ đồng tiền bây giờ cũng khó kiếm ngay được. U mới liều ra ngoài nhà chú S. Chú ấy mới đi bộ đội về. U nói khó, rồi chú ấy để cho bộ quần áo bộ đội. Chắc con mặc đẹp lắm. Chú ấy vẫn cho nợ. Ít nữa ở nhà u sẽ lo liệu sau. Con cứ yên tâm. Thử cho u xem có vừa không nào?".

Mình sướng quá, thử liền. Ôi chao, bộ quân phục theo số đo của chú ấy, nên vừa rộng vừa dài. U bảo: "Con mang lên trường, ra ngoài hiệu may nhờ cắt bớt gấu chút cho nó vừa. Còn áo, bỏ trong quần thì ai biết là dài".

Mình lên trường. Sớm hôm sau mang bộ quân phục ra mặc. Bọn con trai trố mắt. Mấy đứa con gái bảo mày mặc bộ này vào trông đỡ "bụ sữa", ý là đỡ trẻ con. Mấy anh bộ đội học cùng lớp xem thường ra mặt, bảo mày mua ở ga Hàng Cỏ chứ gì. Với mấy anh bộ đội, quân phục phải là độc quyền. Bọn sinh viên vắt mũi chưa sạch đã chơi trèo.

Bộ quân phục ấy theo mình có lẽ suốt gần bốn năm đại học. Lần nào về, mình cũng hỏi u đã trả tiền cho chú S chưa. U bảo việc của con là đi học, sao con cứ phải hỏi kỹ thế.

Sau này mình mới biết u dành dụm tiền, chừng hai năm sau mới trả được cho chú S. Khi trả, chú lại bớt cho mấy đồng, bảo cho cháu nó đi đường uống nước.

Bây giờ, nếu không là quân nhân, chả ai mặc quân phục nữa. Ấy thế mà cả thời sinh viên, bộ quân phục ấy giúp cho mình ra bãi xem phim, giúp cho mình tự tin đến lớp…

Sau này, lúc u về già, vợ chồng mình thỉnh thoảng mua cho u tấm áo manh quần, cái khăn cái dép. Lần nào mang về cho u, u cũng mắng: "Mua gì mà lắm thế, u có mặc hết đâu, phí đi". Mỗi lần như thế, mình lại nhớ đến bộ quân phục ấy.

Giờ thì chúng con chỉ được mua áo quần hàng mã cho u thôi….

Nhân ngày giỗ đầu u, 12/10/2018

Củ ráy, nước vôi trong

Trong những lúc phải tống vào cổ họng bao nhiêu thứ thuốc nào hạ sốt, nào giải nhiệt dạng viên, dạng nước rồi truyền dịch hết chai nọ chai kia mà vẫn rên hừ hừ, bỗng sực nhớ, thôi chết, đúng là cái bệnh ngày nào lại tái phát đây rồi. Nếu giờ này ở quê, u tôi chỉ sai đứa cháu ra vườn đào lấy một củ ráy, rửa sạch, thế là xong...

Còn nhớ, ngày đi công tác miền núi, được nghỉ hè về quê, tôi cũng bị lên cơn sốt kịch liệt như thế này. Khi nóng vã mồ hôi. Khi lạnh đắp mấy cái chăn vẫn run bần bật. U tôi chạy đến bên giường, đặt tay lên trán tôi hỏi: "Con thấy trong người thế nào?". "Dạ, con mệt ạ". "U bảo, con nhai cái hạt đỗ xanh này, thấy tanh hay không thì bảo u nhé". "U định đánh củ ráy à?". "Sao con biết". "Thì từ bé u đã đánh cho con đến mấy bận còn gì". "Ừ, thế ra mày hay bị nhỉ. Cái bệnh này gọi là đậu lào. Chả có thuốc gì chữa khỏi đâu. Chỉ có mỗi cái này là hiệu nghiệm. Con nhai hạt đậu xanh xem nào?". "Chả thấy tanh gì u ạ". "Thế thì đậu lào đích thị rồi".

U tôi sai chị dâu sang vườn nhà hàng xóm xin củ ráy. Loáng cái chị về ngay. U tôi lấy ít vôi từ Ông bình vôi - đồ nghề ăn trầu hằng ngày của bà - hòa ít nước, để lúc cho lắng, chắt lấy nước trong, rồi cầm cả củ ráy, cắt lát đầu tiên, nhựa trắng của nó tứa ra, đem chấm vào nước vôi trong, cứ thế chà lần lượt vào khắp thân người tôi; chà được lúc, u tôi lại cắt đi một lớp củ ráy để lấy phần nhựa tươi của nó. Lạ thay, cứ chà đến đâu là người mát lịm đến đấy. U tôi bảo: "Nhớ là chà vào người theo đường từ trên xuống dưới, đánh cho khắp đằng trước đằng sau, từ đầu tới chân, chỉ cần một lần, chà kỹ, thế là khỏi thôi".

Mà quả nhiên, ngay sau đó người gần như hết ê ẩm. Đầu hết đau. Gần như khỏi hoàn toàn. Đúng là thần dược.

“Nhưng con hỏi u nhé: Tại sao cái đỗ xanh nhai sống nó tanh rùng rợn mà bị cái bệnh này nhai vào lại chả thấy gì?”. U tôi cười nhỏm nhẻm: “Thế mới gọi là bệnh. Mà cái củ ráy cũng lạ thật nhỉ. Người bình thường cầm tay dính nhựa có mà ngứa đến phát điên. Thế mà đằng này chà lên người lại cứ mát lịm nhỉ? Tài thật…”. Hai u con cứ nắc nỏm khen. U tôi bảo: “Mày là cái thằng hay bị đậu lào nhất nhà. Năm nọ u cũng thấy mày lên cơn sốt, bảo bố mày đi đào củ ráy, bố mày bảo: “Ôi dào, ráy riếc gì, lên trạm xá lấy thuốc cho con, chứ chữa xằng chữa xịt biết thế nào…Tao chả buồn cãi, lại đi đào về, lại đánh sốt cho, chả khỏi luôn”.

Ôi u, giá bây giờ con ở nhà, thể nào u cũng lại sai chị dâu đi đào củ ráy về u lại đánh sốt cho con nhỉ!

Bây giờ ở phố, chả ai người ta tin vào những thứ thuốc thảo mộc kỳ diệu ấy nữa u ạ. Mà có tin thì cũng chẳng tìm đâu ra củ ráy ở cái xứ sở toàn bê tông cốt thép này.

Một túi thuốc tây to vật đủ các kích thước, màu sắc nằm lù lù trước mặt, như đang hầm hè doạ dẫm con bệnh là tôi…

Nhưng u ơi, bỗng nhiên con nhớ, con chưa khi nào kịp hỏi: Khi u đánh sốt bằng củ ráy cho con, tay u có bị ngứa không?

Những ngày ốm nằm nhà, 6/10/2013

Hàm dưới cá trê

Nhớ ngày còn bé ở quê có lần mình bị lên sởi. Cái bệnh này bây giờ không còn đáng sợ nữa. Nhưng ngày ấy thuốc thang còn khan hiếm, nhất lại là ở nơi xa tỉnh xa huyện thì càng hiếm, nên đứa trẻ nào mắc sởi được coi là bệnh trọng. Ở làng, chỉ có thuốc dân gian.

U mình dặn: "Con ở nhà nhớ u dặn hai điều: Thứ nhất, tuyệt đối không mở cửa ra ngoài ngộ nhỡ bị gió; thứ hai, tuyệt đối không được nghịch nước. Kiêng được hai thứ như thế chỉ vài hôm là khỏi thôi. Ở nhà, u ra đồng quàng một cái là về ngay. Ngoan rồi u mua cá trê về cho mà ăn nhé". Mình là đứa nhát gan, biết sợ, ở nhà nghe lời răm rắp. Anh lớn đi bộ đội. Chị lớn và anh lớn nữa đến trường. Mấy em sau cũng đến trường hết lượt. Nghĩ đến phần thưởng món cá trê mà náo nức.

Ngày ấy ở nhà quê nghèo lắm. Phương tiện giải trí duy nhất chỉ là chiếc đài (radio). Cả xóm may ra mới có một hai chiếc, thường là của mấy ông cán bộ thôn, xã. Tối tối, người lớn, trẻ con tụ tập đến quanh chiếc đài nghe tin tức, nghe diễn viên trong đài hát vọng ra.

Dĩ nhiên nhà mình không có đài. Ở nhà một mình chả biết làm gì. Nhòm đến sách vở thì ngại. Truyện lèo tèo vài quyển đã đọc rồi. Ngồi trong lòng chiếc nhà gỗ cổ năm gian thấy rộng rinh. Thỉnh thoảng tiếng mấy con thạch sùng đuổi nhau trên trần nhà. Tiếng mọt nghiến gỗ ở chỗ nào đó đều đều vọng lại.

Ngoài sân, đám gà cục tác gọi đàn. Tiếng mấy chú lợn ủn ỉn ngoài chuồng. Tiếng chim sẻ, chim chìa vôi, chim sâu, chim sáo… đủ giọng ngoài vườn. Giá như được bước chân ra ngoài vườn vào giờ

này thì tuyệt! Nhưng mình là một đứa nhát, lại nghĩ đến phần thưởng món cá trê, nên tự nhủ cố gắng ở yên trong nhà, khi u về, u thấy, chắc u vui lắm…

Cậu bé nhìn qua khe cửa bức bàn, ôi đã nắng khắp sân. Chắc cũng đã sắp trưa rồi. U chắc cũng sắp về rồi. Cậu bé cứ dán mắt vào khe cửa. Cái khe cửa bé tí thế này thì không lo gió lọt vào. Cậu bé cứ đứng đó, kiên nhẫn chờ u, thỉnh thoảng đổi chân cho đỡ mỏi. Thời gian trôi đi cùng tiếng mọt nghiến gỗ đều đặn, kiên nhẫn. Thỉnh thoảng trong đầu lại tưởng tượng món cá trê nướng vàng hươm, không khỏi nuốt nước miếng.

Sao u lâu về thế nhỉ? Chắc u đang đi tìm mua cá trê. Đâu dễ muốn mua là có ngay. Phải đi khắp xóm, nhằm vào mấy nhà hay kiếm cá bán may ra. Mà nếu trong xóm không có, chắc u lại phải ra xóm Chùa, xóm Trại. Nếu thế thì còn lâu u mới về…

Bỗng có tiếng gọi. Lại thấy trán mình mát rượi. Thì ra bàn tay mát của u. Mình biết là u, nhưng làm bộ, không lên tiếng. À, hoá ra mình đã ngủ từ đời nảo đời nào rồi. U bảo: “Con ngoan quá. Con cứ ngủ lúc nữa, u đi nấu quàng một tí là xong. Mà u mua được mấy con cá trê cho con rồi đấy, to to là…”. Thằng bé cảm thấy sung sướng biết bao. Nghĩ đến món cá trê thơm lừng mà hết cả mệt luôn.

Chừng tiếng sau, u mang cơm lên tận giường. Thằng bé bảo: “Cho con xuống nhà dưới ăn u nhé”. “Ấy chết”, u vội gạt đi, “Ra gió làm sao được con. Con phải kiêng gió kiêng nước vài ba ngày nữa. Chịu khó kiêng cho khỏi hẳn rồi còn đi học. Ăn nào, cá trê nướng là lành lắm đấy. Mà lạ, cái giống bệnh sởi này chỉ có ăn được cái món cá trê này thôi”. Thằng bé ngoan ngoãn ngồi trên giường ăn cơm cá trê nướng. Duy nhất chỉ có cá trê nướng chấm với nước mắm, không canh không rau, bên cạnh là bát nước ấm, nếu khô họng thì nhấp ngụm. U gỡ cho từng miếng thịt thơm nức bỏ vào bát giục ăn. U bảo: “Trăm đám cưới không bằng hàm dưới cá trê đấy. Con chịu khó ăn đi cho mau khoẻ”. Mình ăn nhỏ nhẻ. Bất chợt mình hỏi u: “Thế nếu có đám cưới nhà ai, lại có cá trê ở nhà, thì u ở nhà ăn cá trê hay đi đám cưới?”. U cười tít bảo: “Nếu có cá trê, u thèm vào đi đám cưới. Con không thấy hàm dưới cá trê toàn những thịt nạc, không xương, béo ngậy đấy thôi”.

Thằng bé hơi nghi nghi về cái lý sự của u. Nhưng mà u đã nói thì phải đúng chứ…

Cái thằng bé ấy bây giờ đã ngoại ngũ tuần. Mỗi lần có cá trê, nó

vẫn háo hức như ngày nhỏ dại. Nó vẫn nhớ như in những lần chẳng may bị ốm, nghỉ học nằm nhà, nó dán mắt vào khe cửa, chờ u đi làm đồng rồi mang cá trê về cho nó…

Hà Nội, những ngày nắng nóng 18/6/2016

Tết những năm bom đạn

Những năm ấy anh cả tôi đi bộ đội chiến trường miền Nam, gọi là đi B. Suốt từ năm 1968 đến 1975 anh mới trở về. Trong ngần ấy năm, nhà được nhận chỉ có vài bức thư anh gửi từ chiến trường ra. Không phải anh lười viết. Sau này anh bảo: "Viết rất nhiều, hễ cứ có người ra Bắc là gửi, có năm gửi đến cả chục lần, nhưng chắc trên đường đi thất lạc".

Những năm chiến tranh ấy, gia đình tôi đón Tết mang một hương vị đặc biệt khác.

Khác nhất là lũ trẻ bọn tôi. Năm nào có thư của anh cả gửi về từ trước Tết, thể nào bố tôi cũng xoay được con lợn, dù to dù nhỏ mổ ra đón Tết. Năm ấy là dịp đón Tết tưng bừng lắm. Có năm, bố tôi bảo năm nay anh cả các con không có thư về, nhà không mổ lợn nữa. Cả bọn mấy đứa lít nhít chị em tôi được phen tưng hửng. Không mổ lợn, chúng tôi lại kéo nhau sang nhà khác xem. Ở quê có tục "đụng lợn", nghĩa là ăn chung thịt lợn nhà người khác.

Mổ lợn ở quê có được mấy thứ vui. Vui nhất là được xem chọc tiết lợn. Mổ lợn từ rất sớm. Bọn trẻ con chúng tôi đang ngủ, bỗng nghe tiếng lợn kêu eng éc là vùng dậy. Nhìn mấy người đàn ông trong đó có bố tôi giội nước sôi làm lông lợn. Loáng một lát, con lợn đã bị phanh trên những tàu lá chuối trải giữa sân gạch. Khói bốc lên từ những tấm thịt. Thế rồi tiếng dao chặt, thái, băm, tiếng giã giò vang động cả góc sân. Cái giống giã giò là phải giã ngay từ lúc miếng thịt đang còn bốc hơi, sờ tay vẫn còn nóng rực. Mà đã giã phải giã liền tay, không được nghỉ. Đoạn cuối, trước khi mẻ giò đã

nhuyễn, đã quánh lại như cối bánh dầy, lúc đó người ta mới cho mắm nguyên chất vào thúc, sau khi thúc xong vét ra đổ trên lá chuối tươi đã hơ qua ngọn lửa rơm cho mềm rồi gói chặt.

Niềm vui thứ hai của con trẻ ở quê tôi là được cho cái bong bóng lợn để làm bóng đá. Ngày ấy nghèo khó, có được trái bóng là niềm mơ ước của bất cứ đứa trẻ nào. Mấy đứa chúng tôi đem rửa sạch cái bong bóng lợn, sau rồi thổi căng hơi lên, tròn như trái bưởi. Thế là bọn trẻ con có niềm vui đến sớm. Tất cả ùa ra sân đình tung bóng, tranh cướp bóng. Vì thành bóng mỏng, được cái dai, nhưng nhẹ quá, chỉ để tung lên rồi tranh cướp làm vui, thế thôi, chứ không đá được. Tuy thế, quả bóng làm từ bàng quang lợn đã là một mơ ước lớn của một thời con trẻ.

Niềm vui thứ ba của những nhà mổ lợn là được ăn cháo lòng. Ngoài gia đình nhà chủ, thường có mặt tất cả những thành viên các nhà ăn đụng. Nhất là trẻ con các nhà thì không thiếu đứa nào. Bữa cháo lòng bao gồm lòng lợn, tiết canh, thịt thủ luộc thái rối. Vậy thôi. Không mâm cao cỗ đầy. Còn thịt để dành đủ cho ba ngày Tết. Tuy thế, mâm cỗ ăn cũng thoải mái. Thịt thủ luộc đố ai ăn được quá nhiều, mặc dù ngày ấy có khi hàng tháng mới được ăn thịt.

Vui nhất là mâm "các cụ". Các cụ ngồi uống rượu, bình phẩm tiết canh. Bát tiết canh lên màu đỏ chói, bên trên đặt mấy cọng rau mùi, mấy lát hành tươi chẻ mỏng, trước khi ăn lại rắc một lượt lạc rang giã dập. Các cụ nâng cốc chúc nhau đón Tết vui, nắc nỏm khen tiết canh hãm giỏi, đông đét, vị vừa. Câu chuyện trên mâm năm nảo năm nào cũng giống nhau, ấy thế mà khi được ai đó nói ra vẫn rộ lên những tràng cười khoái trá. Các cụ tếu táo: "Tiết canh này xâu lạt xách đi biếu bố vợ chục cây số cũng không vỡ".

Có một năm gia đình tôi đón cái Tết đầy lo âu. Chắc cũng giống như biết bao gia đình khác. Đó là năm 1968, nghe nói miền Nam đánh mạnh. Mà đánh mạnh thì thể nào cũng có thương vong. Trong năm, làng tôi đã có ba giấy báo tử. Không ai nói với ai, nhưng các gia đình có con đi bộ đội đều lo thắt ruột. Bố tôi bảo: "Năm nay nhà không mổ lợn nữa". Ông tôi chốc chốc lại hỏi: "Mà sao không thấy thư thằng cả nhỉ... Hay là đứa nào chạy lên xã gặp người bưu tá xem thế nào". Chúng tôi tuy còn bé nhưng cũng cảm nhận được nỗi lo âu của bố mẹ, của họ hàng làng xóm về những đứa con đang ở chiến trường mù mịt. Tự nhiên mấy anh em tôi như ngoan hơn, không dám đùa nhiều làm cho ông, bố, mẹ rức đầu. Chị gái tôi phân công đứa rửa bát, đứa quét nhà, đứa phụ giúp bố lau ban thờ, sắp đặt ban thờ đón Tết. Tất cả con cón làm

công việc trong im lặng với nhiều âu lo không ai nỡ nói ra.

Còn nhớ, tôi là đứa duy nhất bao giờ cũng được ông tôi chọn để đọc thư của anh cả cho cả nhà nghe. Ông tôi bảo tôi là cái thằng đọc dõng dạc nhất, nghe rõ nhất. Mỗi lần như vậy mặt tôi nở ra hãnh diện. Không ít lần đọc đến quãng nào đó, tôi nghẹn lời lại không đọc tiếp được nữa, phải hắng giọng nhiều lần mới đọc xong thư. Vừa đọc vừa nghe tiếng thút thít của u tôi ngồi bên cạnh. Bố tôi mắng át đi: "Ơ cái bà này, làm gì phải khóc. Có im đi không. Cả nhà đang vui thì lại...". U tôi chạy ra ngoài sân hỉ mũi rồi lại quay vào để nghe hết bức thư. Đọc xong, ông tôi lại hỏi: "Thế nó không bảo khi nào được về phép à cháu?". Tôi hồn nhiên bảo chả thấy gì ông ạ.

Nhớ nhất một Tết. Năm ấy có thư anh cả từ chiến trường về. Bố tôi quyết định mổ lợn đón Tết. Lại bong bóng. Lại giã giò. Khi bố giã sắp xong, ông sai anh hai tôi chạy lên nhà trên lấy chai nước mắm ra để thúc giò. Ông mở chai ra rót trực tiếp độ nửa bát mắm vào cối giò. Tự nhiên ông thất thanh: "Thôi chết rồi. Dầu ma-dút rồi. Cha bố tông môn chúng mày. Thằng kia đâu rồi. Cho mấy roi vào đít cho tao". Cả nhà hốt hoảng. Từ bấy trở đi ông tôi vừa rên rẩm vừa loay hoay chữa cối giò để may ra vẫn còn ăn được, may ra không phải đổ đi. Ông tôi nặn giò to như cái đĩa, xong thả vào nồi nước sôi. Vớt ra vẫn nồng nặc mùi. Xong rồi ông lại đem vào rán. Vẫn nặng mùi. Ông tôi xắt giò ra bảo cả nhà nếm thử. Cắn một cái, ai cũng lắc đầu lè lưỡi. Ném cho chó nó cũng phải quay đi. Cuối cùng đành bỏ mất mấy cân giò. Suốt Tết năm ấy, thỉnh thoảng ông tôi lại rên rẩm vì xót của. Ngày ấy ai cũng nghèo. Mất giò, Tết mất vui. Bọn trẻ chúng tôi năm ấy sợ ông khiếp vía, im thin thít như rắn mùng năm, chẳng đứa nào dám đùa như mọi khi sợ ông mắng. Rõ khổ. Cái Tết có thư anh cả gửi về mà lại không được vui trọn vẹn.

Tết năm 1975 anh cả tôi mới từ chiến trường miền Nam trở về trong niềm vui háo hức. Đúng là mùa xuân đầu tiên, mùa bình thường, mùa theo chim én về (Văn Cao). Tết năm ấy ông tôi đã không còn. Cụ đã gắng sống nhưng vẫn không thể chờ được thằng cháu trai kịp trở về. Có lẽ đó là niềm tiếc nuối duy nhất trước khi ông tôi khép mắt.

Tết năm ấy bố tôi mổ con lợn rất to. Lại chọc tiết, pha thịt, giã giò, lòng lợn tiết canh. Nhắc lại cái Tết năm nọ còn ông nội, có mẻ giò dầu ma-dút "nổi tiếng" khắp làng, mọi người cười vang nhà. Sau đấy chả ai bảo ai, tất cả chìm vào im lặng. Ai cũng nhớ về ông nội theo cách của mình. Anh cả ngồi bên cạnh, tủm tỉm cười. Gương

mặt bố tôi, u tôi, tất cả mấy anh chị em tôi ngời lên hạnh phúc. Đó là mùa hoà bình đầu tiên của nhà tôi, làng tôi, đất nước tôi…

Áp Tết Giáp Ngọ

Tiếng rá vỗ bên sông

Làng tôi ở một vùng quê xa phố xá, không được hưởng (hay cũng có thể nói là không phải chịu) nền văn minh nước máy. Tạo hoá thiên địa đã phú cho làng tôi một con sông nước trong văn vắt chảy dọc bìa làng. Định cư ở phố xá dăm bữa nửa tháng tôi lại về quê một lần. Không hẳn là việc thực hiện nghĩa vụ của một người con hiếu lễ với cha mẹ, họ hàng mà hơn thế, như thể những lần di dưỡng tinh thần, tránh xa cái ồn ào bụi bặm, căng thẳng của phố phường để tìm về cái trong xanh êm ả thanh bình tự ngàn đời của quê hương.

Mỗi khi Tết đến, không thể nào ngồi yên được, tôi lại nóng lòng thấp thỏm muốn trở về, lại bồi hồi muốn được nghe tiếng rá vỗ ven sông, tiếng cười khúc khích của các cô thôn nữ, những bắp chân trần trắng muốt của các cô đang đứng dưới bến sông để vo gạo, đãi đỗ, rửa lá chuẩn bị gói bánh chưng. Ôi chao! Chẳng phải năm nào cũng được mùa đâu, có năm tháng ba ngày tám những người dân quê tôi bữa ăn phải độn thêm củ sắn, củ khoai mới hòng no. Thế nhưng mặc lòng. "Đói giỗ cha, no ba ngày Tết". Hễ cứ bước đi qua con đê nhỏ trên đường về làng vào chiều 28 - 29 Tết hằng năm, là thế nào cũng bắt gặp rất nhiều các mẹ, các chị, các em người làng tôi và người làng bên kia sông lúi húi dọc hai triền sông vừa làm lụng, vừa trò chuyện râm ran. Tiếng rá vỗ, tiếng cười nói lan toả âm vang cả một khúc sông, hợp vào tiếng nước lóc tóc vỗ mạn bờ như thể cùng tấu lên khúc nhạc thanh bình, no đủ, làm ấm lòng kẻ xa quê lúc đặt chân lên mảnh đất chôn rau.

Tôi, một kẻ đoảng vị, ngoài ba chục niên vẫn chưa may mắn có

được người bạn trăm năm nên không tài nào chịu đựng được cảnh ngày Tết mà lại ở phố một mình. Có năm lòng buồn vì nỗi chán mình, rắp tâm ở lại phố ăn Tết không về quê nữa. Tha thẩn suốt từ 25 Tết, đến chiều 29 Tết, nghe pháo nổ râm ran, nhìn ngắm người ta đi sắm Tết, thấy các gia đình trong xóm chồng chồng vợ vợ dắt con đi chơi chợ hoa, tôi không cầm lòng được, lập tức lên xe trở về quê. Ôi đất quê, nơi có mẹ ta ở đó. Người nhân từ che chở cho con mỗi khi lòng thấy cô đơn hay mỗi khi vấp ngã trong đời. Những lúc ấy bỗng thèm được nghe tiếng mẹ gọi về ăn cơm như thuở nào còn nhỏ. Lại nhớ năm nọ, chiều 29 Tết, đang bước trở về trên mặt đê bỗng nghe có tiếng í ới của mấy cô gái dưới mép nước gọi lên: "Anh giáo ơi, cứ tưởng anh ở ngoài Hà Nội ăn Tết với cô nào, quên cả đường về". Lại có người gọi: "Anh giáo ơi, cứ về trước chờ em, lát nữa em về gói bánh chưng quê cho mà ăn nhé!". Rồi bao nhiêu tiếng cười giòn tan của các cô thôn nữ âm vang mặt sông sóng sánh. Tôi biết mình đang đỏ mặt, thấy lòng tội tội, tủi cho cái thân mình nên chẳng chống chế được câu nào, cứ lầm lũi đi trên đê trong chiều vàng nắng, cười mỉm một mình như kẻ dở hơi. Thế rồi một tiếng nói khác: "Chúng mày cứ trêu anh tao mãi. Anh ơi, chờ em đưa chìa khoá cho này". À hoá ra tiếng con em gái. Nó hổn hển chạy trên mặt đê mừng mừng tủi tủi. Năm ấy nó đã lấy chồng. Chiều cuối năm nó về biếu Tết và giúp mẹ tôi lo Tết. Ôi chao, đã lấy chồng! Sao trước kia bảo: "Khi nào lo cho anh cưới vợ xong thì em mới lấy chồng". "Cứ chờ ông anh thì em... chết già à". Ôi! đứa em láu lỉnh của tôi.

Dẫu vụng nhất nhà, bởi từ lúc nhỏ đến lớn theo đòi sách vở, nhưng tôi được khen là nối dây "giàng" bánh giỏi nhất cả nhà. Không đơn điệu như ở phố, chỉ có độc một loại bánh chưng vuông, quê tôi còn gói cả bánh tày, loại bánh tròn và dài như cái ống tre to. Từ nhân bánh, tới lá bánh vẫn như bánh vuông, nhưng loại bánh này khi gói phải công phu hơn: gói bánh phải chặt tay cho bánh mịn, đầu bánh phải gấp lá hình tam giác và phẳng; vỏ ngoài phải "giàng" bánh tức là cuộn nhiều vòng dây đều nhau tăm tắp vừa giữ cho bánh lành lặn khi buộc, vừa tạo thẩm mỹ cho chiếc bánh. Bánh tày có ưu điểm là luộc xong, vớt ra thả luôn vào thùng nước lạnh, sau đó đem bánh ra lăn đều trên mâm gỗ, nhờ thế mà ruột bánh mịn màng, dẻo quánh, không bị ướt, treo lên để được rất lâu. Khi "xắt" bánh dùng ngay sợi dây giàng bánh tước nhỏ, rồi cắt từng khoanh đều đặn. Miếng bánh tròn, giữa có nhân, nom tựa như một bông hoa. Nếu xếp khéo vào đĩa, nom tựa như một bông hoa đại đoá vậy. Thứ bánh này khi nối dây giàng bánh là phải nối "rút" sao cho hai đầu dây được giấu kín vào trong nút, không để lộ ra ngoài. Khi đem bánh đi tết họ hàng bằng hữu,

người ta nhìn xem lá bánh có xanh không, giàng bánh có đều và đẹp không, nút bánh có nhỏ và khéo không. Nếu đạt được những tiêu chuẩn ấy thì được khen là người khéo, là may mắn trong năm.

Ở quê tôi khi vớt nồi bánh ra, nếu bánh bị vàng hoặc có cái bánh bị vỡ, hoặc bị cháy nồi thì người ta quan niệm đó là điềm gở, báo hiệu trong năm thế nào cũng có rủi ro. Vâng, người dân quê tôi trong ba ngày Tết, bất cứ việc gì cũng vận vào "điềm". Có thể là mê tín chăng, nhưng trong cái mê tín ấy thấy một tình cảm nâng niu, cẩn trọng đối với những sản vật mình làm ra và muốn cho ba ngày Tết cũng như trong năm đời sống được vuông tròn hạnh phúc. Đó là gì nếu không phải là lòng yêu cuộc sống, nâng niu cuộc sống của những người dân quê bình dị. Bây giờ ở phố, người ta theo xu hướng giản tiện, cơm bữa chẳng cần nấu, đem tiền ra quán bình dân, bánh Tết chẳng cần gói buộc mà đi đặt mua... Nhưng riêng tôi, tôi sẽ vô cùng vui vẻ chịu vất vả, chịu hì hụi, lục xục suốt đêm để gói, đun, trông nồi bánh, để được lăn bánh, vớt bánh, nghe lửa cháy lách tách trong bếp củi, để được lãng đãng trong âm hưởng Lang Liêu cổ tích ngàn đời... Tuyệt vời nhất là lúc bánh vừa mới được vớt ra, chọn mấy chiếc đẹp nhất đặt lên bàn thờ thắp hương, sau đó được nếm bánh lúc về khuya bụng đã ngon ngót, trước miếng bánh thơm phưng phức tuy háo hức nhưng vẫn cẩn trọng đưa miếng bánh lên miệng, từ từ cắn từng miếng một. Ôi chao, hương vị của đất, của tấm lòng thơm thảo từ mẹ, từ em hôm sớm trên đồng. Tất cả là đây, nồng nàn tình nghĩa.

Ở quê tôi, hội hè suốt Giêng, Hai. Cả một vùng âm âm tiếng trống hội làng, những câu hát huê tình như lạc bước vào miền cổ tích... Như một viên chức cần mẫn và tẻ nhạt, chiều mồng ba Tết tôi đã lại tạm biệt quê hương ra phố kịp ngày hôm sau làm việc. Ngồi trên chuyến xe đầu năm thưa khách, lòng mang mang một nỗi buồn không xác thực. Lại một xuân qua. Lại đến bao giờ mới được nghe xôn xao tiếng cười nói lan toả mặt sông, và tiếng rá vỗ lộp bộp âm âm như dấu hiệu ngàn đời của quê hương yên bình và nhân hậu...

Rước bảy cụ bà nhà quê đi chơi phố

Một hôm, những người hàng xóm nhà cô ấy trông thấy một cảnh rất lạ: Bảy người đàn bà đã già, trong đó có hai bà lưng đã còng rạp đồng loạt diễu hành ra phố.

Các phụ nữ nhà quê thường ăn mặc rất giống nhau. Đồng loạt áo màu tím hoa cà. Đồng loạt quần lụa đen. Đồng loạt dép màu hồng. Đồng loạt chít khăn mỏ quạ. Có cụ ăn trầu để răng đen nhưng nhức.

Ra đường, gặp ai các cụ cũng chào hỏi ra điều lễ phép. "Ông đi đâu đấy?". "Bà đã ăn cơm chưa?"...Không hỏi lại sợ bị đánh giá là khinh người.

Cô ấy là người trẻ nhất, nhanh thoăn thoắt, một tay dắt một cụ bà, một tay kia giơ ngang chỉ dọc xin đường, miệng luôn dặn các cụ phải đi nép vào lề đường kẻo xe cộ va vào.

- Đi đâu mà đông vui thế chị ơi?

- Em đưa u em với các bà đi chùa.

- Thế đi bằng gì?

- Dạ, em chờ taxi đến ạ.

- Các cụ ở quê ra à?

- Vâng, u em với các thím các dì nhà em xuống chơi.

- Thế ông xã em đâu mà có mình em đưa các cụ?

- Nhà em đi công tác ạ.

Rõ khổ…

Hàng xóm bảo khổ, nhưng cô ấy có thấy khổ đâu. Cô ấy xăm xắn như con thoi. Xe đến, cô ấy dìu từng người lên xe cẩn thận như dìu em bé. Vâng, người già chính là các "em bé tuổi lớn" đó thôi.

Hôm ấy, các cụ đi chùa thắp hương khấn Phật vui lắm. Xong rồi, các cụ lại còn được đi siêu thị, thăm thú tưng bừng. Các cụ xuống cầu thang điện được một phen hú vía. Cô ấy mời các cụ mỗi người một que kem. Các cụ ăn, lạnh quá, rơi vãi tứ tung cả vào khăn áo, vừa ăn vừa cười rinh rích.

Mấy hôm sau, gặp cái tay chồng vô tích sự ngoài ngõ, một bà hàng xóm túm lấy áo bảo: "Này, chị nói cho cậu biết nhé, cậu thật là có phúc mới có được cô vợ như nó đấy nhé. Ai đời, mình nó lo toan cho bảy cụ ăn ăn uống uống, đi chùa đi phố… mà mặt mày vẫn tươi như hoa ấy. Chứ cậu mà thế í à, chả gắt hơn mắm tôm".

Tay chồng đoảng tính bảo vâng ạ vâng ạ, rồi đánh trống lảng: "Hôm nay đỡ nắng rồi chị nhỉ. Khiếp, cứ nắng như mấy hôm vừa rồi thì đến phát ốm".

Bà hàng xóm chưa buông tha, cố nèo một câu: "Cậu là người tốt số đấy nhé!"…

Tay chồng vừa đi vừa tủm tỉm nghĩ, "ừ mình cũng là người tốt số". Chứ thân phận cái anh nhà quê lấy vợ phố đã có biết bao nhiêu chuyện dở mếu dở cười. Thì đấy thôi, cái cô vợ thằng ấy thấy bảo từ khi lấy nhau, nó về quê đúng có một lần sau khi cưới, sau đó tuyên bố không bao giờ thèm về nữa.

Nhà quê có nhiều cái khổ, nhiều cái phiền phức nhiêu khê lắm. Như khoai sắn mía ngô, ngọn bí ngọn bầu. Ai hiểu được lòng quê mới yêu thương được người quê…

Cứ hình dung khung cảnh: Dưới sự chỉ huy thiên tài của một người phụ nữ hiện đại thủ đô, bảy bà chít khăn mỏ quạ, áo tím hoa cà, răng đen nhưng nhức xếp thành hàng dọc vừa háo hức vừa e dè thẳng tiến vào siêu thị, chẳng phải là một bức tranh lụa Nguyễn Phan Chánh Mỹ thuật Đông Dương đó sao…

Ngày 20/10/2018

Buồn vui chiếc ô tô

Hôm nay trên đường đi làm về, mình lái xe chui tọt vào con đường hẹp một chiều. Tự nhiên thấy tiếng quát tháo, mở kính ra xem. Toàn những cặp mắt ngùn ngụt hình viên đạn: "Đi ngược chiều thế à?", "Mắt không nhìn biển cấm à?", "Đi gì mà ngu thế"... Hãi quá. May mà kịp định thần lại. Mình bèn nở nụ cười hình chữ nhật, lễ độ đánh xe lùi, cổ gật gật liên tục ra chiều hối lỗi. Hú vía!

Con dâu u tôi dặn đi lại phải hết sức cẩn thận, các cụ bảo hạn áo xám mà. Một cô em ở xa nhắn tin: "Anh giữ gìn sức khoẻ nhé. Sau đám tang thường hay bị chao đảo mà mình không biết. Đi đường đừng mất tập trung...". Ôi, lời dặn dò chu đáo biết bao.

Bụng đã bảo dạ, thế mà...

Cách đây già hai năm, sau bữa ăn, có đông đủ mấy anh chị em, u mình mới dõng dạc: "U nói với các con, có cái thằng đi học hành, công tác xa nhà từ bé, mà nó lại không nhận phần đất đai được chia như các đứa khác, nay u nghe tin chúng nó cố mua ô tô để lấy cái đi lại, u cho chúng nó ít tiền, các con hiểu cho, không đứa nào được tị nạnh nhé"...Nói xong, u trịnh trọng trao gói tiền cho con dâu của u trong sự chính đáng công lý.

Tiền bọn mình dành dụm, cộng cả tiền u cho mới được chừng cái đầu và cái thân xe, vẫn thiếu cái đuôi xe, mình đành xoay sang trả góp.

Mang xe về quê, cả nhà vui. Vui nhất là u. U bảo: "Đi đường cẩn thận con nhá. Có xe thì hay, nhưng có người có xe cũng khổ vì xe đấy con ạ". Mỗi lần về thăm u, mình đánh xe tiến thẳng vào sân, đỗ chềnh ềnh trước cửa nhà để u từ trong nhà nhìn thấy chống

gậy lần ra, ánh cười rạng rỡ: “Con đã về”.

Một hôm, đôi vợ chồng thằng bạn thân về quê mình chơi. Trong lúc mặn chuyện, u mình kể câu chuyện mà lần đầu tiên mình mới được nghe. Chuyện rằng: Chả là cái đận những năm sau 75 của thế kỷ trước, cả làng chỉ có vài cái xe máy thôi. Lúc bấy giờ, xe máy là niềm mơ ước của cả làng. Một hôm, thằng em mình thấy cái xe máy của ông anh họ để đấy, chìa khoá thì vẫn cắm ở xe, nó tò mò trèo lên bật khoá, nổ máy. Khổ, cả làng lúc ấy đã mấy ai biết xe máy là gì. Nó hốt hoảng, vặn ga thế là xe máy vọt đi, được mấy mét rồi ngã chổng vó lên trời. Ông anh họ từ đâu chạy lại, lôi thằng em lên, tát cho một cái trời giáng. Rồi ông ta chỉ tay vào mặt hầm hầm: “Tao nói cho mày biết nhá, truyền đời cả lò nhà mày đừng hòng có nổi cái xe máy mà đi đâu, biết chửa!”.

U mình bảo: “Bá ạ, nó nói thế đấy! Nhưng bá biết không, bây giờ nhà tôi không chỉ có 4-5 cái xe máy, mà lại còn mấy cái ô tô của con, của cháu nữa. Trong khi đó nhà nó vẫn chỉ cái xe máy ấy. Rủa người thì có hay ho gì bá nhỉ?”. Vừa quyệt nước cốt trầu, u bảo: “Chả có gì qua được mắt ông giời bá ạ?”. U cười hể hả. Gương mặt u hồng lên lấp lánh…

*

Bây giờ, mỗi khi gặp vợ chồng thằng bạn, chúng lại hay nhắc chuyện này theo cái cách đặc biệt thích thú, như là một phát hiện mới về những người dân quê tuy nghèo khổ mà kiêu hãnh.

Mình phải luôn luôn nhớ trong đầu lời u dặn:“Đi đường cẩn thận con nhá. Có xe thì hay, nhưng có người khổ vì xe đấy con ạ”.

Nhớ u, 1/11/2017

Tôi đi buôn rượu

Bây giờ buôn bán kinh doanh được xem như một nghề sang trọng, chứ cái thời bao cấp, làm cái công việc buôn bán lắm khi ê chề lắm. Buôn bán đồng nghĩa với buôn gian bán lận, gian thương bất chính. Nên người ta mới phải buôn chui, bán lủi.

Rượu lúc bấy giờ là mặt hàng thuộc loại cấm không được kinh doanh, vận chuyển trái phép. Trên đường đi, công an, quản lý thị trường bắt được là tịch thu, phạt nặng. Có anh bỏ của chạy lấy người.

Ngày ấy tôi, một anh giáo viên còm đang đi học thêm ngoài Hà Nội. Sống ở một thị xã tỉnh lẻ, mỗi lượt đi về già sáu chục cây số chứ có ít đâu. Thế mà tuần nào cũng đạp xe, ngược xuôi ít nhất một lần. Mà có công to việc lớn gì cho cam. Cũng chẳng phải hiếu thảo đến mức về thăm cha mẹ chăm chỉ thế. Chả là tôi đã liều mình gia nhập vào nghề đi buôn.

Mà buôn gì to tát cho cam, tôi đi buôn… rượu, rượu làng Vân.

Tôi có thằng bạn thân trong làng Cổ Mễ. Thỉnh thoảng về nhà thằng bạn chơi. Chắc trông bộ dạng tôi hiện rõ mồn một cái nghèo cái khổ. Một hôm, bà mẹ bạn tôi hỏi: "Thế cháu học hành ngoài ấy thì sinh sống thế nào?". "Dạ, cháu ăn cơm tập thể. Cũng tạm tạm thôi ạ". "Thằng Giang nhà bác đi dạy dỗ suốt ngày mà chẳng khi nào thấy trong túi có tiền. Thỉnh thoảng về lại nịnh mẹ cuỗm đi vài chục". "Bác còn có cho nó chứ nhà cháu nghèo lắm. Bố mẹ cháu chả có gì mà cho đâu ạ!". Bà thở dài ái ngại. Lát sau bà bảo: "Hay là cháu chịu khó chở rượu Vân ra ngoài đấy mà đổ, cũng kiếm được đôi đồng tiêu. Bác thấy làng này khối người cất rượu ở Vân, chở ra Hà Nội, kiếm tiền ra phết". Tôi nghe toát mồ hôi. Cả đời tôi có biết buôn bán là gì. Thằng bạn tôi hùn vào. Nó bày cách: "Bây giờ về trường, thử hỏi quanh quanh mấy cái quán gần trường, nhất là quán cháo lòng cháo liếc, xem người ta có tiêu thụ rượu không, chịu khó chở ra, mỗi tuần một chuyến, mỗi chuyến

ba chục lít, cũng rủng rỉnh tiền tiêu". Rồi thằng bạn tôi làm phép tính: "Cứ 3 lít thì pha vào thêm 1 lít nước lã. Vậy 30 lít đã có tổng cộng 40 lít rồi. Không cần lãi cao. Chỉ cần cái số nước lã ấy là ra tiền. Tính sơ sơ, mỗi chuyến cũng bằng 1/4 lương. Một tháng bốn chuyến là bằng suất lương cả tháng rồi. Tôi nghe sướng rơn người. Ôi, mỗi tháng có hai suất lương thì phong lưu quá. Phen này ông quyết đi buôn rượu / Vừa nếm vừa tu vẫn lãi tràn…

Sau chừng hai tuần, tôi đạp xe trở về nhà bạn. Bà mẹ bạn tôi đi khỏi nhà khoảng chừng hơn tiếng đồng hồ, khi trở về, có một anh thanh niên theo sau. Anh ta vứt uỵch cái săm cao su y như cái dạ dày trâu, rồi bảo: "Thanh niên có chở được về Hà Nội chỗ này không? Ba mươi lít nhé". "Dạ, em chỉ chở được hai chục thôi". "Thích hai chục thì có săm hai chục". Anh ta đi nhoáng một cái, trở lại với một săm hai chục. Bà mẹ bạn tôi bảo: "Cháu cho vào cái ba lô này mà chở cho nó kín đáo. Trông gọn ghẽ thế này chắc không bị hỏi đâu. Họ tưởng đám học trò chở gạo đi trọ học". Tôi vô cùng háo hức muốn lên xe đạp ngay tắp lự về Hà Nội. Nơi đó có ít nhất ba quán đã nhận tiêu thụ thử, nếu tiêu thụ tốt, sẽ nhận đều. Bà bảo: "Cháu cứ chở về, đổ cho người ta, lấy tiền, tuần sau mang tiền lên, rồi lấy rượu về. Cứ tuần tự thế mà làm". Thấy tôi ái ngại, bà lại bảo: "Bác tạm ứng cho. Không có phải băn khoăn gì cả. Rượu đây là của thằng cháu trong nhà chứ có phải ai đâu mà ngại. Ta thấy cháu vất vả thì bảo cách cho mà kiếm đồng ra đồng vào đỡ khổ. Thôi đi đi kẻo muộn". Tôi lí nhí cảm ơn rồi lên xe. Suốt chặng đường dài, tôi chỉ có nhẩm tính: "3 lít thì thêm vào 1 lít. Vậy 20lít, thêm vào vị chi là… 6 lít, không, phải 6 lít rưỡi. Thế vậy, số lãi vị chi là…". Ôi, tính ra được mấy cân thịt chứ chẳng chơi. Tiền lãi thì mua 1 cân thịt rán mỡ ăn dần, còn lại phải mua ngay một cái áo rét, nếu còn thì mua vài quyển sách, mua một quyển truyện tặng nàng. Nhưng mà chuyện này phải giấu biệt nàng. Nàng làm sao có thể đi yêu một anh chàng buôn rượu lậu được. Mà cũng phải thay ngay cái lốp xe. Phải đầu tư thôi. Buôn bán, muốn làm ăn lâu dài cũng phải đầu tư, nâng cấp cái xe lên một tẹo. Cái pê-đan đã long hết vòng bi ra rồi, mỗi lần đạp cứ kêu ken két… Cũng chẳng mấy chốc đã về tới đầu cầu Long Biên. Ở đó có một cái trạm kiểm soát thị trường. Chẳng may mà bị tóm ở đây thì mất công toi. Hít một hơi thật mạnh, hất mái tóc lên, nhìn điềm nhiên phía trước thẳng tiến. Trống ngực như đánh nhạc rốc. Ôi, kỳ diệu thay. Chẳng một ai thèm hỏi một câu nào. Đúng là ở hiền gặp lành.

Về tới ký túc xá, tôi gọi thằng bạn thân cùng phòng bí mật đi "tác nghiệp". Rất suôn sẻ. Pha phách vào thêm 6 lít nước lã, nếm thử, rượu vẫn còn ngon. Lấy ra 1 lít giấu kín, để dành uống dần, còn lại đem đi đổ cho các quán. Các chủ quán giao kèo khi nào hết rượu sẽ

trả tiền và lấy thêm. Chờ khoảng hơn tuần, chủ quán mới bảo cấp tiếp. Nhận đủ tiền, có chút lãi, tôi lại trèo lên cái xe cà tàng mà tôi gọi đùa là "con nghẽo" cong đít đạp về Cổ Mễ. Bà mẹ bạn tôi đón tôi như đón đứa con đi xa trở về. Bà chẳng cả thèm hỏi xem tôi lời lãi thế nào. Cơm nước xong, tôi mới rón rén xin phép đưa tiền nhờ bà trả cho anh thanh niên nọ. Bấy giờ bà mới hỏi có chở rượu đi nữa hay thôi. Tôi lại xin cấp cho tôi như lần trước.

Lần này mấy ông bạn cùng phòng phát hiện ra là tôi đi buôn rượu. Lúc đầu chúng hỏi han tôi, rồi chúng xin đi tháp tùng, rồi chúng kê kích, cuối cùng thì chúng xin rượu để nếm cho biết cái mùi rượu Vân nó thế nào. Mỗi người thuyết phục một câu. Cuối cùng thì tôi phải xót ruột mà sẻ rượu cho chúng uống. Rượu vào lời ra. Lời ra rượu lại càng vào. Toàn những bọn "ngưu ẩm". Nhưng chẳng lẽ lại ngăn không cho chúng uống. Mà thả ra thì cái săm bong bóng trâu chả mấy mà lép xẹp. Ruột xót như bào. Uống xong, cả đám lăn ra ngủ. Sớm sau tỉnh dậy. Ôi thôi, cái săm rượu nhẹ bẫng. Chết cha, phen này có mà ăn cám. Khi đem ra quán, ông chủ cho biết đã vơi đi khoảng chừng già năm lít. Đúng là cánh "ngưu ẩm", thế này còn lời lãi gì. Lần sau đừng hòng cho cái cánh "ngưu ẩm" ấy uống nữa, dù chỉ là một giọt.

Sau vài tuần, thu xếp đủ tiền, tôi lại về nhà bạn. Bà cụ lại đon đả chăm nom, lại gọi anh thanh niên mang rượu đến. Bà rất mừng rằng tôi đã bắt đầu biết kiếm sống, đã có đồng ra đồng vào. Tôi lại có 20 lít cộng với sáu lít rưỡi nước lã pha. Vị chi là… Cứ thế. Dần về sau thì tim tôi không đập mạnh như trước nữa mỗi khi đi qua đồn kiểm soát đầu cầu Long Biên. Trông cái bộ dạng tôi, người ta cũng không thèm sinh nghi thì phải, nên lần nào cũng trót lọt.

Lần ấy là lần thứ tư. Ông chủ quán gọi vào buồng trong, trợn trạo: "Chú đổ nước lã vào lần này hơi quá tay đấy. Khách uống nó kêu nhạt hoét. Muốn làm ăn lâu dài hay thôi?". Tôi chống chế: "Chắc tại mẻ này nó thế chứ em…". "Mày không phải thanh minh thanh nga. Trăm thằng chở rượu thằng nào chả đổ nước lã. Nhưng đừng có ăn dày quá. Thế thôi nhé!". Mặt tôi vã mồ hôi hột. Cứ như là ăn trộm bị bắt quả tang. Ê chề không để đâu cho hết. Quả là lần ấy tôi pha nước lã hơi quá tay, để bù vào cái chỗ bị đám "ngưu ẩm" uống hôm trước. Bụng bảo dạ phải chỉnh đốn ngay, nếu không thì mất nghiệp.

Xác định lại lập trường như vậy, tôi lại đạp xe về Cổ Mễ. Trên đường lầm rầm tính sổ lại xem bốn chuyến lời lãi thế nào. Cũng chẳng biết lời lãi thế nào. Chỉ biết tiền gốc trả anh thanh niên nọ như thế là đủ. Còn cũng chưa có đồng nào dôi. Bảo nâng cấp cái xe

đạp cũng chưa. Bảo mua mấy quyển sách cũng chưa. Bảo mua cho nàng quyển truyện cũng chưa. Mà cái đám bạn văn chương nửa mùa kia chúng nó uống khoẻ lắm. Thỉnh thoảng nó lại kéo một đám vào chơi. Nó thăm gì mình. Nó vào tán các em sinh viên là chính. Mà mình lại cứ phải hầu rượu chúng nó. Thậm vô lý. Ấy thế mà vẫn cứ không thể thoái thác được, vẫn cứ phải mời chúng uống. Bạn viết với nhau, lấy chén rượu làm vui, chứ tiền trăm bạc vạn gì mà tính toán. Về tới nhà bạn. Bà mẹ lại đon đả ân cần. Anh thanh niên lại vứt uỵch cái săm rượu 20lít. Tôi lại trả tiền. Xong. Anh hỏi cho xin lại cái săm trâu. Tìm mãi không thấy cái ba lô đâu. Thôi chết, cái dây chun đã bị đứt. Và cái ba lô bên trong đựng cái săm trâu cũng mất luôn. Mặt tôi cứ đực ra, không biết nói thế nào. Anh thanh niên phân tích: cái vết dây chun này không phải do đứt mà là do bị cắt, thôi, chú mày bị cắt ngang đường rồi; nó tưởng mày chở vàng, cái thằng trộm hôm nay gặp chú mày cũng mạt. Nói xong, anh ấy bảo thôi không tính cái săm, coi như là chia sẻ mất mát với nhau, rồi anh lại giúp tôi buộc cái săm 20 lít lên xe.

Chiều muộn. Nắng hanh hao vàng. Từng đàn muỗi bay vo ve trước mặt, chui cả vào cổ áo. Một kẻ đi buôn bị mất cắp cả đồ nghề thì… xoàng quá. Tính toán lại, lời lãi chả thấy đâu. Vị chi chuyến này là chuyến thứ 5. Có lẽ đến phải giải nghệ thôi. Mà lâu lâu chưa gặp nàng. Có hôm nàng hỏi thứ bảy chủ nhật anh đi đâu, tôi bèn chống chế rằng về thăm nhà. Hay là nàng biết mình đi buôn rượu rồi cũng nên…

Sau lần ấy, tôi lên gặp bà mẹ thằng bạn, nhờ gửi lại tiền cho anh thanh niên, gửi lời cảm ơn, và xin phép thôi không buôn rượu nữa, lấy cớ bận làm luận văn tốt nghiệp.

Mới đây thôi, về thăm lại nhà bạn. Bà cụ móm mém bảo: “Cái đận ấy thấy cậu học hành nghèo khổ, tiền chẳng có mà cho, bèn bày cho cậu cái cách đi đổ rượu. Về sau bác cũng nghĩ cháu không phải là đứa tháo vát, nghĩ lại ân hận, giá cháu không làm thì vẫn hơn”. Nghe bà cụ nói, mắt tôi hình như rân rấn ướt…

Hà Nội, những ngày áp Tết Kỷ Sửu

Trần gian chỉ có một người

Tặng Q…

Bây giờ thì cái cổng nhà máy ấy với cái cột đồng hồ vuông vuông ấy đã bị phá đi thay bằng một toà chung cư chất ngất. Nhưng mỗi khi đi qua, lần nào cũng vậy, y phải liếc xéo vào đấy một cái. Y liếc vào cái đồng hồ vuông vuông cách đây dễ đến ngót ba chục năm trời…

Lần ấy y đang yêu. Cũng đã có vẻ như được phụ huynh xuôi xuôi, theo cái cách để im xem nó ra sao.

Chúng rủ nhau đi tham quan cùng với một đoàn sinh viên chúng quen. Tối hôm trước, theo con bài chúng tính toán, y rụt rè xin phép rằng mai chúng cháu đi sớm. Phụ huynh ừ hữ một lúc rồi cũng đồng ý cho đi kèm theo vài lời dặn dò. Y mở cờ trong bụng. Vậy thì cứ thế, mai anh vào đón em sớm nhé. Y cong đít đạp xe tức tốc ra về, định bụng sắm sửa đôi chút tư trang, rồi ngủ sớm kẻo mai dậy muộn. Lòng y hát ca cho đến lúc chìm sâu vào giấc ngủ.

Y vùng dậy. Nhòm ra cửa sổ. Trời sáng mất rồi. Y bật điện, tức tốc mặc đồ, tức tốc khoá cửa, tức tốc cong đít đạp xe vào đón nàng.

Y qua cổng nhà máy. Cái đồng hồ vuông vuông ấy với cái mặt dạ quang sáng quắc. Bỏ mẹ, đã 4 giờ 20 rồi ư? Ngủ nghê thế này còn ra thể thống gì nữa. Y lại nhổm mông guồng mạnh cái xe cà khổ lao trong ánh sáng nhờ nhờ vàng vọt của đèn đường. Đạp nhanh lên vẫn chưa phải là quá muộn.

Kính cong… Kính cong… Y khe khẽ vừa bấm chuông cổng vừa hé mắt nhòm vào trong sân. Tiếng hắng giọng của phụ huynh. Kính cong. Kính cong. Đèn trong nhà bật sáng. Giọng từ trong cửa ngó ra: “Ai đấy?”:

- Dạ thưa, cháu vào… đón ấy đi tham quan ạ.

- Ơ, đi đâu vào cái giờ này?

- Dạ, phải đi sớm chút, đến chỗ hẹn xe bác ạ.

- Ơ, bây giờ là mấy giờ? Mới già nửa đêm. Chắc anh nhầm thế nào ấy chứ?

- Dạ, rõ ràng là 4 giờ 20…

- Thế anh không có đồng hồ à? Thôi, thì vào đây ngủ với thằng cu em. Rồi mai đi sớm.

Y rón rén vào. Chưa hiểu chuyện gì xảy ra. Nằm trong đêm, bên cạnh thằng cu em, xẹp như con gián, tuyệt đối im lặng, không cả dám giở mình, hồi nhớ mọi chuyện. Thôi bỏ mẹ rồi, cái đồng hồ ấy, kim to nó chỉ số 12, kim nhỏ nó chỉ số 4. Giời ạ…

*

Chuyện thứ hai. Vẫn trong cái độ tình tang ấy. Lúc này, cả nhà nàng đã có phần quen hơi bén tiếng. Thỉnh thoảng ban tối, cơm xong là y tót vào nhà nàng. Chả làm gì, chỉ cùng cả nhà ngồi xem ti vi. Xem xong thì về. Chả dám đi đâu. Một hôm đã đến lúc về. Y kính cẩn chào phụ huynh. Y đứng dậy đưa mắt tìm dép. Quái lạ, cái đôi dép xăng-đan diện nhất của y đâu nhỉ? Y đưa mắt nhìn khắp phòng, không thấy. Y lại gò lưng cúi xuống gầm bàn gầm ghế để tìm. Nữ phụ huynh hỏi:

- Thế mày tìm gì?

- Dạ, cháu tìm đôi dép ạ.

- Lúc nãy mới vào để đâu? Hay là thằng em nó có đi của anh không? Mà thế cái gì đang đi ở chân kia?

- Ơ, dép cháu ạ.

Y đờ mặt chả nói được câu gì, lủi thẳng, không chờ nàng ra tiễn như mọi khi nữa.

Tối hôm sau y lại mò vào. Cái vụ hôm qua vẫn chưa hết ngượng. Nhưng y cứ đánh liều. Vào nhà thấy không khí khang khác mọi khi. Câu chuyện với nàng, với phụ huynh nàng, với mấy đứa em cứ rời rạc, gượng gạo thế nào. Ngồi lúc, y kiếm cớ xin phép ra về. Y ra hiệu cho nàng theo tiễn.

Đứng cổng, tần ngần y bảo hôm nay có chuyện gì sao mà cứ thấy

cả nhà thế nào ý.

Nàng không nói gì. Gặng mãi. Nàng nghẹn ngào bảo: “Mẹ bảo em… hay là bảo anh đi khám bệnh xem có làm sao không?”.

- Ơ, anh có làm sao đâu mà phải đi khám bệnh?

Nàng nức nở nói trong nước mắt: “Thế cái chuyện tìm dép hôm qua là thế nào?”. Nói xong nàng quay ngoắt chạy vào nhà, để y một mình bên cổng. Lúc sau y lầm lũi chùng gối đạp cái xe cà khổ ra về.

Y lẩm bẩm: “Hay mình làm sao thật?”...

Sau đấy thì cũng nên vợ nên chồng.

Bây giờ mỗi khi đi qua cái nhà cao tầng chất ngất, nơi ngày xưa có cái cổng nhà máy với chiếc đồng hồ vuông vuông ấy, thể nào y cũng liếc vào một cái, vẫn thấy một chiếc kim chỉ vào số 4, một chiếc chỉ vào số 12, giời ạ.

Ngày 7/3/2017

U cho tiền

Đối với phận làm con có cha mẹ già thì người vất vả nhất là người ở cùng các cụ. Ở cùng tức là chăm sóc trực tiếp từ miếng ăn miếng uống, giấc ngủ, tắm giặt, hầu hạ sớm hôm. Những lúc các cụ khoẻ thì còn đỡ, nhưng khi ốm đau nằm bệt vô cùng phiền toái. Nhất là khi thấy khó ở trong người, các cụ rên rẩm, than phiền, mắng mỏ đủ điều, không thấy gì là vừa ý. Ấy là mình muốn nói đến anh chị cả nhà mình. Anh chị chăm sóc các cụ một cách kiên nhẫn, phi thường.

Sướng nhất là những đứa con ở xa. Thỉnh thoảng mới về. Khi về thì đồng quà tấm bánh. Toàn nói những lời dễ nghe. Khi đi khỏi nhà lại giúi cho các cụ đôi đồng. Chả bao giờ phải hầu các cụ, chả bao giờ phải nghe các cụ bẳn gắt. Người đi xa, trong con mắt các cụ, lại là những đứa đáng thương nhất. Thương vì chúng ở xa, không được gần nhà, ngày giỗ ngày Tết có khi vắng mặt, hoặc có về cũng không được ở lại lâu. Thế thôi, chứ cũng chả phải vì chúng khổ nỗi gì. Ấy là các cụ nghĩ thế.

Hôm rồi, trước khi rời nhà về phố, cụ bà gọi con dâu vào trong buồng thì thào gì đó lâu lắm. Rồi khi vợ bước ra khỏi nhà lên xe thấy mắt đỏ hoe. Mình đâm lo, không biết có chuyện gì. Hay cụ trách mắng gì.

Trên đường về gặng hỏi, vợ mới khai rằng bà gọi vào cho tiền. Bà bảo u bây giờ già yếu rồi, không biết sống chết thế nào, u có ít tiền dành dụm được, u cho hai cháu, để sau này chúng nó cưới vợ thì gọi là có chút quà của ông bà. U không có nhiều, chỉ có tí gọi là. Chúng nó (tức là con của các anh chị em khác trong nhà) u đều

cho ít nhiều. Không đứa nào được so bì. Riêng cái thằng đích tôn u cho nhiều hơn chút, bởi vợ chồng nó ở với ông bà. Con cầm lấy, về đến nhà mới được mở ra nhé! Em thoáng có ý nghĩ không nhận, nhưng rồi em nhận luôn, nhận cho u vui.

Mình nhanh đẩu đoảng thì cứ mở ra xem u cho bao nhiêu nào! Vợ nhất quyết làm theo lời u dặn.

Khuya hôm ấy, khi công việc đã xong, chỉ còn hai vợ chồng, vợ trịnh trọng lấy ra một bọc nilon, trong bọc là một chiếc tất cũ, trong chiếc tất là một cục tiền với nhiều mệnh giá 500, 100, 200, 50, 20, 10 nghìn đủ loại. Thì ra u tích cóp từ lâu.

Vợ chồng im lặng, không ai nói câu nào. Lúc sau mình bảo: "Đây toàn là tiền con cháu cho ông bà, mừng tuổi hoặc cho vặt, ông bà tích cóp đây mà". Vợ mình mắt lại đỏ hoe…

Lần trước về thăm ông bà, thấy các cụ yếu rồi, trước khi đi mình lại nói với ông bà rằng từ nay chúng con đưa tiền cho bác cả để bác cả chăm sóc ông bà, thôi không đưa tiền cho ông bà nữa, ông bà có tiêu gì đến tiền nữa đâu…

Bây giờ, mình thấy nói thế không được, là vô tâm, là bất nhẫn. U vẫn cần tiền chứ. Có thể chả mua gì. U cần tiền để lại dành dụm cho con cháu. Nhưng cái quan trọng nhất là khi có đồng tiền trong tay chắc u có cảm giác tự tin hơn trước con cháu, trước người khác. Và nhất là u vẫn thấy đời mình còn có ích…

Vợ mình bảo, em sẽ thêm ít tiền vào, đánh hai chỉ vàng để dành, khi nào chúng nó lớn đi lấy vợ, sẽ đưa cho chúng bảo đây là quà của ông bà nội gửi tặng các con. Đến lúc ấy, ông bà chắc gì còn nữa.

Nói đến đây mắt vợ lại đỏ hoe…

Ngày sinh nhật, 7/5/2017

Trong mơ bố về

Khác với u tôi, tôi chẳng mấy khi nằm mơ thấy bố tôi kể từ khi ông mất.

Thế mà lạ thay, đêm trước hôm vào thăm con giai mới vào làm việc tại Sài Gòn, tự nhiên tôi nghe văng vẳng bên tai: "Con vào Sài Gòn nhớ cho bố hỏi thăm cháu nhé". Nghe xong, tôi giật mình thức dậy, mãi không ngủ được. Lòng tự dặn: Mai vào phải kể chuyện này với con.

Hôm sau, vào tới Sài Gòn, hầu như tôi quên luôn. Đến lúc ngồi ăn cơm, tôi mới sực nhớ ra, rồi nói với cháu. Cả mẹ cháu, cháu và tôi im lặng, không nói gì.

Thế mà hôm sau trở ra Hà Nội, cháu "chat" với bố mẹ rằng sáng hôm sau cháu đi chùa thắp hương cho ông bà rồi. Thật là mừng quá. Cháu đã trưởng thành thật rồi.

Nhớ lại, những ngày cu cậu còn bé, ông ra chơi, ở hẳn hai ba tháng trông cu cậu, bế bồng cu cậu, đón cậu từ nhà trẻ về.

Những chiều đi làm về muộn, một hình ảnh quen thuộc mà đến bây giờ tôi vẫn nhớ như in: Ông bế cháu vào lòng, ngồi trên bậc cửa ngóng bố mẹ cháu về. Chiều nào cũng vậy. Mẹ về tới nhà, con lao ra, mẹ lao tới ôm con vào lòng mà cưng nựng. Ông được rảnh tay nghỉ ngơi đôi chút.

Tôi là loại mải chơi, nhiều chiều về muộn quá. Có hôm lại vui chân, tụ bạ cùng bạn bè bia bọt. Một lần, bố tôi bảo: "Bây giờ con còn bé. Bố thấy mẹ nó vất vả, sấp sấp ngửa ngửa cơm cơm nước nước, rồi lại đến trường. Con cố gắng đừng có ham chơi, về sớm đỡ

đần cho mẹ nó". Tôi vâng vâng, rồi lại đâu vào đấy.

Những ngày bố tôi ra chơi trông cháu giúp, có lần tôi bảo: "Ngay đầu ngõ nhà mình có quán bia. Chiều chiều bố cứ bế cháu ra đấy chơi rồi uống một hai vại cho vui bố ạ. Con đưa cho bố ít tiền lẻ để bố tiêu nhé". Bố tôi ậm ừ chả ra đồng ý hay không. Có hôm tôi hỏi lại rằng bố có đi uống bia không, bố tôi cười cười: "Con nên mua mang về nhà uống chứ bế cháu ra ngoài quán thì ngại lắm. Người ta uống bia nói cười ầm ĩ, lại còn hút thuốc nữa. Hại sức khoẻ cháu". Thì ra, bố tôi không uống bia ngoài quán vì lý do như thế.

Thỉnh thoảng bố tôi làm thơ, nhưng không bao giờ khoe với tôi. Bố tôi khoe với con dâu. Cô con dâu là cô giáo dạy Văn, lại khéo động viên, nên bố tôi tin tưởng lắm. Có lần bố tôi bảo: "Ta nghe mẹ nó nói chuyện thế mà thấy dễ hiểu hơn bố nó đấy". Tôi chỉ biết cười trừ.

Những ngày vừa rồi, sau khi ông mất, mấy anh em tôi ngồi soạn những sách vở, những ghi chép lộn xộn của ông. Có không ít trang, nhìn vào con chữ, cả những trang chữ Nho và chữ quốc ngữ, biết được đó là những gắng gỏi cuối cùng của một người đã lực bất tòng tâm. Khi tay đã run, mắt đã mờ, đường đi của ngòi bút không theo được ý muốn. Có nhiều chữ không thể luận được ra. Sinh thời, lúc khỏe, bố tôi có tiếng trong làng là người có hoa tay, chữ đẹp, cả chữ Nho lẫn chữ Quốc ngữ. Thời điểm bố tôi buông bút có lẽ chừng hai năm trước khi ông mất.

Ông mất sau bà chỉ thiếu đúng 28 ngày là tròn một năm.

Người ta vẫn bảo: Thông thường nếu bà mất trước, thì ông hay mất sớm lắm; ngược lại nếu ông mất trước, thì bà có thể sống lâu hơn, thậm chí rất lâu. Vậy ra đàn ông mới thực là… phái yếu. Thì ra phụ nữ khi người chồng mất, họ phải tự mạnh lên để cùng một lúc cáng đáng hai vai cả mẹ lẫn cha.

Ngày mai, 100 ngày mất của ông, con giai lớn ở Sài Gòn lại đi chùa thắp hương cầu nguyện cho ông bà nhé! Ông bà sẽ phù hộ cho con gặp may mắn trong đời.

Chắc bố mẹ chẳng nhắc thì con cũng nhớ. Con là con giai lớn trong nhà mà!

Nhân 100 ngày mất của Bố, 24/12/2018

Ơi mấy trái cau

Ở quê mình không gọi "ăn trầu", mà quen gọi "ăn giầu", ăn giầu không, ăn giầu thuốc. U mình cả đời ăn giầu. Bất kể khi khoẻ khi ốm, bất kể ở đâu.

Những lần u ra nhà mình chơi lâu lâu, vợ mình sắm cho cái âu để u nhổ bã giầu vào đó. Trong căn phòng nhỏ, mùi thơm cay của miếng giầu thoang thoảng toả lan. Khi u đã quá già, không ăn được miếng giầu têm nữa, thường phải bỏ một mảnh lá giầu có quệt tẹo vôi, miếng vỏ, miếng cau, mấy sợi thuốc lào, cho vào cối giầu giã nhỏ. Chiếc cối bằng đồng, bé như một đồ chơi, dùng lâu ngày sáng bóng. Tay giã đều cho đến khi nào miếng giầu nhỏ mịn, lên màu hồng huyết, mới và vào miệng. Mình cũng đã từng giã giầu cho u. Giã không quen, không khéo cũng nhanh mỏi tay lắm nhé!

Lần nào về trước Tết, trong những thứ sắp cho con trai con dâu mang đi, thiếu gì thì thiếu chứ không bao giờ thiếu mấy chẽ cau và mấy lá giầu. Lá giầu phải chọn những lá bánh tẻ, xanh biếc, không quá già mà cũng không bị non, phải còn lành nguyên dáng lá, không khuyết rách. Cau cũng thế, phải là cau "đến hạt", không già quá, không non quá. Những quả cau ấy, khi đưa con "dao cau" nho nhỏ chuyên dùng lách vào thân quả, nghe đường dao đi ngọt lịm. Phần hạt non được mở ra, trong mịn, thơm gây. U đếm kỹ từng lá giầu, từng chẽ cau sao cho đủ để thắp hương trong suốt mấy ngày Tết. Tết tính từ đêm 30, sớm nhất cũng phải hết mùng Ba. U dặn: "Giầu cau để trong cái âu đồng là tươi lâu nhất. Nhưng nhà con làm gì có âu đồng, nên cứ để trên nền nhà ấy nhé, cũng

tươi lâu lắm".

Sau mấy ngày Tết, những lá giầu đã thắp hương ngày một héo dần. Không dám bỏ chung vào thùng rác, những người kỹ tính thường bỏ chúng vào một túi riêng. Chỉ còn những quả cau là tươi lâu.

Mọi năm, nếu kịp về quê sau Tết, mình thường lại mang những quả cau đã thắp hương đó về cho u têm giầu. Nếu không kịp về, nhà mình đem biếu cụ già đầu ngõ. Cau lộc, nên mỗi lần nhận, cụ mừng lắm, hóm hém cười. U mình dặn: "Cau lộc đừng có vứt đi, phải tội".

Năm nay u không còn nữa. Đã vào cữ cuối Giêng, những quả cau cũng chẳng còn tươi mãi được. Nhưng mình cứ để đấy. Cụ bà đầu ngõ cũng đã về cõi Phật được mấy năm. Chẳng gặp ai mà cho. Ở phố, bây giờ gặp được người ăn giầu cũng hiếm.

Mấy quả cau trên đĩa cứ ngày một héo vàng.

Đĩa cau cứ để trên bàn. Con giai con dâu của u không một lần nhắc tới, mặc dù cả hai vẫn nhìn nó hàng ngày. Không ai lên tiếng. Con biết, con dâu u không dám nhắc đến đâu. Mỗi lần nhắc đến u, mắt con dâu u vẫn ngân ngấn nước.

Con cũng chỉ biết lặng im.

Và nhớ…

Ơi những trái cau con hái vườn nhà.

Ngày 8/3/2018

Gặp bạn cấp ba

Nói ra nghe thật kỳ, chứ bọn bạn cấp ba chúng mình rất ít khi gặp được nhau đông đủ, trừ những khi nhà bạn nào đó có... đám hiếu. Vâng, tuổi chúng mình bây giờ đều đến lúc cha già mẹ héo rồi. Cho nên lâu lâu lại nhận được tin nhắn bố thằng nọ mẹ đứa kia bỏ cõi trần về cõi Phật. Thế là lại í ới gọi nhau. Lại hò hẹn lên đường.

Dĩ nhiên không chỉ có đám ma. Cũng có cả đám cưới nữa. Cưới các con của bạn mình. Nhưng đám cưới có mặt thì quý, không có mặt cũng không sao. Bởi đám cưới là ngày vui. Ngày vui thì ít người vẫn cứ vui, cũng chả thấy mình cần thiết lắm. Chứ ngày buồn, mới cần có bạn bè bên cạnh. Có bạn bè về, lòng đỡ tủi hơn.

Hẹn hò rồng rắn vào dâng lễ thắp hương cho các cụ xong, bắt tay thật chặt đứa bạn đang đứng chịu tang, chả phải nói gì, ngồi một lúc nghe đoạn nhạc hiếu ò e rồi chào tang chủ ra về. Trên đường về chả ai nói với ai. Nghĩ về kiếp người hữu hạn. Các cụ chính là hình ảnh tương lai của mỗi chúng ta. Thôi, cụ đi như thế cũng là nhẹ kiếp. Thấy bảo cụ nằm một chỗ đến 5, 6 năm rồi, không còn nhận biết gì được nữa rồi. Sống thế thật tội, vừa khổ mình, vừa khổ cho con cháu.

Ngồi trên xe, một thằng lên tiếng: “Chúng mày ạ, nước mình chưa có cái luật cho phép cái chết nhân đạo nhỉ. Tao nghĩ như thế là quá văn minh. Chứ chúng mày bảo sống quặt quẹo lê thê mãi thì sống làm gì”. Nghe xong, tất cả mới nhao nhao lên phải quá hay quá, cái nước nào áp dụng chứng tỏ nó văn minh, nó tôn trọng quyền con người cho đến lúc chết; thế thì người ta mới bảo: “Sống

khoẻ chết nhanh, không của để dành" là sướng nhất; câu ấy còn một vế nữa: "Nhiều em thương mến!". Ha ha. Thế là lại nhao nhao chuyện. Sắp chia tay một số bạn rồi. Hay là chúng mình tạt vào cái quán nào làm đôi chén rồi chia tay, chứ giờ biệt luôn buồn lắm. Mới có ngang chiều, tất cả lại dạt vào quán. Lại ăn ăn uống uống, lại dăm ba chén, lại vui như Tết. Trong câu chuyện không đầu không cuối, lại biết thêm được đứa ấy làm ăn vỡ nợ may mà chuồn sang Úc ở với con rồi; lại biết thêm đứa ấy nghe đâu vừa chết vì K; thấy bảo thằng ấy bây giờ về hưu chả đi đâu chả chơi với ai, suốt ngày chỉ tổ tôm với mấy ông trong xóm; lại bảo cái thằng ấy vào tận Tây Nguyên sống với con giai, nó làm rẫy trồng cà phê trong đó.

Hỏi thăm đứa bạn ngồi cạnh về một bạn gái mà ngày xưa mình thinh thích, nó bảo bạn ấy bây giờ khổ lắm. Khổ là sao? Đang yên đang lành một chồng hai con đề huề, mà thế nào lại bỏ đi theo một thằng khác, rồi có thêm với một đứa con với cái thằng khác đấy, nhưng ở với nhau đâu được hơn năm, rồi nó bỏ đi đâu mất; bấy giờ trơ khấc một mình, giở đi mắc núi giở lại mắc sông; hai đứa con với chồng trước chúng nó cũng không đi lại với bạn ấy nữa.

Thật là hồng nhan bạc phận nhỉ... Bạn ấy ngày cấp ba cũng thuộc hàng hoa khôi của khoá. Khối thằng mê. "Tao cũng mê", "Tao cũng! Nhưng mê thì mê thế thôi chứ chả dám nói gì nhỉ". "Ngày ấy cầm tay cũng còn chưa dám".

Mình nhớ nhất một lần mình với bạn ấy đi học ban tối, gọi là tổ học tập. Một cái bàn, mỗi đứa ngồi một bên hướng vào nhau. Hai cái đèn dầu. Im lặng đến tiếng ngòi bút chạy trên giấy cũng nghe thấy. Tiếng muỗi vo ve. Chả biết bạn ấy có thích mình tẹo nào không, nhưng mình thì nhiều cảm xúc lắm. Mình nhìn bạn ấy nhưng bạn ấy có thèm nhìn mình đâu. Không thể không gì, mình đánh liều đưa chân sang tìm chân bạn ấy, mình đặt bàn chân thô kệch của mình lên bàn chân nhỏ nhắn ấm mềm của bạn ấy. Một luồng điện vọt lên óc. Bạn ấy để yên một lúc rồi lặng lẽ rút chân về, đưa mắt nhìn mình một cái như hắt lửa.

Thế rồi thôi, chả dám gì hơn nữa. Mùa hè năm ấy trôi qua mau. Thi tốt nghiệp. Thi đại học. Đứa đỗ đứa trượt. Đứa đi học, đứa ở nhà. Đứa đi bộ đội. Có bạn gái lấy chồng ngay. Cuộc đời đẩy đưa mỗi đứa mỗi phận. Ngày trẻ ít có điều kiện để gặp nhau. Bây giờ già rồi, cuộc sống đa phần bạn bè cũng đỡ gieo neo hơn. Có vài ba bạn công việc đã nhàn, con cái đề huề, không phải trông cháu cho con, tình nguyện làm thành viên trong Ban liên lạc. Thế là ít nhất

mỗi năm gặp nhau một lần. Thường vào dịp tháng 11, tháng có ngày 20. Nếu tiện gặp được thầy cô cũ nào thì mời thầy cô đến dự.

Những lần họp lớp thường quá lắm cũng chỉ được một nửa, già nửa lớp là cùng.

Thế nhưng mỗi lần đám ma nhà bạn, thể nào cũng gần như đủ.

Ôi đám bạn cấp ba. Chúng mình mang theo cả một thời thơ trẻ, lòng bao cảm xúc yêu yêu tuổi học trò, trong veo và thơ mộng, cứ thế dắt díu nhau đi giữa cuộc đời, ngay cả lúc tất cả không còn trẻ nữa.

Chúng mình lại có tuổi 17 mỗi khi ở bên nhau, bạn nhỉ.

Ngày 14/4/2018

Một thời Đồi Cốc

Theo con đường đi về Chũ, từ phủ Lạng Thương, ngược Bắc khoảng chừng 5 cây số, bên trái đường có một ngọn đồi không cao lắm, được gọi là Đồi Cốc. Ngọn đồi ấy đã từng có đến gần 20 năm là cơ ngơi của trường Cao đẳng Sư phạm Hà Bắc trước đây. Đầu năm 2000, khi chia tách tỉnh, trường lại chuyển về Quế Nham, cạnh đường lên huyện lị Tân Yên. Bây giờ, Đồi Cốc chuyển cho Sở Điện lực quản lý thì phải. Đồi Cốc, với bao thế hệ thầy trò trường Cao đẳng, đã gói ghém cả một quãng đời. Và có khi liên quan đến sự chìm nổi của cả một đời người…

1. Ngày ấy tôi còn trẻ lắm. Vừa mới hoàn thành nghĩa vụ lên dạy học miền núi 6 năm, giờ được về trường Đồi Cốc. Yêu đương đã từng. Vợ con chưa có. Nghèo vô kể. Tôi lại không thuộc loại người cơ chí, biết tính toán, nên thiếu đói liên miên. Gạo nước hằng tháng 13 cân bao giờ cũng hết sớm trước một tuần. Tuần cuối cùng làm sao đây. Thế là đành chịu khó cuối chiều, lui cui đạp xe về nhà mẹ đẻ cách chừng 15 cây số để ghé miệng nhờ. Rồi lại liều mạng vào chum gạo của u muối mặt xúc lấy mươi bò. Việc xúc mươi bò gạo mỗi lần là cả một sự dũng cảm. Day dứt lắm. Cho tới tận bây giờ vẫn cảm thấy da mặt còn cồm cộm.

Dạy dỗ thì không nhiều giờ. Chiều chiều, cánh tập thể rủ nhau đánh cầu lông, bóng chuyền cho thời giờ chóng qua. Tôi và thằng bạn kém tôi vài tuổi, vốn lười bóng banh, cứ chiều tối, vác bát xuống nhà ăn tập thể ăn uống cho xong bữa rồi xách xe đạp đi lòng vòng thị xã. Cứ miễn là đi xuống thị xã thôi chứ cũng chẳng biết đến cụ thể nơi nào. Đạp xe lòng vòng chán rồi lại rủ nhau vào quán cóc bên đường làm ngụm chén trà nóng, ăn cái kẹo dồi, kẹo vừng gì đấy, xong lại ơ hờ đạp xe về trường. Đường về, xa hơn lúc đi. Có hôm trời lạnh, hai hàm răng va nhau lập cập. Thằng bạn tếu táo bảo: “Lạnh đến rụng cả tóc ông anh ạ!”. Lúc trở về, qua chỗ

đám đông ngồi xem ti vi đen trắng đầu hồi căn nhà tập thể cạnh sân trường, tôi và anh bạn cứ men men tránh cho xa, sợ kinh động mọi người đang chăm chú. Ấy thế mà người ấy vẫn biết chúng tôi về. Nói đích xác ra là biết thằng bạn tôi về. Lúc sau, từ tầng dưới, nơi người ấy ở, tiếng gọi vóng lên tầng trên: "Này, đằng ấy có ăn mì không thì xuống nhé!". "Ô, em đấy à? Có thật không?". "Lại không thật à?". Thằng bạn và người ấy cứ trao đi đổi lại với cái giọng... "mẹ mìn" như thế. "Rủ cả anh ấy xuống nhé". Nghe được câu ấy, tôi thấy mát cả dạ. Rồi thì tôi cùng thằng bạn xuống ăn. Lúc ấy cả hai đứa chưa có chuyện gì, mới đang ben bén, "tình trong như đã, mặt ngoài còn e...". Trời về khuya lạnh co ro, được bát mì nấu đưa vào, ấm áp làm sao.

Lại có một hôm tôi đi đâu đó về muộn. Lúc ấy chừng 10 giờ đêm chứ chẳng chơi. Đói kinh khủng. Cũng lại qua sân trường nơi đầu nhà có cái ti vi tập thể. Phen này chắc chết. Bây giờ có thể kiếm cái gì ăn được đây. Nấu nướng thì lỉnh kỉnh. Mà chỉ có độc gạo chứ không có thức ăn, nuốt sao trôi. Định ra cổng trường xem cái quán duy nhất ngoài ấy còn bán chác gì không, mua chịu cái bánh đa Kế về ăn tạm, uống nước vào là lưng lửng, cũng qua được một đêm. Nghĩ thế. Lại quay ra. Vừa bước chân xuống cầu thang, người ấy bỗng nhiên lên tiếng: "Anh đi đâu về mà muộn thế?". "Chào em, anh... anh ra ngoài này một tẹo". "Anh chưa ăn cơm chứ gì?" "Anh... định đi mua cái bánh gì đấy ăn tạm". "Anh vào phòng chúng em ngồi chơi. Em nấu mì cho anh ăn". "Thôi, em ...". "Thôi nữa mà...". Một chuỗi cười giòn tan. Tôi ngồi đọc báo. Người ấy nấu mì. Một bát tố lô nhánh mỡ, hành (dĩ nhiên là không có thịt) bốc khói nghi ngút. Tôi nhận bát mì lập cập ăn như người bị bỏ đói mấy ngày. Vừa ngước mắt lên bỗng chạm vào mắt người ấy. Tôi dừng đũa. Cổ họng bị nghẹn đứ. Tự nhiên mắt tôi rân rấn. Người ấy nhìn tôi như chị nhìn em. Và có thể còn hơn thế nữa, như... mẹ nhìn con.

Người ấy yêu thằng bạn tôi chứ không yêu tôi đâu nhé. May mà tôi cũng sớm nhận ra. Sau này, khi tôi rời trường ra đi, chúng cưới nhau. Vào một chiều đông hanh hao vàng, tôi lầm lũi một mình lên xe, ngược Bắc về ăn cưới. Tôi là kẻ muộn mằn...

2. Nhớ lại cái ngày đầu tiên đến trường Đồi Cốc xin việc. Chả quen biết ai. Cầm cái hồ sơ với hành trang tốt nghiệp đại học loại trung bình, cùng với 6 năm miền núi và một cơ thể dơ xương 49 cân. Tóc quăn, mắt sáng. Cứ liều mạng xông vào. Cho xin gặp ông trưởng phòng tổ chức ạ! Có việc gì. Tôi có việc riêng, xin chỉ chỗ giúp. Chào... chú! Cháu muốn xin vào làm việc tại đây. Mong chú lưu tâm giúp đỡ. Ông trưởng phòng tổ chức gỡ cặp kính ra, nhìn

chằm chằm vào mặt tôi như nhìn một kẻ rồ. Ông cười cười bảo: "Tốt nghiệp loại gì? Ở đâu về?". Ông vẫn cười cười bảo: "Ở đây không cần người dạy văn nữa. Cậu tìm chỗ khác nhé!". Tôi chưng hửng. Lòng trống hoác. Lững thững ra cổng trường, tạt vào quán uống ngụm nước trà, định thần lại. Kinh nghiệm 6 năm dạy trên miền núi cho tôi vỡ ra một điều: cái trò xin việc cứ phải gặp ông thủ trưởng cao nhất mới may chăng, chứ các ông phòng ban là dễ công toi. Trong lòng vang lên tiếng nói: "Sao không vào gặp hẳn cái ông Hiệu trưởng xem sao". Thế là bụng bảo dạ hãy vững tâm, liều mình như chẳng có, gõ cửa vào phòng Hiệu trưởng. Cũng lại nhấc kính ra. Cũng lại nhìn tôi như một kẻ rồ. Hỏi. Đáp. Hỏi. Đáp. Ông bảo: "Cậu dân văn, cậu thử nghe bài thơ này của tớ xem nhé?". Bỏ mẹ, cái ông này chắc cũng dở hơi không kém gì mình. Tôi đi xin việc chứ có phải vào để nghe thơ ông đâu. Ừ thì nghe. Ô, không đến nỗi nào. Thầy dân toán mà làm thơ thế thì dân văn chúng em thất nghiệp hết. Ông cười phớ lớ. Thế thì tớ đọc bài nữa. Ngoài trời bỗng nhiên nổi cơn giông. Mưa như trút nước. Vâng, thì nghe. Chu cha, bài thứ hai khá hơn cả bài đầu. Lòng thoáng nghĩ đến một câu thơ cổ: "Vũ vô kiểm toả năng lưu khách…". Cơn mưa khéo phù hộ mình, giữ chân mình ở lại. Ông tâm sự, vừa rồi đọc một số bài thơ ở Câu lạc bộ thơ Sông Thương, chính mấy cái bài vừa đọc cho cậu nghe, có người phê phán, tung tin là tiêu cực, là cạnh khoé cán bộ, là mất ý chí chiến đấu. Cậu bảo, đọc thơ như thế có bằngtích phân thơ à? Hà hà, kệ nó, cây ngay không sợ. Hà hà, thế cậu vợ con thế nào? Dạ, em chưa gì. Thế thì tốt. Về đây tớ sẽ gả cho. Còn khối cô giáo ở đây xinh đẹp trẻ trung lắm! Ô, thế nghĩa là thầy có ý… nhận em về. Ừ, thì tớ sẽ giúp cậu. Cậu về làm ngay hồ sơ. Ô, em đã có sẵn hồ sơ đây rồi ạ. Chỉ vỏn vẹn sau chưa đầy một tháng, tôi có giấy tiếp nhận về Đồi Cốc. Ôi, cái ông Hiệu trưởng dạy toán mà rất nghệ sĩ này. Lãnh đạo mà nghệ sĩ thế này dễ lâm nạn lắm! Khi xong việc, nhân tiện lên cơ quan cũ miền rừng làm thủ tục về xuôi, tôi mua cân măng khô miền rừng biếu ông. Ông lại bảo cậu vẽ vời quá, các cậu đã miền núi về thì có gì. Ở đời, gặp được một người như ông khiến ta phải gắng sống tử tế hơn.

3. Sau đó một năm, ông Hiệu trưởng về hưu. Một năm sau tôi cũng nhận ra mình chông chênh quá. Yêu đương chẳng đâu vào đâu. Nghèo vẫn hoàn nghèo. Học hành chưa đến nơi đến chốn. Mang tiếng dạy cao đẳng mà chỉ có cái bằng đại học, nghĩa là cơm chấm… cháo. Chả lẽ cứ ở Đồi Cốc mãi như thế này ư? Sau nhiều đêm mông lung, tôi bèn quyết định xin đi thi học Cao học. Xin mãi. Được đồng ý với điều kiện cam đoan sau khi học xong trở lại trường. Thế là thi đỗ. Thế là lại hai năm Hà Nội. Thế là ở lại Hà Nội rồi vợ rồi con rồi công việc, ở hẳn không về. Thỉnh thoảng vẫn cứ

áy náy như là mình đánh lừa nhà trường vậy. Nhưng mà ngày ấy chuyện đi ở chưa phải là nghiêm trọng lắm. Giữ người ở lại chứ ai giữ người nằng nặc ra đi.

Ở Hà Nội được mấy năm, lại nghe tách tỉnh tách trường. Rồi ít năm sau lại nghe nhập với trường trung học sư phạm. Lại nghe bỏ Đồi Cốc, di dời lên Quế Nham. Lại nghe bây giờ tạm thôi không đào tạo hệ cao đẳng chính quy nữa do bội thực thầy cô giáo cấp hai rồi. Lại nghe… Ôi, bao nhiêu là chuyện, chuyện vui xen lẫn với chuyện buồn…

Sướng nhất là thỉnh thoảng được về ăn cỗ cưới của con cái một đồng nghiệp cũ tổ chức tại Bắc Ninh, Bắc Giang. Thế là lại bầu đoàn xe xe cộ cộ ngược Bắc trở về. Gặp lại bao người thân yêu cũ. Gặp lại cả người thương yêu cũ. Toàn ôn nghèo kể khổ. Toàn chuyện vui. Nhớ nhất cái chuyện thỉnh thoảng chiều chiều hò nhau khép cửa phòng lại truy lùng và săn bắt… chuột. Chuột đâu mà nhiều quá thể. Lắm hôm cứ rình rịch trong phòng. Có cô bạn đang đêm rú lên. Cả dãy nhà nháo nhác. Thần hồn nát thần tính. Lúc sau thấy đau nhói nhói ở dưới chân, hoá ra vừa bị lũ chuột gặm gót chân vẹt cả lớp da ngoài… Lại nhớ cái hôm mới về trường, một đàn anh trong tổ gọi với: "Vào đây, vào đây, chú mày". Rón rén bước vào. Anh đang ngồi đấu hót cùng với mấy cô bạn gái. Thấy trên bàn bày chục cái bánh đa. Lại có chai rượu. Anh bảo: "Sao mày cứ bẽn lẽn như con gái về nhà chồng thế? Các em đây có ăn thịt mày đâu mà sợ". Nói xong, anh nghiêng bàn tay chém một nhát vào giữa chồng bánh đa. Cả chồng bánh vỡ làm ba làm bốn miếng mà không bị nát. Anh cười vang. Chuỗi cười khỏe khoắn, đôn hậu, có cái ngang tàng của người kẻ trại. Anh bảo uống đi. Ở đây chỉ có hai món đặc sản thôi, chú mày biết không, RBĐ và RTC? Em chưa biết ạ. Mày cứ đưa dăm chục đây rồi tao khai sáng cho. Rượu - bánh - đa và rượu - thịt - chó. Thế mà không biết. Con trai Bắc Giang mà không biết thì kém. À ra thế. Rờ - bê - đê với rờ - tê - xê. Tôi nhớ liền. Trận rượu RBĐ hôm ấy anh say đứ đừ. Tôi cũng chuếnh choáng. Các bạn gái tủm tỉm nhìn chúng tôi say. Anh ấy bảo tôi: "Tao trông cái mặt chú mày chơi được!". Thế mà, chỉ sau đó dăm năm chứ mấy, anh ấy bị căn bệnh ung thư quật ngã. Lúc ấy anh mới ngoài năm mươi. Sinh tử bất kỳ, ghê gớm thế!…

Hôm vừa rồi lại gặp nhau ở Bắc Giang, đám cưới con một người Đồi Cốc. Cánh phụ nữ gặp nhau là cười như nắc nẻ. Toàn chuyện cũ. Năm nào gặp nhau cũng kể ngần ấy chuyện. Năm nào cũng vẫn cứ buồn cười. Có ông anh uống rượu vào rồi chỉ tay vào mặt tôi sừng sộ: "Thằng này, tao đọc không bỏ sót thứ gì của mày. Thấy cái mặt mày trên ti vi, tao gọi con tao xuống mau lên mà

xem chú ấy đây này. Nó chạy xuống tới nơi, thì mày đã trèo mẹ nó xuống khỏi ti vi rồi còn đâu!". Ôi, ông anh. Chữ nghĩa của em một dúm có gì đâu mà ông anh lại dành cho em nhiều thương quý thế. Em xấu hổ lắm. Hôm nào về, thể nào em cũng tặng anh quyển sách em vừa mới in xong"...Anh ấy đề nghị: Có lẽ sắp tới đây anh ấy sẽ đứng ra tổ chức một đêm gặp gỡ tại Phủ Lạng Thương mang tên: MỘT THỜI ĐỒI CỐC. Nghe thấy thế, tất cả giơ cao cốc rượu đồng lòng, tôn vinh anh ấy làm "đầu lĩnh". Vâng, một thời Đồi Cốc. Giờ thì thầy hiệu trưởng thi sĩ ấy cũng đã về tiên tổ. Mỗi người mỗi phương trời. Có người đã kịp lên ông bà. Con cái nó "mót" cưới, thành ra nó bắt lên ông bà sớm quá. Chứ còn người ấy vẫn còn... yêu tốt!

Đồi Cốc. Vẫn nghe đâu đây tiếng sáo ngang trời đêm đêm dìu dặt, đưa ta về những vui buồn nào không xác thực. Cái tiếng cười như tiếng vỡ bánh đa những khi đuổi chuột trong phòng vẫn về lại trong mơ khiến nhiều đêm ta thức giấc. Và cái bát mì nấu đêm khuya của người năm ấy...

Hà Nội, ngày 20/11/2009

Xuân Hoà một thuở

Ngày mình học ở Xuân Hoà, suốt 4 năm, cả một thời trai trẻ chứ có ít đâu.

Mình thuộc diện ít tuổi nhất lớp, do ngày bé đi học sớm nên phải khai tăng một tuổi. Lớp học có đến hơn một nửa là các anh/chị bộ đội vừa bước ra khỏi chiến tranh rồi về học, hoặc thêm một vài anh/chị giáo viên dạy cấp hai cũng theo lên.

Ngày ấy lớp mình được cô Hoà chủ nhiệm. Cô dạy ngôn ngữ học. Khổ, khu ký túc xá thường xuyên mất điện. Đã mất điện ai lại ngồi học bao giờ. Thế mà có hôm buổi tối cô lên ký túc xá kiểm tra. Hôm sau cô cho gọi lên bảo đề nghị anh phải sắm cái đèn dầu, phòng khi mất điện còn có cái để học nhé. Cô lại còn bảo cậu lên tôi cho cái đèn về mà dùng, chứ không chịu học rồi thi cử thế nào. Mình cung cúc mua cái đèn dầu về. Những hôm mất điện, ngồi trong giường, buông màn xuống tránh muỗi, thắp đèn lên đọc. Sáng hôm sau rửa mặt, ôi chao, cái khăn mặt đen kịt. Thì ra muội đèn bám vào hai lỗ mũi, hai mắt, cả áo cả quần khét lẹt. Đứa nào cũng vậy.

Ở Xuân Hoà chả có gì đáng kể, chỉ có tình người và... sắn thôi.

Ra chợ cơ man là sắn. Có cả mía nữa. Ai ít tiền thì mua sắn. Ai khá khá hơn thì mua mía. Mình thuộc loại con nhà nghèo, ít khi ra chợ, nếu có đi chợ chỉ dám mua chút sắn về luộc. Đối với cái bụng kinh niên lép kẹp của sinh viên thì sắn luôn luôn được coi là một món sơn hào hải vị. Trong ký ức của nhiều người, bây giờ nhớ về Xuân Hoà, có khi chỉ còn là... sắn. Sắn như một ám ảnh thân thương và buồn tủi.

Ngày ấy, những năm 76, ngoài các thầy cô rất trẻ mới tốt nghiệp

Sư phạm Hà Nội (SPHN) lên cắm chốt, còn hàng loạt các thầy cô từ khoa Văn SPHN lên thỉnh giảng. Cái sự dạy này hình như là nhiệm vụ phân công thì phải. Hà Nội1 phải dìu dắt Hà Nội 2 đàn em non trẻ mới có một tuổi mà. Bọn mình được học thầy "Hoàng Dung vừa dạy vừa quát". Khiếp, trông thầy cứ như vị tướng Kutudov trong Chiến tranh và Hoà bình. Việc đầu tiên vào lớp, cụ lấy ra cái phích nước nhỏ, rót một cốc, nhấp một ngụm, rồi bắt đầu "chửi". Hết chửi cái chủ trương đưa ngôi trường này lên nơi đèo heo hút gió này, rồi chửi sang điện, nước, phòng ở, nơi tắm giặt... Chửi chán, chưa đủ, cụ lại chửi văn chương thời nay nó bạc, nó nghèo, nó khổ... Cả đám ngồi nghe vừa hãi vừa thích thú. Ghê thế, phải là cụ mới dám chửi, chứ cánh giáo viên trẻ trên này đố dám. Cụ cứ ca đi ca lại mấy câu phỏng thơ Tố Hữu: "Đời dạy học Xuân Hoà từ khi tôi mới hiểu/Dấn thân vô là phải chịu tù đầy/Dù gươm không kề cổ súng chẳng kề tai/Nhưng thân sống chỉ coi còn một nửa"...

Lúc bấy giờ các thầy dưới SPHN lên dạy gồm những thầy Trần Đức Ngôn môn Văn học dân gian; thầy Đinh Trọng Lạc môn Ngôn ngữ; thầy Nguyễn Văn Hậu, thầy Thành Thế Thái Bình môn Lý luận văn học; thầy Nguyễn Văn Long, thầy Nguyễn Đăng Mạnh môn Văn học Việt Nam hiện đại, thầy Phùng Văn Tửu môn Văn học phương Tây; thầy Lương Duy Thứ, thầy Nguyễn Khắc Phi môn Văn học Trung Quốc, cô Diệu môn Ngôn ngữ... Trên Xuân Hoà tác chiến thiện nghệ có những thầy Tiến, thầy Tựu, thầy Quang, thầy Lan, thầy Duy Đức, thầy Lê Hữu Tỉnh, cô Hoà, cô Thức, thầy Thi, thầy Bùi Quang Thanh, thầy Trần Hoà Bình... (Mình là loại chúa hay quên tên, có khi gương mặt thì nhớ mà tên thì quên tiệt, thật chả ra làm sao).

Ngày ấy, Trần Hoà Bình đã nổi tiếng với Thêm một, Mùa thu ở ngoại thành, Khi mùa mưa đến, Sơn Tây một phía... Bài thơ Với dòng sông ấy của thi sĩ họ Trần khiến dân Xuân Hoà chúng tôi thêm yêu thêm thương mảnh đất này nhiều lắm: "Cái tên âm âm một thời Việt cổ/Cà Lồ ơi sông chảy trước nhà tôi/Bờ cỏ ấy một con thuyền ngủ đỗ/Phố lên đèn, tôi hát tiễn sông trôi...". Đi đâu Trần thi sĩ cũng cặp kè với thầy Bùi Quang Thanh. Các em sinh viên chết mê chết mệt. Những lòng yêu viết, theo đuổi nghề viết sau này của mình có một phần lớn được gợi hứng, tiếp sức từ ông thầy/ông anh Trần Hoà Bình này đấy.

Bây giờ Xuân Hoà thật sầm uất. Cách đó vài cây số là Đại Lải sinh thái Đảo Ngọc, Flamingo, bơi thuyền, bãi tắm, và cả nhà nghỉ miên man. Sầm uất thì vui, nhưng kèm theo nó cũng nhiều phiền toái. Xuân Hoà cũng góp phần biến con sông Cà Lồ "chảy trước nhà tôi" xanh trong là thế, thơm tho là thế thành một con sông

chết. Một cái thị trấn chưa phải đã to mà có lúc cũng tắc đường…

Nhưng bất chấp tất cả, ngôi trường của tôi, khoa Ngữ văn của tôi vẫn ngày càng đông lên, mạnh lên và giỏi lên trông thấy.

Bây giờ, các thầy cô độ ấy tuổi đã cao cao, nhưng chưa hẳn đã già. Trên "phây", vẫn thấy các thầy cô gặp gỡ nhau, rủ nhau đi vui chơi đây đó, có bức ảnh toàn đội còn đồng phục vàng tươi, trông vẫn còn xoan lắm. Cũng có một vài thầy đã thành người thiên cổ. Đời người như nước mây trôi…

Nhà văn Phạm Duy Nghĩa cũng học từ đây ra. Gã học sau mình đến chừng dăm bảy khoá, có thể còn hơn. Thấy bảo ngày ấy gã học thì ít chơi thì nhiều, anh hùng hảo hớn. Đã từng vướng vào chuyện oánh nhau chí tử cũng chỉ vì "Giữa đường thấy chuyện bất bằng mà tha", rồi lĩnh án kỷ luật lưu ban. Thấy bảo gã tình tang cũng lắm (chả bù cho bây giờ!). Thỉnh thoảng cái chất liệu Xuân Hoà, cái sinh thái Xuân Hoà một thuở vẫn nghèn nghẹn trong những trang văn họ Phạm.

Hôm nọ đã hẹn dời non lấp biển với "hào kiệt Xuân Hoà" Phùng Gia Thế rằng sẽ hội quân bên rìa nước cùng nâng chén rượu đoàn viên. Hôm nay Phạm Duy Nghĩa nhắn tin mai có lên Xuân Hoà kỷ niệm 50 năm khoa không? Bạn mình cùng lớp gọi điện bảo mày có đi thì tao mới đi..

Giời ạ, hội ngày nào chẳng hội, lại hội đúng vào cái ngày mình phải đi công tác miền Nam, tiếc ơi là tiếc…

Hà Nội một ngày rét mướt, 15/12/2017

Phật độ

Đời sống của mình tạp nhạm, bụi bặm, chả được ngăn nắp như ai. Thế mà trong những lúc hiểm nghèo, Phật thường hiện lên che chở.

Lần thứ nhất, trong cơn mơ, mình thấy Phật Bà, rõ ràng là Phật Bà ngồi trên toà sen bay bay trước mặt. Một vầng hào quang toả sáng. Phật Bà giơ tay ra vẫy vẫy, không rõ gọi mình đi theo hay như một ban phước. Mình liền giơ tay chới với, muốn tiến lại gần mà không được. Lát sau, Phật Bà mỉm cười bay vút vào cõi thinh không, để lại một vầng sáng nhân từ. Tỉnh dậy, mình cứ tiếc ngẩn ngơ.

Lần thứ hai, khi u mình nằm ốm đã ngót chục ngày không tỉnh. Trong đêm, nằm ở giường bên cạnh, thấy rõ mồn một Phật về bảo rằng ta về đón u con đi. Mình muốn hỏi xem đón đi là thế nào mà không sao hỏi được. Phật báo thế rồi đi luôn. Sáng sau, chả biết hỏi ai, bèn hỏi bác PLV, kể lại xem bác ấy có giải đoán được gì không. Bác ấy bảo tốt tốt, rằng chắc cụ sắp đi rồi đây, rằng quý lắm, không dễ gì được Phật về đón đâu, phải là người thế nào mới được Phật về đón đấy. Nghe thế, lòng mình yên tĩnh lại. Đúng ba hôm sau, u mình đã nhẹ nhàng về cõi Phật.

Lần mới cách đây mấy hôm thôi. Mình đi công tác. Ngủ mình một phòng. Đêm thấy có hai người hùa nhau đè mình xuống, kẻ đè bụng, kẻ xiết chân. Mình cố sức giãy đạp, gào lên kêu cứu. Nhưng không thể nào vùng thoát được những bàn tay sắt đen đúa đó. Mình đã khóc. Tự nhiên, mình nhớ câu niệm. Thế là trong đầu vang lên: “Nam mô A Di Dà Phật/Nam mô A Di Đà Phật...”. Thoắt

cái, mình tung người vùng thoát được. Giữa đêm ngơ ngác. Định thần lại, hoá ra một giấc mơ.

Vậy là trong những chiêm bao, đã ba lần Phật về cứu độ. Chả biết thế nào, nhưng từ bấy, mình cứ hằng tin đã có Đức Phật vô lượng chở che, nhất là trong những lúc buồn khổ, hay chẳng may cùng đường tuyệt lộ.

Lòng tự nhủ phải biết tu nhân tích đức trên cõi sống này, mới có thể được Phật thương.

Ngày Vu Lan, 2018

Câu chuyện ngôn từ

Ngôn từ nói riêng và ngôn ngữ nói chung bao giờ cũng mang tính lịch sử. Nghĩa là mỗi thời đều có những dấu chỉ ngôn ngữ riêng ở tất cả các cấp độ như ngữ âm, từ vựng, cú pháp, phong cách... Và qua đó, phần nào thấy được nội dung lịch sử, xã hội, văn hoá phản chiếu, kết tinh trong đó.

Quan sát mấy năm vừa qua, trong các diễn ngôn thấy xuất hiện những từ rất đáng chú ý và hàm chứa nhiều ý nghĩa.

Thí dụ, có lẽ trong báo chí truyền thông cách đây một vài năm, từ "nhạy cảm" được dùng với một mật độ khá dày. Ta vẫn thường nghe nói: "Đó là chỗ/vấn đề nhạy cảm", "Những chuyện nhạy cảm như thế tốt nhất là nên tránh, chớ có đụng vào", "Hãy hiểu và thông cảm cho tôi, đấy là khu vực nhạy cảm, tôi không thể can thiệp". Như vậy, từ "nhạy cảm" được sử dụng trong các trường hợp này đều chứa đựng một thông điệp: nhằm để chỉ những vụ việc/vấn đề/con người/trường hợp có tính phức tạp, dễ đụng chạm (quyền lợi, chức vị, danh tiếng), khó giải quyết, nếu cố giải quyết sẽ dễ bị đối đầu, dễ thất bại; thôi đành kệ nó, tránh xa nó ra cho lành, rồi sau hãy hay. Không chỉ trong đời sống dân sự hằng ngày, mà ngay cả trong những diễn đàn chính thống, cao cấp, vẫn nghe một số cách nói như vậy. Hiện nay, trên một tinh thần đấu tranh chống tiêu cực quyết liệt, "không có vùng cấm", từ "nhạy cảm" đang dần dần bị yếu thế, bớt tác oai tác quái phần nào.

Như vậy, bản thân từ "nhạy cảm" với nghĩa gốc của nó chỉ là "Có khả năng nhận biết nhanh và tinh bằng các giác quan, bằng cảm tính" (Từ điển Tiếng Việt), khi đi qua thực tiễn đời sống đã bị biến nghĩa. Trong bối cảnh xã hội hiện nay, về cơ bản, nó đã mang nét nghĩa tiêu cực, đặc biệt khi dùng để chỉ những sự nể nang, né

tránh, trốn tránh trách nhiệm.

Gần đây, công chúng truyền thông lại chứng kiến một cụm từ được dùng khá phổ biến nữa: "đúng quy trình". Nào là "bổ nhiệm đúng quy trình", "xử phạt đúng quy trình", "xét duyệt đúng quy trình, vận hành đúng quy trình"... Có những chuyện quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm theo lối cánh hẩu, mua quan bán chức, đốt cháy giai đoạn theo kiểu "thần tốc", khi bị vỡ lở lại được giải thích "đúng quy trình". Thì ra, cái gọi là "đúng quy trình" chỉ là một cách giải thích quanh co, thiếu minh bạch, dối trá, che đậy những việc làm bất minh, bất chính. Trong giao tiếp hằng ngày, cụm từ "đúng quy trình" đang mang một sắc thái nghĩa giễu cợt, trào tiếu.

Bản thân những từ/ngữ như vậy vốn không có tội gì cả, mà do chính người sử dụng đã cấp cho chúng những nét nghĩa mới, mang tính tiêu cực, gây phản cảm đối với công chúng tiếp nhận.

Trên kia là hai ví dụ có tính tiêu cực. Dưới đây là một ví dụ khác, có sắc thái sáng sủa hơn, lạc quan hơn. Cách đây ít năm, nền bóng đá nước nhà nhiều phen rơi vào tình cảnh khốn đốn. Mỗi lần trực tiếp xem trên sân cỏ, hoặc theo dõi trên ti vi, dân mình thấy các cầu thủ, mặc dù cố gắng hết mức, nhưng kết quả vẫn chả đâu vào đâu. Nhìn các cầu thủ trên sân, nhiều lúc phát thương. Thế là chả biết từ khi nào, dân mình đều hô vang những câu, đại loại như: "Cố lên! Cố lên!", "Việt Nam cố lên!", "Hoàng ơi cố lên!"... Cách hô như thế chứa đựng rất nhiều cảm xúc, tình cảm của người hô. Tuy nhiên, nó mang một nét nghĩa: bộc lộ tiếng hô của kẻ yếu, do yếu mới phải "cố lên"!

Kể từ khoảng một năm trở lại đây, nền bóng đá nước ta đã khởi sắc. Nhất là đội tuyển vừa qua đã đạt chiếc Cup vô địch AFF. Hàng triệu người yêu bóng đá Việt Nam đều hân hoan vui mừng chiến thắng. Chúng ta đã có một đội ngũ các cầu thủ giỏi về chuyên môn, khoẻ về thể lực, có kỷ luật, có khát vọng, lại được dẫn dắt bởi một HLV tài năng Park Hang Seo. Tôi còn nhớ, trên một trang mạng xã hội, ai đó đã có một đề nghị thật dễ thương: Thay vì hô "Cố lên!" hãy hô "Tiến lên!", tiến lên là tư thế của kẻ mạnh, tự tin vào sức mạnh của mình. Thế là từ bấy trở đi, mỗi lần đội tuyển ra sân, trên khán đài, trước màn hình, đã thấy đồng loạt phát động hô vang: "Việt Nam tiến lên! Việt Nam chiến thắng" một cách dõng dạc, dũng mãnh, tự hào. Một sự thay đổi ngôn từ, hoá ra không chỉ là câu chuyện ngôn từ, mà chứa trong đó một nhận thức mới, một tâm thế mới, một tư thế mới của mỗi người dân nước Việt. Từ chuyện "cố lên" đến chuyện "tiến lên" là cả một

khoảng cách lớn!

Câu chuyện nhỏ về ngôn từ này chẳng phải là câu chuyện của báo chí - truyền thông hiện đại đó sao!

Ngày áp Tết Kỷ Hợi

Chờ tin

Lúc này đã xế trưa. Y đang trên đường trở về nhà, thấy điện thoại giấy đành đạch trong túi vội dừng xe lại ven đường. Đúng là giọng cô ấy.

Thế nào em?

Dạ, anh à, em bảo này, em vừa nhờ được. Nhưng chưa chính xác đâu. Em cứ báo nhé. Có thể nhầm. Rồi chiều em sẽ chếc (check) lại.

Thế nào?

Dạ, chiều em sẽ chếc lại. Hừm, môn 1: 3,5; môn 2: 3,25; còn môn 3: 6. Hơi thấp. Nhưng mà để em nhờ người chếc lại nhé. Chốc nữa thôi.

Ừ...

Anh nghe rõ không?

Ừ...

Đầu giờ chiều em chếc lại. Thế cháu nó tự chấm nó bảo thế nào?

Nó bảo khá hơn kia. Toán nó phải 7,5. Văn 6. Còn tiếng Anh phải 9, hơn 9.

Vâng, chiều em chếc lại rồi em sẽ báo ngay.

Chếc chếc gì nữa. Chết bỏ mẹ rồi. Sao lại thế được nhỉ. Thằng cu thi về nó bảo riêng môn Văn không khá lắm. Toán tàm tạm, 7,5 , nếu trừ hao đi còn 7. Còn Tiếng Anh chắc chắn là 9 trở lên.

Y bảo: “Con cứ phải trừ hao. 9 chắc còn 8 là vừa”.

Cu cậu gắt lên: “9 là 9 chứ sao lại 8. Máy nó chấm chứ có phải người chấm mà muốn cho thế nào thì cho đâu”. “Vâng, anh tự tin thế thì tốt”.

Thế mà hôm nay... Có thể nhầm thật. Có thể biết đâu ông con lại có câu gì đại ngớ ngẩn, hoặc...phản động, thế là điểm kém. Chả biết thế nào cái tuổi dở ngô dở ngọng này. Nếu điểm này mà đúng thì đẹp mặt. Cả bố cả mẹ cả con cả ông cả bà cả họ hàng hang hốc lâu nay kỳ vọng vào nó, động viên nó, cưng nựng nó tất tần tật chui xuống đất. Thì nhục.

Buổi trưa mẹ đi vắng, hai bố con ngồi ăn cơm. Y tức lắm, mà đã tức thì phải nói câu gì cho bõ tức. Thi cử thế này thì toi cơm. Tinh tướng cho lắm vào. Lỗi này chỉ tại mẹ, cái gì cũng chiều. Bố nói thì lại cho là bố nghiệt...Đại loại vậy. Nhưng y không dám nói. Tại sao từ 9 điểm nó tự chấm mà bây giờ chỉ có 6. Chắc là nhầm rồi. Mà nhầm gì nhầm kinh thế. Nhưng có thể thật thì sao. Phải bình tĩnh. Nếu mà nói ra, mắng mỏ ra, chửi bới ra...nghĩ dại, nó làm sao thì khốn. Chả khối đứa bố mẹ sỉ vả mà sinh dại đấy thôi.

Thôi tìm nguyện vọng 2. Mà nguyện vọng 2 cũng chả ai nó rước cái điểm lùn tịt như thế. Thôi thì cho đi học nghề rồi sang năm thi tiếp. Tự nhiên y thấy bải hoải cả người.

Y buột miệng hỏi thằng con: “Thế có đứa nào bạn con thi cùng không? Nó biết điểm chưa?”. Thằng bé xị mặt buông thõng một câu: “Không”.

Y nốc chén rượu vào rồi lấy điện thoại ra nhắn: “Em ơi, liệu có đúng điểm của cháu như vậy không? Thằng cu nhà anh cũng cẩu thả, tinh tướng lắm”. Tin nhắn lại: “Anh bình tĩnh, em đã nói ngay từ đầu là có thể bị nhầm mà, để đầu giờ chiều em chếc lại”. Y đã nóng tiết định nhắn lại: “Thế biết có thể nhầm thì nhắn cho tôi làm gì!”. Nhưng y lại thôi. Y bảo thằng con: “Chấm chiếc bây giờ sợ lắm. Đôi khi nó cẩu thả một cái, trượt oan con người ta như bỡn”. Thằng bé thủng thẳng như trêu ngươi: “Trượt thì phúc tra”. Thế là y vằn mắt: “Chờ đấy mà phúc tra. Con tưởng phúc tra mà được à. Bố đã hàng trăm lần đi chấm phúc tra. Giữ nguyên hết. Người ta còn giữ thể diện cho giáo viên chứ. Phúc tra mà được thì chẳng hoá ra thừa nhận giáo viên trước chấm sai chấm dốt à”. Từ bấy, hai bố con y ngồi ăn cơm, không ai nói với ai. Y nuốt ực nốt ngụm rượu rồi xới miếng cơm, chan miếng canh, húp soạt cái xong đứng dậy. Y tặc lưỡi, rồi ra sao thì ra. Mà có lần vợ y đi xem bói ở đâu đấy

bảo là năm nay nhà có đại hỉ đăng khoa. Hỉ gì mà hỉ…

Trưa ấy, y không chợp mắt. Mà đã không chợp mắt thì lại hay nghĩ quẩn. Mệt quá. Thôi thì y đi ra phố cho nó đỡ ngạt. Y tạt vào quán café. Vào café nhưng y lại gọi chai bia. Y ngồi uống bia suông. Một giai điệu gì không rõ dìu dịu từ một góc nào vẳng lại. Bàn bên, đôi trai gái mắt xanh mỏ đỏ ngồi ríu vào nhau ngả ngớn. Xung quanh tường toàn những bức tranh ký cùng một kiểu chữ, nghĩa là cùng tác giả. Toàn tranh phong cảnh làng quê loè loẹt rẻ tiền. Bia bọt đắng ngăn ngắt. Ngồi chưa hết chai bia, y trả tiền ra về.

Tới nhà, y lại ngồi thừ trước ti vi. Chả có gì đáng xem. Y chuyển hết kênh này sang kênh khác. Trong mấy bà vợ các nguyên thủ hiện giờ, vợ của tay thủ tướng Tàu thuộc diện xinh hơn cả. Vợ Obama da màu, không thể gọi là xinh theo cái gu của người Việt mình, nhưng có lẽ được xem là thông minh hơn cả. Không thông minh mà lại có những bài phát biểu xuất sắc đến như vậy để tranh cử cho chồng. Chợt nhạc hiệu điện thoại vang lên. Y vồ lấy. "Chào em. Thế nào?". "Hí hí?". "Thế nào?". "Điểm cao lắm anh ơi? Môn 1: 7,5, môn 2: 6,5, môn 3: 9,25". "Em đọc lại. Đọc từ từ để anh ghi: Ừ… ừ… ừ… Vị chi là bao nhiêu nhỉ: 23,5. Hai mươi ba rưỡi. Ha ha ha… Ối giời ơi, từ trưa tới giờ anh choáng, lo đến bạc tóc". "Anh phải khao em đấy nhé". "Vâng, chào cô, tôi sẽ khao to". "Thôi, bây giờ tạm biệt em đã nhé".

Y gọi vóng lên tầng. Vừa gọi đã thấy thằng cu ở bên cạnh rồi. Hoá ra nó cũng đang nghe hóng. Rồi. Thắng rồi con. Hút chết. Nó cười cười: "Có thế chứ!".

Y gọi điện báo tin vui cho họ hàng một lượt. Sau rồi y ngồi thừ ra. Y bâng khuâng. Y lại gọi lại. "Em ơi, em so hết các thông số: tên, ngày tháng năm sinh, SBD, ngành thi rồi chứ. Hí hí"… Em đảm bảo. Em nhờ người ta so hết rồi. Khao được rồi. Vâng, em nói thế thì anh yên tâm. Vậy bai bai em đã nhé. Hẹn gặp lại!

Khuya. Vui quá cũng không ngủ được. Tự nhiên trong đầu y một câu hỏi cứ vẩn lên: "Giả dụ là mình, khi biết tin con bạn thi điểm kém như vậy, mà lại mới biết tào phào như vậy thì có nên báo tin cho bạn mình không nhỉ?".

Ngày chờ điểm thi đại học của con, 26/7/2013

Chuyện bút danh

Bút danh là tên tác giả ghi kèm vào tác phẩm nhằm xác định tác quyền của người sáng tạo ra nó. Những tưởng lấy bút danh thế nào là thuộc quyền tối cao của mỗi người cầm bút. Nhưng hoá ra không hẳn như vậy.

Gần đây, thấy xuất hiện trên báo chí một số bài viết ký bút danh Lê Quý Đôn, Hoài Thanh, Đào Duy Anh, Trần Dần liền khấp khởi đọc, bụng bảo dạ lâu nay sợ chưa đọc hết của các cụ, bây giờ có người sưu tầm, giới thiệu ra thì không thể không đọc. Đọc được mươi dòng thấy hơi ngờ ngợ. Bèn nhìn xuống cuối bài thấy lù lù dòng chữ ghi ngày tháng năm, thậm chí cả địa danh nữa. Hoá ra suýt bé cái nhầm.

Hôm vừa rồi mở trang website vannghesongcuulong.org ra xem thấy bài thơ của tác giả Hoàng Lộc, bèn đọc. Lại bé cái nhầm lần nữa. Không phải Hoàng Lộc nổi tiếng với bài Viếng bạn, mà là Hoàng Lộc của thời @.

Liệu có phải người ta quan niệm theo cách Tây phương, nghĩa là kính trọng ai, mang ơn ai thì lấy tên người ấy đặt cho con, hay cho chính bản thân mình?

Người Việt mình không quen như thế, không có tục như thế. Trong họ nội ngoại hai ba đời, thậm chí bốn đời, các bậc cao niên trong họ cấm chỉ con cháu đặt tên đứa trẻ trùng với tên cô bác, ông bà, cụ kỵ đã khuất. Làm như thế là phạm huý, là bất hiếu với tổ tiên.

Còn đối với những người cầm bút hôm nay, nếu chẳng may cha mẹ không biết trong chốn chữ nghĩa tiền nhân đã có những cái tên lừng danh như thế mà đặt tên trùng thì cũng còn có thể thể tất được, nhưng đến lượt mình khi cầm bút thì cũng nên tự nguyện mà đổi đi. Như thế mới là cách ứng xử đẹp, vừa tỏ ra kính trọng các bậc hiền tài đất nước, vừa chứng tỏ mình đọc rộng biết

nhiều.

Ngày nhà văn Bão Vũ bây giờ ở Hải Phòng có tên thật là Vũ Bão, khi mới xuất hiện cũng lấy bút danh là tên thật luôn, sau đó đọc rộng ra mới giật mình trong làng văn đang lù lù một ông nhà văn Vũ Bão nổi tiếng với tiểu thuyết Sắp cưới và nhiều tác phẩm khác. Thế là anh liền mau chóng đổi thành Bão Vũ. Nghe nói ông Vũ Bão thấy thế lấy làm cảm kích lắm, rồi tìm đến kết thân, thành ra đôi bạn văn vong niên tri kỷ.

Thế mới là cách ứng xử của các bậc văn nhân chứ!

Tôi đem chuyện này than phiền với một ông bạn nhà văn. Ông cười cười mà bảo rằng: "Những cái thằng ấy thậm chí nó cũng không thèm biết các ông Hoài Thanh, Đào Duy Anh, Trần Dần, Hoàng Lộc…là ai ấy chứ".

Liệu có thật thế không? Thế thì đi vào văn chương làm sao đây?

Đâu phải hễ muốn là được

Ông bạn ạ, xin kể ông bạn nghe chuyện thằng cu nhà mình hôm nay, ngày khai giảng. Lẽ ra giờ này cháu đang tung tăng ở sân trường, hoặc đang đắm chìm vào những cảm xúc thiêng liêng trong bài Quốc ca, trong niềm vui đón chào năm học mới. Nhưng ông bạn có biết không, cháu đang nằm khoèo trên giường đánh giấc tì tì.

Số là mấy hôm trước cháu ở trường về, vứt cặp đánh uỵch cái, cháu bảo: "Đi khai giảng cũng phải gắp thăm. Không đi càng khoái. Đỡ nắng. Đỡ phải đi tập!". "Ơ, ý con là con bỏ không đi khai giảng à?" - Mình hỏi. "Đâu có, trường con đi khai giảng là phải gắp thăm. Mỗi lớp chỉ được 10 bạn thôi". À ra thế. Mình hỏi tiếp: "Bố cứ tưởng các con là lớp đầu cấp thì phải được đi cả chứ". "Ôi giời, con cũng chả hiểu thế nào…".

Thế đấy ông bạn ạ. Bảo lớp 11, 12 đi khai giảng đại diện cũng được, vì chúng nó cũng đã dự các khai giảng những năm trước rồi. Nhưng đằng này các con đầu cấp mới vào, lòng đang tự hào được vào trường, với chúng nó tất cả đều mới mẻ, đều bỡ ngỡ. Nó háo hức được dịp kiêu hãnh với bạn bè của nó. Thế mà niềm vui thơ trẻ và chính đáng ấy cũng bị tước đoạt.

Mà bảo trường nghèo nàn, chật chội gì cho cam. Một ngôi trường lớn, rộng mênh mông; phòng ốc, hội trường khang trang vào loại khá của Hà Nội chứ đâu phải trường thường.

Nói đến đây thì ông bạn biết ngay cái trường nào. Nó là một trường chuyên cũng có tiếng của Hà Nội đóng tại cửa ngõ phía Tây thành phố.

Sáng nay, mình gọi điện cho một anh bạn, đang là thầy giáo của ngôi trường này, định trách một câu cho bõ tức. Nhưng khi a lô câu hỏi câu chào, thấy giọng của anh bạn đang vui quá; lại thấy tiếng loa, tiếng trẻ đang ồn ào nô đùa vọng vào trong máy, thế là mình lại thôi không dám trách nữa. Mình chỉ thông báo rằng thằng giai bé nhà anh cũng mới vào trường chú đấy và chúc mừng khai giảng, rồi hẹn gặp lại.

Thế đấy ông bạn ạ.

Hiện giờ thằng cu vẫn ngủ khì khì. Có thể nó chẳng nghĩ sâu xa gì đâu. Chuyện không được đi khai giảng chắc nó cũng quên rồi. Nhưng mình thấy có điều gì không ổn ở đây ông bạn ạ…

Sáng mùng 5/9/2015

Đầu gối vàng

Thói xu nịnh lấy lòng cấp trên là một căn bệnh thâm căn cố đế của người Việt ta tuy thời nào cũng bị lên án nhưng vẫn không ít người mắc phải. Mục đích của việc này chủ yếu nhằm để tiến thân trên con đường công danh hoạn lộ, hoặc để thu lợi lộc về mình; hoặc cả hai cùng lúc. Bất chấp liêm sỉ, bất chấp lời đồn đại, bất chấp quyền lợi của người khác, những kẻ xu nịnh này tìm mọi cách lân la đến đối tượng miễn là đạt được mục đích. Thay vì họ đầu tư vào chuyên môn, chăm lo chuyên môn, chăm lo học vấn, họ đi bằng đầu gối. Đó là những chiếc… đầu gối vàng chân chính!!!.

Căn nguyên sâu xa của những hiện tượng này bắt nguồn từ một nền văn hoá quá coi trọng đẳng cấp. Người ta quan tâm đến chức tước hơn là học vấn. Cái giá trị để đánh giá một con người thường chú mục đến việc anh ta làm chức tước gì chứ không xem anh ta học vấn như thế nào. Bạn bè xa nhau lâu ngày gặp lại thường hỏi là làm đến chức tước gì rồi, chứ không hỏi xem đã đỗ cao học, nghiên cứu sinh chưa, đã phát minh sáng chế ra các công trình như thế nào, đã viết ra được mấy đầu sách, đã sáng tạo bao nhiêu tác phẩm… Một anh cán bộ ăn cơm nhà nước lâu lâu về thăm quê, cả họ hàng, cả dân làng nhìn anh, và ngay lập tức đặt ra câu hỏi: Anh đã làm đến chức gì rồi? Nếu anh ta rời làng ra đi, mà sau bao nhiêu năm vẫn chân trắng, nghĩa là không chức tước gì, không đại úy, thiếu tá, không trưởng phòng, phó giám đốc, không chủ nhiệm khoa, phó hiệu trưởng gì ư? Xoàng quá. Tưởng mày ra ngoài đời, mày chả được ông quan bà lớn thì mày cũng phải có chức quan nhỏ, để cả nhà cả họ mát mặt, thơm lây một tí chứ. Nghe đâu mày lại làm cái anh tiến sĩ tiến seo gì đấy. Tiến sĩ mà về

làng phải đi cái xe máy cọc cạch thì cũng vứt. Tiến sĩ mà vẫn làm cái anh nhân viên phọt phẹt càng vứt!

Điều thật buồn là không hiểu tại sao cái thói nịnh bợ trục lợi lại xuất hiện ngay trong một số không ít người trẻ tuổi thuộc thế hệ 8X. Họ "khôn" sớm quá. Thậm chí họ rất nhanh vượt lớp anh chị đi trước về cái khoản này. Tại sao còn trẻ tuổi thế không chăm chút vào chuyên môn, học vấn để đi bằng cái trí tuệ của mình mà đã phải vội khom lưng uốn gối thế? Ôi những "cái đầu gối vàng" khốn khổ!

Kém miếng, trên phân

Ngày xưa, khi đang còn "Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp" việc được ăn giữa chốn đình chung khẳng định cái vị thế của mình trong làng, được chia phần đều nhau mang về là những chuyện hệ trọng. Ngay cả đi ăn cỗ nhà ai đó, các cụ có khi chỉ dám ăn qua loa rau miến nhì nhằng, còn bao nhiêu xôi thịt chia nhau mang về nhà cho cháu. Trông thì bệ rạc, nhếch nhác đấy, nhưng cũng thấy tấm lòng thương con trẻ, chúng ở nhà chả mấy khi có miếng xôi miếng thịt mà ăn. Cho nên khi chia phần nhất thiết phải đều nhau. "Mời nhau ăn cỗ, đánh nhau chia phần" là vì vậy.

Trong những trường hợp khác, kém miếng kém phần lại được phát triển thành "Con gà tức nhau tiếng gáy". Thấy người khác hơn, trong lòng nảy sinh ghen tị, tức tối.

Trong đời sống hiện đại, kém miếng được chuyển hoá thành muôn hình vạn trạng. Vì không chịu kém miếng nên cứ phải "trên phân" bằng mọi giá. Thấy người ta mặc áo đắt tiền, xách chiếc bóp đắt tiền, cái nhẫn cái lắc đắt tiền...trông ngứa mắt không chịu được. Đã thế bà mày cho mày biết mặt, bà đi sắm một cái trên phân. Mày khoe cả nhà mày đi du lịch Thái ư? Vớ vẩn. Tao sẽ đi du lịch châu Âu cho mà coi. Châu Âu đã là cái thá gì? Tao đi du lịch Mỹ cho mày tức... Ấy là chuyện đàn bà. Còn chuyện đàn ông cũng ham trên phân không kém. Mày mua con xe "nháp" làm gì, mua hẳn con tử tế mà đi, mèng ra cũng phải như con của tao ấy chứ. Ôi dào, xe thằng này mùi mẽ gì. Tao chơi con 4 chấm cho nó đừng tinh tướng. Mày có uống hết chai bảy nhăm này không. Chuyện nhỏ như con thỏ. Hẳn chai một trăm kia. Mày có bồ trẻ đến cỡ nào? Tưởng gì, 30 mà cũng khoe, đây 20 nhé! Thói thích trên phân là kết quả của một tình trạng tâm lý tiểu nông của xã hội truyền thống Việt Nam, mà gọi nôm na là bệnh sĩ. Trong xã hội tiểu nông, không có tâm lý cạnh tranh lành mạnh, không muốn cho ai hơn, và dùng mọi trò láu cá, tháu cáy, đi tắt để mong trội hơn người khác; chứ không chú trọng hơn người khác bằng tài

năng, trí tuệ và sự trung thực của mình.

Nhìn vào nạn tắc đường, kẹt xe hôm nay, ngoài những nguyên nhân khác như cơ sở hạ tầng, mật độ xe cộ… thì còn một nguyên nhân nữa: thói thích trên phân, không chịu kém miếng ai. Tại sao mình lại phải đứng sau họ nhỉ? Thế là bằng mọi cách lách lên trên cho hơn nửa vành xe. Tại sao thằng kia lách tài thế nhỉ? Mày đã là cái thá gì. Thế là bèn chen lấn, lách lên vượt hẳn một bánh xe. Cứ thế. Đường đã tắc lại càng tắc. Kém miếng không chịu được. Khốn thay!

Kiếp hoa

Khu tập thể ấy liền trường, đại đa số là gia đình các thầy cô giáo. Mà nghề thầy tính ra trong năm có mấy ngày trọng đại. Đầu bảng là ngày 20 tháng 11. Sau nữa là ngày tết, tết lại có Tết ta, Tết tây. Với các cô giáo còn có ngày mùng 8 tháng3, trước đó lại còn có ngày 20 tháng 10 nữa chứ. Liền trường là khu ký túc xá, lại cũng liền khu học xá. Xuân thu nhị kỳ, mỗi dịp lễ lạt, Tết nhất, các trò thường hay đem quà đến tặng. Rủng rỉnh thì có phong bao phong bì. Bét ra cũng là một bó hoa. Gặp nhau, thầy trò toàn nói những lời có cánh. Chia tay, ai cũng hỉ hả ra về…

Khốn nỗi, vừa hôm trước là ngày chính lễ, sáng hôm sau thấy biết bao nhiêu bó hoa còn tươi roi rói đã bị quẳng ra đường. Có khi xe rác của các cô bác lao công đã thấy chất đầy những bó hoa vẫn đang còn chưa chịu rũ cánh. Hỏi: “Sao vội bỏ hoa đi sớm thế?”. Trả lời: “Ối dào, trong nhà còn hàng mấy xô mấy chậu chất đống trong toa-lét kia kìa. Chỉ tổ rác nhà!”.

Chao ôi, nếu có quá nhiều hoa, không còn chỗ bày nữa, sao không đem chia cho hàng xóm cắm hộ cho vui? Hàng xóm cũng nhiều hoa ư? Tại sao không chịu khó đem đi phân phát, tặng lại bạn bè, tặng lại những người thân quen loanh quanh địa bàn mình đang ở?

Hôm nọ, chứng kiến cảnh một cô giáo trẻ đã có cử chỉ thật đáng trọng. Chắc cô ấy cũng được tặng nhiều hoa. Cô ấy mang một bó hoa đẹp đem cho chị bán rau hàng ngày vẫn ngồi trong khu tập thể. “Chị ơi, chị mang bó hoa này về cắm giúp em cho vui. Học trò nó tặng em hơi nhiều. Chị nhé!”. “Quý hoá quá. Chị cảm ơn em”. Thế là cô giáo trẻ ấy đã san sẻ niềm vui cho chị hàng rau. Niềm vui

ấy được nhân lên nhiều lắm.

Lại nghe có người bảo: "Hoa hoét gì chỉ tổ lãng phí. Cứ hoa "đồng tiền" là tốt nhất". Cái thói quen phong bao phong bì nó đã ăn sâu vào trong óc người ấy mất rồi.

Xuân Diệu có một câu thơ thật hay: "Ờ nhỉ, sao hoa lại phải rơi?". Người ta xót tiếc những cánh hoa tàn rụng, người ta thương một kiếp hoa. Hoa đẹp thế sao không chịu thắm lâu để làm đẹp cho đời?

Biết làm sao được. Ở đời vẫn cứ chung sống giữa những người văn nhân và những người phàm tục. Biết làm sao được. Đó chính là gương mặt chân thực nhất của cuộc sống.

Một bầy… dép cụt

Đã lâu lâu không xa nhà. Nay có dịp hành phương Nam, trú tại một khách sạn loại bình dân, bỗng nhiên thấy trong phòng có hai đôi dép cụt mõm nằm chờ khách.

Không rõ loại dép cụt mõm ở các nhà hàng, khách sạn có từ bao giờ. Có lẽ đã khá lâu rồi, từ những năm cuối thế kỷ 20. Người ta sợ khách đến ở, rồi lấy dép mang đi, nên người ta đè các đôi dép mới sắm ra chặt cụt luôn mõm dép.

Cái sáng kiến kỳ dị ấy có thể lý giải được từ một thực tế các nhà hàng khách sạn đã từng mất nhiều dép, do khách sử dụng xong tiện cầm luôn làm của riêng. Đã thế, tức mình, ông chặt mõm đi cho mày khỏi ăn cắp. Nhưng mà, nhìn từ phía chủ nhà, cũng… không thương được. Bảo là mấy đôi dép sang trọng hàng hiệu gì cho cam, đằng này toàn dép tổ ong, dép tông, dép nhựa rẻ tiền. Mình cứ trang bị đàng hoàng, vui vẻ nhắc khách bằng một tấm biển con con rằng nhớ đừng quên trả dép… thì dần dà cũng chẳng ai thèm lấy.

Dẹp cụt mõm có nhiều nhất ở các khách sạn, nhà nghỉ bên bãi biển. Hầu như nhất loạt từ Bắc chí Nam, họ sợ khách mang đi tắm, rồi bỏ quên, hoặc bị người khác lấy mất.

Các khách sạn, nhà nghỉ bình dân cũng thường sợ mất dép, cũng theo thói xử trảm dép, biến dép thành cụt mõm.

Mới đây, kẻ viết bài này tham dự lớp tập bơi tại một trung tâm ở

giữa thủ đô có cái tên rất mỹ miều nửa Anh nửa Việt... Vào trong phòng thay đồ, chao ôi, la liệt các đôi dép cũng đã bị chặt mõm xếp hàng ngăn nắp trên kệ. Thoạt trông như một bầy ngan trắng nhất loạt bị chém cụt đầu.

Khốn nạn, mấy chục đôi dép so với cái cơ ngơi mênh mông nào là bể bơi, nào là phòng Yoga, nào là phòng Gym...thì có nghĩa lý gì. Ấy thế mà cứ nhất thiết phải chặt dép mới thỏa cơn.

Không biết cái tay chủ là người thế nào? Liệu có phải cái đói khát lam lũ tuổi thơ ám ảnh y để đến bây giờ lúc nào cũng sợ... mất dép? Hay có phải y tìm được cái thú vui hiếu sát mỗi khi hành quyết những chiếc dép vô tội kia không?...

Đố các bạn có dịp đi du lịch các nước, kể cả Ai Lao, Cam Bốt, tìm ra được những nhà hàng khách sạn có những đôi dép cụt mõm như thế đấy. Việt Nam mình cái gì cũng chơi một kiểu riêng, từ những cái lớn lao thuộc kế quốc dân sinh đến những cái dị mọn nhất.

Tôi mong sẽ sớm đến một ngày, ở tất cả các khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, trung tâm thể dục thể thao, những nơi công cộng (có trang bị dép cho khách) trên đất Việt... người ta không thảm sát những chiếc dép để ra nông nỗi cụt mõm thảm thương như thế nữa.

9/12/2016

Người giàu… bị xưng

Đang ngồi uống rượu với mấy thằng bạn lúc cuối chiều, bỗng thấy điện thoại giấy đành đạch trong túi quần. Bèn bốc máy.

- A lô… Vâng, em định như vậy. Anh nhất trí chứ để em còn đưa vào trong danh sách?

- Ừ, ừ… Chú đã tính thế thì anh cũng quyết theo chứ còn gì nữa.

- Vâng, mấy anh em mình làm quả cho hoành anh ạ. Mang danh thành đạt nhất làng…

- Thôi được rồi, cứ ý chú mà làm!

Cuộc rượu rồi cũng đến lúc tàn. Tối về chìm vào giấc ngủ sâu. Sáng mai tỉnh dậy. Hừ, bỏ mẹ, nó bảo bao nhiêu nhỉ? À, ra thế. Nếu đúng thế thì toi hai tháng lương của bố mày rồi chứ còn gì nữa. Không được. Các chú nên tính toán lại, chứ thế này thì anh móm.

Y người làng nhưng rời làng đã lâu ra làm ăn ngoài phố. Y chả biết làm gì ngoài cái nghề được đào tạo ngay ngắn dưới mái trường xã hội chủ nghĩa ngày nào. Những năm tháng bao cấp, y cũng đã theo mấy đứa bạn buôn bán nhì nhằng từ chỗ nọ sang chỗ kia bằng xe đạp. Tính y bóc ngắn cắn dài. Lãi được 5 hào y tiêu hết 7 hào. Đã thế lại ham chơi. Thế rồi cái mộng kiếm tiền mau chóng tan tành như mây khói.

Sau này, nương theo sự đời nước chảy bèo trôi. Y dạy học. Y viết báo. Y làm sách. Dạy là chính. Sống ở cái thời trường đua nhau mọc, đại học đua nhau mở, thiếu người đứng lớp. Họ mời y đứng

lớp. Công sá cũng chả ra gì, nhưng y tặc lưỡi có việc còn hơn không. Thế là y đem cái món "cháo phổi" đi giãi khắp nơi. Có một thời người ta coi nghề dạy học là nghề lao động nhẹ. Nhầm to. Cái giống bán "cháo phổi" này vừa bại não vừa bại thân. Phải đọc, phải chuẩn bị mới có chữ mà dạy người ta chứ. Có hôm đi dạy về, ngồi vào mâm cơm đã nguội, y chỉ cầm bát canh rau lên húp soạt cái cho mát ruột, ngồi thở chứ chả còn sức mà nhai cơm nữa…

Rồi qua ngày đoạn tháng, vợ chồng y cũng tích cóp, vay giật, cũng xây được cái nhà nho nhỏ, gọi là có chỗ chui ra chui vào.

Chưa hết. Y cũng phục y lắm. Bây giờ các con y đã nhớn. Mỗi khi có công có việc về quê, không thể ngồi bốn mạng trên xe máy được nữa. Mà thuê xe thì tiền nào cho xuể. Y lại bàn với vợ, thôi thì bóp mồm bóp miệng, vay giật, trả góp cố mua lấy cái ô tô nho nhỏ mà đi. Cuối cùng, việc cũng thành.

Một ngôi nhà ở phố, lại có ô tô, lại mỗi lần về làng quần là áo lượt, ăn trắng mặc trơn, ra người sung sướng. Hỏi: "Cái xe này mua hết bao nhiêu cháu?". Trả lời: "Dạ, cháu mua cũng ngót nghét bảy trăm đấy ạ". "Mày giỏi". "Dạ, giỏi gì đâu chú. Chúng cháu phải mua trả góp đấy chú ạ". Ông chú vằn mắt lên: "Mày không nói trả góp thì ông cũng không thèm vay chúng mày nhé".

Hôm nay cái thằng gọi điện chính là thằng em họ mới về hưu. Trước khi hạ cánh an toàn, người nó nho nhỏ mà nó làm cái chức to to, cái chức to to nó lại đi cái xe nho nhỏ, trong cái xe nho nhỏ nó lại có những cái phong bì to to. Đại loại thế. Ừ thì nó cũng có cái tính hào phóng với công việc của dân làng. Mỗi khi làng tu sửa đình chùa, hay góp công góp của làm nhà văn hoá, làm nghĩa trang này nọ, nó đều giúp giập, có khi hậu hĩ. Dân làng cứ gọi là phục nó sát đất. Mình biết thân biết phận, mỗi lần về làng, hễ nghe ai nói dự định tu bổ này công đức kia là mình lờ lớ lơ, tịnh không dám góp chuyện.

Nay nó lại bảo làng mình chỉ có ba anh em họ nhà mình: em với anh với anh ấy được coi là danh giá nhất làng, nên em đưa ra ý kiến quyết luôn ba anh em đóng góp ngần ấy, chia đều, vị chi là… Anh đưa sớm cho em nhé! Nói xong, mình chưa kịp giả nhời, nó đã ngắt máy cái rụp.

Ơ, ông em, anh đây còn "Vợ… khôn con thơ", nợ vẫn đầm đìa, anh theo các chú thế nào được. Rõ là…

Mấy hôm sau về thăm u, gặp một ông bạn thời chăn trâu cắt cỏ,

bèn đem băn khoăn ra tâm sự. Ông bạn hạ ngay một câu trắng phớ: “Ông nói bây giờ ông vẫn phải đi vay có mà… chó nó tin!”.

Ngày 9/1/2017

Mất một ngày vui

Đứng chờ ở cổng cơ quan định bắt taxi đi có việc, y nhìn thấy một chiếc phong bì liệng từ xe máy một người nào đó rơi xuống đất, cạnh chỗ y đứng. Y định gọi, nhưng anh ta phóng nhanh quá, đành thôi.

Y lấy chân kều. Cảm thấy phong bì cồm cộm. Y nhặt lên. Lùi vào chỗ đứng an toàn, y nhìn trên phong bì, thấy ghi tên người. Mở phong bì ra xem. Hoá ra là tiền. Cùng với một biên lai thanh toán. Người mất tiền làm nghề lái xe. Anh ta đi lĩnh lương giữa tháng…

Số tiền cũng không nhiều nhặn gì cho lắm. Trên 2 triệu VND. Chắc anh ta lĩnh nửa số lương của tháng. Đây đúng là lương của người lao động. Người nghèo.

Phen này thằng cha này về đố dám khai báo với vợ. Thế là những đứa con của cha này hôm nay cụt hứng không có món quà bố đã hứa mua trước lúc đi làm. Ấy là y nghĩ thế.

May mà trên phong bì có địa chỉ, số điện thoại doanh nghiệp của người lái xe. Y quay trở lại cơ quan gọi điện. Nhiều lần. Lần nào cũng tút tút. Chắc là sắp trưa, cánh trực văn phòng cũng đã chuồn rồi.

Khi trở về cơ quan lúc đầu chiều, y lại gọi. Cũng lại như lúc ban trưa. Hay là cái số này nó bỏ từ đời tám hoánh nào.

Y nghĩ ra cách tra trên mạng, xem doanh nghiệp này có thật không. Quả nhiên ra ngay. Quả nhiên số điện thoại đã đổi khác so với số ghi trên phong bì. Y gọi. Đầu dây bên kia giọng một người đàn ông. Y hỏi cơ quan anh có cái tên nào như thế không? Có

chuyện gì không? Giọng ông ta hơi hốt hoảng. Chả có gì nghiêm trọng đâu, chuyện chỉ là như thế như thế, nhờ anh thông báo với anh ấy đến chỗ tôi nhận tiền…

Lúc sau, chuông điện thoại rung lên. Hoá ra là giọng của người mất tiền. Anh ta bảo vừa đi lĩnh lương xong, đang trên đường vào bệnh viện thăm đứa cháu bị ốm, rồi thì đánh rơi…

Lúc sau nữa, anh ta đến cơ quan gặp y. Trò chuyện, được biết anh ta đúng là lái xe, đúng là có đứa cháu đang nằm bệnh viện. Anh ta cảm ơn rồi lại giúi vào tay y hộp bánh Trung thu bảo nhất thiết phải nhận, bởi vì chả biết cảm ơn cái gì, bởi cũng sắp đến Trung thu rồi…

Khi về phòng làm việc, kể cho mấy đồng nghiệp nghe chuyện này như một niềm vui nho nhỏ. Một cô đồng nghiệp bảo: "Anh trả người ta là phải. Tháng này là tháng cô hồn. Đến bắt được vàng người ta còn trả lại nữa là". Một cô khác lại bảo: "Giả như số tiền trong cái phong bì ấy gấp 5 gấp 10 lần số đó liệu anh có trả không?".

Y suýt định cáu. May mà trấn tĩnh lại. Rồi y cũng lại lẩn thẩn nghĩ: "Ừ, nếu số tiền gấp năm gấp mười hoặc hơn thế nữa liệu y có hào hiệp đem trả như thế này không?"…

Ngày bão, 19/8/2016

Phỏng vấn phỏng veo

Số là cách đây ít hôm, miềng nhận được tin nhắn: "Chào nhà báo nhà thơ. Em là... ở Báo... xin phép được gọi nhà thơ để trao đổi về vụ đạo văn được không ạ?". Miềng trả lời: "Thứ nhất, tôi không phải là nhà thơ; thứ hai, vụ này nên dừng lại được rồi đấy".

Tưởng chuyện đã xong, sáng nay lại gọi lại, vẫn tên ấy, một cái giọng rất mảnh, trẻ, chắc mới ra trường, đang tập tọng vào nghề.

Nàng hỏi: "Thầy thấy hiện tượng đạo văn và đạo nhiều thứ trong lĩnh vực văn hoá văn nghệ hiện nay có phải là hiện tượng đáng báo động không ạ?".

Nàng hỏi: "Tình trạng này có phải là một lỗ hổng trong giới văn nghệ sĩ không ạ?".

Nàng hỏi: "Có phải người càng có tài lại càng hay đạo văn, hay là do đạo văn mà được coi là có tài?"

Đã bắt đầu thấy mùi dở hơi...

Nàng lại hỏi: "Vậy cảm giác của nhà thơ khi thấy ai đó đạo thơ của mình?".

Điên tiết, miềng kiên nhẫn lắm để không quát vào trong máy, bảo: "Thưa cô, tôi không phải là nhà thơ. Lâu nay tôi thường từ chối trả lời phỏng vấn qua điện thoại. Tôi nể cô lắm đấy, tôi mới trả lời cô. Khi đi phỏng vấn, cô có tìm hiểu người định phỏng vấn là ai đâu. Thôi nhé. Tôi sợ trả lời cô rồi không khéo chữ tác đánh chữ tộ, chuyện nọ xọ chuyện kia thì mệt lắm".

Nàng bảo “vâng ạ, vâng ạ” rồi cụp máy.

Khổ lắm, đã dốt lại còn lười.

Giá như chịu khó đến gặp người ta để phỏng vấn có phải tốt cho công việc hơn không?

27.10.2015

Tháp tùng cu bé đi xe bus

Năm nay anh cu bé cũng đã nhơn nhớn. Bước sang tuổi 14 dễ có đến gần hai tháng còn gì.

Thế mà đi học thêm ban tối hết bố mẹ đến anh phải thay nhau đưa đón bằng xe máy. Tuần có đến 3 buổi tối học thêm. Bố liền có sáng kiến tập cho anh cu bé đi xe bus. Nghe xong, anh cu liền phản đối, đòi đi xe đạp với lý do đi xe bus sợ say. Có thể thế thật. Mỗi lần đi ô tô đường xa là anh cu say đứ đừ, có lần suốt trên đường, cứ chốc chốc lại gọi "huệ... huệ!". Hix. Mẹ anh lo nhất là mắt thì cận lòi, đi đường ban đêm loáng quáng, lại gặp bọn du côn phóng nhanh vượt ẩu, ngộ nhỡ. Thôi, cứ tập đi xe bus cho lành con ạ. Mẹ tỉ tê vừa giải thích, vừa động viên, thế là anh cu đồng ý. Bố xung phong đi kèm anh vài buổi. Chắc chỉ cần hai buổi đi về là quen đường quen lối thôi mà.

Con nhớ này, ở trạm xe bus bao giờ cũng có biển thông báo số xe, bến đỗ. Con cứ nhìn vào đây thì biết. Đây, xe con cần đi là xe số 1 nhé. Nhớ là xe số 1. Bến đỗ ghi đây... Đứng chờ xe bus cần kiên nhẫn một chút. Thường thì 15 phút là có một chuyến. Xe đang đến số 12. Không phải. Xe kia số 5, càng không. Chịu khó chờ một chút.

Xe đến rồi kìa. Con nhìn vào dòng biển chữ điện tử màu xanh, trên đầu xe có số kia kìa. Con nhớ là lên cửa trước, xuống cửa sau. Khi lên xuống, nhớ cẩn thận điện thoại, ví. Những lúc lên xuống bọn móc túi dễ hoành hành lắm. Có khi nó còn cố tình gây ra cảnh chen chúc để dễ móc túi đấy.

Xe đây rồi con ơi, lên xe con tiến về phía cuối xe luôn nhé, liếc nhanh xem còn ghế ngồi không, con ngồi vào. Đây rồi. Bến này

gần bến gốc nên đang ít khách. Thường có chỗ ngồi. À, con nhớ là nếu gặp cụ già, phụ nữ có con nhỏ, thanh niên cần phải nhường ghế cho họ. Nhưng con còn bé, lại say xe nên không cần phải nhường con nhé.

À, vé mỗi lượt đi/về chỉ có 7 nghìn thôi. Con nhớ, mỗi lần định đi xe bus, chuẩn bị trước tiền lẻ ra để trả cho tiện.

Con để ý trên xe có loa thông báo điểm đỗ. Khi đến gần điểm đỗ, đều có thông báo đấy. Con nhớ nhé!

Con có thấy làm sao không? Có bị choáng không? Hơi hơi khó chịu tí thôi à?

Cố gắng nhé. Con đừng nhìn ra ngoài đường là không lo say đâu.

Con biết chỗ bùng binh rộng mênh mông này là chỗ nào không? Ô Chợ Dừa đấy. Nghĩa là bắt đầu điểm rẽ vào Khâm Thiên.

Sắp đến rồi đấy. Con thấy không. Nhìn ra bên đường là thấy hàng rào này. Ngôi nhà to vật vã này. Đấy, nghe thông báo, họ nhắc chuẩn bị xuống đấy. Nào, đứng dậy, ra dần đi con.

Nào xuống. Tốt rồi. Từ từ thôi, kẻo ngã. Tốt. Có sao không con? Con không sao à. Tốt quá!

Thấy đi xe bus có nhàn nhã dễ chịu không?

Có hả. Tốt. Vậy con vào học đi. Bố đi tìm trạm xe bus lượt về quanh đây, gần hết giờ bố đón nhé.

Lượt về lại đúng "giáo án" như vậy. Lại chỉ dẫn. Anh cu bé im lặng suốt trên đường, ra chừng rất…hiểu bài. Có thể cu cậu nghĩ: Tưởng gì chứ thế này thì… dễ ợt. Không đâu con ạ. Cũng là kỹ năng sống đấy, cần lắm.

Lại xuống bến để về nhà. Tốt. Cứ thế. Bố xoa đầu. Anh cu nghiêng đầu tránh, ý chừng không muốn. Bố hỏi thế hôm sau liệu con đã tự đi được chưa? Anh cu quả quyết đi được rồi.

Thôi, tôi cứ tháp tùng anh buổi nữa thì mới yên tâm được.

"Bố yên tâm. Con 14 tuổi rồi cơ mà".

Bố chưa dám yên tâm đâu ạ. Thôi được, tính sau.

Rồi, bố thầm nghĩ, anh mà tự đi xe Bus được thì cả nhà cũng đỡ

vất vả phần nào. Nhưng quan trọng anh sẽ chủ động hơn mỗi khi đi lại, tránh được nguy hiểm trên đường, mà nhàn nhã, mưa không tới mặt, nắng không tới đầu…Với lại cũng phải nhập cuộc cho can trường dần lên chứ! Con trai 14 tuổi cơ mà!

Có lẽ sắp tới đây bố cũng tính đi làm bằng xe bus. Cứ nghĩ, mỗi sớm mở mắt ra, ti vi thông báo ngày hôm trước có khoảng cộng trừ 30 người chết vì tai nạn giao thông trên toàn quốc. Có lẽ nào mỗi tháng có trên nghìn người chết ư? Sợ quá. Có cuộc chiến tranh nào ngốn mạng sống con người khốc liệt như giao thông ở cái xứ sở này không?

Hôm sau con cứ cho bố tháp tùng con đi xe bus thêm lần nữa nhé!

Ngày mưa rét, 12/3/2014

Tiêu hoang

Ngày xưa người bị coi là tiêu hoang quá lắm cũng chỉ hay ăn quà ăn bánh, hay mua thịt mua thà, giỗ tết hay mâm cao cỗ đầy. Tự an ủi: "Đói giỗ cha, no ba ngày Tết", thôi thì làm xôm xôm cho con cháu khi ăn đỡ phải nhìn nhau…

Ngày nay, nghĩ về cái sự tiêu hoang ngày xưa chỉ là… con tép. Tiêu hoang bây giờ là phải ăn uống ê hề, rượu ngoại tràn mâm, đập phá tơi bời, món nào không thích thì bỏ, thích món nào thì gọi, vô tư đi, xả láng đi! Thế là cỗ cưới cỗ giỗ cỗ sinh nhật cỗ tân gia… cứ gọi là vô hồi kỳ trận.

Đấy là nói về cái ăn cái uống. Còn khách sạn, còn xe đưa rước, còn chụp ảnh quay phim nhạc sống nhạc chín… nữa chứ. Tổ chức ở khách sạn loại sang ư? Xe đưa rước loại sang ư? Chụp ảnh mỹ viện giữa cảnh trí thiên nhiên Hà Nội, Hoà Bình, Đồ Sơn, Bãi Cháy nữa ư? Đúng là đại tiêu hoang chứ chẳng vừa.

Nhưng mà xin thưa, nếu chỉ tiêu tiền túi do công sức lao động của chính mình bỏ ra dám chắc cái thói tiêu hoang kia giảm đi đến chín phần mười chứ không ít. Đại đa số tiêu hoang là đức tính của những kẻ tự cho mình cái quyền tiêu tiền… chùa. Mà nói tiền chùa cũng oan cho nhiều chùa lắm, các nhà sư phải đi khất thực, phải bới đất lật cỏ trồng lúa trồng khoai để có cái mà ăn, chứ đâu chỉ trông vào tiền công đức.

Tao tổ chức ở khách sạn ba sao, năm sao, mà tao chỉ mời chọn lọc, quý mày tao mới mời đấy, thế thì mày đến mày cũng phải liệu liệu cái phong bao cho xứng với cái tấm lòng yêu quý vĩ đại của người chủ chứ! Năm trăm ư? Ngượng chết đi được. Một triệu ư? Thôi thì

thử xem sắp tới đây có phải nhờ vả sếp gì không? Nếu không thì tạm tạm, còn nếu có thì phải tăng gấp đôi, gấp ba gấp bốn, gấp n lần. Bố cứ tiêu hoang thế này làm cho thực khách cũng phải… tiêu hoang theo thì khốn!

Bây giờ, mời nhau ăn cỗ cũng đã bắt đầu ngại rồi. Ăn chả ăn được, ông bà nào cũng sợ phát triển chiều ngang, mỡ máu, tiểu đường các loại. Lại còn lo ngay ngáy bệnh dịch, ngộ độc thực phẩm nữa chứ. Ngồi vào mâm, sáu người ăn, đĩa thịt gà đồi không mấy ai đụng đũa. Con cá chiên sốt to tổ bố dài đến hai gang tay vẫn nguyên xi. Loanh quanh chỉ làm chai bia, gắp gẩy vài cuộng rau, ăn miếng xôi vò, húp bát canh mọc thế là xong bữa. Nhất là gặp phải mâm chả ai quen ai, ngồi ăn với nhau nói đôi ba câu khách sáo, ăn thì gắp gẩy như con dâu mới về nhà chồng. Khổ ơi là khổ. Ăn uống thế này như kéo rơm kéo rạ vào cổ chứ sướng nỗi gì.

Liệu có cách nào hạn chế tiêu hoang lãng phí không hở giời?

Những lời tựa/bạt

Giở trong sách xưa, người Việt mình từ khi có văn học viết (thế kỉ 10) cũng đã dùng tựa/bạt (chắc bắt chước Tàu). Trải suốt hơn 10 thế kỷ cho đến nay, nhiều người ra sách vẫn theo lệ ấy.

Tựa/bạt có thể do người khác viết, có khi do chính tác giả viết. Tựa nhằm nói rõ cái công phu và nghĩa lý của việc ra sách. Còn bạt là giải thích thêm nội dung, ý nghĩa của cuốn sách.

Có sách chỉ có một tựa hoặc bạt. Có sách có cả hai. Có sách vắng tất. Tuỳ vào sở thích của tác giả, chứ không bắt buộc.

Nếu lời tựa/bạt do tác giả tự viết, nên xem đó chính là một phần nội dung của tác phẩm. Hoặc nếu sách là các Tuyển (tập hợp tác phẩm), các công trình nghiên cứu thì lời Tựa/Bạt được xem như là những chỉ dẫn giúp người đọc bước vào tác phẩm được thuận lợi hơn.

Tác giả tự viết lấy thì không nói làm gì. Nhưng nếu tác giả nhờ người khác viết, thì cũng lắm chuyện để bàn.

Nhìn từ phía người bị nhờ, quả là có lắm băn khoăn. Viết như thế nào để khỏi phụ lòng người ta? Viết thế nào cũng lại để lọt tai thiên hạ - công chúng bạn đọc rộng rãi, và nhất là người trong giới?

Nghĩa là anh đừng có chê, hoặc nếu có chê cũng nên chê nhè nhẹ, chê quá mức dễ bị cho là bề trên, là lên lớp, là ra vẻ ta đây. Mà chê nặng, dám chắc cái tác giả ấy cũng vứt bài của anh vào sọt rác. Tôi nhờ anh viết, cốt để anh khen, chả được câu khen thì thôi, lại còn đi chê thì tôi nhờ anh làm cóc gì cho mệt!

Nhưng nếu khen ư? Đa phần lời khen làm cho tác giả sướng. Nhưng đừng vội tưởng bở. Lời khen cũng có dăm bảy đường. Do nể mà khen. Do lấy lòng mà khen. Do… ác ý mà khen (khen cho mày… chết đi!). Hoặc do nhầm lẫn giá trị (dở lại cho là hay) mà khen. Lời khen quý là lời khen đúng.

Nhìn từ phía tác giả của sách. Đứng trước các lời khen, cũng có nhiều loại: có người sướng mê mẩn không dứt được cơn; có người lại sớm tỉnh, biết lời khen của người viết chẳng qua cũng là động viên, hoặc tệ hơn là xã giao, là lấy lòng. Người tỉnh táo thường sớm nhận ra và cảnh giác trước lời khen, có khi biết khen ấy là khen… xỏ. Nhưng những người như thế thường ít lắm.

Có người nào lại dám xin để viết tựa/bạt cho ai đó không nhỉ? Cũng có thể, nhưng chắc hiếm. Phải là những người tri âm tri kỷ lắm, họ mới muốn viết về nhau, viết cho nhau. Dù muốn hay không, giữa người viết và người được viết cũng phải có một thoả thuận tự nguyện.

Ngày hôm nay việc viết tựa/bạt/phê bình cho nhau cũng lắm bi hài.

Có nhà phê bình kể: Một hôm tự nhiên nhận được một cú điện thoại hỏi han sức khoẻ một hồi, sau lại bảo có nhà không để đến thăm, lâu rồi không được gặp. Vốn sẵn lòng hiếu khách, nhà phê bình mời thật mời thà. Gặp nhau sau một tuần trà/rượu, ông tác giả mời thò ra quyển sách đề tặng và không quên bảo đọc rồi viết hộ một bài.

Lại có nhà thơ kể: Cũng tự nhiên một người làm thơ gọi điện nồng nhiệt mời đi ăn trưa. Quý hoá quá. Anh có lòng thì tôi có ruột. Chén chú chén anh. Trong bữa rượu, nhắm thức ăn thì ít mà nhắm thơ thì nhiều. Rượu vào thơ ra cứ gọi là búa xua, bao nhiêu con mắt thực khách đổ dồn vào hai thi tửu. Lúc tiệc sắp tàn, người làm thơ lại quẳng ra một tập thơ dày cộp dạng bản thảo nhờ viết Tựa. Đang cơn lâng lâng trên đường về, nhà thơ bỗng sực tỉnh: Hoá ra nó cũng đếch phải yêu quý gì mình, nốc rượu xong nó tròng ách vào cổ mình rõ ngọt.

Có người tặng sách tự trọng đến mức không nhờ một câu nào. Tuyệt đối không. Người như thế thật đáng nể.

Nhìn từ phía người đọc, tôi dám đoan quyết rằng phần lớn họ bỏ qua không đọc tựa/bạt, trừ công chúng chuyên nghiệp, hoặc các nhà nghiên cứu (mà số này thì ít lắm).

Cứ suy từ tôi, lâu nay vẫn có một nguyên tắc: khi cầm quyển sách trên tay, đọc ngay vào phần tác phẩm, sau đó suy nghĩ riêng theo cách của mình, và khi nghĩ đã hòm hòm xong mới có thể ghé mắt vào tựa/bạt, thậm chí nhìn người viết tựa/bạt là ai mới đọc, nếu người viết không đáng tin cậy, bỏ qua luôn. Đó là cách rèn lối tư duy độc lập, tránh lười động não, tránh bị lệ thuộc.

Tôi nghĩ, độc giả hiện đại ngày hôm nay được coi là những người tiêu dùng thông minh, họ cũng đọc sách theo cách mà tôi vừa mô tả. Mỗi người đọc sẽ có một lối thám hiểm vào tác phẩm theo cách của riêng họ. Họ không cần một cây gậy chống tựa/bạt như thông lệ, mà ở đó, họ không biết chắc đó là cây gậy tốt hay cây gậy mục.

Nghĩ thế, cho nên từ nay trở đi tôi cố gắng thôi không nhận viết tựa/bạt nữa. Đây là cách để tôi tôn trọng bạn viết, và nhất là bạn đọc.

Còn riêng phê bình, tôi chỉ viết khi nào tôi thích. Đừng ai trách móc tôi khi tôi không thích.

Lẽ ra phải thực hiện điều này từ lâu rồi. Nhưng tôi là người cả nể. Mà cả nể thì muôn sự dở dang.

Điều ước mùa xuân

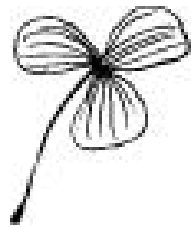

Tôi đọc cuốn sách Sống đẹp của nhà nghiên cứu văn hoá Lâm Ngữ Đường người Mỹ gốc Trung Quốc đã lâu. Đó là một cuốn sách tuyệt hay giúp ta hiểu và nghĩ thêm về vẻ khác biệt độc đáo của hai nền văn hoá Đông - Tây, từ đó mà gợi ý cho mỗi chúng ta chiêm nghiệm và trải nghiệm cuộc đời.

Trong cuốn sách mến yêu đó, tôi cứ nhớ mãi một chuyện mà Lâm Ngữ Đường kể lại có liên quan đến lực lượng làm nhiệm vụ an ninh trên khắp mặt đất này. Ông hình dung về một ngày trái đất chỉ toàn những yêu thương, những nụ cười, con người không còn phải bận tâm đến những luật lệ, canh chừng, sát phạt lẫn nhau nữa... Ông nói đại ý: Tôi mơ đến một ngày nào đó, một viên cảnh sát bên đường vẫy một người lái xe dừng lại, cả hai say sưa trò chuyện về một đàn chim nhạn đang bay ở phía chân trời... Một ước mơ thật đẹp và cao quý. Liệu có quá lãng mạn không khi mà trên thực tế, hình như ở nước nào cũng vậy, vẫn còn có chuyện người tham gia giao thông cố tình vi phạm luật, và các cảnh sát giao thông buộc phải làm bổn phận thực thi pháp luật. Dĩ nhiên, mức độ "xung đột" ấy ở mỗi quốc gia có khác nhau tuỳ thuộc vào trình độ văn minh mà mỗi nước đạt được. Trình độ văn minh thể hiện ở năng lực quản lý xã hội, năng lực ban hành và thực thi pháp luật, ở ý thức người dân am hiểu và ý thức chấp hành pháp luật. Trạng thái lý tưởng nhất của một xã hội tiến bộ là khi pháp luật trở nên không còn cần phải dùng đến nữa...

Nhà nghiên cứu văn hoá Phan Ngọc kể lại rằng, một hôm ông dẫn

một người bạn Pháp - chuyên gia nghiên cứu về văn hoá đi thăm thú Hà Nội. Trên một quãng đường nọ, ông bạn người Pháp chỉ tay vào những tấm biển được treo dọc đường rồi hỏi GS. Phan Ngọc: "Ông vui lòng cho tôi biết nội dung những tấm biển kia là gì?". GS. Phan Ngọc dịch, đó là những tấm biển mang hàng chữ: "Hãy sống và làm việc theo pháp luật". Ông bạn Pháp trợn tròn mắt kinh ngạc: "Trời, sao đất nước các ông lại có cái khẩu hiệu quái gở như vậy!". GS. Phan Ngọc cười, giải thích cho ông bạn về sự khác nhau giữa văn minh văn hoá phương Đông và phương Tây, rằng ở phương Tây luật ra đời sớm, trình độ quản lý xã hội cao hơn, các công dân phương Tây chấp hành pháp luật như một lẽ tự nhiên, như cơm ăn nước uống hằng ngày. Trái lại, ở Việt Nam, một đất nước đi lên từ văn minh nông nghiệp, tổ chức xã hội và quan hệ giữa con người với con người chủ yếu mang tính chất làng xã, nên pháp luật chẳng những ra đời muộn, lại trình độ không cao, và nhất là cơ chế vận hành xã hội từ ngày xưa theo lệ làng (Phép vua thua lệ làng), vì thế ý thức người dân chấp hành pháp luật kém, mà đã kém thì phải vận động, giáo dục, tuyên truyền. Nguyên do của cái câu khẩu hiệu là như vậy. Nghe xong, cả hai
cùng cười.

Riêng tôi có một kỷ niệm khá thú vị với các chiến sĩ cảnh sát giao thông. Lần ấy, vào một ngày áp Tết, vì làm nghề dạy học đại học nên trường cho nghỉ Tết khá sớm, lẽ ra những kẻ độc thân như tôi đã về quê ăn Tết cả rồi. Nhưng tôi lại làm thêm cái nghề viết báo. Nên tôi nấn ná ở lại để đến các toà soạn lĩnh báo Tết và nhuận bút, mong có một món tiền còm để về quê, may ra có đôi đồng biếu cha mẹ già nơi thôn ổ. Một hôm đi lĩnh báo và nhuận bút về, trên xe lỉnh kỉnh nào báo Tết, nào lịch toà soạn biếu, lòng vui như mở hội, phóng xe như bay về nơi nhà trọ. Đang đi, tự nhiên thấy tiếng còi gắt lên. Tôi phanh sững lại. Hoá ra một chiến sĩ công an đang chặn đường, giơ tay chào theo kiểu nghiệp vụ rồi mời tôi dắt xe vào vệ đường. Chiến sĩ cảnh sát hỏi tôi: "Anh có biết anh phạm lỗi gì không?". Tôi ớ ra một lúc, rồi bảo: "Chắc là tôi bị một cái lỗi nào đó". "Thế anh vẫn chưa nhận ra lỗi vi phạm của mình thật à?". "Chả lẽ tôi lại vượt đèn đỏ ư?". "Đúng thế!". Trời, lúc ấy tôi mới biết chắc chắn là mình đã vượt đèn đỏ. Tôi nhanh trí phân trần: "Đồng chí thông cảm, tôi là dân nhà báo, năm hết Tết đến đi lĩnh mấy đồng nhuận bút còm để về quê, vừa đi vừa mải nghĩ. Thôi thì đồng chí đại xá cho, lần sau tôi xin hứa không bao giờ mắc lỗi nữa". Chiến sĩ an ninh hỏi: "Thế anh làm ở báo nào?". Tôi nói thật thà, rõ ràng tên là gì, cơ quan ở đâu, viết cho báo nào, đây nếu anh không tin thì trong mấy tờ báo này có bài của tôi, có tên tôi đây.

Anh chiến sĩ cảnh sát cứ thế tủm tỉm cười, rồi bảo: "Bây giờ anh nộp phạt hành chính nhé". Tôi hãi quá bảo: "Ấy chết, đồng chí ơi, thông cảm cho nhà báo đi, đầu óc lú lẫn quá, không để ý, chứ tôi đâu muốn thế. Hay là thế này, thôi thì cũng gọi là nhân dịp Tết, anh vui lòng cầm mấy tờ báo về đọc cho vui, miễn cho khoản nộp phạt nhé!". Anh cảnh sát nhẹ nhàng bảo: "Thôi được, lần sau anh đi cẩn thận. Nhưng nếu anh thật lòng cho tôi tờ báo Tết thì cũng hay?". Tôi mừng quá, nói: "Chẳng phải là lấy lòng anh đâu, nếu anh thích đọc báo thật thì tôi biếu anh vài tờ, gọi là quà Tết, anh mang về đọc cho vui"... Tôi chào đồng chí cảnh sát rồi nổ máy. Bỗng nhiên, anh ấy gọi: "Này, anh cho xin số điện thoại. Lúc nào tiện, ta gặp nhau tí nhỉ". Tôi bất ngờ quá, đâu dám nghĩ lại được chiến sĩ cảnh sát xin số điện thoại nữa. Thế rồi chúng tôi vui vẻ cho nhau số điện thoại, hẹn hò này nọ, chúc Tết này nọ, cứ như bạn bè thân tình tự bao giờ.

Cuộc sống có những điều bé nhỏ vậy thôi, thế mà khiến lòng ta ấm mãi. Cái Tết ấy, không biết với anh chiến sĩ cảnh sát giao thông và mấy tờ báo Tết có bài của tôi sẽ ra sao, chứ với riêng tôi, đó là một cái Tết cảm thấy vui vui, như thể mình làm được một điều gì đó thật có ích cho ai.

Bắt chước cách nói của Lâm Ngữ Đường, rằng: Tôi ao ước có một ngày nào đó, một viên cảnh sát giao thông vẫy một nhà báo dừng lại bên đường để trò chuyện về một bài thơ tình mùa xuân của một người viết trẻ. Tại sao tôi lại không được quyền ước mơ như thế. Cuộc sống vẫn luôn có những điều kì diệu phía trước chờ ta.

Đám cưới con tôi

Ấy là nói đám cưới con tôi trong tương lai thôi, chứ nếu nó noi gương tuổi cưới vợ của bố nó thì vị chi là còn... 13năm nữa.

Nhưng con ạ, bố tạm hình dung thế này, để con tính xem sao.

Hai con (con và người mà con đính hôn) có thể mời khoảng ba chục bạn bè (mỗi đứa 15), thế thôi, rồi rủ nhau đi picnic ở phía rừng hay phía biển tuỳ thích. Các con có thể mang đồ nguội đi theo. Hoặc nếu rủng rỉnh chút, có thể vào resort, nhà hàng. Các con mang theo một/vài cây đàn ghi - ta, thêm một cái máy nghe nhạc kèm theo. Các con có thể ngồi vòng tròn bên nhau, uống một chút rượu vang, thịt nướng, đàn hát, nhảy nhót cùng nhau cho tới khuya.

Hoặc có thể các con thuê hẳn một cái quán cafe đẹp đẽ bên hồ, ngồi uống nước, ăn bánh ngọt, nghe nhạc, dancing, hát hò với nhau những bài hát mà bạn bè con thích tặng.

Nếu có thêm kinh phí, các con có thể thuê một dàn nhạc dây tứ tấu, hai cây violon, một violoncen, một controbass, nhạc công là các cô gái trẻ trong bộ váy trắng muốt như những thiên thần chơi những bản nhạc dìu dặt chuyên nghiệp mà ngẫu hứng...

Tiền đám cưới nếu con có, con có thể tự lo. Nếu con thiếu, bố mẹ lẽ nào lại không lo cho con được!

Cái ngày bố sang bên Nga, đi thăm quan khu điền trang của Đại văn hào Levtonxtoi, giữa cánh rừng bạch dương sạch sẽ, dưới tàng cây mát mẻ, thỉnh thoảng những tia sáng mặt trời xuyên

chéo xuống mặt đất, mùi lá mục, mùi hoa cỏ, tiếng ong rù rì, một đám cưới trên những tấm thảm hoa diễn ra thật tưng bừng. Một người chơi phong cầm. Những người còn lại nhảy múa xung quanh đôi cô dâu chú rể, tất cả, gương mặt họ ngời lên hạnh phúc. Bố đếm cả thảy đám cưới chỉ có chưa đầy ba chục người. Sao mà họ giản tiện thế, gọn nhẹ thế. Mà vẫn thiêng liêng, hạnh phúc…

Trở về với đám cưới của con trong tương lai. Nhưng những phút đầu tiên trong đám cưới con, vẫn phải có bố mẹ đôi bên chứ. Hai bên bố mẹ đến chúc phúc cho các con, cảm ơn bạn bè của các con xong rồi biết điều ra về, để không gian lại cho các con.

Khi trở về nhà, bố sẽ làm một vài mâm cơm (2-3 mâm thôi), trước là dâng cúng tổ tiên, sau là ngồi nhâm nhi đôi chén. Khách ngồi uống rượu hôm đó những ai? Chỉ có ông bà sinh ra bố/mẹ, anh/chị em ruột của bố/mẹ. Thế thôi. Bạn bè của bố/mẹ ư? Bố mẹ xin kiếu hết (nói theo cách vui vui: Các bạn bỏ quá cho, thực ra là mình… tha cho các bạn! Hix).

Nếu bố mẹ làm được như vậy, nghĩa là với đám cưới này, chính các con được là chủ thể, các con tự lo, tự chịu trách nhiệm, tự hân hoan với hạnh phúc của mình trước gia đình và bạn bè. Khác với lâu nay, ở Việt Nam mình, chủ thể đám cưới là thuộc về bố/mẹ, thậm chí họ hàng. Bố mẹ đi cưới hộ các con.

Chả biết con có chia sẻ với ý tưởng của bố không, chứ khi bàn với mẹ con, mẹ con cười ngất bảo: “Gớm nữa, lúc ấy hẵng hay, rồi tính. Hơi đâu mà lo xa, cho mệt!”.

Nhưng mà, chúng ta là đàn ông, không lo xa sao được con nhỉ?

Hạ Long, 24/3/2017

Đi hỏi vợ

Đoàn đi hỏi vợ gồm có 5 người, trong đó có đến 4 người nổi tiếng.

Một là ông chú, nhà thơ gạo cội, tự xưng bạn của bố vợ tương lai. Ông ấy bảo: "Ta thân với bố vợ của cậu lắm. Ngày còn thanh niên, có lúc việc này việc nọ cùng nhau, mày tao chí tớ. Để ta đi cho, tình bạn vẫn dễ ăn dễ nói".

Hai là ông anh nhà thơ tung hoành trong giới. Ông anh này tuổi cũng lớn rồi, tâm hồn trẻ thơ, làm thơ cho thiếu nhi hay, vừa bị vợ bỏ, sống đơn thân.

Ba là một ông anh nữa. Ông này cũng lại thơ, thơ hay, gái giỏi, tiếng nổi như cồn, tài hoa hết mực. Nhưng mà cái tạng này thường kỵ dơ với cuộc sống gia đình. Đêm đêm, vợ nằm vật mình chờ đợi, thi nhân cứ ở phòng ngoài tự sướng với chữ nọ hình kia nhịp khác. Chờ chán nó cũng nguội đi. Khi nó ngủ say, chàng thi sĩ của chúng ta mới mò vào, mới động chân động tay, mới khiêu khích. Nó điên lên: "Để yên cho người ta ngủ không? Rõ nợ!". Mãi rồi nó chán, nó bỏ. Đáng kiếp!

Bốn là thằng bạn thân. Hai vợ chồng nhà này thì khỏi phải nói, vợ chồng trẻ con, sáng thì cãi lộn, đêm thì dính nhau. Nhưng mà mấy hôm nay hình như phạm cái tội email chát chít gì đấy cũng bị vợ đe làm đơn bắt ký.

Và đương nhiên, người thứ năm là gã. Gã tự tin lắm. Gã dự kiến,

bước một là đoàn văn nghệ sĩ, có ông chú, nguyên là bạn thuở tráng niên của bố vợ tương lai, nhà thơ nổi tiếng, ăn nói có gang có thép làm trưởng đoàn, vừa có nhời theo phép tắc vừa thị uy: "Con rể tương lai nhà ông nó là tài năng của đất nước đấy; không tài ư thì bọn này đâu có thèm chơi với nó, cho nên ông vớ được cái thằng rể này thì ông chỉ có danh giá thêm chứ lị!". Bước hai, dựa trên cơ sở toàn thắng bước một, khi đó mới đưa bố mẹ đến thưa chuyện. Cứ thế thì phần chắc trong tay chứ còn gì nữa.

Bầu đoàn ưỡn ngực nện gót hùng dũng bước vào nhà.

- E hèm, ông bạn có nhà không đấy - Lời trưởng đoàn, nhà thơ già nổi tiếng.

- Quý hoá quá, ông bạn đến chơi, lâu lắm rồi ta không gặp nhau.

- Chơi là chơi thế nào? Tôi, bạn ông, nhân danh trưởng đoàn, đến có lời thưa với song thân của cô cháu gái, có thằng rể quý nó đến xin phép... cầu hôn.

- Ơ, việc này là việc của đôi bên gia đình, chứ sao lại. Nhưng thôi, ông bạn với anh em đã có lòng đến chơi thì ngồi xơi nước, ta đàm đạo văn chương, thế sự. Chứ còn chuyện kia cứ để cho các cháu từ từ.

- Ừ thôi thì tình anh em đã lâu, cũng xuống thăm gia đình ông là chính. Nhưng cái sự các cháu mà thành thì tôi với ông cũng có cái duyên...

Câu chuyện xoay sang bàn về những việc quốc gia đại sự, chuyện động đất tại châu Phi, chuyện nạn ốc bươu vàng, chuyện thơ phú cách tân nhăng nhít...

Thằng rể tương lai ngồi sát mép giường nghĩ câu chuyện của các bố cứ trên trời thế này thì hỏng bét.

Cuối cùng thì hỏng thật.

Khi gã và ý trung nhân gặp lại nhau, nàng thút thít: "Anh tính dở lắm!". "Có chuyện gì không em?". "Anh không đoán ra à? Bố em bảo cái thằng này, tức là anh ý, tưởng là có ăn có học, hoá ra thật vô lễ. Cái chuyện trăm năm của con người ta lại bảo cái đám văn nghệ sĩ đến để bàn bạc mà được ư? Thế bố mẹ nó đâu?".

Ôi giời ơi, gã rụng rời chân tay. Thôi, hỏng rồi, ngu ơi là ngu, ngu không để đâu cho hết.

Một lão thi nhân, nguyên bạn bố vợ tương lai. Một nhà thơ trung niên vợ bỏ ngoài năm. Một ông anh nhà thơ tài hoa nổi tiếng nữa vừa bị vợ hoàn tất thủ tục chấm dứt… hợp đồng chung sống. Còn cái thằng bạn nhà văn đang nổi như cồn trên văn đàn thì vợ cũng đang doạ nốt. Tất cả làm thành một đoàn "bè lũ bốn tên" rắp tâm đi hỏi vợ cho gã…

Lúc này gã chỉ thấy "Trời tối đen như mực, như cái tiền đồ của… mẹ Dậu" (xin lỗi cụ Đầu xứ Tố).

Kết cục thế nào, mời bạn đọc thử đoán xem?

Hậu Giang, 11/4/2017

Đời thôi thì thế

Mình có một ông thầy hay tếu táo kể về một ông thầy khác rằng cái đứa con gái của ông thầy khác ấy gọi điện bảo: "Chú ơi, chú đến chơi bảo bố cháu với, chúng cháu bảo bố cháu không nghe, ai lại bây giờ cứ suốt ngày mặc quần không kéo phéc-mơ-tuya đi chơi nhông nhông khắp nơi"...

Ôi thầy, trong con mắt của chúng em, thầy luôn là một đấng bậc mẫn tiệp hào hoa hết mực thuở nào. Đâu có nhẽ lại như vậy...

Lại có một ông thầy khác cũng oai hùng một thuở, bây giờ cũng đã về già. Chuyện kể rằng, năm năm tháng tháng có cái ngày Nhà giáo 20/11, học trò các khoá sực nhớ đến thầy, lại rủ nhau đến nhà thăm. Khi đến, thầy chỉ thích đọc thơ cho các trò nghe thôi. Trước khi đọc mỗi bài, thầy lại kể nguồn cơn lai lịch bài ấy ra sao, làm trong trường hợp nào, dụng công hình ảnh chữ nghĩa nhịp điệu thế nào. Thời giờ thì không phải là vô tận. Trời đã ngả sang lúc nhá nhem. Các trò nhấm nháy ra hiệu muốn về. Nhưng chả đứa nào dám lên tiếng, bởi vì thầy vẫn say sưa đọc thơ. Đã sa vào thơ thì biết bao giờ mới kết được hả giời. Thế rồi, trong bọn có một đứa được coi là táo tợn hơn cả đánh liều xin phép. Cuối cùng thì cả nhóm cũng đứng dậy lục tục sửa soạn. Thầy lưu luyến cầm tay từng đứa. Chả hiểu sao, với riêng đứa ấy, thầy cầm tay lâu nhất, chẳng muốn rời. Các trò khác biết ý tản ra với một khoảng cách ý nhị. Cái đứa được cầm tay cảm thấy bất tiện vô cùng, bèn ậm ừ bảo: "Thầy ơi, cho em xin cái tay để em về ạ".

Người già là thế đấy! Ở trường dân lập bây giờ phần lớn là các thầy/cô lớn tuổi. Họ đã về hưu ở trường công lập, họ đi làm thêm. Gừng già gừng lại càng cay. Thầy già con hát trẻ. Nhưng đời người

thì cay mãi làm sao được. Có những thầy cô đã quá già. Nhà trường muốn cho nghỉ, nhưng lại không dám nói, sợ các thầy cô tự ái. Có những cô lưng đã còng, nhan sắc đã tàn phai, mà thường quên cả việc chăm sóc dung nhan trước khi đến lớp. Mỗi sáng thoáng thấy cô bước vào cửa lớp, học trò ngao ngán…

Thỉnh thoảng mình vẫn nói với học trò rằng người già là hình ảnh tương lai của mỗi chúng ta, rằng các trò nên biết ân cần với người già, đừng làm gì nỡ gây tổn thương tới họ.

Thì vẫn biết là thế, nhưng đến khi thân tàn lực kiệt, quên quên nhớ nhớ, ăn cơm vãi trắng nền nhà, mũi dãi nhểu ra không biết lau, thân thể bốc mùi… thì liệu có mong đám trẻ ân cần mãi được không?

Nên mình dặn "người ấy" rằng, đến khi anh có tuổi như thầy anh, em nhớ nhắc anh mấy điều: thứ nhất, không được làm thơ, nhất là đọc thơ trước người khác; thứ hai, ai mời đi dạy, đi nói chuyện ở đâu, thì đừng nhận lời; thứ ba, thôi không viết lách gì nữa; thứ tư, đừng mong bọn trẻ nó nương nhẹ, yêu quý mình mãi mãi; thứ năm… Ôi nhiều điều lắm, biết thế nào mà nói trước, miễn là luôn luôn phải nhớ rằng mình đã già rồi.

Bây giờ mình chưa hẳn đã già, nên vẫn tự cho mình cái quyền làm thơ, đọc thơ đôi chút; vẫn cho mình cái quyền cầm tay học trò lâu lâu một chút; nhớ là trước khi đi ra đường đừng quên liếc xuống khoá quần…

Đời thôi thì thế.

26/5/2017

Chơi nuối ở Nha Trang

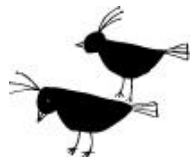

Theo đúng lịch, lẽ ra thì đã về rồi. Nhưng được cái bạn bè tốt mời, lại ở lại lùi chuyến máy bay sang chiều tối. Thế là có một ngày chơi vớt vát ở Nha Trang. Người xứ Bắc gọi là chơi nuối. "Chơi xuân kẻo hết xuân đi"…

Nhờ ông bạn tiến sĩ TVT, trưởng khoa Xã hội nhân văn trường Đại học Khánh Hoà dẫn đi thăm Lầu Ông Tư và Viện Pasteur cùng Bảo tàng Yersin. Mình vốn mê Yersin qua cuốn tiểu thuyết nổi tiếng "Yersin: Dịch hạch và thổ tả" (NXB Trẻ, 2012).

Bên bãi biển cạnh đường Trần Phú có một công viên Yersin khá rộng. Công viên chắc mới được hoàn thành, nên đang còn ít cây xanh. Mấy anh em ra ngắm nghía, vái tượng Cụ Yersin. Mới sáng ra được lúc mà trời đã nắng chang chang. Bức tượng khá sống động. Tạc được thần thái của nhà bác học: Thâm trầm và cô đơn. Vòng ra sau thân tượng xem tác giả bức tượng là ai. Không thấy. Ở nước mình rất lạ. Cứ như bên Tây, mặt sau mỗi bức tượng bao giờ cũng đề tên tác giả, người sáng tạo ra nó. Họ không biết hay là cố tình giấu không cho biết? Cũng có thể giấu tên. Bởi việc xây tượng/tượng đài thời nay thường tốn kém, tiêu tiền thuế của dân, không quyết toán được, không minh bạch hoá được. Đã thế thì trương tên tác giả ra làm gì. Ngộ nhỡ bị truy cứu trách nhiệm thì sao? Vậy tốt nhất là chơi cái trò giấu biệt.

Liền kề với công viên, nghe nói trước đây là Lầu Ông Tư, cái lầu mà nhà bác học lừng danh Yersin làm việc. Bây giờ không còn một vết tích. Lại cũng nghe nói quãng năm 1976 người ta đã phá. Thay vào đó bây giờ là Nhà khách Bộ Công An và một quán café ngạo

nghễ. Đúng địa điểm đất kim cương. Bám sát lộ, mở ra hai phía: phía hướng ra đường, phía ra mặt biển. Nghĩ mà buồn. Ở Việt Nam mình sau 1954, một số các công trình, các dấu tích văn hoá của cha ông đã không còn nữa.

Thôi thì còn vớt vát được cái Viện Pasteur và liền kề với nó là Bảo tàng Yersin bên kia đường. May quá. Một công trình kiến trúc có từ thời Pháp thuộc. Màu tường vàng xen lẫn những mảng nâu, ẩn hiện dưới những tàng cây cổ thụ. Vào bên trong. Vô số các kỷ vật của Yersin còn lưu giữ được. Sách. Nhiều tủ sách bằng các thứ tiếng Pháp, La Mã cổ. Nhiều máy móc liên quan đến công việc nghiên cứu vi trùng, vacxin, thiên văn, thuỷ triều, cơ khí, nông học... mà ông theo đuổi, trong đó có một cái máy quan sát thiên văn to ngạo nghễ choán lấy một góc bảo tàng. Một số vật dụng sinh hoạt cá nhân: cái rương bằng mây đan đựng quần áo, một cái giường sắt, ít trang bản thảo viết tay. Một không gian lặng lẽ, u tịch, nhuốm màu lịch sử, lấp lánh chân dung của một nhà bác học, nhà nhân văn học cả đời quyết quay lưng với hai thứ: Đàn bà và Chính trị, tận hiến tài năng và tâm sức cho khoa học, cho việc chữa bệnh cứu người.

Cô Thục, nhân viên quản lý bảo tàng, khi được chúng tôi hỏi, cô trả lời cặn kẽ và thấu đáo từng chút một. Trong dân gian, Yersin được gọi là "Ông Năm", "Bác sĩ Năm", vậy tại sao nơi đây xưa kia lại gọi là "Lầu ông Tư"? Cô cho biết, trước khi ông định cư ở Xóm Cồn, bên bờ biển Nha Trang, ông là một "Quan tư" bác sĩ, theo tàu biển ba năm liền, chuyên chữa bệnh cho các nhân viên và hành khách trên tàu trong suốt các hải trình Âu - Á - Phi. Khi ông quyết định ở lại Nha Trang, nghiên cứu khoa học, chữa bệnh cho dân, được người dân nơi đây yêu mến, muốn ông phải có một địa vị xứng đáng, nên người dân phong cho ông lên quan Năm, từ bấy ông được gọi là "Ông Năm". Ra thế, dân mình bày tỏ lòng yêu kính một con người theo cái cách hồn nhiên đáng yêu như vậy đấy.

Cô Thục cho biết sắp tới đây cô sang Pháp và Thụy Sĩ chừng một tháng để trao đổi thông tin, tư liệu và tiếp tục sưu tầm các hiện vật về con người vĩ đại này. Chúc cho chuyến đi của cô thu được nhiều kết quả như ý.

Xong bảo tàng còn biết đi đâu?

Diên Khánh, vâng, Diên Khánh, một huyện cận kề thành phố, nơi có nhiều di tích và danh thắng nhất của Khánh Hoà. Thế là nhà địa phương học Chế Diễm Trâm (tôi muốn gọi như vậy, do các bài viết và do sự hiểu biết khá tường tận của cô về Nha Trang) xung

phong tháp tùng tôi đi bằng xe máy. Cách Nha Trang chừng 13 cây số ngược hướng Tây. Mới có 10 giờ mà trời đã đổ nắng gay gắt. Diên Khánh có gì? Thành cổ Diên Khánh được xây từ thời nhà Nguyễn. Bốn cổng thành còn giữ được, tuy đã trùng tu. Xung quanh là tường cao, hào sâu. Khá nhiều đoạn hình dạng ban đầu. Trong thành bây giờ là khu hành chính huyện và dân cư. Một thị trấn khá yên tĩnh, thanh bình.

Sau đấy, chúng tôi đi vào đền thờ nhà chí sĩ, anh hùng Trần Quý Cáp, người đã lãnh đạo nghĩa quân chống Pháp đến cùng, rồi bị bắt và bị thực dân Pháp chém đầu. Nơi đặt ngôi đền bây giờ vẫn được dân gian gọi là "Gò chém đầu".

Đang vui chân, chúng tôi ngược núi, lên văn cảnh tại Am Chúa, thuộc xã Đại Điền. Đi qua một cánh đồng mênh mông, vựa lúa của Khánh Hoà đang vào mùa làm ải đất, tiến sát chân núi, nơi toạ lạc một ngôi đền gọi là Am Chúa, thờ một nữ thánh thuộc Đạo Mẫu Việt Nam, cùng đó là thờ Tứ Phủ Tứ Thánh: Mẫu Thiên, Mẫu Địa, Mẫu Thoải, Mẫu Thượng Ngàn. Tín ngưỡng dân gian Nha Trang cho rằng Chúa Mẫu nơi đây sau này hỗn dung với Thiên Po Ya Na, gọi là Tháp Bà tại thành phố Nha Trang. Lịch cúng vía ở đây tiến hành trước 3 ngày so với Tháp Bà. Từ Am Chúa, có thể quan sát toàn cảnh cánh đồng Đại Điền, xa xa là Nha Trang với những nhà cao tầng san sát.

Cái làng Đại Điền, trên con đường từ tỉnh lộ rẽ vào, thấy bảo ngày xưa được coi là vùng đất thâm sơn cùng cốc, tuy nhiều lúa gạo, giàu có đấy, nhưng xa xôi, lam sơn chướng khí. Người dân trong vùng không muốn gả con gái về làm dâu làng này. Họ cho rằng giàu có mà làm gì khi đời người làm dâu bị nhốt nơi xó rừng ấy. Ấy là nói ngày xưa. Chứ bây giờ thì chỉ một thôi đường từ thành phố Nha Trang về đây chừng chưa đầy tiếng đồng hồ xe máy.

Ngậm ngùi cho số kiếp các nàng dâu xưa, mình và người đồng hành Chế Diễm Trâm cảm khái một câu phong dao: "Có con đừng gả Đại Điền/Dẫu muốn tiêu tiền chả biết mua chi…".

Nơi đáp cuối cùng là khu Văn miếu Diên Khánh, nơi thờ Khổng Tử và các tiến sĩ người miền Trung đỗ đạt thời nhà Nguyễn. Ghê thế. Nơi đặt Văn Miếu của một vùng là nơi… chẳng phải dạng vừa đâu. Đây là nơi văn hiến, khoa bảng truyền đời, cùng góp phần làm rạng danh cho đất nước.

Nhưng mà lạ lắm. Một địa chỉ văn hoá cấp quốc gia mà sao đóng cổng im ỉm suốt ngày, chả mấy khi mở thì là làm sao? Hỏi người

dân, được biết ai/đoàn nào muốn đến thăm phải liên hệ trước. Một địa danh lịch sử - văn hoá như vậy, lẽ ra phải mở cửa 24/24 để đón khách chứ! Giá trị lịch sử - văn hoá phải được đi vào cuộc sống, phải được người ta đến tham quan, chiêm bái chứ, sao lại cửa đóng then cài thế này.

Thôi thì trên đường trở về phố biển Nha Trang, dừng lại chụp hình cây dầu đôi (cây dầu cổ thụ bên đường, tuổi đời mấy trăm năm, thân tẽ đôi như cái ngạc súng cao su, vươn lên trời xanh sừng sững), được coi là biểu tượng của Diên Khánh, biểu tượng của Nha Trang.

Trên đường, đi qua địa danh Nhà thờ Núi. Được biết, vừa rồi Linh mục ở đó đóng cửa không cho khách Tàu vào tham quan. Kể ra cũng khí phách đấy chứ! Nha Trang bây giờ khách nước ngoài đông lắm, mà chiếm đến phân nửa, hơn phân nửa là người Trung Quốc. Khách Trung Quốc không phải ai cũng tệ, nhưng chả hiểu sao, họ thường đi thành từng đoàn rất đông, ăn to nói lớn, mỗi khi vào nhà hàng thì biến nhà hàng thành cái chợ…Khách du lịch Trung Quốc là một nguồn lợi lớn, xét trên phương diện kinh tế. Nhưng xét trên phương diện an ninh và văn hoá, còn nhiều điểm phải bàn…

Nha Trang bây giờ bầu trời sũng ướt

Hửng nắng ban trưa toàn người Trung Quốc

Họ đi rất đông cười nói rất to

Họ vào nhà hàng làm thành cái chợ

Mấy hôm nay đang mùa lễ hội "Festival Nha Trang 2017". Chả mấy khi Nha Trang tắc đường, thế mà mấy hôm nay hễ cứ vào giờ cao điểm là tắc nghẽn dài dài. Trên đường ra sân bay, anh lái xe bảo: "Chả biết lễ hội thì có lợi cho ai, chứ dân Nha Trang chỉ thêm khổ. Ngày thường, ăn bát phở 30 nghìn, lễ hội đội lên 50 nghìn, giá cả sinh hoạt tăng đồng loạt, đường tắc liên miên". Thấy bảo dân Huế bây giờ cũng khiếp vía mùa lễ hội.

Một ngày chơi nuối Nha Trang mà thấy bao điều vui buồn thế sự. Nhưng dẫu sao Nha Trang vẫn đẹp. Khi sinh ra Nha Trang, tạo hoá bắt Nha Trang ngay từ đầu phải đẹp. Không gì có thể làm cho Nha Trang không đẹp…

Nha Trang - Hà Nội, 13/14-6, 2017

Hết bao nhiêu?

- Này cậu, cậu về chỗ tớ làm việc đi! Tớ đang cần một người như cậu đấy, về chia sẻ công việc giúp tớ!

- Dạ, cảm ơn anh, em nghĩ là em không hợp với công việc mà anh đang làm đâu.

- Tớ thấy hợp đấy chứ. Với năng lực như cậu, chả lẽ…

- Cho em hỏi thật nhé, vào chỗ anh… hết có nhiều không?

*

- Này em, người như em là chỗ bọn anh rất cần đấy. Vừa giỏi giang, năng động lại còn "xuynh" nữa…

- Anh nói thật không đấy? Nhưng mà nuôi em thế nào? Ý là thu nhập thế nào anh?

- Nói về thu nhập thì anh không dám bàn nữa. Em biết đấy, lương lậu nhà nước quy định, chỉ có vậy thôi.

- Thế thì em sợ lắm. Nhưng mà em sẽ giới thiệu người cho anh…

*

- Dạ thưa chú, được làm việc dưới trướng của chú thì còn gì bằng. Con cũng thích nghề này. Nhưng…cho con hỏi thật nhé, mong chú thông cảm, nếu về chỗ chú thì hết bao nhiêu?

- Sao cháu lại hỏi thế?

- Thì cũng là tình hình chung mà. Bây giờ nơi nào chả thế?

- Nói thật với cháu, về chỗ chú sẽ không mất xu nào. Chú đảm bảo như vậy. Đã về ăn ở với nhau suốt đời, lại ăn tiền của nhau thì còn mặt mũi nào nữa. Phải về bằng con đường sạch sẽ rồi thì sau này mới ngẩng cao đầu mà làm việc được cháu ạ.

- Nhưng chú có phải là người quyết định cuối cùng đâu?

- Cháu nói thế thì chú cũng phải nói, chỗ chú chỉ là đơn vị cơ sở thôi. Chứ còn cao hơn, cao hơn nữa thì chú biết làm sao được?

*

Tại sao nơi công quyền công lập ít có người giỏi xin vào làm? Bởi muốn vào thì phải mất tiền. Tiền ít không xong. Tiền nhiều không có. Nếu chạy vạy cho đủ số tiền để được vào thì rồi lấy đâu trả nợ? Đối với dạng này, khi vào rồi, lại bắt đầu tìm đủ mọi cách để trục lợi, mong sao sớm vớt lại số tiền mà mình đã phải bỏ ra. Anh A kiếm chác của anh B, nhiều anh B; rồi anh B lại móc túi của nhiều anh C… Cứ thế!

Cho nên, đa số cái anh kém chuyên môn thì tìm mọi cách để vào cơ quan nhà nước. Cái anh giỏi thì lại tìm đường thoát nhà nước để vào công ty tư, công ty nước ngoài.

Hiện nay chất xám ưu tú nhất đã và đang chảy vào khối tư nhân.

Đối với các cơ quan nhà nước hiện nay, kiếm được người vừa giỏi lại vừa có niềm đam mê công việc, có khát khao cống hiến thật như… tìm ngọc trong sa mạc.

Đồng nghiệp của tôi đang làm cái chức trưởng bộ môn/khoa gì đó ở một trường đại học nọ ngao ngán bảo: Mỗi khi mở mồm đi chiêu người tài về công tác ở cơ quan, thì câu đầu tiên được nghe là: “Hết bao nhiêu?”. Khốn thật. Hết hết cái con khỉ.

11/8/2017

Nhớ gì như nhớ bia hơi...

Mấy hôm, sau chuyến châu Âu trở về, người cứ lử khử lừ khừ. Mắt thì díp lại. Nhưng nằm xuống lại không ngủ được. Do múi giờ lệch? Do nhịp điệu sinh học thay đổi? Hay do cái nhớ của những ngày học quần quật, đi quần quật?... Đọc chẳng vào. Viết không xong.

Hôm nay đưa con trai đến trường, qua quán bia Bà Đạt, tự nhiên muốn sà vào ngay lập tức. Lượt về, chở con đến ngõ bảo con về trước, bố đi có việc tẹo. Thế rồi tạt vào quán bia này. Một quán bia xập xệ bên đường, ngay lối rẽ vào đường Thái Thịnh, toàn ngồi uống vỉa hè. Thức nhậu chẳng có gì đáng giá, chỗ ngồi chật chội, cả ngồi cả đặt bia toàn trên ghế đẩu nhựa xanh đỏ tím vàng. Thỉnh thoảng cảnh sát, dân phòng đến lùa, thực khách cùng bàn ghế chạy như vịt vào trong nhà... Quái lạ, thế mà cái quán này lúc nào cũng đông. Tìm hiểu, hoá ra bia chỗ này là bia tương đối thật, nó không/ít làm điêu. Người sành bia đâu cần thức nhắm cao lương mỹ vị, đâu cần chỗ ngồi sang, họ chỉ cần bia thật. Bây giờ tìm được hàng bia thật ở Hà Nội cũng hiếm lắm thay. Mỗi một quân khu (quận) chỉ tìm được vài ba quán uống còn là tạm được...

Uống bia ở nhà mình vẫn sướng. Bia Đức có nhiều dòng lắm. Hôm nọ đã từng uống bia cung đình ở Munich, sau lại uống bia ở Frankfurt. Toàn hãng nổi tiếng cả. Tiếp theo lại uống ở Hà Lan, Bỉ. Nhưng khi uống, cái cảm giác tiêu hoang nó cứ đè lên họng, uống không mấy rộn ràng. Mỗi cốc 1/2 lít cũng có giá gần bao gạo nửa tạ ở nước mình. Lại tự nhủ: đã sang đây mà lấy giá gạo ở trong nước để so thì khó sống lắm. Tuy thế vẫn không tránh khỏi mặc cảm tiêu hoang... Thế nên, oóng cũng một vừa hai phải thôi, vẫn để thòm thèm đôi chút.

Về nước, bia hơi Hà Nội, uống thả giàn. Nó có cái khoái thú bình

dân, bình đẳng, tha hồ bốc đồng, chả ai lườm nguýt. Có lẽ trong đời sống ngày hôm nay, quán bia là nơi thể hiện tinh thần dân chủ nhất. Anh thiếu ghế ngồi ư? Bàn bên có ghế thừa, anh lấy vô tư. Vào quán, gặp một người hao hao một gương mặt quen quen nào đó, liền mang cốc bia đến hỏi thăm. Trúng phải cái thằng mà mình nhớ thì thôi rồi, cốc tạc cốc thù phải biết. Anh cao hứng lên, đọc thơ, hát hò cũng kệ... Vào quán bia, chuyện Obama, Putin, việc này việc nọ thuộc về nhân sự đại hội các loại đều coi chuyện nhỏ.

Hoá ra cái nhớ nó vô hình vô ảnh. Nó thức dậy bằng những chuyện rất tình cờ. Thí dụ như sáng hôm nay trên đường đón con đi học về.

Nhớ gì như nhớ bia hơi...

Chuyện bên bể bơi

Đi bơi hằng ngày được nghe đủ chuyện.

Sớm nay, lúc cả hai bám vào thành bể bơi, ông bạn bơi than phiền:

- Anh ơi, thằng cu nhà em nó khoe cô giáo dạy cái môn ấy bảo lớp trưởng rằng lớp không có "3 chục" là không qua được điểm học kỳ đâu.

Mỗi đứa cứ nộp "vài tăm". Mà chúng toàn năm thứ nhất, lơ ngơ lắm. Thấy anh chị các khoá trước bảo làm, thế là chúng nó cũng làm theo.

- Bậy hết sức. Hay là chú bảo thằng con chú cùng với các bạn viết đơn tập thể, tố cáo lên để anh nhờ báo chí "làm việc" cho con mẹ ấy nghỉ việc luôn đi!

- Dạ, khó đấy anh. Cháu còn ba năm nữa mới học xong, liệu nó còn có chỗ mà ngồi lớp nữa không.

- Sao chú lạ thế, ai cũng sợ thế thì càng để cho cái lũ sâu bọ ấy hoành hành mãi à. Anh tin là khi sinh viên lên tiếng, chắc chắn phần đông các thầy cô trong trường sẽ ủng hộ. Có phải ai cũng thế thì có mà loạn.

- Để em về bàn với cháu xem sao.

- Cứ bảo các cháu tự tin lên. Không sợ. Sẽ được dư luận ủng hộ…

*

Đến trưa, nghe ông em trong điện thoại giọng ỉu xìu: “Thôi anh ạ, em bàn với cháu rồi, nó bảo nó cũng bàn với lớp rồi. Chúng mới năm thứ nhất. Chúng sợ không còn đường học tiếp. Mong anh thông cảm cho em nhé!”.

Thật chả biết nói thế nào. Mình sẵng giọng: “Để chúng ăn cướp của con chú thế mà chú chịu được à? Mà bọn sinh viên năm thứ nhất, vừa chân ướt chân ráo bước vào trường, đã bị đầu độc thế thì chúng còn biết tin ai?”…

Nhớ lại những ngày đầu tiên mình về công tác tại một trường đại học nọ. Lúc ấy cũng thấy lao xao chuyện có một số “thầy bà” chuyên ăn chặn tiền của sinh viên mỗi kỳ thi cử. Nhem nhuốc lắm. Mình lên tiếng: “Nếu tôi thấy sinh viên tố cáo thầy cô nào gạ tiền cho điểm, tôi sẽ trả về nhà trường và đề nghị đuổi việc”. Mình cũng lại khuyến khích sinh viên lên tiếng về sự nhũng nhiễu nào nếu có.

Sau dần dần thấy tình hình có vẻ trong trở lại.

Ngày 13/11/2017

Thật là… trong rủi có may

Làm sao mà xe máy của ông lại ngã trước đầu xe tôi cơ chứ? Đến khổ…

Dựng xe cho ông anh lên xong, ông anh chìa bàn tay ra, quả là có xây xát tí, lại kèm theo chút máu tươi rỉ ra.

“Thế anh có đau ở đâu không?”

“Không đau. Chỉ xước chút thôi”.

“Bây giờ thế này, trước nhất là xin lỗi ông anh. Sau nữa là cơ quan em gần đây. Mời anh vào chỗ em uống nước, có gì ta nói chuyện với nhau”.

“Thôi được, anh cho tôi xin số điện thoại. Cơ quan tôi cũng gần đây. Có gì tôi sẽ gọi”.

“Vâng, anh đọc số của anh đi, em ghi ạ”…

Mình ngoan ngoãn ghi số rồi gọi, rồi xuýt xoa thôi thì chả ai muốn thế, bác thông cảm cho em nhé, rồi tối nay em sẽ gọi lại cho bác.

*

Tối về mải việc quên. Lúc sực nhớ ra thì đã quá muộn. Giờ này lão đang ôm vợ, gọi nó cáu cho thì khốn.

Sáng hôm sau mình bốc máy, dọn sẵn cái giọng âu lo, hối lỗi. Hỏi: “Anh thế nào rồi anh ơi?”. Ông anh bảo: “Chưa chết!”. “Ấy chết, bác cứ tấu hài. Em muốn xin lỗi bác, đêm qua về bận quá, không gọi hỏi thăm bác. Nay muốn thành tâm hỏi lại bác xem có sao không

để em còn xin phép đến thăm…”. “Nói đùa thôi, chứ may không sao. Chỉ trầy xước tí bàn tay với hai đầu gối thôi. Thôi, ông không phải băn khoăn nữa. Cùng cánh giáo giới với nhau”. “Ấy chết, bác tha cho em thì quý hoá quá. Nhưng… hay là thế này, bác vào trường những ngày nào, cho phép em được gặp cái, nếu tiện, anh em mình bia bọt chút. Trước lạ sau quen”. Tự thấy mình mồm năm miệng mười quá, nên đột ngột dừng lại. Nghe tiếng đầu dây bên kia:

“Tôi đến trường vào hai ngày trong tuần thôi”.

“Vậy thì em sẽ chủ động gặp bác nhé. À cho em hỏi, năm nay bác mấy mươi rồi nhỉ?”.

“Chắc là anh hơn tuổi em”.

“Hơn là hơn thế nào. Bác sinh năm bao nhiêu?”.

“Em sinh năm 69”.

“Giời ạ. Lúc bác đau em cũng hoảng quá, chả rõ bác ra thế nào. Chứ thế này thì bác… kém em đúng 10 tuổi… Hậc hậc… Vậy cứ thế đằng ấy nhé!”.

Xong cú điện thoại, lòng mình yên tĩnh hẳn. Hóa ra cánh nhà giáo với nhau có khác. Có phải đây là bông hoa 20/11 quý giá nhất dành cho mình tháng 11 này không. Cứ nghĩ, giả dụ cái… ông anh kém mình mười tuổi ấy giờ này đang trong bệnh viện thì… đời ra tép.

Mình vẫn luôn nhớ lời u mình dặn: “Có xe có khi cũng khổ vì xe đấy con ạ”. Thế mà…

Ngày 10/11/2017

Mất toi 5 “chai”

Hôm nào đi làm về lúc cuối chiều cũng phải qua cái chợ. Đường thì chật. Người thì đông. Hàng họ, mua sắm tràn ra cả mặt đường. Nếu về muộn lúc bốn rưỡi năm giờ chiều là cứ phải nhích từng cent-ti-mét.

Hôm nay cũng vậy. Khác với mọi hôm, cho dù vẫn nhích từng cent-ti-mét mà vẫn huých vào đuôi xe máy của một lão. Nhẹ thôi. Nhưng lão ngã uỵch ra đất. Mình dừng lại. Chưa kịp mở cửa, lão ta vòng ra cửa xe chỉ tay vào mặt mà chửi. Mình từ tốn mở cửa xe bước xuống sắp sẵn nụ cười hình chữ nhật. Chưa kịp buông lời xin lỗi, hắn nhảy loi choi, chửi tới tấp:

- Đ... m… mày đi thế à? Mày đâm vào bố mày, bây giờ mày tính thế nào?

- Bác cứ bình tĩnh, cho em xin lỗi bác ạ!

- Xin lỗi cái đ... gì, mày đâm vào bố mày, bây giờ mày tính thế nào?

- Bây giờ bác cho em dựng xe máy của bác lên đã, em đánh xe vào sát vỉa hè cho đỡ tắc đường, rồi anh em mình nói chuyện với nhau. Bác bình tĩnh…

Nói xong, mình dựng xe máy của lão ta lên, để gọn vào một chỗ. Xong mình lại xin phép đánh xe vào lề đường. Một đám đông xe máy ùn ứ, nhìn mình rất căm hờn, có vẻ như định ăn sống nuốt tươi.

Xong xuôi, lão ta hất hàm hỏi: “Bây giờ mày định thế nào? Đau chân bố mày đây này”. Nói xong lão ta thị phạm,bước đi vài bước như thằng què.

Biết mười mươi lão ta giả vờ, mình vẫn nhũn nhặn: "Cho em xin lỗi bác, đường đông quá. May mà bác chưa việc gì".

- Chưa việc gì là thế nào! Tóm lại bây giờ mày định thế nào?

- Thì anh em mình cứ bình tĩnh nói chuyện với nhau. Trước tiên, em xin lỗi bác. Em xin gọi là biếu bác tí chút để uống bia. Bác cứ nói bao nhiêu để em biết ạ?

- Bia bọt cái đ... gì. Đưa đây một lít.

Mình ớ ra một lúc, rồi mới hiểu 1 lít là 1 triệu. Ông anh cứ nói thẳng ra 1 triệu, lại còn chơi tiếng lóng, mệt quá.

- Ấy chết, nhiều quá. Thôi bác thông cảm, em xin gửi bác... 5 chai thôi.

- 5 chai là thế đ.. nào. Một lít là một lít.

- Bác cho em xin, chứ em cũng không mang theo nhiều tiền. May mà bác chưa làm sao.

- Chưa làm sao là thế nào. Đêm về nó mới đau, chứ bây giờ chưa thấy đau đâu. Tao nhớ cái biển số xe của mày rồi nhé!

- Vâng, thôi thì anh em mình cho nhau số điện thoại. Ngộ nhỡ làm sao thì bác gọi em...

- Đ... cần số điện thoại. Tao nhớ biển số xe của mày rồi đấy. Thôi được rồi. Đưa đây rồi biến đi cho khỏi tắc đường.

Mình rụt rè rút 5 chai đưa cho lão, nói lời cảm ơn rồi nhanh chân lên xe biến vội.

Hú vía. Nó mà đòi 5 lít khéo cũng phải chịu. May mà mất có 5 chai.

Trên đường về trấn tĩnh lại, phân tích sự cố, cay nhất là phải gọi nó bằng bác xưng em. Mà cái thằng du côn thổ tả này chỉ ngang tuổi mình, khéo còn kém mình dăm tuổi.

Đã mất 5 chai lại còn hao tổn danh dự.

Từ nay trở đi bố mày không thèm đi qua con đường chợ búa này nữa!

Chiều 18/12/2018

Lấy chồng nhà văn khổ lắm ai ơi

Ngày biết nàng yêu và quyết tâm lấy cái thằng "giề", chúng bạn của nàng ái ngại lắm. Có đứa nói toẹt ra rằng hết con trai Hà Nội rồi sao mà lấy cái thằng vừa "giề" vừa lại nhà quê thế? Có đứa còn bồi vào: "Đã thế lại còn nhà văn nữa. Toi đời rồi con ơi!"...

Gã nghe biết thế. Bảo có chạnh lòng không, quả là cũng có chút, chứ không sao được.

Chắc nàng khóc nhiều. Nhưng rồi nàng vượt qua tất cả. Nàng nhất tâm kết gã với một niềm tin mãnh liệt gã là người tử tế. Nghèo thì đúng rồi. Quê thì đúng rồi. Nhà văn thì đúng rồi. Nhưng gã nhất quyết là người tử tế. Thế là nàng theo...

Hôm thứ nhất sau khi cưới.

Gã muốn nịnh vợ. Gã xung phong đặt nồi cơm. Vợ gã nấu thức ăn. Trong lúc chờ cơm, gã lấy cây đàn guitar ra hát "Thời hoa đỏ". Câu hát như cấu vào gan ruột: "Trong câu thơ của em anh không có mặt/Câu thơ hát về một thời yêu đương/Anh đâu buồn mà chỉ tiếc/Em không đi hết những ngày đắm say...". Đột nhiên nàng chạy đến giật cây đàn ra khỏi tay. Mặt gã chưng hửng. "Cái em đấy là em nào? Thôi anh đừng hát bài này nữa". "Ơ... nhưng mà sao em...". "Không nhưng sao gì cả". Gã đành khuất phục.

Rồi đến lúc dọn cơm ra. "Ô, sao cắm cơm không bật điện thế này?". "Ô... Anh xin lỗi. Thật chả ra làm sao...". Gã lại cắm cơm kiên nhẫn chờ cơm chín. Còn nàng đã lên giường nằm, chả biết đã ngủ hay còn thức. Gã rón rén lên gọi ấy ơi dậy ăn cơm.

Hôm thứ năm sau khi cưới.

Cuối chiều. Nắng vàng ghê lắm. Lại se se gió. Giời đất thế này mà không có vài thằng bạn làm dăm vại bia đấu hót thì có phải phí một chiều vàng không.Gã bốc máy tập hợp được mấy thằng. Toàn cánh làm văn làm báo. Mà toàn thằng uống khoẻ.

Lúc đang hăng, nghe tiếng nàng gọi bảo về ăn cơm. Anh đang về đang về. Yên tâm nhé.

Lúc sau nàng lại gọi. Gã bảo đang về đang về, sắp tới nhà rồi. Cụ thể là tới đâu rồi? Tới đầu ngõ rồi. Yên tâm yên tâm nhé!

Rồi thì gã cũng dẫn xác về. Bước lên thềm nhà, gã vấp một cái đau điếng. Gã tỉnh. Liếc nhìn đồng hồ. Đã quá10h. Lạ nhỉ, cái giống bia bọt thời giờ nó trôi như phi mã. Gã nhẹ gót vào phòng. Nàng đang trùm chăn kín mít. Lại thấy cái mặt chăn đang run lên từng chặp. Gay rồi...

Sau một tháng.

Gã đèo nàng bằng xe máy về quê. Làng quê gã ở bên sông. Muốn về nhà phải đi đò. Ừ, được cái nàng con nhà phố thị, nên thấy bến sông con đò bờ đê cây gạo, nàng reo lên thích chí. Khi lên đò. Gã nổ máy vọt lên mặt đê sung sướng chở nàng về. Tới nhà, u chạy ra sân đón. Ô thế mẹ nó không về à con? Ô, có mà. Sao lại đi đâu thế này. Hay là... Gã tức tốc quay xe phóng xuống bến đò. Thì ra nàng bị bỏ quên.

...Nhưng mà thôi. Dần dà, qua năm tháng, nàng hiểu tính gã. Ban đầu chịu đựng. Về sau không thèm chấp. Chấp ai chứ chấp gã thì chấp cả đời.

Nhớ cái câu của nhà văn Nguyễn Khải đại ý: Chỉ nên đọc văn của chúng thôi, chứ đừng lấy chúng, lấy chúng có khi tan nát cả một đời đi đấy.

Trong những cái viết lăng nhăng của gã, có một bài hát gã viết dành tặng nàng khi sinh đứa con đầu lòng. Thỉnh thoảng những khi chờ cơm, gã vẫn ôm đàn nghêu ngao hát. Hát rằng:

Dòng sông biếc xanh

Con đường đất đỏ

Đê cao lộng gió

Cánh buồm nâu trôi

Mẹ ơi mẹ ơi

Mình về quê chơi

Bố ơi bố ơi

Kìa con diều hát

Chao nghiêng lưng trời...

Mỗi khi gã hát bài này sao chả thấy nàng giằng đàn ra nhỉ?

Viết cho ngày 21/11/2017

Ngáo chuyện

Quái lạ, mình có là cái thá gì đâu mà hắn lại nhận ra chứ? Hắn chào mình, lại gọi thẳng tên mình ra. Mình ớ người. Thấy thế, hắn bảo tôi: Tôi đã từng gặp anh hôm ấy, đã từng nghe anh nói trên ti vi. Đấy cái hôm anh nói về chuyện ấy, theo tôi nghĩ là cũng được, nhưng tôi nghĩ thêm…

Hắn nói một thôi một hồi. Mà ở đâu bạn biết không? Tại bể bơi luôn. Bao nhiêu người cứ chăm chắm vào câu chuyện của hắn với mình. Ngượng chết!

Từ bấy trở đi, cứ gặp mình ở bể bơi là hắn túm lấy. Chuyện thao thao bất tuyệt. Hết chuyện thời hắn đi học đại học được gặp Nguyễn Tuân, Xuân Diệu thế nào đến chuyện ngày hắn đi bộ đội, Phạm Tiến Duật về đơn vị hắn nói chuyện ra sao.

Hắn bảo, cái vụ 79 ấy, anh có nhớ không, chứ ông Hoàng Ngọc Hiến là ghê đấy, dám bảo văn học hiện thực phải đạo. Ông ấy nói thì đúng, nhưng mà phải hiểu cái đạo nào chứ, đạo ông bà mình thì quý chứ lị, đạo dân tộc thì hay chứ lị. Ý anh thì anh cho là thế nào? Anh ở trong nghề thì anh rõ hơn tôi chứ?

Mình trả lời qua quýt cho xong để còn bơi tiếp. Thấy mình nhao ra bể hắn cũng nhao ra. Mình đến đầu bể đã lại thấy hắn đứng chờ ở đấy. Hắn lại bảo: “Anh làm văn học phải biết cái bài của ông gì ý nhỉ, ông gì mà viết gì đấy, mà dám chê Tố Hữu đấy, anh phải biết chứ, à cái ông Trần Dần thì phải nhỉ? Lúc ấy mà dám chê Tố Hữu là ghê chứ?”

Mình lại trả lời cho qua chuyện. Xong lại nhao ra làn nước. Hắn cũng lại nhao theo. Mình đến đầu bể bơi, đã lại thấy hắn đứng đón lõng.

Một hôm, mình bơi xong, đi lên, cũng lại thấy hắn lên theo ngay đằng sau. Mình chờn chợn. Hắn bảo cho xin cái số điện thoại để khi nào mời đi cafe? Tưởng gì chứ số điện thoại thì cho ngay.

Qua những lần hắn bô bô "độc thoại", biết được đại loại hắn là một tay cán bộ của một Sở nọ nay đã về hưu. Gần đây hắn làm rất nhiều thơ. Đã in một tập. Sắp in tập nữa. Chết cha. "Đương chức mỗi người mỗi ngành/Về hưu tất cả bỗng thành nhà thơ". Cái giống về hưu hình như đều mắc cái bệnh ngáo thơ thì phải? Vậy em là em xin kiếu cái vụ cafe, kẻo lại bị tra tấn thơ của bác thì em chết mất.

Hôm nay, sau đợt nghỉ Tết dài ngày, mình mới đi bơi lại. Tết nhất, ăn lắm uống lắm lười đi, người cứ bệu ra. Vừa xuống bể bơi được đúng một vòng, đã thấy hắn đón lõng. Hắn chào to chúc mừng năm mới. Vâng chào anh. Chúc mừng năm mới. Hắn oang oang giữa bể bơi: "Anh có theo dõi cái vụ Trần Ích Tắc trong năm không? Ý anh thế nào? Tôi thì tôi cho rằng cái cô tác giả ấy còn trẻ mà táo tợn nhỉ? Thật chả ra làm sao. Từ một thằng phản động lại biến nó thành cái thằng yêu nước. Ý anh thế nào? Tôi thì tôi cho rằng nguyên nhân sâu xa là lỗi các ông thầy dạy sử trong nhà trường mới sinh ra thế. Học sinh nó có thèm học sử, đọc sử của ta đâu. Ý anh thế nào?".

Bỏ mẹ, vừa ngày đầu năm đi bơi mà đã gặp hạn thế này thì rông cả năm mất. Mình trả lời qua loa rồi nhao ra bể bơi. Hắn cũng lại nhao theo. Sang đầu bể đã lại thấy hắn đứng chờ đón lõng.

Hãy đợi đấy! Thể nào cũng có lúc mình hét vào mặt: "Tôi đến đây để bơi chứ không phải để hầu chuyện ông đâu nhé!".

Đồ ngáo chuyện!

Ngày mùng 6 Tết Mậu Tuất

Cuối năm dọn sách

- Anh xuống ăn cơm!

- Được rồi, cứ ăn trước đi, tẹo nữa!

Lúc sau, giọng người vợ có vẻ gắt gỏng:

- Không xuống ăn đi, nguội hết thức ăn rồi. Cả nhà chờ.

- Rồi, xong rồi, xuống đây.

Nói là thế nhưng hắn còn đọc nuốt thêm già trang nữa. Thôi đành vậy. Phải xuống thôi. Hắn tiếc rẻ đứng dậy. Cả buổi sáng nay hắn ngồi dãi thẻ trên nền nhà để dọn sách báo trong phòng...

Chẳng biết người khác thế nào, chứ thường vào những ngày cuối năm sát Tết, hắn dành một vài buổi cho việc dọn sách báo. Cả năm, nào sách, báo, tạp chí, có cái mua về, có cái được tặng, trong đó lẫn những cái mình viết ra cứ xếp chất đống trong phòng làm việc. Nào là trên mặt bàn. Nào là trong ngăn tủ sách. Nào chất thành cột dưới nền nhà. Nhất là dưới nền nhà, từng chồng sách báo, mặt trên đã bị phủ một lớp bụi mỏng, bày la bày liệt. Thôi thì ngày thường thế nào cũng được. Nhưng Tết nhất đến nơi rồi cũng phải dọn dẹp căn phòng làm việc cho nó tinh tươm lên một chút.

Có lần, người giúp việc dọn nhà theo định kỳ thấy phòng làm việc của hắn bề bộn quá, chị đã xếp lại vuông vức từng chồng một, sách ra sách, báo ra báo, tạp chí ra tạp chí, giấy viết ra giấy viết. Tối hôm đó lên phòng làm việc, thấy mọi thứ sáng trưng. Lòng thầm cảm ơn chị giúp việc đã cảm thông với cái thứ lao động chữ nghĩa của mình. Cái thứ lao động này cũng vất vả chẳng kém gì

với công việc của chị đâu chị ạ. Ngồi viết một lúc, liên quan đến cuốn sách cần tra cứu, phải dừng lại đi tìm. Rõ ràng mình vẫn để trên mặt bàn ở chỗ này. Không thấy đâu. Khốn nạn rồi đây. Bây giờ nó ở cột sách nào đang bày giăng hàng thẳng lối này đây. Đầu tiên hắn cúi xuống sát mặt đất để đọc chữ trên gáy sách. Không thấy. Hắn nương nhẹ lật giở chồng sách thứ nhất. Không thấy. Hắn lại cố lật giở cột thứ hai. Cũng không thấy. Mồ hôi đã rịn trên mặt trên lưng. Ối giời ơi, ai khiến bà ta xếp ngăn nắp cơ chứ. Mà ngăn nắp nghĩa là thế nào. Tôi bày ra khắp bàn khắp nền nhà, ấy thế mà khi cần quyển nào là tôi thấy ngay tắp lự. Đấy cũng là một kiểu ngăn nắp của tôi. Ngăn nắp có nghĩa là khi cần tìm một quyển sách nào có thể thấy liền. Chị nhìn thấy bề bộn. Tôi nhìn lại thấy không. Chị xếp lại cho nó ngăn nắp theo kiểu của chị. Tôi lại thấy nó lộn xộn. Giời ạ, tức mình chả thèm xếp lại nữa. Thế là hắn bới tung lên. Bới hết chồng này đến chồng khác. Bới rồi vứt. Vứt rồi lại bới. Mệt nhoài. Sau một hồi cũng thấy. Nhẹ hết cả người. Lưng mỏi nhừ. Mồ hôi tháo ra đầm đìa. Thôi, từ nay xin cạch đến già. Hắn đề nghị chị giúp việc tuyệt đối không can thiệp vào cái trật tự sách vở của hắn nữa.

Chả biết người khác thế nào, chứ hắn dọn sách tốn thời giờ lắm. Có phải chỉ độc cái việc xếp cho ngay hàng thẳng lối đâu. Hắn lại giở từng tờ báo ra xem có bài nào hay không. Nếu hay hắn cắt lại, đưa vào từng túi như túi hồ sơ. Gặp bài hay, hắn lại ngồi đọc lại chút. Hắn đọc. Rồi hắn lại tủm tỉm cười một mình. Nhất là mấy bài của hắn. Đọc lại mà đến tận bây giờ hắn vẫn tự thấy... khâm phục mình quá. Sao lúc ấy lại có thể thần bút được như vậy nhỉ. Cái tờ báo này đăng bài này của mình cũng làm sang cho báo chứ không à? Hắn lại ngồi nhớ từng đận đi lĩnh nhuận bút. Nhuận bút ấy mua được đôi giày nịnh vợ. Nhuận bút này rủ mấy đứa ấy đi uống trận rượu say chí chết. Nhuận bút nọ to ghê, mua được cả một cành đào Tết không đến nỗi còi. Mà năm vừa rồi giá đào trên trời. Chả là trước Tết có một đợt nắng kéo dài, đào không hãm được nở bung ra hết. Thế là đến những ngày chính Tết, đào hiếm, giá lên vù vù. Xót cả ruột... Đấy, hắn ngồi một mình trên phòng làm việc, xung quanh là tủ sách. Dưới nhà trên bàn toàn sách. Hắn đeo mục kỉnh nhòm vào sách. Hắn đăm đăm chiêu chiêu cùng sách. Lắm lúc hắn lại cười khùng khục như một kẻ dở hơi. Ôi, sách được tặng thì nhiều, nhưng bảo đã đọc kỹ tất cả thì là nói dối. Người ta quý mình, hoặc vì lẽ này lẽ nọ tặng mình, ít nhất cũng phải đọc qua một cái, nếu thấy hay, hoặc có thì giờ tự nhủ mình nên đọc kỹ. Có quyển hay thật. Có quyển phải thật lòng mà nói rằng không hay, thậm chí kém. Thế nhưng người ta có lòng với mình. Cũng cố đọc để biết xem sao. Phải học theo phương châm

của cụ Tô Hoài. Nhớ lần nói chuyện với cụ, cụ bảo: "Tớ đọc tất, cả cái hay lẫn cái dở. Đọc cái dở để biết xem người ta dở đến mức nào". Cụ quái thật!

Hắn định khi nào rảnh sẽ tiến hành tổng soát lại mấy tủ sách nhà hắn. Có thể phải thanh lý bớt. Hắn chỉ giữ những sách hay thôi. Còn lại hắn tính. Bán ư? Không. Sợ nhất là những quyển sách được bạn văn đề tặng, chữ ký còn tươi rói, bây giờ lại thấy trôi nổi trên các hàng sách cũ thì nguy. Có chuyện kể rằng, ông nhà văn nọ ra hiệu sách cũ thấy sách của mình, bèn xem. Ôi thôi, vừa tặng nó chưa đầy năm, thế mà nó đang tâm bán cho hàng đồng nát. Thật quá đáng. Từ nay thừa sách cũng không đời nào tặng cho ngữ ấy... Hắn lại tính, hay là mang về quê cho các cháu ở nhà? Không được. Với các cháu ở quê, đã không cho sách thì thôi, không thể cho những thứ tầm tầm hoặc kém chất lượng như thế này được. Chúng là những đứa trẻ. Ngay từ tuổi thơ chúng cần được tiếp xúc với những thứ tinh hoa. Với sách càng phải thế. Những tâm hồn què quặt chẳng phải do ngay từ bé đã tiếp xúc với những thứ nhảm nhí đó sao.

Tính đi tính lại. Bán không dám bán. Cho không dám cho. Thôi thì hắn lại lặng lẽ chất đống trên nền nhà, trên nóc tủ, trên mặt bàn, trên chiếc ghế nào còn bỏ trống. Nghĩa là sách vẫn cứ lại chồng chất nguyên như cũ.

Xử lý cái đám báo là khổ nhất. Báo để lâu bắt bụi. Tốt nhất là đeo cái khẩu trang vào. Ấy thế mà đụng vào đống báo vẫn hắt hơi liên tục. Mùi ẩm mốc xộc lên mũi. Trông bộ dạng dọn sách của hắn không thể... thương được. Ban đầu mặc bộ thể thao. Sau toát mồ hôi. Hắn lột dần. Còn lại trên người mỗi cái quần đùi và áo may ô. Mắt đeo mục kỉnh dày cộp. Mặt đeo khẩu trang. Tóc tai bơ phờ. Lưng thì mỏi. Dáng đi còng còng. Mắt thì gí sát vào mặt báo. Trông chắc hẳn dị mọ lắm. Đã thế lại thỉnh thoảng cau cau có có. Có lúc lại tự bật cười. Hắn nghĩ, có lẽ nếu vẽ hình ảnh một anh làm nghề trí thức trí ngủ không gì có thể hí hoạ hơn cái lúc anh ta đánh trần dọn sách như hắn lúc này.

Bảo dọn sách có vất vả không? Vất lắm chứ. Nhưng bảo có thú không? Cũng thú lắm chứ, sao không. Một năm trời sách báo tùm lum tha lôi về nhà như con chim tha rơm về làm tổ. Và đến cuối năm hắn làm công việc dọn tổ của mình. Mỗi quyển sách như những cọng rơm vàng xây nên tổ ấy.

Sớm mai thức dậy, mở cửa phòng. Vài tia nắng đã kịp ghé bên cửa sổ. Một làn bụi mỏng bay bay. Sách vẫn chất đống trên bàn, dưới

nền nhà, trên mấy chiếc đôn chiếc ghế linh tinh. Tuy nhiên, nó đã được thẳng hàng thẳng lối. Thằng cu bé lên phòng làm việc của bố, tủm tỉm cười, chạy xuống bảo: “Mẹ ơi, con thấy bố dọn sách mấy hôm rồi mà vẫn lung tung như chưa dọn ấy”. Ô, bố xếp thế là có cái trật tự của bố chứ sao lại bảo lung tung được!...

Những chữ trơ mòn

Với dận tộc nào cũng vậy, ngôn ngữ là bộ phận mẫn cảm nhất của đời sống. Nó luôn là và cần phải là một "sinh ngữ", không ngừng vận động, biến đổi, làm mới, làm giàu. Nếu dừng lại, nó sẽ thành "tử ngữ".

Theo cách nào đó, ngôn ngữ cũng tựa như sự sống. Các tế bào mới ngày càng được sinh sôi để duy trì sự sống. Theo đó, một số tế bào cũ sẽ phải chết đi, do già, do hết chức năng. Cũng thế, một số từ được sinh ra, tham gia vào việc tạo nghĩa, một số từ sẽ chết đi, lui vào "bảo tàng" do "hết đát".

Không hiểu sao, hiện nay trong khá nhiều cái viết, nhất là thơ, người ta vẫn duy trì những từ nghe rất cũ mòn, rất sến. Có thể kể ra đây một số từ tiêu biểu: đong đầy, đơn côi, cút côi, thứ tha, chênh chao, hanh hao, thao thiết…Toàn từ láy đôi. Hơi tí là "đong đầy yêu thương", "tình yêu thứ tha", "lòng em cút côi", "em về đơn côi", "chênh chao nỗi nhớ", "hanh hao nỗi buồn"… Vốn những từ này chẳng có tội tình gì. Chúng cũng đã từng tham gia vào việc biểu đạt nghĩa, và khi mới ra đời, cũng có những ý vị nhất định. Song do được/bị dùng quá nhiều, nên chúng dần dần trở nên nhàm chán. Chúng dần bị cùn về nghĩa, thậm chí trơ nghĩa, rỗng nghĩa.

Trong số các từ kể trên, từ "thao thiết" chẳng hạn, tôi nhớ không nhầm, người đầu tiên sử dụng nó, hoặc chí ít ra thì sử dụng nó một cách có nghĩa lý và đích đáng là nhà văn Nguyễn Huy Thiệp: "Trước mặt tôi, dòng sông đang thao thiết chảy" (Con gái thuỷ thần - 1988). Ngày truyện ngắn này mới ra đời, câu văn như thế thật mới, hay chỉ bởi một từ "thao thiết". Có thể nó là cộng sinh

của hai chữ gốc: “tha thiết” và “thao thức”. “Tha thiết” là từ chỉ mức độ. “Thao thức” là từ chỉ trạng thái. “Thao thiết” không chỉ gói hai nét nghĩa chỉ mức độ và trạng thái, mà còn là một sự sống. Dòng sông như một sinh mệnh, vừa có chuyển động, vừa ra tâm trạng, dường như rõ cả hình hài. Một sự sống như thể nhìn được, nghe được, cảm được. Cái tài của nhà văn thể hiện ngay trong việc sáng tạo chữ và dụng chữ.

Từ bấy trở đi cho đến tận bây giờ, chữ “thao thiết” thần tình ấy được nhiều cây bút cứ thế cầm về sử dụng hồn nhiên, sử dụng nhiều quá, buông tuồng quá, làm cho nó trở nên nhàm mòn. Ít người biết chữ ấy đã được cắm mốc chủ quyền mang tên Nguyễn Huy Thiệp.

Nói nhẹ thì như cụ Tô Hoài bảo đó là những “chữ lười”. Nói nặng thì như cụ Nguyễn Tuân bảo đó là những “xác chữ”.

Làm sao kháng cự được đám đông trong việc dùng chữ? Cần một sự tự ý thức, một bản lĩnh. Và cao hơn, phải là lòng tự trọng.

Để sáng tạo, làm mới, “lạ hoá” ngôn từ.

Chả biết bạn thế nào, chứ riêng tôi, trong cái viết bây giờ, hễ thấy những ai còn mê lú với những chữ kia, tôi hãi lắm!

Hội thơ vừa tàn, 5/3/2018

“Giang hồ vặt” ở trời tây

1.

Lượt đi, có một tay khù khờ bị thất lạc vali hành lý tại sân bay. Trong đó có quần áo, thuốc men, khăn khổ, bàn chải, kem đánh răng, sách vở của y. Lại có toàn bộ mì tôm, dầu ăn, bơ sữa... của nhóm chiếm đến hơn một nửa thể tích. Khi về khách sạn, y hoang mang lắm. Một bộ quần áo đang mang trên người đã bốc mùi. Túi xách tay chỉ có một bộ com-lê mang theo phòng khi long trọng. Bỏ mẹ, nóng chảy mỡ thế này thì com-lê ca-vát dở hơi thật? Vào bữa cơm, mọi người nói nói cười cười, vui như Tết. Riêng y cái mặt như bánh đa nhúng nước, có cười cũng cười gượng làm vì.

Về phòng, nằm thượt ra giường. Một gã cùng phòng chắc nhìn bộ dạng y thiểu não lắm, ân cần bảo: “Đừng lo. Ông thiếu những gì nào? Tất? Xi-líp? Quần dài? Áo phông? Tôi có tuốt. Sợ ông không mặc vừa thôi”. Y ngồi nhổm người lên, tuồng vẫn chưa tin vào những lời có vẻ như hào phóng đó. Nói xong, gã cùng phòng kéo va li cái roẹt, đưa cho mấy thứ:

Đây, ông cầm tạm đôi tất, với lại cái quần con này, toàn mới tinh đấy, dùng tạm nhé.

Y ngập ngừng hỏi:

- Quần con của chị em à?

- Chị em là chị em thế nào! Quần xịn của người ta lại...

- A, thì phải bảo là sịp nam thì người ta mới biết chứ!...

Lúc sau, mấy em gái đứa cho cạo râu (chắc nó thấy râu ông này tua tủa do choáng bởi mất đồ), đứa cho bàn chải kèm theo vài cái cười khích lệ. Chả thấy đứa nào cho áo quần gì...

Ngày hôm sau, y xúng xính nội y của thằng cùng phòng, com-lê thì y vẫn mang theo người. Khiếp, nóng đến vãi mồ hôi hột.

Ngày hôm sau nữa, y lại sử dụng cái áo đã mặc hôm mới sang. Tuy nó bốc mùi, nhưng độn cái complet ra ngoài, trông còn tươm chán.

Chiều tối hôm thứ hai, khi đi học về, lễ tân báo tin xuống lấy đồ thất lạc, y mừng rú.

Thế mới biết lúc thất cơ lỡ vận, một cái... nội y bạn cho cũng quý ngàn vàng.

2.

Ở đời có những người hay mau nước mắt, động một tí là nước mắt lã chã. Nhưng lại có những người lúc nào cũng ráo hoảnh. Đừng hòng lấy được ở họ giọt nước mắt nào...

Đoàn y có mấy người cũng hay mau nước mắt như thế. Nhưng đặc biệt nhất có một người.

Trên đường di chuyển từ nước này sang nước khác cũng có dễ đến mấy trăm cây số. Đường xa, anh hướng dẫn viên thỉnh thoảng bày trò cho mọi người đỡ mệt. Hôm ấy, anh yêu cầu, mỗi người phải có tiết mục nào đó, hoặc hát, hoặc đọc thơ, hoặc kể chuyện, quá lắm tâm sự trên trời dưới bể thế nào cũng được. Đa phần hưởng ứng. Nhưng có những người né giỏi, thúc thế nào cũng không xong.

Đến lượt cô ấy. Cô ấy bảo mọi người hát, kể chuyện cười nhiều rồi, đến lượt, em ngâm bài thơ nhé. Bài thơ có tên là Mẹ ốm (của Trần Đăng Khoa). Cô ấy ngâm, giọng có chút run run. Tất cả trên xe xúc động. Đến cái câu: "Cả đời đi gió đi sương/Hôm nay mẹ lại lần giường tập đi" thì cô ấy nấc lên, nghẹn giọng, tưởng không ngâm tiếp được nữa. Cuối cùng cũng hết được bài. Khi cô ấy trở về, mắt đỏ hoe...

Có hôm cô ấy bấn loạn về việc nọ việc kia của đoàn nên về muộn, trưởng đoàn có cao giọng nhắc gần nhắc xa một chút, mắt cô ấy đã ầng ậng nước. Thế là trưởng đoàn im bặt.

Cái hôm chia tay với GS. Thomas và vợ chồng Bích Yến thì thôi rồi

lượm ơi. Nhiều người khóc chứ không chỉ cô ấy. Nhưng cô ấy có vẻ tốn nhiều nước mắt nhất.

Một hôm ngồi ăn cơm cùng, mọi người mới lôi cái chuyện hay mau nước mắt ra bàn, y mới thủng thẳng nói một câu, ra cái vẻ ta đây chữ nghĩa: "Nhà viết kịch William Shakespeare có nói một câu nổi tiếng: "Nếu như lòng đất có thể biết thụ thai được, thì mỗi giọt nước mắt của đàn bà rơi xuống sẽ đẻ ra một con cá sấu". Cô ấy tự nhiên im bặt không nói gì. Y biết y nói hớ. Y vớt vát một câu: "Cái đám nhà văn nói năng lắm khi cay nghiệt thật".

Cả đoàn rời Áo đi một vòng châu Âu rồi trở lại Áo để về nước. Hôm ấy có cuộc liên hoan nhẹ. GS Thomas và vợ chồng Bích Yến cũng có mặt. Có ai đó nói vui với cô ấy rằng: "Hôm nay không được khóc đâu nhé".

Cô ấy liếc vào y, nói một câu không hề nhẹ: "Thôi, em chả dám, có người lại bảo cá sấu". Y thấy tình thế thật nguy.

Đến khi cuộc rượu đã vào hồi rộn rã, y mang ly rượu đến bên cô ấy, dè dặt bảo: "Anh xin lỗi em. Anh nói câu ấy không có ý gì đâu. Chỉ là do bột phát thôi. Đấy, đôi khi đọc cho lắm vào rồi ngộ chữ. Em bỏ qua cho anh!". Nói rồi, y đưa cái ly rượu đang cầm trên tay bảo: "Em hãy uống với anh một giọt gọi là, rồi xí xoá cho anh nhé". Cô ấy mỉm cười độ lượng, nhận uống, không nói câu nào.

Y chỉ muốn nói to lên một câu rằng: "Người ta còn khóc được và được khóc thì đó là còn may mắn. Nước mắt sẽ thanh tẩy tâm hồn bụi bặm của chúng ta để cho ta sống tốt hơn lên...".

3.

Người ta sinh ra không được trang bị tri thức để làm thủ quỹ. Người ta làm giáo viên, làm nhà nghiên cứu - chỉ hai việc ấy đã vĩ đại lắm rồi.

Ấy thế mà trong đoàn có một người buộc phải làm thủ quỹ. Bao nhiêu hệ lụy, bao nhiêu vất vả đều chuốc lấy.

Ấy là khi đêm hôm, lúc mọi người đã chìm vào giấc ngủ, cô ấy vẫn còn chong chong thức. Một tay lăm lăm cây bút và quyển sổ. Một tay chăm chắm cái điện thoại dùng làm bàn tính. Cô ấy tính toán cho một ngày chi tiêu của cả đoàn và một ngày chi tiêu của cả nhóm mà cô ấy thuộc về. Có hôm người cùng phòng cười cười bảo: "Nó cũng làm cho mình mất ngủ lây".

Mà tính toán những thứ gì? Hôm nay mua bao nhiêu vé vào Bảo tàng? Hôm nay bao nhiêu vé đi tàu điện? Hôm nay chi bao nhiêu mua rau thịt mắm muối hoa quả bánh trái linh tinh? Lại nữa, hôm nay mấy ông sai đi mua rượu, chi hết bao nhiêu; uống bia ở quán nọ chi hết ngần nào? Chỉ nghĩ đến cái đoạn ghi ghi chép chép chạy theo mọi người cũng đã phát ốm, chứ chưa tính đến cái khoản chia chia chác chác rồi tìm đến từng người xin nộp lại và kèm theo chữ ký. Thật thương!

Nhớ có một lần, hình như sang bên Séc thì phải, sau một hồi rạc cẳng, không ai bảo ai nháo nhác đi tìm chỗ "Wiliam Cường". Thấy rồi. Này nhé, mỗi lần vào là 50 cent nhé. Mà chỉ có đồng 50 cent máy nó mới chấp nhận. Đưa mấy đồng lẻ dù gộp vào vẫn đủ 50 cent là cái thanh chắn nó cứ ì ra đấy. Thế là tất cả lại nháo nhác em ơi chị ơi ấy ơi cho xin đồng 50 cent nào với những lời giải thích giống nhau như hệt. Thế là cô ấy lại móc dưới đáy ba-lô ra một cái túi bạc rủng rỉnh các loại xu mệnh giá khác nhau. Tất cả chen nhau vào nhận xu. Ai mau chân người ấy đỡ căng thẳng. Mau mau không lại... bĩnh ra quần thì khốn. Một đám đông nhốn nháo, bấn loạn. Ấy thế mà cô ấy vẫn tươi roi rói. Y đứng ở xa một quãng, hơi ái ngại. Sau khi thưa người rồi, cô ấy mới nhìn thấy y: "Ô anh, anh lấy xu đi. Em quên không đưa ít xu để anh tiêu". Y cười cười cảm ơn: "Anh đang có rồi mà". Nói xong, cô ấy di chuyển rất nhanh vào phòng Toilet Women như thể tàng hình, vẫn nụ cười tươi rói trên môi...

Hình như, lúc đó, một ý nghĩ ở đâu chợt đến trong đầu: Vậy cái khoản mỗi người 50 cent đi làm cái việc không ai làm thay được cũng lại bắt cô ấy phải nhớ, phải ghi ghi chép chép, phải tính toán, phải giải trình ư? Thật may, hình như, sau này, trong các thanh toán công khai, không thấy kê biên cái khoản nào chi cho đi việc ấy. Hix.

Hôm cuối cùng, khi đoàn trên xe di chuyển ra sân bay, cô ấy tranh thủ đọc tổng kê thanh toán của cả đoàn công khai cho mọi người cùng biết, rồi khẩn khoản: "Em mới tính sơ thế thôi để mọi người yên tâm. Còn vài khoản phải chi chung nữa. Để lần gặp mặt tới của cả đoàn ở Hà Nội, lúc đó sẽ chi tiết hơn". Vẫn nụ cười trên môi tươi rói.

Nói xong cô ấy ngồi phịch xuống và mau chóng lịm vào giấc ngủ.

Đêm qua cô ấy thức trắng đêm để làm cái công việc mà sinh ra không được chuẩn bị cho làm:
THỦ QUỸ...

4.

Trình độ Ing-líc (English) của y thuộc loại như... bò. Nhưng cũng cố gắng tập nói mỗi khi có thể. Một lần, trong lúc nghỉ giải lao giữa giờ, y xán lại chỗ GS Thomas và nói chuyện. Nói được một hai câu gì đó, GS liền gọi cô ấy đến như thể cầu cứu. Nghe thấy, cô ấy từ đằng xa lướt nhẹ đến như bay, hiểu ngay công việc cần phải làm. Cái English của cô ấy mới tuyệt làm sao. Cô ấy dịch bằng miệng, bằng mắt, bằng tay, bằng cả chiếc váy đung đưa theo mỗi cao độ, trường độ của lời. Cô ấy là cái... mồm của cả đoàn. Không có cái miệng xinh xinh, tươi tắn, tiếng Anh dẻo quẹo của cô ấy, cả đoàn chắc như... bò nghe sấm. Toàn những câu chuyện chuyên môn sâu về truyền thông hiện đại. Những diễn ngôn, những đối thoại, những khủng hoảng, những xử lý, những khác biệt, những gi gỉ gì gi nữa. Cô ấy cho trôi hết.

Cô ấy là thạc sĩ, giảng viên ngành PR, phiên dịch viên chuyên ngành có hạng.

Ấy thế mà... trẻ trâu lắm nhé. Mình cô ấy cũng đủ gây ra bão... chụp hình. Bất kể đâu, bất kể chỗ nào, cô ấy cũng muốn chụp hình. Cô ấy đứng chéo chân. Cô ấy giơ hai tay lên trời. Cô ấy nhảy cẫng lên kèm theo một tiếng reo: "Hí hí hí hí" như ngựa hí. Có lần mải chụp hình, một vị Giáo sư người Áo muốn nói chuyện với trưởng đoàn, trưởng đoàn phải quát gọi, cô ấy giật mình, biết lỗi, mặt vẫn tươi như hoa từ xa băng đến. Lại Ing-líc veo véo như thể chưa có chuyện gì xảy ra.

Người như thế thì ai mà giận được cơ chứ!

Cô ấy còn là một cây tán chuyện ra trò, bất kể thanh tục thế nào. Vừa tán vừa cười như nắc nẻ, cười ngả cười nghiêng, cười lăn cười lóc, cười đến vãi cả ra nước mắt.

Trẻ trâu thế mà cũng có những khi cô ấy trầm hẳn xuống.

Hôm chứng kiến cô ấy chia tay với anh trai bên Đức. Ôi trời, khóc ơi là khóc. Nhiều em gái trong đoàn cũng khóc theo. Y là cái thằng đoảng vị, mà cũng hoe hoe mắt. Khóc chán xong, cô ấy im lặng hàng giờ, mặc kệ ai đó trêu chòng.

Lại một hôm, cô ấy thỏ thẻ riêng với y: "Em cứ nghĩ không hiểu em sống như thế có bị hiểu lầm không? Em ngại lắm". Y ngẫm nghĩ một lúc rồi mới hiểu ngụ ý cô ấy muốn nói gì. Y bảo: "Hồn nhiên và thành thực là một tài sản lớn mà em đang có. Đừng vì bất cứ cái gì mà để phôi phai em nhé. Có thể ai đó hiểu sai về

mình. Nhưng cuối cùng chắc chắn họ sẽ phải hiểu lại. Hãy sống theo xúc cảm lành mạnh của chính mình, chứ không phải sống theo cái mà người khác muốn". Đại loại vậy. Nghe xong cô ấy buông một tiếng "vâng ạ" rất ngoan, rồi im lặng.

Hôm sau, trên đường đi du lịch, lại vẫn thấy cô ấy tung tăng mê mải chụp hình. Một khi đã vào cơn chụp hình là cô ấy cởi phăng chiếc ba-lô trên lưng vứt ngay xuống đất, không cần biết chỗ ấy có sạch hay không, có ai trông hộ hay không. Đã không ít lần chụp hình xong rồi đi luôn, không thèm biết đến chiếc ba-lô nữa. May mà có mấy bà chị đảm đang cầm theo hộ.

Có hôm trông cô ấy rất mệt. Dịch cả ngày. Hết dịch trong lớp học, lại dịch khi ai đó muốn chuyện trò với các đối tác nước ngoài. Ông trưởng đoàn lo lắng, ngộ nhỡ cô ấy ốm thì... Ai đó có ốm thì ốm chứ cô ấy không được ốm.

Nhưng hãy yên tâm. Hôm sau, hôm sau, hôm sau và nhiều hôm sau nữa, lại vẫn cái váy xòe đung đưa theo nhịp của lời. Vẫn gương mặt tươi sáng, thông minh. Mọi thuật ngữ truyền thông dù hóc búa đến đâu, cô ấy vẫn cho "thông quan" hết.

Cô ấy là một translater, một kẻ "lắm mồm" nhất của đoàn!...

5.

Hôm chia tay các Giáo sư và đối tác tại Áo rõ là một kỷ niệm không thể nào quên được. Cả một đám đông. Ăn ăn. Uống uống. Nói cười. Lại còn hát hò. Lại còn nhảy nhót. Từ già đến trẻ. Từ người tưởng như đạo mạo nhất cho đến đứa vốn quen nhí nhố. Tất cả trút bỏ những xa cách, những xã giao. Tất cả đã được sống theo cái cách hồn nhiên nhất. Ai đó vẫn thường nói: "Trong mỗi người lớn đều có một đứa trẻ con. Ở tuỳ từng người mà đứa trẻ con ấy được nuôi dưỡng, bộc lộ hay bị trấn áp, ẩn giấu...". Nhưng điều đó dường như không đúng trong trường hợp này. Hôm ấy, tất cả đều là những đứa trẻ trăm phần trăm, không hơn không kém.

Nhưng trong số đó, có một đứa trẻ thơ hơn cả trẻ thơ. Thật vậy!

Này nhé, ai lại khi tất cả đang hát hò nhảy nhót, cô ấy chạy vào trong bếp lôi ra một cái chảo và một cái muôi, rồi cô ấy vừa hát, vừa nhảy, vừa gõ chảo coong coong giữ nhịp một cách say mê, bất cần biết hệ lụy thế nào. Vâng, biết hệ lụy thế nào thì đã là... người lớn.

Các bạn có biết không, khi đó đã gần 11h đêm. Mà địa điểm lại là

khách sạn. Lỡ những khách trọ người ta biểu tình thì làm sao? Ít ra thì nhân viên bảo vệ cũng không làm ngơ được.

Các bạn có biết không, cô ấy đâu phải đến dự liên hoan một mình, mà còn đến cùng với một nhân vật, mà trong tư cách ấy, rất có thể sẽ là nguy hiểm.Người đi cùng là cái anh chàng ăn ở/ăn nằm với cô ta, hầu hạ cô ta đến suốt cả cuộc đời. Lỡ anh ấy nhìn cái cung cách cứ nhảy nhót gào thét mày ngang mắt dọc như con điên xổng trại thì anh ấy có chịu nổi không? Nỗi hiểm nguy không hề nhẹ!

Hát chán rồi, đến khi chia tay cô ấy đến ôm từng người một với những cái ôm thật chặt rồi đổ vào vai áo mỗi người hàng mấy trăm "xi xi" nước mắt.

Khi nhớ lại chuyện này, bỗng nhiên y tự hỏi một cách hơi bị lẩn thẩn: "Trong số những cái ôm ấy, có cái ôm nào nặng ký nhất không?".

*

Lâu nay vẫn nghe người ta nói về cuộc sống của cô ấy rằng hạnh phúc lắm, may mắn lắm, chồng ngoan con đẹp lắm, nhà cửa xinh xắn dễ thương lắm… Cũng biết vậy thôi. Lần này y được mục sở thị. Hôm ấy, cô ấy mời một số người đến nhà chơi. Nhà ở cách trung tâm một thôi đường, ô tô lăn bánh mất chừng 15 phút. Cô ấy điều anh chồng đánh xe đến đón mấy người trong đó có y. Đến nơi, cô ấy ào xuống sân tay bắt mặt mừng. Vào nhà gặp ngay một cu con đang trèo lên bậu cửa sổ líu lo những câu gì đó. Rồi chụp hình. Rồi uống rượu vang. Rồi ăn bánh đặc trưng Áo (local cake) và các loại trái cây. Y lướt nhanh khắp phòng khách. Điểm nhấn chính của căn phòng này, các bạn có biết không, là dành cho cô ấy. Nào là những bức hình phóng to chụp từ ngày cô ấy còn đương thì con gái, từ ngày cô ấy so găng và giành la liệt các giải thưởng quốc tế và trong nước môn taekwondo, về những giải thưởng văn chương và báo chí. Lại có thêm những tờ báo, những cuốn sách của cô ấy viết ra, cũng được xếp gọn gàng ngay dưới những bức hình. Vừa ngắm y vừa nghĩ: Hoá ra, chủ nhân chính của căn nhà này là cô ấy chứ không phải là ai khác. Hay nói cách khác: Chồng cô ấy tôn vinh cô ấy lên hàng Hoàng hậu và tự nguyện nhận mình chỉ là kẻ… nô tài. Thế đấy, một cô con dâu người Việt được sống trong một tình cảm nâng niu hết mực như vậy, thử hỏi làm sao không bảo đó là hạnh phúc. Ánh sáng hạnh phúc tràn ngập cả căn phòng. Vâng, cô ấy xứng đáng được nhận về những hương vị hạnh phúc ngọt ngào như vậy, bởi vì cô ấy là người cả đời luôn

biết mang hạnh phúc đến cho người khác.

Cô ấy đang là nghiên cứu sinh ngành truyền thông ở trường đại học Vienna danh giá với một Giáo sư hướng dẫn danh giá - Thomas Bauer. Cô ấy là đại diện cho báo Văn nghệ của Việt Nam tại Áo. Cô ấy được uỷ quyền đưa tin, làm chương trình cho một số cơ quan báo chí - truyền hình Việt Nam tại Áo. Cô ấy là cây cầu nối cho quan hệ của Học viện BC&TT (cả Học viện lớn mà HVBC&TT thuộc về nữa) với đại học Vienna, với tờ báo Vienna Zietung, với Toà thị chính thành phố Vienna...

Sau những lần tiễn các đoàn cán bộ Việt Nam trở về nước, cô ấy thường rơi vào tình trạng thờ thẫn dài ngày. Trong một lần tâm sự, cô ấy bảo: Mỗi khi gặp được người trong nước sang thì vô cùng sung sướng, nhưng mỗi lần chia tay lại một lần sợ hãi...Vâng, người giàu tình cảm như thế, tận tâm như thế với người khác làm sao không cảm thấy hẫng hụt, không cảm thấy buồn khổ sau mỗi lần tiễn biệt...

Viết đến đây, y lại nhớ hai câu thơ của nhà thơ Trần Hoà Bình, có vẻ như rất hợp với cô ấy, chỉ cần đổi đi một hai chữ thôi: "Em gầy thế làm sao em chịu nổi/Những đêm phương Nam ký ức ngập tràn" (Khi đọc câu thơ này cho một bạn gái cùng đoàn, bạn ấy thay chữ "phương Nam" bằng chữ "châu Âu" với rất nhiều tâm trạng...).

Các bạn có biết không, cô ấy mang một cái tên thật giản dị trong đời sống và đời viết: Nguyễn Thị Bích Yến.

6.

Hướng dẫn viên kèn kẹt theo đoàn ròng rã 12 ngày trời, rong ruổi khắp hành trình, luôn mồm nhắc nhở: "Đi tham quan, mua sắm ở những chỗ đông người nhớ để ý đến ví, tiền nong, nữ trang, hộ chiếu...Mỗi hộ chiếu bây giờ, muốn chuộc lại mất khoảng 4000 euro đấy nhé! Mà bây giờ châu Âu loạn lắm, nhất là Ý và Pháp. Nhung nhúc người Thổ, người Tàu. Lại dân da đen Phi châu tị nạn tràn sang nhiều vô kể. Chuyện móc túi, giật đồ, giật máy ảnh không phải không có. Những khi lên xe xuống xe, những khi vào chỗ triển lãm đông người... chúng thường tạo ra những vụ chen lấn giả, rồi thừa cơ móc túi liền".

Bản thân tour guide này cũng có cái túi vải to bằng hai bàn tay treo lủng lẳng trong ngực áo.

Thế mà...

Cô ấy trong đoàn được đồng nghiệp cho biết thuộc loại vô tâm có hạng. Cái gì chứ riêng cái món "quên" thì phải biết. Thế nên, tiền nong của nhóm đâu có dám đưa cho cô ấy giữ.

Nhưng mà khốn nỗi, càng về những ngày cuối, cái công cuộc sắm quà cho người ở nhà (gồm những người thân trong gia đình và đồng nghiệp, bạn bè) đã vào hồi gay cấn. Cô ấy bảo với đồng nghiệp rằng thôi để tiện mua sắm, cứ đưa cho cô ấy cầm một món. Đã bảo thế thì ai lại nỡ không đưa!

Một hôm, cả đoàn vào ăn cơm nhà hàng "Tung Của", xếp hàng theo thứ tự để lĩnh khẩu phần. Một dòng người cả ta lẫn Tây lẫn Tàu xăm xắp. Cô ấy cắp nách cái đầm, hai tay khệ nệ bưng hai bát (ấy là theo cô ấy kể lại sau này), mặt tươi hơn hớn về chỗ bàn chọn sẵn. Cả đám xì xụp ngồi ăn. Ăn chưa ráo miệng đã đến lúc phải đứng lên di chuyển cho kịp lịch trình. Ra đến ngoài, chắc linh tính mách bảo thế nào, cô ấy kêu lên: "Em mất ví rồi!". Mất là mất thế nào! Bình tĩnh xem trong túi quần túi áo túi xách xem sao! Dừng lại móc hết túi này túi nọ, sờ nắn hết chỗ nọ chỗ kia, nhưng hỡi ôi, cái ví không cánh mà bay. Sau một hồi hoang mang phân bua phân tích, cô ấy quả quyết chắc lúc xếp hàng mua cơm bị móc mất. Rõ khổ!

Cả đoàn ai cũng thẫn thờ. Tuy thế nhưng cái máu mua sắm hừng hực vẫn đang cơn. Cô ấy ngồi thụp xuống vệ cửa ra vào của một cửa hàng thời trang lớn, thất thần bảo: "Mọi người cứ đi đi. Em ngồi đây chờ!". Ai cũng ái ngại, nhưng cũng chẳng một ai ngồi lại cùng. Cơn mua sắm vẫn cứ cuốn đi.

Sau này hỏi ra, tính sơ sơ số Mỹ kim trong ví cũng mua được cái xe máy Lead mới cứng tại quê nhà. Cha bố nó chứ! Quân kẻ cướp! Quân giết người! Quân… quân… giãy chết!

Nhưng bảo cô ấy là người vô tâm kể ra cũng oan cho cô ấy.

Từ bấy trở đi, thấy cô ấy trầm tư hẳn.

Có người trong đoàn tự nhiên hỏi cô ấy: "Em sinh năm nào?". Vừa nghe cô ấy trả lời, người ấy bỗng kêu lên: "Giời ạ, năm nay sao Thái Bạch, hẳn nào!...Thôi, em vui lên, của đi thay người. Chứ nếu không mất tiền thì có khi còn khốn đến thân chứ lại…". Mọi người nghe thấy thế cũng ồ lên: "Ờ sao Thái Bạch…". Cái giống Thái Bạch này ghê thật!

Ô, mà cô ấy chẳng vô tâm đâu nhé. Cô ấy vẫn vay tiền đồng nghiệp để sắm quà. Này thì quà cha quà mẹ. Này thì quà con quà chồng.

Lại cũng không quên quà bè quà bạn. Ôi tấm lòng người phụ nữ. Lắm khi chả cần nghĩ đến cái thân mình, chỉ biết nghĩ cho người khác.

Y chứng kiến chuyện này từ đầu đến cuối. Tự nhiên trong y vởn lên một băn khoăn: Không biết cái anh chồng của cô ấy khi biết tin này sẽ ra sao nhỉ?...Y những mong anh ấy phẩy tay một cái, cả cười mà rằng: "Chuyện nhỏ hơn con thỏ. Em về là anh mừng rồi. Thôi, em đi tắm rồi nghỉ chút cho đỡ mệt, lát nữa anh chở ba mẹ con đi nhà hàng ăn mừng mẹ trở về...".

Ấy là y nghĩ thế.

7.

Có một lão đeo kính lão hai tròng, tròng để nhìn xuống đọc sách, tròng để ngước lên và đi. Mỗi khi ngước lên, trông cứ láo liên. Đi đâu lão cũng tách mọi người ra để đi một mình. Lão nhòm chỗ này một tí lại nhòm chỗ khác một tẹo. Thấy người ta mua mua sắm sắm lão cũng ngầm để ý, rồi khi mọi người mua chán rồi, lão mới thũng thẳng mua. Kẻ nào hớ thì hớ nhé chứ lão đây đừng hòng...

Một hôm, có cuộc tham dự Lễ trao bằng Thạc sĩ tại đại học Tổng hợp Vienna do thầy Thomas mời đến. Cả đoàn hăm hở đi. Lão cũng đi hăm hở. Con đường từ nơi ở đến trường Đại học cũng khá xa, phải qua mấy chặng tàu điện ngầm, lại qua mấy chặng tàu điện mặt đất. Đến ga gần trường, có ai đó hỏi lão ấy đâu? Ơ, vừa thấy lão đâu đây cơ mà. Thử xem lão có quanh quẩn đâu đây không? Chả thấy đâu... Tàu đến rồi kìa. Có chờ không? Thôi kệ lão ấy, biết đâu mà chờ. Chắc không lo lão ấy lạc đâu. Lão ấy cũng biết võ vẽ đôi câu English, ít ra thì cũng hỏi thăm đến được trường chứ, hoặc quá lắm thì về nơi ở. Ôi dào, cái lão này, cứ như ma xó ý, chả bao giờ bám đoàn...

Mọi người say sưa tham dự Lễ trao bằng. Thiêng liêng quá. Cả đời chưa được dự cái lễ trao bằng tốt nghiệp nào lại trang trọng, thiêng liêng như thế. Thật là Thánh đường của trí tuệ và học thuật. Mình chả phải người trong cuộc mà lắm lúc cũng thấy nghèn nghẹn trong lồng ngực. Quả cái Đạo học ở đây vẫn còn cao lắm, vâng, thật sự là Đạo học đang vượng lắm thay!...

Cuối chiều, khi mọi người trở về nơi ở, vừa bước vào sảnh đã nhìn thấy lão, mũi thì khìn khịt, đang ngơ ngó láo liên như thể tìm gì. Mọi người ào đến hỏi han thế nào thế nào? Lão ấy cũng chả thanh

minh, chả phân bua, chả trách móc ai. Lão thông một câu: Đau bụng quá phải quay về uống thuốc, cố đi ngộ nhỡ... bĩnh ra quần thì bỏ mẹ, xấu mặt người Việt chứ lị.

Híc híc híc...

8.

Đi du lịch mà gặp được cái người "tua-gai" (tour guide) hợp cạ đó là điều may mắn.

Mà cái người tour guide gặp được một đoàn cặp cạ cũng có thể gọi là may mắn không kém, chứ sao!

Những ngày bên châu Âu, bọn miềng có được một người như thế.

Suốt 12 ngày đêm sát cánh bên nhau. Ngần ấy thời gian, nếu không khéo dễ chán nhau ngay. Nhưng đằng này thì không.

Đi với nhau suốt cả ngày. Tối về, anh ấy lại hô: "Tối nay có ai đi thăm thú, mua sắm gì không thì đừng ngại gọi mình nhé"! Mà những chuyện đi thêm ngoài tour, bình thường ra phải trả thù lao cho người ta chứ! Nhưng đằng này thì không có một mảy may ý ấy. Tua-gai này, lạ thế, hoan hỉ đưa đi, hoan hỉ nhập cuộc, như thể một thành viên của đoàn vậy.

Nhớ hôm ở Paris, anh ấy chọn cho đoàn một khách sạn ở vùng ngoại ô. Khách sạn thì xịn, chỉ tội hơi xa trung tâm. Hỏi anh ấy, được biết chỗ đang ở thuộc vành đai 5 của Paris. Lòng cũng hơi ngao ngán. Tưởng ở giữa lòng thành phố mới có hy vọng đi thăm thú ban đêm, chứ ngoại ô thế này thì nước non gì...Nhưng cũng lại nghĩ, thôi thì hầu bao đã mỏng, đừng có mà ngồi mơ.

Tối đến, anh ấy lại hô: "Có ai đi đồi Montmartre thì bảo mình, rồi hẹn giờ đi nhé!". "Ơ xa xôi thế này thì đi gì chú?". "Xa gì đâu anh. 20 phút tàu điện ngầm là tới thôi mà". "Thế thôi à, vậy thì đi nhé!".

Anh ấy lại tập hợp một nhóm những kẻ ham chơi gồm 6 mạng băng băng hai lần chuyển bến tàu điện ngầm, đi bộ một chút chưa kịp mỏi chân đã ngự trên lưng đồi Montmartre hoa lệ.

Anh ấy tự tay mua bia, mấy thức nhắm chơi chơi, thế là cả nhóm ngồi trên đồi trong đêm, uống bia, nghe đám thanh niên cầm guitar hát, nhảy; nhìn về tháp Eiffel, thấy một vũ trụ sao trên trời sao mặt đất giao nhau ở phía xa xa, tiếng rì rầm của sự sống Paris vọng lên đồi... Những phút như thế cũng thấy mình bõ một đời

sống, không mong gì hơn được nữa.

Lại một hôm, đang ở bên ngoại ô nước Ý, trước khi rời khách sạn để bay về Áo, anh ấy đi đâu mãi không thấy có mặt. Có người đã thắc mắc hay anh ấy ngủ quên. Lúc sau anh ấy tất tả quay về, rồi phân bua rằng sáng sớm nay theo thói quen đi dạo, bắt được cái ví, trong đó không thấy tiền, chỉ có một cái passport, ghi tên một phụ nữ quốc tịch Ba Lan; có lẽ cô ta đi du lịch qua đây bị móc túi, bọn kẻ cắp lấy tiền vứt lại cái passport này. Anh ấy đến đồn cảnh sát gần nhất để báo trả, nhưng các nhân viên an ninh không nhận, bảo mang đến sân bay hy vọng người mất mới có thể nhận được. Nghe có lý, anh ấy lại giữ lấy để mang đến sân bay…

Đến sân bay, sau khi làm thủ tục check in xong, anh ấy lại đi tìm cảnh sát. Lúc sau về, anh ấy bảo cảnh sát sân bay cũng không muốn nhận, họ bảo tốt nhất mày gửi cho người ta. Thế là anh ấy đành ôm cái passport về Đức, nơi anh ấy ngụ cư để tìm cách gửi trả cho người phụ nữ không may ấy…

Thế mới biết cái đức độ của người tua-gai này. "Ăn ở" với nhau có 12 ngày, mà khi chia tay nhau bên sân bay Frankfurt, chả biết thế nào, mấy chị em nhớn bé trong đoàn khóc như mưa như gió. Khóc do phải xa một người đẹp trai mà lại ga-lăng? Khóc do sớm phải xa một người tử tế mà lâu ngày mới được gặp? Hay khóc vì một lý do gì cũng không rõ nữa…

Người tua-gai ấy vừa mới bảo vệ luận án Tiến sĩ ngành ngôn ngữ Đức. Trong lúc chờ phu nhân học xong Thạc sĩ để cùng về nước, anh ấy đi làm thêm.

Anh ấy có một danh xưng: Tour guide-doctor Phạm Trọng Bình.

Những ngày áp Tết Bính Thân

Những ngày bên Thomas

Không biết cách gọi Giáo sư Thomas A. Bauer chỉ bằng mỗi chữ Thomas có đúng thông lệ quy tắc xã giao lịch sự không, mà chúng tôi, những người theo khoá tập huấn truyền thông tại thủ đô Vienna - Cộng hoà Áo (những ngày trung tuần tháng 7-2015 vừa qua) cứ suốt ngày réo gọi Thomas ơi Thomas!...Chương trình ngày mai học cái gì, ở đâu, Thomas? Đi thăm Cung điện Mùa đông thì đi thế nào cho tiện, Thomas? Đến Đài truyền hình OKTO thì phải làm những gì? Đi thăm toà soạn báo Wiener Zietung thì phải chuẩn bị ra sao? Thật là "trăm thứ bà rằn" đều đổ lên đầu Thomas.

Ông là một giáo sư đầu ngành tầm vóc quốc tế về lĩnh vực truyền thông hiện đại. Ông là người lên chương trình, kết nối với hàng loạt các chuyên gia và các cơ quan truyền thông báo chí thuộc cả nền hành chính công lẫn tư nhân tự do tại Vienna để chúng tôi có cơ hội được tiếp xúc, trao đổi. Ông thân chinh dẫn đến những nơi đó. Mỗi lần đi đâu, ông đã đến rất sớm nơi chúng tôi đang ở hoặc đang học để đón chúng tôi trước khoảng chừng nửa tiếng đồng hồ.

Mà lạ lắm, đến bất cứ đâu, từ các cơ quan truyền thông báo chí, hay chính quyền thành phố Vienna, Văn phòng phủ Thủ tướng... thấy ông quen biết hết. Nói theo cách nói vui của chúng ta: ông cứ như đi vào chỗ không người vậy! Tới nơi là tay bắt mặt mừng. Mọi việc cứ răm rắp đâu ra đấy. Đến nhiều cơ quan báo chí, truyền thông, có người tự giới thiệu với chúng tôi rằng họ là học trò của GS. Thomas thời đại học/ cao học. Họ rất lấy làm kiêu hãnh vì được là học trò của giáo sư.

Ngoài phần giảng bài trực tiếp, dẫn đi tham quan, trao đổi chuyên

môn với các cơ quan báo chí truyền thông, ông còn chủ động mời và đưa chúng tôi đi tham quan nhiều nơi danh thắng, di tích lịch sử văn hoá tại thủ đô Vienna. Hễ cứ có một sự kiện nào liên quan đến trường đại học, nơi ông công tác, ông đều muốn chúng tôi có mặt.

Nhớ nhất hôm ông mời chúng tôi đến dự Lễ tốt nghiệp của các học viên cao học. Hoá ra hôm ấy ông là nhân vật chính của buổi lễ trang trọng đó. Một căn phòng rộng, được thiết kế cách đây hơn 700 năm theo kiểu kiến trúc gothic với đỉnh mái vòm. Trên đỉnh trần là những bức tranh vẽ theo phong cách phục hưng, những giàn đèn dát vàng lộng lẫy. Trên cao là bục danh dự. Ngày thường trông giáo sư ăn mặc rất phóng khoáng, thậm chí có hôm rất "phủi", thế mà hôm nay giáo sư vận bộ lễ phục với áo thụng xanh thêu kim tuyến, mũ có tua, cổ đeo vòng kiềng bằng vàng. Cả buổi lễ chỉ có hai người đứng trên bục. Một giáo sư khác cũng ăn mặc tương tự, chỉ khác áo không có vòng kiềng làm công việc gần như là trợ lễ, xướng tên các học viên.

Giáo sư Thomas được giới thiệu lên nói trước các học viên và cử toạ. Bài thuyết trình dài khoảng chừng 30 phút. Cả mấy trăm con người đứng nghe im phăng phắc, không một tiếng nói chuyện, không một tiếng điện thoại nào, cảm giác nghe thấy hơi thở của người bên cạnh, thấy tiếng tim mình đang đập khẽ.

Giáo sư nói khái lược mấy ý như sau: Thứ nhất, đối với các học viên làm nghề truyền thông, điều quan trọng nhất là phải biết quan sát đời sống. Phải có niềm thích thú quan sát, nếu không thích thú thì sự quan sát sẽ không thấy gì cả. Quan sát có hai dạng: quan sát định kiến và quan sát khách quan. Cả hai dạng đều quan trọng. Tôi là người Thiên chúa giáo, khi quan sát đạo Hồi, chính là tôi đang quan sát bản thân tôi về đạo Hồi, chứ không phải đạo Hồi khách quan. Nếu trong ta, bản sắc dân tộc càng mạnh mẽ thì sự quan sát càng thấy rõ bản sắc của dân tộc khác. Thứ hai, về mối quan hệ giữa việc học và nghề nghiệp. Được đào tạo tốt nghĩa là tạo ra được niềm tin trong xã hội. Nhưng nền giáo dục không chỉ hướng tới bằng cấp, mà quan trọng hơn là đào tạo ra những con người có năng lực (ability), tư cách (capacity) và trách nhiệm (reponsibility) đối với cộng đồng, xã hội. Giáo dục được hiểu là một môi trường rộng. Mỗi người cần nhận biết được vấn đề và giải pháp để giải quyết nó. Mối quan hệ giữa mỗi cá nhân và môi trường theo cách anh vừa phải thích nghi với nó lại vừa dàn xếp nó. Chúng ta thường hay can thiệp vào môi trường. Điều quan trọng nhất phải là tạo ra được sự cân bằng trong quan hệ hai chiều: cả hai cần nhau. Điều cuối cùng, chức vị là cái mà mỗi

người có thể đạt được trong tương lai. Nhưng đừng vì có chức vị mà nghĩ mình cao hơn người khác theo kiểu xã hội đẳng cấp. Bạn chỉ thực sự có ý nghĩa khi bạn có cái gì để trao cho người khác. Những gì mà các bạn sinh viên học được trong môi trường đại học chỉ là một phần trong cuộc sống lâu dài của bạn. Hãy đi vào cuộc sống với tất cả ý thức, tài năng và trách nhiệm của mình…

Nội dung bài nói chuyện này tôi lược ghi ra đây là do hôm sau chúng tôi hỏi lại GS. Thomas, và ông thuật lại những ý chính như vậy.

Tôi nói với ông, buổi lễ trao bằng tốt nghiệp y như một thánh đường của trí tuệ mà chính ông là giáo chủ. Giáo sư cười rạng rỡ và cảm ơn.

Sau đó, mỗi học viên cao học lần lượt lên giới thiệu về mình trong vòng khoảng hai phút, rồi lại trở về vị trí. Lần thứ hai, họ lên cũng lần lượt từng người, một tay đặt lên ngực trái, một tay đặt lên cây phương trượng bằng vàng có từ ngày trường thành lập cách đây 700 năm do GS Thomas kính cẩn nâng lên bằng hai tay, như một lời tuyên thệ về học vấn và nhân cách của mỗi người trước thanh danh và uy tín của nhà trường. Lần cuối cùng, họ lên để nhận tấm bằng.

Không khí buổi lễ diễn ra khoảng chừng một tiếng đồng hồ, cực kỳ thiêng liêng và trang trọng.

Hôm sau tôi tò mò hỏi mấy người: lẽ ra ông Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, hay ít ra cũng phải là trưởng khoa truyền thông - ngài GS. Maththes - lên phát biểu và trao bằng, chứ sao lại là GS. Thomas? Tôi được họ trả lời: GS. Thomas là một uy tín học thuật lớn, nên khoa và trường trao gửi công việc thiêng liêng này cho ông thực hiện.

Buổi lễ vừa kết thúc, ông đã lại nhao ra với chúng tôi trong bộ thường phục quen thuộc, mồ hôi còn nhễ nhại trên gương mặt cùng cái cười sáng loá.

Hôm chia tay, chúng tôi cùng nhau nấu một bữa cơm Việt Nam bao gồm hai món chính: nem rán và phở. Ông cùng một số giáo sư đến dự. Ăn uống xong rồi hát. Hát chán rồi vừa hát vừa nhảy, cầm tay nhau kết thành vòng tròn thân thiết. Hát hết bài ta đến bài Tây, hết bài người lớn sang bài trẻ con. Đến cái bài hát về các con vật, ông cũng cùng tất cả mọi người hô lên theo nhịp: Meo meo meo, gâu gâu gâu, quác quác quác… Ông như một đứa trẻ hiền

minh, thông tuệ.

Khi lòng mình lắng lại, tôi tự hỏi: Thông điệp quan trọng nhất mà GS. Thomas muốn trao lại cho chúng tôi trong đợt tập huấn này là gì? Tôi tự trả lời bằng chính câu nói của Giáo sư trong một bài giảng rằng: "Đừng nghĩ truyền thông chỉ là công cụ, mà nó tạo ra môi trường tin cậy lẫn nhau, tăng thêm niềm tin với nhau, để cùng nhau phát triển. Truyền thông không chỉ kiến tạo mà chính là văn hoá". Hy vọng tôi hiểu đúng.

Sau 10 ngày tập huấn, trao đổi chuyên môn, chúng tôi trở về đất Việt, mang theo hình ảnh và tấm lòng Thomas về cùng. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc hình ảnh của thủ đô Vienna, của nhạc sĩ Moza thiên tài, của ngôi trường Đại học tổng hợp Vienna danh tiếng có lịch sử 700 năm, của bao gương mặt đồng nghiệp người Áo và châu Âu cũng theo chúng tôi về đất Việt.

Chúng tôi đã có thêm một người thầy đáng kính trong cuộc đời mình: Giáo sư Thomas.

Hà Nội những ngày đầu đông 2015

Cô sinh viên ngày ấy

Khoá ấy ra trường cách đây khoảng dăm năm. Cho đến bây giờ, chỉ còn vài gương mặt giữ được liên hệ. Phần lớn họ ở rất xa. Mỗi người một phận, chả ai giống ai.

Lần ấy trường mở hội. Mọi người gặp nhau tay bắt mặt mừng. Khắp sân trường, chỗ nào cũng túm năm tụm ba mà trò chuyện. Rồi đến lúc tiệc buffet. Chuyện vẫn như pháo rang không ngớt. Đang cầm ly vang đi chúc tụng, chợt nhìn thấy hai mẹ con người học trò ấy xuất hiện. Cô ấy địu con trên lưng, bẽn lẽn men theo bức tường vào phòng tiệc. Đứa bé hình như đang ngủ, cổ ngoẹo sang bên. Mình liền chạy đến đón, và liền nhận ra cô ấy. Mình đưa tay ra bắt. Cô ấy đưa cả hai bàn tay nắm lấy tay mình chào thầy chào thầy mà mắt tràn những nước…

- Thế đưa cả bé ra à?

-Dạ vâng, em không gửi được ai.

- Vậy em từ đâu về? Quê em tận mạn trong kia mà nhỉ.

-Dạ, thầy vẫn nhớ. Em từ Thanh ra thầy ạ.

- Trời… Thôi, ra với các bạn đi. Ngồi nghỉ rồi ăn chút cho đỡ mệt.

Mấy bạn kịp chạy ra đón hai mẹ con cô ấy về mâm cơm của lớp.

Thì hoá ra cô ấy đã lấy chồng, đã có con. Kể ra cũng chưa phải là muộn, nhưng cũng chả còn sớm nữa. Tính ra cũng đã ngoài tuổi đôi nhăm. Khi còn đang học, cô gái này cũng không có gì thật nổi. Học không giỏi không kém. Tính tình cũng không ra sôi nổi cũng

chẳng ra nhu mì. Duy có đôi mắt lúc nào cũng như nhìn xuống, một nỗi buồn xa vắng phủ đầy.

Mình nhớ một hôm hình như vào Tết dương lịch, mình quên một thứ gì đó trên văn phòng, phải đến trường. Bất ngờ gặp em ở sân trường.

- Ơ thế em không về à?

- Dạ, em cũng mới về. Với lại em cũng muốn ở lại xem Tết Hà Nội thế nào.

- Cũng là một ý tưởng hay... Ừ, em tranh thủ đi chơi đi, kẻo 4 năm sinh viên Hà Nội dễ lãng phí lắm.

- Dạ, em cũng thích lãng mạn lắm ạ.

Sau khi chia tay, trên đường về, mình cứ nghĩ một cô gái phương xa, mang một tâm hồn trong veo, đẹp đẽ như vậy đi giữa đô thành, lấy gì để đảm bảo em không lầm lạc. Lãng mạn ư? Trong một đời sống thanh bình, lãng mạn là một phẩm giá thật cao quý. Tự nhiên thấy thương cô bé.

Nghĩ là nghĩ vậy thôi, chứ cũng không thể/không được phép quan tâm quá mức học trò. Chúng có đời sống của chúng.

Rồi thì ra trường, học trò mỗi người một phận.

Trong cuộc liên hoan mình phải tiếp khách lu bù. Mà khách thì phần lớn là đám văn nghệ sĩ. Cánh này đã uống thì phải biết. Lúc tàn cuộc đã dễ đến 3-4 giờ chiều.

Lúc ấy mới sực nhớ hai mẹ con nhà ấy. Nhìn lại, cả phòng tiệc chỉ còn vài mống toàn cánh văn chương. Tất cả đã lặng lẽ rời phòng tiệc từ lúc nào. Bốc điện thoại gọi đứa trò cùng lớp hỏi xem hai mẹ con đang ở đâu, được biết ngay sau bữa tiệc, hai mẹ con đã ra bến xe về mạn trong.

Thật tệ, mình chưa kịp hỏi han cô ấy xem sinh sống ở đâu, công việc thế nào, có theo nghề không, cuộc sống có mãn ý không...

Từ bấy, thi thoảng gặp mấy trò cùng lớp cô ấy, vẫn hỏi thăm, nhưng cũng chả biết hai mẹ con cô ấy ở đâu.

Những mong cho em có một đời sống xuôi chèo mát mái, nghĩa là có tấm chồng tử tế, biết thương xót vợ con, có một mái nhà nho

nhỏ đi về sớm tối, có những đứa con ngoan khoẻ, có một công việc và tiền nong dễ chịu…

Đôi mắt luôn nhìn xuống rợp buồn ngày ấy hãy kiêu hãnh ngước lên em nhé!

Nhân dịp 20/11/2016

Cõng mẹ đi chơi

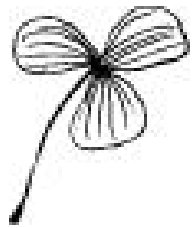

Tặng người đàn ông trẻ ấy…

Nói vui vui vậy thôi chứ người mẹ già này chưa phải nhờ con cõng. Tuy cũng đã bước thập bước thững nhưng bà vẫn còn nhanh nhẹn, sáng láng lắm. Những khi lên dốc xuống dốc, cả khi lên xe xuống xe, hễ có ai đưa tay ra dìu đỡ, bà cười cười cảm ơn, cái đầu lắc lắc tỏ ý chưa cần.

Anh con giai biết tính mẹ, nên cứ kệ. Bà ngó chỗ nọ, ngắm chỗ kia. Bà thích rảo bước bắt chuyện với người này người khác. Bà muốn ngồi ăn với mâm đó mâm đây. Anh con giai cười phớ lớ, nhập bọn, có khi mải rượu, chả biết mẹ đã về phòng từ lúc nảo lúc nào.

Nhưng đừng tưởng thế mà đã vội ngờ…

Khi vào cửa hàng chuyên bán đồ trang sức với những đá nọ, ngọc kia, nhẫn này vòng khác, lúc nào anh con giai cũng kề bên. Hắn cầm hết thứ này đến thứ khác nâng lên đặt xuống ra giá bằng tiếng Anh cứ làu làu. Hắn quàng cái vòng ướm thử vào cổ mẹ hắn, rồi đưa gương cho bà soi. Hắn lại chọn cái vòng lồng vào cổ tay mẹ rồi ngắm nghía. Hắn cười bảo đẹp lắm đẹp lắm. Hắn còn ra bộ mắng mỏ bà rằng mẹ cứ mua đi, của mua là của được, chứ mấy khi đi sang xứ sở đá quý thế này. Bà mẹ xem chừng tiếc của. Cũng có thể bà thương con giai con dâu, nên không nỡ. Hắn lại giả bộ trừng trừng trộ trộ lần sau con không cho bà đi chơi đâu nữa. Cuối cùng thì bà cũng gật đầu để cho con trai mua cho bà một món đồ trang sức đáng giá tiền. Mua xong, hắn ôm một bọc trong tay ra

khoe với mấy chị em cái này cho bà, cái kia cho "cụ thân sinh ra hai đứa con tôi", cái này cho hai bé. Người trông kềnh càng thế mà ra người chu đáo…

Khi ngồi chờ ở sân bay, tôi lân la trò chuyện với bà. Bà xởi lởi kể đủ thứ chuyện. Bà bảo: Ngày tôi mang thai nó, không hiểu làm sao tôi mơ thấy hễ tôi đi đâu cũng có ba người đàn bà đi theo, rồi tự nhiên lại có một con quạ đen đậu trên vai. Tỉnh dậy, tôi sợ lắm. Tuần nào tôi cũng phải vào viện khám thai một lần. Khi đẻ nó ra, trời ơi nó đen ơi là đen, cứ như da trâu í. Xấu ơi là xấu. Mà nó dễ nuôi làm sao. Nặng như cối đá lỗ. Nó đen lắm. Có lúc tôi đến xấu hổ. Nhìn nó dễ có ai tưởng tôi ngủ với Tây đen đẻ ra nó. Thế rồi khi hơn tuổi, tự nhiên ban đầu nó có một vết lang ở mặt. Sau dần rất nhanh, vết loang ấy cứ rộng ra rộng ra mãi, loang hết toàn thân, như thể lột da ấy. Rồi nó cứ trắng trẻo cho đến tận bây giờ. Lạ thế…

Tôi bảo những bậc kỳ nhân khi đẻ ra thường là chẳng giống ai. Bà cười không nói gì. Tôi nghe trong giọng bà, thấy trên gương mặt bà ánh lên niềm hạnh phúc về đứa con trai lúc nào cũng như còn bé bỏng của mình.

Xưa có chuyện một viên quan nhỏ lúc hồi hưu thường cõng mẹ già mắt đã gần lòa đi chơi khắp thiên hạ. Một hôm trên đường, gặp ông bạn đồng môn, nay đã làm quan to trong triều. Ông bạn bảo: "Sao ông phải khổ nhọc làm vậy. Cụ thì còn biết gì nữa mà đưa cụ đi, khổ mình, lại khổ cho cả cụ nữa. Thiên hạ người ta chê cười cho". Viên quan cõng mẹ ngạc nhiên: "Ô, ông cứ tưởng tôi cõng mẹ tôi ư? Tôi cõng được ngày nào đâu. Ông nhìn đây, tôi có được hình sắc như ngày hôm nay chính là do mẹ tôi cõng tôi suốt đời đấy chứ"…

Kẻ viết mấy dòng này thầm nghĩ với một niềm tin lớn rằng, người đàn ông trẻ kia khi mẹ đã về già, anh ấy cũng sẽ cõng mẹ đi chơi như vậy.

Sân bay Youn Goong, 15/1/2017

Hoá ra là thế

Cách đây 2 năm mình có ra một quyển sách. Đây là loại sách lấy nhuận bút bằng… sách, nghĩa là nhà xuất bản yêu cầu có bao nhiêu nhuận bút thì phải quy ra sách hết. Thì cũng tiện. Đằng nào chả phải mua sách để biếu tặng mọi người. Mà biếu tặng vẫn thường không đủ. Biết thế nào là đủ. Thôi thì có bao nhiêu cứ biếu hết, xong rồi thôi, chứ cũng chả cần phải đi mua thêm tặng thêm làm gì. Đã in sách lại phải bỏ tiền ra mua để tặng, nghĩ cũng nhọc lắm.

Trong lúc trà dư tửu hậu, mình than với thằng bạn một chút gọi là. Nó bảo: Ông đưa đây cho tôi ít quyển, tôi có thằng đàn em, nó có đường dây chuyên phát hành, tôi bảo nó bán cho, tiền tươi thóc thật luôn.

Mình sướng quá.

- Thật không? Thế tôi nên gửi ông bao nhiêu?

- Sao lại không thật. Ông cứ chở đến đây cho tôi 100 cuốn.

- Ok, mai chở luôn.

Hôm sau mình chở đến, nó rút phắt tiền ra trả. Nó bảo trả ông 70% giá bìa, đúng luật phát hành. Nó đếm tiền xoèn xoẹt rồi giúi vào tay mình. Ơ, chưa mang đi cho cái thằng đàn em mà ông đã đưa tiền cho tôi là thế nào? Nó vuỗi đi. Ông yên tâm, cái thằng này nó thiếu gì tiền, mai tôi bảo nó đến lấy sách, chắc chắn nó đưa tiền ngay cho tôi thôi.

Mình thấy cái việc nó giúp bạn cứ nhẹ như không ấy. Trong bụng nghĩ: Thằng này là loại có thế lực đấy, nên nó mới có đám đàn em mạnh thế chứ!

Cầm món tiền cảm động ra về. Rồi ít lâu sau cũng chả nhớ đến chuyện này nữa.

Mới đây, một hôm nó gọi đi uống bia, mình bảo chiều phải đi công tác rồi, thôi hẹn hôm nào về. Nó lại bảo còn ít sách của ông đấy, ông đi công tác có cần mang đi tặng ai không thì qua tôi mà lấy. Mình hỏi lại: Sao sách vẫn còn, tưởng gửi phát hành hết rồi? Nó bảo tôi giữ lại ít cuốn, biết thể nào rồi cũng có lúc bố cần, đến lấy nhé! Ô, thế thì hay quá. Tôi cũng hết sạch sách rồi, chỉ còn mỗi cuốn lưu tại nhà thôi.

Đến xin nhận lại số sách. Mang thùng sách về, đếm còn đến hơn 30 cuốn. Thế hoá ra nó tặng lại sách của mình cho mình…

Hôm nay, nhân cuộc gặp gỡ một ông bạn khác, mình đem chuyện này ra khoe thằng ấy nó tốt thế tốt thế. Ông bạn mới tủm tỉm bảo: mày thuộc loại trên mây, cái thằng ấy nó quý ai, nó thường hay bỏ tiền ra mua, mua về nó lại mang đi tặng/cho người khác; nó cứ nói thác đi là có thằng đàn em phát hành thế nọ thế kia chứ có cức đâu. Sách của tao cũng vậy, nó cũng bảo y như thế. Tao cũng chở cho nó 100 cuốn như thế. Sau này tao mới biết. Cũng là một cách cho tiền bạn bè.

Ôi thế hoá ra là vậy! Mà nhà nó khá giả gì cho cam. Vợ ốm con đau suốt. Hàng đống tiền đổ vào đấy đã khỏi cho đâu. Thế chả hoá ra mình là cái thằng tệ quá ư?

Ngày 22/2/2017

“Đánh chén” cùng cụ Mạnh

Bữa tối nay, GS. Nguyễn Hữu Việt Hưng (dân toán) mời GS. Nguyễn Đăng Mạnh cùng phu nhân, PGS.TS. Nguyễn Thị Bình, TS. Hạnh Mai và mình đi “đánh chén” (chữ hay dùng của cụ Mạnh). Cánh được mời toàn dân văn cả. Bao nhiêu chuyện vui. Cười suốt từ đầu đến cuối.

Câu chuyện loanh quanh thế nào, chốc chốc lại trở về cụ Hiến (GS. Hoàng Ngọc Hiến quá cố), bạn thân của cụ Mạnh.

Cụ Mạnh kể: Quãng những năm bảy mấy, tám mươi gì đó, một lần ra thăm nhà Hiến, khi ấy vẫn còn ngoài phố. Phòng chỉ chừng mươi mét vuông. Có độc hai cái ghế đẩu. Mình ngồi một cái, Hiến ngồi một cái. Bà N, vợ Hiến trải chiếu ngồi dưới nền nhà. Chả biết chuyện thế nào, bà ấy cứ xỉa tay lên trời, tố cáo Hiến, mắng Hiến thế này thế nọ. Mà lại cứ mắng Hiến ngu mới lạ! Hiến tuyệt không nói gì. Mình cũng chỉ biết nghe, chứ không dám nói gì. Lúc sau Hiến rủ mình ra khỏi nhà, Hiến bảo: “Nó chửi mình thế là đúng đấy. Cũng như mình chửi đế quốc Mỹ ấy mà!”...

Vẫn cụ Mạnh kể: Có lần, một người bạn trên Việt Trì tổ chức mời lên đánh chén, có nhờ mình mời một số anh em Hà Nội, xe đưa xe đón đàng hoàng. Mình nghĩ đến Hiến, mời đi. Khi đang ngồi trên xe, mình gọi điện cho Hiến vào máy bàn để giục ra ngoài đầu ngõ đón xe. Vợ Hiến cầm máy. Biết trước chuyện đã rồi, bà ấy bảo: “Ông Hiến đang chờ ông ngoài đầu ngõ rồi. Mời họp thì còn lâu ông ấy mới đi, nhưng mời đi ăn thì nhanh lắm. Ông ấy ra đầu ngõ chờ lâu rồi nhé”. Nói xong, bà ấy cúp điện thoại cái rụp.

Cụ Mạnh bình luận: “Nói xấu chồng cũng là một cách yêu chồng...

theo kiểu của bà ấy. Nếu ai đến nhà không biết, nghe bà ấy nói xấu chồng, mà lại vào hùa, bà ấy sẽ lập tức lót lá cầm tay dắt ra khỏi cửa".

Khuya 2/10/2015

Nhớ nhà văn Nhật Tuấn

Cách đây chừng 3 - 4 năm, trên trang lethieunhon.com đang nổi đình nổi đám bởi hàng loạt các chân dung nhà văn hiện đại xứ ta do cùng một người viết lấy tên là Bạng (Lạng?)... gì đó. Không rõ người viết là ai? Hỏi nhiều người trong giới cũng không ai biết. Mãi sau này người ta mới rỉ tai nhau: "Nhật Tuấn đấy". Xì xào vậy thôi, chứ cũng không ai dám đoan quyết đấy là Nhật Tuấn. Nói theo cái giọng trơn mồm bây giờ: Đó là chuyện… nhạy cảm.

Đọc bị cuốn hút. Cuốn hút không phải bởi tư liệu, mặc dù tư liệu cũng ngồn ngộn, thậm chí nhiều chuyện khiến giật mình. Nhưng mình là thế hệ đàn em rất sau, nên không có điều kiện kiểm chứng, thành ra bụng bảo dạ: Không nên tin vội những tư liệu mà mình đang còn thấy hoang mang...

Nhưng qua những trang viết này, thấy nhất quán một Nhật Tuấn nồng nhiệt tra vấn lại nhiều vấn đề về một thế hệ bạn văn lớp trên, nhất là những người viết cùng thời. Ông cắt nghĩa con đường đi vào văn chương. Ông chỉ ra mối quan hệ phức tạp của một số cây bút với nhiều vùng tối không dễ gì biết được giữa họ với thời cuộc. Ông cũng không ngần ngại định vị mới/định vị lại một số nhà văn với một thái độ mạch lạc, có vẻ như sòng phẳng, không che chắn... Nhờ các trang viết này mà lethieunhon.com nổi như cồn. Nghe đâu sau đó cũng vì những trang viết này mà lethieunhon.com sập tiệm!

Nhiều người tiếc!

Sau này, Nhật Tuấn lập website riêng, mạch chân dung ấy lại nối

nhau ra đời. Thế nhưng lạ lắm, đọc lại thấy không còn hấp dẫn nữa. Chả hiểu tại sao. Hình như, có những cái viết nó ăn nhau ở thời điểm ra đời thì phải. Như cách người ta thường nói: "Nó chọn đúng điểm rơi".

Mang lòng yêu mến sẵn từ khi đọc "Trang 17", "Đi về nơi hoang dã", cộng với đọc sấp chân dung, thừa dịp đi dạy học ở Bình Dương, mình lập đội cùng mấy học viên đánh xe vào thăm trang trại Nhật Tuấn.

Í ới qua phone, anh đi xe máy ra đường lộ đón. Qua một thôi đường hai bên toàn là rừng cao su, vườn cây trái xanh rì. Trông anh vạm vỡ, sương gió. Áo đóng thùng. Kính râm đen. Xe phân khối lớn. Dừng lại trước cổng sắt. Một con chó béc-giê to vật từ trong sân lao ra, chồm lên cánh cổng. Biết được chủ, nghe mấy lời doạ dẫm ầm ừ, nó cum cúp vào chuồng. Nhật Tuấn bảo: "Mỗi khi mình về Sài Gòn, nó ở lại trông nhà. Quan trọng lắm đấy".

Lúc này nắng chiều đã sắp tàn. Ngó vào phòng làm việc của anh, nào là bàn, giường, tủ, ghế, giá để thiết bị âm thanh điện tử, máy tính, máy ảnh, camera, sách vở, tranh ảnh… bày la liệt. Anh khoe: "Tớ ở đây một mình nên phải có đủ cả, không thiếu thứ gì. Cần nhạc có nhạc, cần phim có phim, cần internet có internet…". Nghe anh nói, thấy anh có vẻ hài lòng về nơi ở của mình lắm.

Lúc sau, anh bảo để anh xuống bếp làm chút đồ nhậu rồi uống rượu. Thoắt cái, anh pha chế gia vị, chặt vịt, cho vào lò nướng, chả mấy chốc đã thơm điếc mũi. Mấy cô học viên phụ giúp anh nhặt rau thơm rau sống. Chả mấy chốc mâm rượu được ngả ra. Rất tinh tươm, từ khâu chế biến đến khâu bày biện, đâu ra đấy. Người đàn ông sống một thân một mình sẽ rơi vào hai khả năng: hoặc cơm niêu nước lọ, tạm bợ, thậm chí có phần mọi rợ; hoặc họ tự vượt lên để duy trì một cuộc sống vẫn phong lưu tươm tất như ai. Nhật Tuấn đã chọn theo cách thứ hai. Ăn bao giờ cũng ngồi bàn. Cơm bao giờ cũng đủ món, món để nhậu, món để chan, món để ăn cơm cho vừa miệng, tất cả được bày biện lên mâm đẹp mắt. Rượu lúc nào cũng thuộc loại ngon lành thứ thiệt…

Mà kể cũng lạ, mình cứ gạ chuyện văn chương để hỏi anh, nhưng anh lại có vẻ cứ vuỗi đi, chuyển sang chuyện khác.

Anh kể: Mỗi lần mình về Sài Gòn khoảng mươi ngày, rồi lại lên. Từ đây về Sài Gòn cách chừng già 60 cây số. Vâng, vẫn phóng xe máy, đâu có ngán. Đi một mạch khoảng hơn 2 tiếng tới nơi chứ nhằm nhò gì. Còn con chó ư? Mình có cách chứ. Mình mua loại thức ăn

chuyên dụng bán sẵn ở cửa hàng, để ra thành hàng gồm 10 suất đều đặn dành cho khẩu phần mỗi suất/ngày, bên cạnh là một thùng nước. Đến bữa nó cứ chỉ việc ăn thôi. Hết 10 ngày, mình lại lên. Cái gì cũng phải quen. Ban đầu nó ăn cũng hơi lung tung. Sau mình rèn, nó chấp hành răm rắp…

Mình lại muốn dứt chuyện chó để hỏi vào chuyện văn chương, anh lại kéo mình sang chuyện vườn tược: Đằng sau nhà mình là một khoảng rừng. Cũng mới để đấy, chứ chưa định làm gì. Thỉnh thoảng mình cũng ra cuốc đất như một lão nông thứ thiệt chứ lại…

Mình định bảo cái cú "Đi về nơi hoang dã" của anh ngày ấy, nếu may mắn chút thôi là anh ẵm giải to về tiểu thuyết chứ lại. So với mấy cái kia, em thấy cái này của anh trội hơn nhiều.

Anh lại bảo: Phía trước nhà anh là cơ ngơi của thằng con ông Nhật Tiến đấy. Bên ấy thì đẹp hơn, quy củ hơn. Có người ở thường xuyên nên đẹp là phải. Chứ bên mình, lâu lâu không lên, bao nhiêu khóm hoa héo chết tiệt cả luôn…

Sau lần ấy, thi thoảng anh em vẫn "còm" với nhau trên "phây", nói đủ thứ chuyện. Thỉnh thoảng vào "còm", anh lại đá móc mình một cái, mình biết anh đùa yêu, nên không dám đành hanh…

Thế mà nghe tin hôm nay anh đã đi xa. Bảy tư tuổi ở thời này đâu đã hẳn già. Mà trông hình ông anh trên "phây" vẫn ngon lành cành đào lắm kia mà.

Quả thật là vẫn không tin được rằng Nhật Tuấn đã đi xa…

Ngày 7/10/2015

Thầy Trung về Hà Nội

Nói là thầy về Hà Nội cũng có lý ở chỗ vốn hai phần ba cuộc đời thầy giảng dạy ở Khoa Văn Đại học Sư phạm Hà Nội; cách đây hơn chục năm, khi nghỉ hưu thầy mới vào Sài Gòn sinh sống cùng cô con gái.

Hầu như năm nào cũng vậy, vào cữ tiết thu, thầy lại về Hà Nội. Người Việt mình thích chữ "về", nghe thân thương biết bao. Bảo thầy "trở lại" Hà Nội nghe xa cách quá. Lại bảo thầy "ra thăm" Hà Nội thật không phải với thầy. Con đường này, góc phố này, mái trường này, bạn bè này, học trò bao đứa loanh quanh Hà Nội, tất cả vẫn còn đây. Thầy về! Lần này vào cữ cuối thu, thầy lại về Hà Nội. Năm nay thầy tròn tuổi tám mươi.

Tối hôm trước, cùng Vân Anh - Chu Văn Sơn đón tiếp thầy. Hôm đó có thầy Nguyễn Hoàng Tuyên, bạn cố tri của thầy cùng tham dự. Trong những câu chuyện líu ríu, đa phần không đầu không cuối, mà sao tôi lại nhớ nhất câu chuyện thầy kể: lần này mình về hy vọng gặp được một đứa cháu, nó không phải họ hàng, nó kết bạn với mình qua Facebook.

Nó bảo ông ơi, ông giống ông nội cháu lắm, cháu yêu ông nội cháu, ông nội cháu năm nay đã 80 rồi.

Ông cũng đã tuổi tám mươi rồi cơ à? Ông ơi, mái tóc ông trắng như mái tóc ông tiên ý nhỉ. Ngày trước ông đã dạy ở trường sư phạm à? Giá cháu ra đời sớm cháu đã được học ông. Nhưng mà cháu thích gọi bằng ông cơ ông nhé!

Ông ơi, sức khoẻ của ông thế nào? Cháu chưa biết Sài Gòn, ở đấy sáng ra có lạnh không ông? Ông nhớ mặc áo ấm, quàng khăn ấm,

kẻo ho ông nhé!

Ông ơi, cháu vừa nấu chè xong đây này. Ông nhìn trên ảnh có thấy bát chè bột sắn dây ướp hoa bưởi không? Bột sắn này mẹ cháu tự tay làm đấy, để ăn thôi chứ không bán đâu. Còn bốc khói đây này. Cháu mời ông ăn chè nhé!

Ông ơi, ông đã dậy chưa? Đêm qua ông ngủ có ngon không? Hôm nay cháu gửi cho ông bản nhạc của Franz Schubert. Ông có thích nhạc sĩ này không? Ông nghe nhé!

Ông ơi! Ô sao hôm nay không thấy đèn xanh online của ông? Tự nhiên cháu thấy lo lo. Khi nào vào "phây", ông cho cháu biết ông nhé!...

*

Thầy về Hà Nội lần nào cũng cạn thời gian. Người nhà. Bạn bè. Học trò. Nhất là học trò. Trong học trò lại nhất là các đám học trò nữ. Nhiều thế hệ. Chúng yêu quý thầy. Và có thể còn hơn cả yêu quý. Thầy được cái lòng thảo. Ngày còn đang dạy sinh viên, đứa nào xa nhà xa cửa, ốm đau, học hành lúc khoan lúc nhặt, ra trường chưa xin được việc...thầy đều bận lòng, thương xót, cưu mang. Thầy bảo thế thì thầy biên cho một cái thư mang đến chỗ ấy chỗ nọ mà xin việc nhé. Thầy ngúc ngoắc cái đầu, rõ khổ, ra nhà thầy nấu cơm mà ăn, rau muối gì cũng được, đi chợ nấu cơm cho thầy, hai thầy trò cùng ăn, đừng ngại...Thầy lại bảo, tối rồi, đi đâu bây giờ, thôi thì ở lại đây mà ngủ, ngại gì; nếu ngại thì gọi đứa bạn nào đến mà ngủ cùng, chứ về bây giờ xe ôm xe bus thật khổ...

Cứ thế, thầy đem tấm lòng thảo thơm của một người thầy, người cha ra mà đối đãi với học trò. Cứ vô tư/tâm như thế chả trách có lúc bị cái án rõ oan. Đã hẹn một ý trung nhân (mà ý trung nhân này đã xứng đôi vừa ý) vào quãng Ngọ. Khổ nỗi, cái con bé học trò quê từ tận mạn biển lên, gần trưa tạt vào nhà thầy bảo thầy cho em ăn cơm với. Ừ thì ăn. Thêm bát thêm đũa chứ lo gì. Ăn xong, thầy đi nghỉ. Cái cô học trò vô tâm đoảng tính lại đi nấu nước gội đầu. Hương xả hương bồ kết cứ ngào ngạt cả căn phòng. Chốc chốc thầy lại ngó ra xem nó xì xụp làm gì xong chưa để còn bán xới mau mau đi cho đỡ phiền. Trớ trêu thay, đúng một giờ chiều có tiếng gõ cửa. Ý trung nhân nữ chờ ý trung nhân nam ra đón. Khốn nạn, cái con bé học trò vô duyên đoảng tính lại lanh chanh chạy ra mở cửa, mái tóc đang còn bết nước, rồi nở toét miệng cười cháu chào cô ạ. Mặt ý trung nhân nữ biến sắc, rồi đột ngột quay ngoắt ra về. Ý trung nhân nam sau khi chỉnh đốn trang phục xong

chạy ra cửa không thấy đâu, hỏi cô học trò, học trò hồn nhiên như cô tiên dạ thưa cái cô già già ấy về luôn rồi thầy ạ... Chuyện này thầy Hoàng Tuyên "tố cáo" với chúng tôi mà vẫn còn chút nghi hoặc trong lòng. Thầy Lưu Đức Trung gắng phân bua: "Khổ thế đấy. Cuộc đời có những cái không thể thanh minh được, càng thanh minh càng hỏng". Sau đấy, ý trung nhân nam tìm mọi cách liên hệ với ý trung nhân nữ, nhưng nàng chủ động tránh mặt. Ghê gớm quá. Người đâu mà lại... Sao em sắt đá cho lòng anh đau?

Sớm thu. Như đã hẹn, tôi chờ thầy ở quán Café Paradise nằm tại góc ngã tư giao nhau giữa đường Hàng Bài và Lý Thường Kiệt. Mời thầy ăn sáng. Thầy bảo mình ăn xôi lạc ở đầu ngõ rồi. Trời, em mời thầy café ăn sáng mà... Lâu rồi mình không được ăn xôi, ngày xưa đi dạy học, sáng ra toàn ăn xôi, nhớ quá. Dạ, thôi đành. Thầy ăn xôi không phải như một khẩu phần cho no cái dạ dày mà thầy ăn những tháng năm kỷ niệm.

Ngồi một lúc thầy bảo, lát nữa đứa cháu mình nó đến đấy. Thầy tủm tỉm cười, gương mặt nở ra hết cỡ. Vâng, cô cháu là người nhà của thầy ạ? Không, đây là đứa cháu gọi mình bằng ông, nó kết bạn trên FB. À ra cái đứa mời ông ăn chè trên mạng chứ gì. Thầy kể: Hôm xuống sân bay, thấy một con bé nho nhỏ tay ôm bó hoa to, tay xách một cặp lồng chạy lại cháu chào ông ạ rồi líu ra líu ríu ông ơi cháu mang chè cho ông ăn đây này, ông ơi ông đi có mệt không, ông ơi cháu ra đón ông có bất ngờ không, ông giống ông nội cháu lắm, giống ơi là giống. Cứ thế, người ông là GS. Lưu Đức Trung lúc ấy chẳng nói được gì, vừa lạ lẫm vừa tràn dâng một thứ cảm xúc lạ lùng...

Ba chúng tôi gồm thầy Trung, thầy Hoàng Tuyên và tôi ngồi được lúc thì con bé cháu ào đến. Nó chào ông, ngồi ghé sát vào ông ríu rít ông ơi cứ như là có ai mách bảo, cháu đến thẳng đây một mạch, chả phải hỏi thăm ai. GS. Lưu Đức Trung bảo con chào hai thầy đi chứ, đây là GS. Hoàng Tuyên, bạn của ông, cũng từng dạy nhiều năm ở khoa Văn Sư phạm, còn đây... Cô bé dường như thoáng chút bẽn lẽn, vâng em chào các thầy ạ. Nói xong nó ngả vào vai thầy Trung, nó bảo: Ông ơi, ông nội cháu biết tin ông ra Hà Nội, bây giờ trời hơi lạnh rồi, ông cháu gửi cho ông cái khăn quàng cổ. Cái khăn này đặc biệt lắm, nó không còn mới, ông cháu dùng đã được khoảng hai năm rồi, ông cháu gửi biếu ông với cái ý thắt chặt tình cảm giữa ông và cháu. Ông cháu năm nay cũng 80, đúng bằng tuổi ông đấy. Ôi chà chà, quý hoá quá. Ông xin. Cho ông gửi lời cảm ơn ông con nhé. Khăn đẹp quá!.

Bé con giở món quà ra rồi nâng niu quàng vào cổ giáo sư. Quàng

xong, nó ngả người ra xa ngắm nghía. Nó nở một nụ cười mãn nguyện. Đứa học trò lớn tuổi là tôi nhìn cái khung cảnh này mà nghèn nghẹn trong buồng ngực.

Chưa hết! Nó lại bảo ông ăn sáng chưa? Cháu luộc trứng gà mang cho ông ăn đây này. Trứng gà này mẹ cháu gửi lên cho cháu đấy. Cháu lấy ra cho ông ăn nhé. Ôi chà chà, ông ăn rồi, con ăn đi, các thầy ở đây cũng ăn cả rồi. Giọng con bé lanh lảnh: Vậy thì cháu có 4 quả cơ, cháu mời ông với các thầy mỗi người một quả nhé! GS. Trung cười cười bảo thôi vậy thì mỗi người một quả, cả con ăn nữa cho vui! Con bé mở túi lấy trứng ra. Nó vừa thoăn thoắt bóc trứng, vừa thích thú: "Ô trứng vẫn còn nóng đây này, cháu bóc cho ông, ông ăn đi, cả thầy nữa, em bóc cho thầy nhé!".

Tôi cầm quả trứng trên tay mà chưa thể cho ngay vào miệng, hết ngắm nhìn con bé lại nhìn thầy. Con bé này có phải người trần không đây hay là Thiên sứ giáng trần? Có phải bé là tấm lòng thảo thơm trong veo thánh thiện sà xuống cõi thế để thử lòng người? Ôi, hạnh phúc của một người thầy chính là đây chứ phải chuyện gì ở đâu xa. Chẳng phải chức tước. Chẳng phải tiền tài. Càng không phải danh tiếng. Những hạt giống tâm hồn và nhân cách được gieo trồng bền bỉ lặng thầm qua năm tháng, thầy đã được nhận về hoa thơm quả ngọt. Cái con bé cháu như Ngọc nữ kia chẳng phải là một ân hưởng lớn lao của cõi đời này ban tặng cho thầy đó sao!

Thầy về Hà Nội, có lẽ mối bận rộn nhất là các học trò nhiều thế hệ. Từng tốp, từng tốp thông báo với thầy ý tưởng định đón thầy, mời thầy đi chơi, mời thầy ăn uống, mong thầy xếp lịch. Trong suốt mươi ngày Hà Nội, thầy phải căn cơ lắm mới nhận lời được khoảng 2/3 các cuộc mời mọc. Không đi được hết, lòng áy náy lắm. Có bận, hai mẹ con nhà nọ mời thầy đều là học trò trực tiếp của thầy, mẹ ra trường đã lâu, con lớn lên lại theo nghề mẹ, mẹ gọi là thầy giáo, con gọi là ông giáo. Thế thì xin kiếu làm sao được. Có những tốp nữ học trò đã tử tế lại còn… xinh nữa chứ, một khi đã đứng ra mời thầy, từ chối sao đành. Thầy bảo đó là những "niềm thơ".

Thầy về Hà Nội lần này không chỉ toàn vui mà cũng có nỗi buồn: một đồng nghiệp cùng là đồng tuế của thầy vừa đi theo tướng Giáp về cõi Phật. Thầy bảo, cuộc đời thật vô thường; còn sức khoẻ mà về Hà Nội được với các cậu như thế này là quý lắm rồi…

Vâng, đất nước mình đâu cũng dễ thương thầy nhỉ. Sài Gòn nơi thầy đang sống có cả một CLB Thơ Haiku Việt mà thầy làm Tao

đàn Đại nguyên suý. Sài Gòn của thầy là cả một "miền gái đẹp", một miền thơ bất tận, khiến lắm bận đám học trò gái Bắc đến phát ghen.

Thầy tấm tắc: "Bây giờ công nghệ IT nó vừa ảo mà vừa là thật; ở xa các cậu mà vẫn thấy như gần; đấy, cái con bé cháu sáng nào nó cũng gửi cho mình một bản nhạc rồi dặn ông nhớ ăn sáng nhé, ông vui nhé... thì quả là ảo mà thành thật. Cuộc sống kỳ diệu quá phải không?

Thầy nhìn bâng quơ phía ngoài cửa kính quán café, rồi như thể buột miệng đọc bài thơ Haikư của chính thầy:

Trên sa mạc

con ngựa già

tìm nguồn an lạc

Tất cả im lặng.

Một khoảnh khắc Thiền bừng sáng!

Một sớm thu Hà Nội dịu dàng trôi...

Cuối thu Hà Nội, 5/11/2013

Có một gã ở Xuân Hoà

Mình biết gã họ Phùng từ ngày gã đang làm nghiên cứu sinh. Cảm giác chung gã này rất lễ phép, lễ phép quá mức. Thưa gửi, xin lỗi, xin phép, xin hỏi, xin chiếu cố, xin thông cảm, xin đại xá. Nghĩa là rất đúng thân phận của gã học trò.

Lại có một cảm giác khác. Gã này cũng là loại mọt sách. Hỏi quyển nào gã cũng biết. Nhiều quyển gã biết mà mình không biết. Động đến chuyên môn là gã như lên đồng. Các ý tưởng cứ luôn chực nhảy ra khỏi miệng. Xem chừng khá!

Rồi thì gã cũng xong cái… đốc tờ. Nhớ lại một hai cái truyện ngắn gì đó của gã đã từng đăng trên Văn nghệ. Ô thế ra cái đất Sư phạm Hà Nội 2 này trước đó nảy nòi một Phạm Duy Nghĩa nhà văn nổi tiếng, nay lại nảy nòi thêm một gã này ư? Thế thì cũng mừng cho cái văn mạch ở đất này. Mà cả hai đều không chịu bó mình trong sáng tác. Cả hai đá sang nghiên cứu, đá sang học thuật. Cả hai dốc sức lấy cái bằng Tiến sĩ. Sao chúng cứ như "song kiếm hợp bích" ấy nhỉ? Mình mới lân la ngỏ ý hay chú về với anh cùng trông coi cái khoa Viết văn này. Chứ ở Xuân Hoà xa xôi trung tâm, rồi có ra nghiên cứu nghiên cò gì không, rồi lại phí một đời đi. Về đây với anh thích nghiên gì thì nghiên, thích sáng gì thì sáng. Đất rộng lắm, tha hồ. Mà nói cho chú biết nhé, ở các Trường các Viện này nọ thì cái món Hậu hiện đại của chú là khó xơi lắm, bởi nó xa xỉ, nó nguy hiểm, bởi nó không an toàn cho những người muốn an toàn…Cái chỗ của anh đầy tinh thần khai phóng. Các vụ hội thảo, toạ đàm, ra sách nào khó xơi nhất là chỗ anh "cân" được tất!... Mình ngọt nhạt y như ngọt nhạt với Phạm Duy Nghĩa năm nào (cũng thế, mời về ăn ở với Khoa). Gã bảo vâng vâng để cho em một thời gian suy nghĩ chút đã. Thế rồi bặt vô tăm tích.

Sau khi bảo vệ mấy tháng, thấy bảo gã lên Tổ trưởng tổ chuyên môn. Mấy tháng sau nữa, nghe thấy bảo lên Phó Chủ nhiệm khoa. Thôi thế là "giấc mơ Phùng tiến sĩ" về Khoa Viết văn đã tan thành mây thành khói. Nhưng chưa hết. Ba năm sau gã đã một nhát lên Phó Giáo sư. Chuyến này tha hồ bay bổng cánh hồng con đường hoạn lộ. Quả nhiên, chỉ sau đấy ít tháng, gã bị/được điều động lên làm Trưởng PĐT, một cái ghế trọng yếu của bất cứ cơ sở Đại học nào...

Bây giờ thì gã tạm yên ở đó.

Tuy chức sắc như thế, nhưng do cái máu chữ nghĩa đã chảy sẵn trong gã, nên gã vẫn đọc đều đều, viết đều đều.

Cái hôm rồi, nhân tổ chức buổi Toạ đàm giao lưu của Khoa Ngữ văn Xuân Hoà (một cách gọi tắt như thế) với cánh nhà văn từ Hà Nội lên, gã nhận lấy cái phần MC. Khiếp, gã giới thiệu toàn những lời có cánh. Ai được gã giới thiệu cũng cứ râm ran cả người. Tuy những lời có cánh bay lên, nhưng gã cũng đủ chất vào đôi cánh MC ấy những nhận định không hẳn là dễ dãi, nhất là gã đưa ra tên các đầu sách, tên NXB, tên nhân vật trong sách, những chi tiết này nọ, những cắt nghĩa này kia. Thế thì người nghe phải tin gã rằng gã có đọc tử tế, chứ không phải gã nói lấy được/lấy lòng.

Nhà gã ở chót vót trên tầng 3 của một khu chung cư đã già nua cũ kỹ. Trong nhà gã, bốn bề tứ phía chỉ toàn những sách là sách. Ừ, nhòm qua giá sách nhà gã, cũng đủ tin là gã có cái chuyện đọc thật, nghĩ thật, viết thật, dạy thật. Quý xiết bao.

Gã có một cô vợ nghe đâu được dân Xuân Hoà phong cho là một trong những Tứ đại mỹ nhân của Khoa Ngữ văn (tính trong giới cán bộ giảng dạy). Thuận vợ thuận chồng biển Đông tát cạn. Có lẽ trong nhiều cái thuận, có một thứ mà đôi nhà này rất thuận, rằng thì là... thích mời mọc tụ bạ bạn bè. Ôi giời đất ạ, khách của chồng mà lần nào gã cũng tha lôi vợ đi cho bằng được. Với những chỗ thân tình, gã còn lôi cả hai đứa con đi cùng. Những bà vợ tiếp khách cùng chồng, thường là phải chịu đựng. Ăn thì chả ăn được. Thỉnh thoảng lại bị sai vặt lấy cái này giúp cái kia. Lắm khi lại còn bị cánh đàn ông mời ép uống rượu. Nhất là phải chịu trận những câu chuyện vớ vẩn tầm phào lắm khi hung hăng vô bổ của những gã đàn ông cuồng tửu. Khổ lắm chứ sướng nỗi gì. Nhưng lạ thay, cô vợ của gã mặt lúc nào cũng tươi như hoa, chả thấy chút khó nhọc nào. Sao mà gã sướng thế!!!

Thấy bảo có lần nghe ai xui dại, gã bán cái nhà tập thể trên Xuân

Hoà, lại vay thêm họ hàng bạn bè chuyển cư về Hà Nội. Mua nhà tận Ba La Bông Đỏ gì đó trong phía Hà Đông, nằm trên con đường thiên lý ngược rừng Tây Bắc. Ban đầu hăm hở lắm. Ngày ngày đôi cư dân Hà Đông mưa cũng như nắng, rét cũng như nực, đèo nhau xe máy vượt ngót 50 cây số trực chỉ Xuân Hoà. Con cái đi học mấy cái trường gần nhà thì chất lượng cấp làng. Học được vài ba tháng, trình độ như lao xuống dốc. Mà nghe đâu lại còn lây nói "nờ cao lờ thấp" nữa chứ. Bản thân gã thì mặt bạc như vôi, nhất là vợ gã ngày một héo hon dần. Một đêm, gã vùng dậy, gã bảo em ơi hình như có điều gì không ổn trong những tính toán của chúng mình, rằng em có biết không, các con về đây nó cứ ngơ ngác thế nào ý, rằng em gầy đi nhiều lắm. Nói đến đây gã nghẹn lời. Vợ gã hình như thút thít.

Thế là mấy hôm sau gã rao bán nhà. Gã đưa con về Xuân Hoà bình yên thân thuộc. Cầm một ba-lô tiền, gã lại mua một căn nhà tập thể trên một chung cư tuổi đã già nua cũ kỹ.

Hỏi thăm, gã khoe rằng trước kia mỗi lần lên trường chúng em đi hết hơn 3 tiếng đồng hồ, vượt chừng 43 cây số, nhưng bây giờ em sang trường chỉ cần 3 phút.

Xuân Hoà dễ sống lắm ai ơi…

Bây giờ thì gã không nghe ai xui dại nữa. Có thể gã sẽ gắn chặt đời mình ở nơi này. Nơi này cần gã. Gã thấy dễ sống và sống dễ.

Nếu lấy độ ham chơi, độ đàn đúm khách khứa liên hồi kỳ trận của "Gã đầu bạc" họ Phạm nổi danh trong văn giới làm 1 đơn vị, không biết gã họ Phùng này đã 0, 6 chưa. Chỉ cần 0, 7 là vợ nó viết sẵn đơn; đến 0,8 là nó bắt ký đấy. Liệu chừng gã nhé!

Lắm lúc muốn lên chơi Xuân Hoà, muốn gặp gã chuyện trò tào lao chút, nhưng lại có phần ngần ngại. Gặp rồi thể nào gã cũng lại chèo kéo ra quán, rồi gã lại gọi vợ con ra chào "Ông giáo", rồi gã lại gọi bừa phứa thức ăn thức uống một cách hoang toàng, rồi gã lại đòi trả tiền một cách hách dịch… Thế đấy.

Giờ vẫn còn người nồng bạn đến thế, chỉ có thể tìm thấy ở Xuân Hoà.

Hà Nội ngày 11/5/2017

Trần thi sĩ đi làm tiến sĩ

Ngày cùng Trần Hoà Bình ở bên trường Đại học nọ, mình biết thân biết phận đi làm tiến sĩ sớm, bảo vệ đầu năm1996. Thôi thì công tác ở đâu không nói, chứ ở môi trường đại học, không có cái món học vị, mỗi khi lên lớp kể cũng khó coi. Riêng Trần cứ lần khân mãi. Hỏi thế bác có định "mần" không? Trần cười cười bảo mấy ai được giỏi giang như chú. Biết ông anh đùa, mình lại bảo: "Bác mang danh thi sĩ là danh giá quá rồi chứ còn thiết gì tiến sĩ".

Ấy thế mà cuối cùng Trần Hoà Bình cũng đi làm thật. Mấy đồng nghiệp trong khoa trong trường giục. Lại có mấy ông bạn thân làm quan chức giục. Nhìn ra, mấy đứa đàn em nó cũng làm cả rồi. Có cả mấy đứa học trò văn dốt võ dát mà bây giờ cũng tiến sĩ tiến seo cả lượt. Rồi cuối cùng Trần cũng đồng ý. Ừ làm thì làm. Chẳng qua đây chưa muốn làm thôi nhé, chứ có cái quái gì!

Thế là Trần chọn đối tượng nghiên cứu là sự nghiệp của nhà báo - học giả lừng danh Nguyễn Văn Vĩnh. Nhưng cái thời đó, người ta còn e dè những gương mặt như thế. Mà chả cứ ngày đó, cho đến tận bây giờ, những cái định kiến quái gở về cụ Vĩnh cụ Quỳnh cũng đã hết đâu. Thế là cái đề tài của Trần phải tính đi tính lại, cuối cùng phải xoay sang nghiên cứu báo chí của cả giai đoạn những năm đầu thế kỷ XX, trong đó cụ Vĩnh chỉ là một nhân vật mà thôi. Ừ thì cuối cùng vẫn cứ xoay sao cho bằng được. Cái trò làm nghiên cứu sinh ở xứ ta ai còn lạ gì. Che che chắn chắn, đẽo đẽo gọt gọt sao cho càng nhẫn nhụi càng an toàn. Mà cái giống đời, phàm càng chủ an toàn thì cái viết lại càng… nhạt.

Còn nhớ, ngày đó Trần viết một bài mang tên "Nguyễn Văn Vĩnh và bản năng chữ", trong đó Trần khẳng định lao động chữ nghĩa (làm báo chữ quốc ngữ, chữ Pháp; khảo cứu, dịch thuật) gắn liền với công cuộc cổ súy chữ quốc ngữ và chấn hưng văn hoá của cụ Vĩnh không chỉ thuộc vào trí năng mà hình như quan trọng hơn, phụ thuộc vào bản năng chữ ở cụ. Cách nói chơi chơi ấy mà nghe ra có vẻ chí lý lạ. Vâng, một bộ óc kiệt xuất như cụ Vĩnh, dường như chữ nghĩa trong người cụ đã đạt đến độ nhuyễn rồi, tinh rồi và giàu có đến độ có khả năng biểu đạt được tất cả các cung bậc cảm xúc và ý tưởng. Thì như vậy, trong máu huyết con người ấy đã đạt đến độ bản năng chữ. Cụ dùng chữ dễ như lấy đồng xu trong túi lấy ra.

Nhưng mà cái bài ấy lúc đó cũng chưa đâu dám đăng. Sau này, hình như Trần có cho đăng ở một tờ báo hẻo lánh nào thì phải…

Có lần gặp mấy ông bạn của Trần, đồng thời cũng là ông anh của mình, mấy ông bảo: "Mày về mày bảo thằng Bình có làm thì làm nghiêm túc đi, chứ không hoàn thành chuyên đề, quá hạn là nó cho toi đấy, bạn thì bạn cũng chả cứu được đâu".

Nghe thế, mình về hỏi ông anh định thế nào, Trần lại cười cười, lại nhấc cặp kính đít chai ra lau vào vạt áo. Trần bảo chú ngồi oóng đã, rồi sẽ đâu vào đấy ý mà, có đ… gì đâu mà đã doạ nhau. Hix.

Trần là loại chân mọc nốt ruồi. Đi liên bất chi hồi. Cứ hở ra là rời nhà đi. Nay lên rừng phía Bắc, mai lại ngược rừng phía Tây. Trần yêu rừng. Rồi đi về phía biển. Về miền trung du. Trần lắm bạn. Lại hay được/bị mời, lắm khi bị chèo kéo. Tốt bạn và nhiều bạn tốt. Thế là Trần đi suốt. Nhiều bận gửi con cho đám nữ sinh viên chăm sóc, thế là tót đi đến ngót tuần. Trần đặc biệt mê dân ca các miền, dân ca các tộc người. Thỉnh thoảng ngồi buồn, Trần lại nghêu ngao đôi trổ dân ca bất chợt. Giọng Trần cũng không đến nỗi nào. Nhưng cũng không dám bảo là hay.

Một hôm gặp ở trên văn phòng khoa, Trần bảo chú về nhà tớ oóng tí. OK. Chả mấy khi được ông anh rủ rê. Về đến nhà, Trần bảo gay rồi chú ạ. Có chuyện gì mà gay hả bác? Tớ tính thế này, tớ đưa cho chú cầm mấy chục chú lên Đại Lải chẳng hạn, khoảng 2 tuần, chú thuê lấy cái phòng, rồi chú ngồi phang cho anh cái luận án, chứ bảo tớ bây giờ ngồi cầy cho xong gần 200 trang thì toi đời. Ấy chết bác, ai lại làm thế? Chú vung bút mấy mà xong. Khi nào mệt, chú lại vào mấy cái Nhà nghỉ đấy mà phóng túng hình hài cho nó dồi dào cảm hứng. Vào tay chú là xong đẹp. Mình bảo: "Bác nói đùa hay nghiêm túc đấy?". Ô chú, chuyện này là chuyện nghiêm chứ

lại không nghiêm. Mình dứt khoát: “Không được. Không thể được bác ơi. Bác là người nhiều chữ nghĩa hơn em, bậc thầy của em, tiếng tăm nổi như cồn, em có là cái thá gì đâu mà dám bỉ mặt bác như thế. Thôi, nhà cháu chả dám”. Trần cứ đai đi đai lại: “Chú làm thế còn ra làm sao…Chú làm thế còn ra làm sao”.

Mình oóng xong phủi đít ra về, Trần còn nói với theo chú tính nhé chú tính nhé!

Chuyện qua đi ít tháng, bỗng Trần đột ngột lìa đời. Cái hôm Trần xấu số cũng là khi Trần đang ngao du miền biển Nam Định.

Bài thơ cuối cùng của Trần có tên “Khau Vai” cũng là viết trong cuộc ngao du trên Suối Mỡ -Lục Nam thuộc mạn Bắc Giang. Cuối bài thơ thấy đề dòng “Khau Vai 2007 - Lục Nam 2008”.

Cả cuộc đời của chàng thi sĩ này là những chuyến khởi hành. Đi. Chơi. Và viết.

Bây giờ ngồi ngẫm lại, Trần không làm tiến sĩ không phải không làm được, mà là Trần đếch thèm làm thôi. Trần hay bảo đời là… đít chén.

Cũng lại trộm nghĩ: Giả dụ như ngày ấy mình nhận lời ngồi viết cho Trần thì sự thể sẽ ra sao nhỉ? Cũng có thể viết được! Nhưng, nếu mà viết cho Trần thì tự nhiên hai anh em suốt đời ôm một cái cục đá mà không thể nào đổ bỏ cho ai được.

Ấy là giả dụ thế, chứ mình đây không đời nào làm cái việc ấy. Trần Hoà Bình là người mình yêu mến và cả có phần kính trọng nữa. Mà khéo chưa biết chừng, lão… thử mình cũng nên???

Khổ thân Trần, rượu thì có oóng được mấy đâu, chỉ được cái hay hô to là chính. Thế mà lúc nào cũng rêu rao đời là… đít chén!

Ngày giỗ lần thứ 6 của Trần,

Rằm tháng Bảy, 2014

Vừa mới đó, đã tròn năm…

Những năm 90 của thế kỷ XX. Mấy đứa chúng tôi vừa học cao học bên sư phạm xong. Cả đám quần tụ nơi Cầu Giấy. Có đứa chưa muốn rời Hà Nội về quê. Có đứa đã rất nhanh ấm chỗ.

Tôi may mắn hơn, được về bên trường Báo chí công tác. Trần Hoà Bình lúc đó cũng từ Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (Xuân Hoà) về trường Báo chí. Thế là mấy anh em líu ríu suốt với nhau. Tôi lúc đó đang còn độc thân. Trần Hoà Bình cũng lại vừa "lỡ bước sang ngang". Căn phòng 14 m2 của anh là nơi anh em văn nghệ, đàn em, học trò tụ bạ. Trần Hoà Bình là người chịu đựng sự quấy quả của người khác phải nói đến mức... phi thường. Mà lúc nào anh cũng tươi vui như không. Nơi anh ở, không lúc nào vắng người. Khi thì bạn gần. Lúc lại bạn xa. Có lần học trò. Lần khác đàn em. Có lúc đơn giản chỉ là độc giả hâm mộ tìm đến. Trần tiếp hết. Vui hết. Không tỏ ra ngại khó với bất cứ ai. Đến bữa, thì tiện đấy, có gì ăn nấy. Các chú rủng rỉnh thì mua cút rượu, chai bia về cho vui. Còn không thì cũng chẳng sao. Có hôm đến bữa. Trong nhà không còn gì để nấu. Chắc là trong túi cũng hết tiền. Thấy Trần Hoà Bình lúng túng. Khách biết ý, trong túi có tiền, lén ra mua chút thức ăn sẵn mang về; hoặc rủng riểng hơn thì rủ nhau đi quán. Ngày ấy nghèo lắm. Quán xá cũng chỉ cơm bình dân rau đậu, dăm xu rượu đã vui suốt bữa.

Tôi vốn là học trò lớn tuổi, kém thầy Trần Hoà Bình ba bốn đốt, được Trần "nhấc" lên cho là "ông em". Những ngày ấy cũng cứ quần tam tụ ngũ ở chỗ nhà anh suốt. Hôm nào có tiền thì mua ít thức ăn, lưng chai rượu tạt vào uống cùng anh. Khi không có tiền,

cũng lại ghé vào bảo anh cho em ăn cơm với. Có hôm sang chơi ban tối, mấy anh em uống rượu say, liền ngủ lại. Chả ý tứ gì. Nhà anh có hai bố con. Bé Trang còn bé. Cảnh gà trống nuôi con những năm gieo neo lại càng cám cảnh. Nhìn thấy Trần Hoà Bình lúc nào cũng có vài ba đứa học trò suốt ngày bám trụ ở đấy, tôi cũng đâm lo. Không biết đã nuôi con lại nuôi cái đám tiểu yêu nữa thì chịu sao nổi. Có một sớm, ngủ dậy ở nhà anh, lúc ấy đã nắng chan chan ngoài ngõ. Chả thấy Trần Hoà Bình mời mọc ăn sáng gì cả. Trong túi tôi cũng hết tiền. Thằng bạn ngồi đấy không thấy ỏ ê gì, chắc túi cũng rỗng. Bỗng thấy tiếng rao ngoài ngõ "Ai mua đậu đi...", Trần Hoà Bình liền gọi với mua dăm bìa đậu. Xong anh bảo: "Các chú đã ăn đậu sống chấm đường bao giờ chưa, mát lắm, món cao lương mĩ vị đấy". Tôi không dám nói gì. Liếc thấy thằng bạn kia tủm tỉm cười. Anh dúng đậu vào bát nước sôi rót từ trong phích ra, rồi cẩn trọng xắn đậu thành từng miếng nhỏ, lấy thêm đĩa đường, rồi mời chúng tôi ăn sáng. Vừa ăn, anh vừa nắc nỏm khen ngon. Lần đầu tiên trong đời tôi được ăn món đậu sống chấm đường. Ăn mà cổ nghẹn nghẹn. Món đậu sống chấm đường nhớ đời ấy, sau này mỗi khi nhắc lại, vẫn thấy thương thương. Ngày ấy, như câu thơ của bạn tôi, mấy anh em bần hàn "Dắt nhau đi dưới bóng nợ nần"...

Có một hôm sinh nhật tôi, một mình buồn quá, yêu đương chưa gì. Tôi bèn có sáng kiến sang nhà anh uống rượu. Tới nơi, trình bày ý tưởng. Trong túi có ít tiền. Trần Hoà Bình phái đứa học trò đi sắm đồ nhắm và rượu để mừng sinh nhật tôi. Khi vào bếp, anh sai phái, dặn dò, mắng mỏ, sốt sắng, mặt mày hoan hỉ lắm. Bữa rượu được dọn ra. Thật đơn sơ. Nhưng rượu thì đủ dùng. Mấy anh em chén chú chén anh thật tưng bừng. Hết đọc thơ rồi lại hát. Hát chán lại kể chuyện yêu đương em này em nọ. Tôi có kể cho Trần nghe về mối tình với nàng sơn cước của tôi ngày trai trẻ, và bây giờ cô ấy đã có chồng, đã có con, nghe đâu thấy bảo không được mãn ý, thương lắm. Có người mạn ngược về bảo vừa gặp cô ấy. Vẫn không khác mấy. Gái một con càng xinh. Nhưng trông mặt cứ buồn buồn. Chắc lúc kể, trông mặt tôi thiểu não lắm thì phải. Kể chán rồi lại hát. Tôi hát bài hát do tôi sáng tác dành cho người ấy lúc đang yêu. Trần ngồi gật gù khen chú rất được, rất được. Mãi rồi cũng mệt. Bốn bề tĩnh lặng, khuya khoắt. Tất cả lăn ra ngủ. Sớm mai, tỉnh rượu nhìn nhau cứ ngường ngượng. Tôi chuồn thẳng lên cơ quan rõ sớm.

Mấy hôm sau, Trần gọi tôi sang nhà, nói là "sang oóng", tức là sang uống rượu, một cách nói lóng quen thuộc của Trần. Tôi vội trèo lên chiếc xe đạp cà rỉ lao sang. Trần bảo chú đi mua rượu về khao, anh có bài thơ tặng chú được lắm. Lòng khấp khởi, tôi bèn dốc

ngược túi, còn đồng nào đi mua rượu hết. Lại ngồi tụ bạ. Rót rượu nâng lên mời mọi người. Trần bảo trước khi cạn chén Trần xin đọc tặng bài thơ. Cả đám im lặng. Trần đọc như một nghi lễ. Tôi nghe hứng lấy từng lời. Tay cầm chén rượu run run, sánh cả xuống đất. Đã lâu lắm rồi tôi mới bị run lên như thế. Ôi, ông anh. Ông anh nói hộ bao điều mà tôi không nói được. Tôi là thằng đi vào văn chương chỉ có mỗi món phê bình như dao rỉ. Bao nhiêu tâm trạng mà cứ vùi trong lòng mưng tấy. Những lúc như thế, giận mình không biết làm thơ để nói được ra cho hả. Bài thơ của Trần Hoà Bình đã không làm cho tôi đau thêm, mà ngược lại thấy lòng được an ủi rất nhiều. Thơ hay khiến vết thương lòng mau khép miệng.

Bài thơ này, Trần viết trên một tờ giấy nhỏ xé ra từ cuốn sổ tay. Chữ viết nắn nót. Ban đầu đặt tên "Uống rượu cùng VG". Sau không rõ thế nào, khi đem in trên tờ báo hẻo lánh nào đó mà tôi cũng đã nhìn rồi, có tên "Một lần chạm cốc"(*). Không phải vì là người được tặng mà tôi khen bài thơ hay. Nhưng những ai may mắn được đọc thơ Trần từ trong bản thảo, tôi tin rằng Một lần chạm cốc thuộc hàng những bài thơ hay mà Trần Hoà Bình để lại. Trong một bài viết khác đã từng công bố "Trần Hoà Bình - chàng thi sĩ của những khúc ru tình", tôi đã nói rằng, Trần có khoảng năm bài thơ xuất sắc trong hàng thơ Việt Nam đương đại và nhiều bài thơ khá. Một tài thơ chỉ cần như thế, cũng đã đáng được nể vì.

Nhớ một năm Trần Hoà Bình đi xa, ghi lại một chút kỷ niệm xung quanh bài thơ này như tấc lòng tri kỷ của thằng em đối với ông anh, của bạn văn với người văn đã khuất. Đã một năm rồi, nhanh thế...

MỘT LẦN CHẠM CỐC

Tặng V.G

Nào chú em, ta cạn chén

nước mắt chảy vào trong, thương nhớ muối

mặn rồi

cái gì đến thì nó đến

phố núi xa xăm kia vẫn gừng cay một người

Nào chú em, cạn thêm chén nữa

rượu uống hôm nay đã khác rượu năm nào

hãy kìm trái tim yêu đang dập dồn vó ngựa

cô ấy bây giờ còn biết tính sao?

Nào chú em, lại cạn thêm chén nữa

còn biết tính sao, tất thảy đã sương mờ

tiếng nựng con giữa ồn ào chợ núi

thắng bộ dây cương lên trái tim dại khờ

Nào chú em, chén nữa

ta cũng vậy thôi rong ruổi suốt dặm đời

đi hết núi thì gặp lửa

đi qua lửa nhìn thấy trời

Nào chén nữa, chén nữa

ta với chú em lảm nhảm mất rồi

hình như có ai vừa kẹt cửa?

à không, kí ức ta đến đòi...

17-8-1991

Chu Văn Sơn, người lụy đẹp

CẢ ĐỜI TÔN THỜ CÁI ĐẸP

Tôi cứ nhớ mãi một lần, khi Chu Văn Sơn chuyển về ở hẳn ngôi nhà vườn trên Hoà Lạc, anh tâm sự: "Bây giờ, cứ mỗi sớm dậy, ra vườn ngắm một cái mầm cây đang trổ ra từ một gốc cây già cũng cảm thấy thích thú không kém gì đọc được một bài thơ hay"...Tôi thoáng nghĩ, hoá ra ông này bắt đầu "nhiễm thói điền viên" rồi đây. Sau nghĩ lại, suýt oan cho ông bạn. Ừ, thú điền viên thì có sao. Nó chẳng phải là một sinh thú tao nhã thanh sạch bậc nhất của các bậc hiền triết phương Đông xưa đó ư? Nhất là trong bối cảnh không gian sống của chúng ta đang bị thu hẹp lại, tình trạng đô thị hoá, ô nhiễm môi trường đang ngày một trầm trọng, thì thú điền viên lại được xem như một giá trị sống trân quý và xứng đáng được cổ súy.

Thì ra, giữa cái mầm cây đang cựa mình trong nắng sớm mai với bài thơ hay có quan hệ với nhau nhiều lắm. Nó là sự sống. Nó đang ngời lên sự sống, đang hiển hiện với tất cả hình sắc và hồn vía của mình. Nó đang thì thầm cất tiếng nói với con người về vẻ đẹp kỳ diệu, có phần bí ẩn, tuyệt đối thanh khiết và cao nhã. Nó mang tên: Cái Đẹp.

Chu Văn Sơn là kẻ cả đời tôn thờ Cái Đẹp như thế!

Trong nhiều thứ mà con người phải lụy, hoặc tự nguyện lụy, tự chuốc lấy, có cái lụy hay mà cũng có cái lụy dở. Cái lụy mà chả được ai ca ngợi ấy là lụy tiền, lụy quyền. Có khi được tán thưởng,

hoặc lại bị chê bai, ấy là lụy tình, tình đâytheo nghĩa rộng, nhân tình và ái tình. Lụy tài là thứ được người đời nể nhất. Và sau đấy, có lẽ là lụy đẹp, lụy mỹ, nóitheo mỹ học là lụy Cái Đẹp. Hoa mai là một Cái Đẹp. Chả thế mà cụ Chu Thần Cao Bá Quát đã từng thốt lên "Nhất sinh đê thủ bái mai hoa".

Cái Đẹp là một khái niệm lắm khi rất mơ hồ. Nhưng nó cũng có những đặc điểm cơ bản của nó. Ít nhất, có 4 điểm cốt lõi: i, là cái đem lại khoái thú cho con người; ii, một niềm khoái thú tuyệt đối phi vụ lợi; iii, mang tính lịch sử, mỗi thời mỗi khác; và iv, mang tính cá thể, tuỳ thuộc ở mỗi người.

Quan sát trong đời sống thường nhật của Sơn, thấy lắm khi anh đối xử với vật dụng, không gian, với môi trường sống theo cái cách rất kỹ lưỡng, tỉ mỉ, nâng niu. Khi uống rượu vang, nhất thiết phải là ly chân cao, miệng ly thu lại. Anh bảo phải đồng bộ, com-lê, nếu cọc cạch sẽ mất thú. Thí dụ cái ly tại sao người ta lại làm thu miệng vào cho nhỏ lại, bởi vì như thế mới giữ được hương của rượu vang trong khi uống, và trước khi nâng ly đưa lên miệng, phải cầm ly rượu lắc nhẹ theo vòng tròn rồi hà hít, thưởng thức cái hương thơm đặc hiệu đã… Tôi là kẻ phàm ăn tục uống. Có hôm lên nhà Sơn chơi, mâm bát đã dọn, chai rượu đã bày, bụng thì đã đói, chỉ chờ bộ chén mang ra là xong. Nhưng Sơn cứ lững thững mở tủ tìm, lúc mang ra lại chậm rãi vừa lau vừa ngắm nghía, rồi hạ một câu: "Rượu nào cứ phải ly/chén nấy, uống thế nó mới sướng". Tôi thấy sốt cả ruột mà không dám than phiền gì, ngại bạn chê cười là đồ háu đói.

Trong văn chương nghệ thuật, Chu Văn Sơn thuộc diện khó tính. Đối với những người mang danh nhà văn, nghệ sĩ mà có những tật xấu, tệ hơn là tính xấu, tính ác, anh tránh xa, không chơi mà cũng không động bút viết về họ một dòng. Với tác phẩm cũng vậy, nếu chưa đạt đến độ hay, chưa tạo ra khác biệt, nghĩa là chưa có đóng góp riêng thì anh cũng không bao giờ động bút. Người muốn Chu Văn Sơn viết cho thì nhiều, nhưng một mặt sức thì có hạn, mặt khác anh không thấy có cảm hứng thì viết làm sao được. Thôi đành tìm cách thoái thác sao cho êm, tránh để mất lòng. Mỗi khi nghe ai hỏi, giục bài, anh thường có cái giọng: "Viết rồi, được 2/3 rồi, chỉ chút nữa là hoàn chỉnh thôi", hoặc "Viết xong rồi, nhưng chưa ưng một đôi chỗ. Có lẽ phải chờ nghĩ thêm chút nữa"… Nhưng tôi biết tỏng là anh đã viết chữ nào đâu, khổ thế! Âu cũng là cách thoát hiểm an toàn. Không rõ một số bạn văn từng có nhã ý nhờ Chu Văn Sơn viết bài phê bình đã bao giờ biết nông nỗi này ở họ Chu không?

Ngày Chu Văn Sơn quyết định rời phố lên ở nhà vườn là cả một công phu. Phải có lòng yêu thiên nhiên lắm mới có thể. Cũng còn do quan niệm nữa. Xa đô thị, xa thế giới tiện nghi, xa lánh chốn "lao xao" toàn những người là người, xa các quần tam tụ ngũ mà kèm theo nó là các hội chứng đám đông... không hề dễ. Nhìn chung phải đạt tới một cảnh giới nào đó mới sống được tự tại chốn nhà vườn "xa phủ xa huyện" như thế. Thỉnh thoảng đến nhà, tôi hay bắt gặp hình ảnh ông chủ, có khi thêm bà chủ, cả hai trong bộ bảo hộ lao động, chân đi ủng, đầu đội nón, tay cầm thuổng tay cầm thúng, đang đào hố trồng cây; có khi lại lăm lăm cái kéo cái cuốc trong tay đang tỉa cành đánh gốc. Anh cho biết cây gì trồng đơn, cây gì trồng theo cụm, theo hàng; cây nào đứng cạnh được với cây nào; cây nào ưa ẩm cây nào ưa khô... Trồng cây không chỉ cần kỹ thuật, mà còn là cả một nghệ thuật. Mỗi loài cây, tự nó và trong tổng thể không gian mà chúng đứng cứ phải đẹp, phải quyến rũ. Đặc biệt là người trồng cũng phải biết lắng nghe, nâng niu, chăm chút chúng như người. Mỗi lần khách đến chơi nhà, lựa khi mát mẻ, Sơn thường mời đi dạo thăm vườn. Dọc các lối đi, anh nhẩn nha kể tên, lai lịch, tính nết của từng loài cây, loài hoa một cách say sưa, thích thú. Mỗi khi như thế, Chu Văn Sơn mang dáng dấp của một hiền sĩ thuở nào.

Căn nhà mới của Sơn có kiểu dáng biệt thự châu Âu, cửa sổ các phòng to rộng, trổ ra không gian vườn xanh mát quanh năm, đầy ắp những loài hoa muôn sắc. Cạnh cửa sổ phòng làm việc trên tầng hai, với tay là có thể chạm cành hoàng lan. Có đôi lần, đứng từ cửa sổ này nhìn ra, tôi thoáng nhớ đến nhà văn Thạch Lam yểu mệnh với thiên truyệnDưới bóng hoàng lan ngày trước rồi vội nghĩ sang chuyện khác, không dám dừng lâu với liên tưởng có phần uỷ mị này. Có lần tôi trêu: "Chu Văn Sơn gay rồi... Ở đẹp thế này cũng là một áp lực. Viết không hay lên là có tội với ngôi nhà này đấy". Nói cho vui thế, chứ một người viết bản lĩnh dày dặn như họ Chu, nơi sống, nơi viết, tiện nghi cũng chả ảnh hưởng gì cho lắm. Người ta đến độ nào rồi, có thể thoát ra khỏi sự chi phối của vật ngoại thân. Ngôi nhà biệt thự ấy chính thức được vợ chồng anh ở từ khoảng tháng 5-2017. Cho đến giờ mới gần được hai năm. Đó là một ngôi nhà đẹp ẩn mình trong một không gian vườn đẹp, đẹp trong tổng thể, đẹp trong chi tiết. Với Chu Văn Sơn, sống hay viết cứ phải Đẹp trước đã.

MÊ MẢI KIẾM TÌM CÁI ĐẸP

Đã là người nặng nợ với Cái Đẹp, thế tất phải đi tìm Cái Đẹp, tìm như một khoái thú, một đam mê, thường trực.Đối với Chu Văn Sơn, khi tìm ra được Cái Đẹp, anh gọi là "được sống", được "tự

tình". Đi tìm Cái Đẹp là một ý hướng tự nhiên, song cũng là một sứ mệnh, một việc trong đời mà anh đảm nhiệm. Anh làm nghề dạy học. Anh còn là một nhà nghiên cứu phê bình (NCPB) văn học. Tìm đến Cái Đẹp trong cuộc đời, về cơ bản và trước hết là để thưởng thức, thụ hưởng, và có khi còn để tìm cảm hứng sáng tạo. Tìm Cái Đẹp trong văn chương, nghệ thuật, ngoài cái nghĩa thụ hưởng, chia sẻ, lên tiếng trong tư cách của một nhà NCPB, còn giúp cho công việc giảng dạy của anh nữa.

Với những giá trị văn chương đích thực, anh đeo bám đến cùng. Về trường hợp Thơ mới chẳng hạn, anh trở thành một chuyên gia hàng đầu. Bởi đó chính là chuyên đề anh đảm nhiệm ở trường Đại học, mà giảng dạy ở Đại học, thực chất là dạy những cái mà người thầy đã nghiên cứu chuyên sâu. Đó cũng là lý do quan trọng. Tuy nhiên, lý do chính nằm ở chỗ Thơ mới là hiện thân của Cái Đẹp thuộc về văn chương, tiếng Việt, văn hóa Việt. Vì thế, nó đã chinh phục, thôn tính một người lụy đẹp. Tác phẩm "Ba đỉnh cao Thơ mới: Xuân Diệu - Nguyễn Bính - Hàn Mặc Tử" thật tầm vóc, nhiều bài viết lẻ khác của Chu Văn Sơn về khu vực Thơ mới cũng luôn sắc sảo, tài hoa. Không chỉ có vậy, ngòi bút phê bình này còn tìm đến những đối tượng thẩm mỹ độc đáo khác là các nhà thơ mà anh tâm đắc như Hoàng Cầm, Ý Nhi, Xuân Quỳnh, Y Phương, Nguyễn Duy, Thanh Thảo, Trúc Thông, và một số không nhiều nữa. Ở đây, thơ ca của họ là hiện thân của những Cái Đẹp khác biệt. Nhiệm vụ của nhà phê bình là gọi lên và cắt nghĩa được những vẻ đẹp độc đáo khác biệt đó. Ngòi bút phê Chu Văn Sơn đã thật xuất sắc khi lên tiếng về các tác giả này.

Anh thường băn khoăn về các giá trị trong đời, những "giá trị sống" đích thực. Cái gì làm nên các sáng tạo của mỗi nhà văn? Anh cho rằng đó là cái mà nhà văn cả đời tha thiết với nó, băn khoăn về nó, biến nó thành lẽ sống của mình. Một người nghệ sĩ, nếu không thực sự băn khoăn, tha thiết một điều gì thuộc về giá trị sống, người đó sẽ không có sáng tạo lớn, độc đáo. Anh bảo: Xét trên đại lượng lớn, suy cho cùng có hai giá trị chi phối mạnh mẽ đến sáng tạo của các nhà văn, đó là YÊU và THƯƠNG. Yêu là một giá trị thường hướng tới cái đẹp, quan tâm cái đẹp, nghiêng về cái đẹp. Còn thương thường hướng tới cái khổ, nỗi khổ của con người. Yêu mang tinh thần nhân văn, còn thương mang tinh thần nhân đạo. Vậy thì ngược lại với yêu và thương là gì? Ngược với yêu là ghét, là muốn chống lại, muốn xoá đi; còn ngược với thương là giận, tủi, hờn. Dĩ nhiên, ở trong mỗi một người nghệ sĩ có cả hai phẩm chất đó, nhưng không bao giờ đồng đều, có người nghiêng về, thậm chí nghiêng hẳn về một trong hai thứ đó. Thí dụ, so sánh giữa Nguyễn Tuân với Nguyên Hồng chẳng hạn. Một người nặng

về chữ YÊU, hướng về cái đẹp thuộc nghệ sĩ, mỹ thuật, về thú chơi, thưởng lãm cảnh sắc, hương vị của cuộc đời, của đất nước, và ghét tất cả những cái xấu xí, dung tục, cơ giới, tầm thường; còn một người nghiêng hẳn về chữ THƯƠNG, về những con người lam lũ, bần hàn, dưới đáy, quây quần sống với nhau bằng lòng thương cảm, gắng sống và hy vọng vào sự sống đổi thay; và giận lũ người ác độc, táng tận lương tâm, gây hại gây khổ cho người khác... Cũng theo quy chiếu ấy, Cái Đẹp trong thơ Nguyễn Duy chính là cái Khổ, "cái khổ thảo dân", chỉ có cái khổ mới chạm được đến thi cảm của nhà thơ này, thấy khổ nên thương, biết thương nên mới tìm đến khổ...

Thật ráo riết, nhà phê bình đã khu biệt giữa yêu và thương, tiếp nữa, chỉ ra yêu và thương ở mỗi nhà thơ cũng lại mỗi khác. Theo Chu Văn Sơn, đó là chỗ cần phải đến của phê bình văn học. Đó là gì nếu không phải là một nỗ lực khám phá, lý giải theo cách sơn cùng thuỷ tận về Cái Đẹp nghệ thuật!

Gần đây, Chu Văn Sơn cho công bố một số tùy bút trên các báo/tạp chí này khác. Người ta mới bỡ ngỡ về một cây tuỳ bút đầy cá tính, với những suy tưởng sâu sắc, vạm vỡ và bằng một văn phong trác tuyệt. Đó là những bài viết về đền Angko, về hoa lau, về kiếp phận con cò, về tượng nhà mồ Tây Nguyên... Sau, anh tập hợp thành một bản thảo sắp ra mắt mang tên Tự tình cùng Cái Đẹp.

Đối với công việc dạy - học văn, anh cũng vẫn trung thành con đường đi tìm Cái Đẹp, trao truyền, đánh thức niềm cảm hứng về Cái Đẹp cho các thế hệ học trò. Anh lên tiếng phản đối tình trạng hàn lâm hoá trong cách dạy - học văn ở các trường phổ thông hiện nay. Anh cho rằng, đối với học sinh, điều quan trọng nhất là phải biết cảm thụ Cái Đẹp của văn chương, chứ không phải là các tri thức xơ cứng, máy móc. Cái Đẹp văn chương nằm trong hình tượng ngôn từ, nhưng không chỉ có vậy, mà phải là cái vầng sáng của hình tượng ngôn từ, là cái "hơi thở", "sinh khí" toả ra từ ngôn ngữ... Anh cho rằng một trong những nguyên nhân làm cho học sinh hiện nay chán học văn bởi vì học trò không được đánh thức năng lực cảm thụ văn chương, cảm thụ nghệ thuật đích thực. Dĩ nhiên anh không chống hàn lâm, ngược lại, tri thức hàn lâm là rất cần thiết, nhưng phải được chuyển hoá thành cảm thụ nghệ thuật. Nhờ đó mới có thể chạm được vào phần tế vi nhất của mỗi sinh thể nghệ thuật. Mỗi giờ giảng của nhà giáo Chu Văn Sơn đều kiên định đi theo con đường như vậy, nên đã chinh phục mạnh mẽ đông đảo người nghe, cả trò lẫn thầy ở phổ thông và đại học.

Đúng là như vậy, Cái Đẹp tiềm ẩn trong đời sống thực tại, trong

văn chương nghệ thuật. Phải chờ con mắt xanh, Cái Đẹp mới được phát lộ. Chu Văn Sơn đã trao cho chúng một sự sống quyến rũ bằng tài năng phê bình và sáng tạo của mình. Cả đời Chu Văn Sơn mê mải kiếm tìm Cái Đẹp trong cuộc đời và trong những trang văn.

NGƯỜI SINH NỞ CÁI ĐẸP

Tôn thờ Cái Đẹp, kiếm tìm Cái Đẹp, không tất yếu dẫn đến khả năng sinh nở ra Cái Đẹp. Năng lực này thuộc về nghệ sĩ. Nhưng đối với Chu Văn Sơn, anh có được cả điều này.

Với phê bình, anh cho rằng mỗi bài phê bình cũng phải là một áng văn hay. Trên thực tế, những bài phê bình hay đều có thể gọi là "tác phẩm", tác phẩm phê bình. Ở đó, cùng với phẩm chất khoa học như một đảm bảo cho bài phê bình không rơi vào cảm tính thì cần phải có phẩm tính văn chương; đến lượt mình, phẩm tính này làm nhiệm vụ chuyển hóa những ý tưởng khoa học thành những rung cảm nghệ thuật, làm nên một "chất văn" đặc sắc, cái mà ta vẫn thường nghe nói: Phê bình phải có văn.
Ở cây bút phê bình Chu Văn Sơn, người ta nhận thấy có sự kết hợp khá nhuần nhuyễn giữa nhận diện, phân tích, khái quát sắc sảo, lý tính với những thẩm bình tinh tế, tài hoa. Anh cho rằng mỗi một người nghệ sĩ phải có một quan niệm thẩm mỹ riêng về Cái Đẹp, từ đó chi phối toàn bộ hoạt động kiến tạo thế giới nghệ thuật của mình. Như trên kia đã nói, cái/điều gì được coi là niềm tha thiết lớn nhất, mối bận tâm nhất về sự sống, về giá trị sống thì đó chính là quan niệm thẩm mỹ về Cái Đẹp. Người làm phê bình, trước mỗi tác giả, tác phẩm phải nhận ra cho được điểm này, nếu không, mọi nhận định sẽ rất dễ tản mạn, chệch hướng. Tiếp nữa, Chu Văn Sơn cho rằng, trong bản thể, Cái Đẹp được cấu thành bởi nhiều đối cực, hài hòa giữa các đối cực, trong đó có một cặp đối cực làm trung tâm. Chúng chung sống, tương giao tương tranh sống động để làm nên một sinh thể nghệ thuật. Tác phẩm nghệ thuật càng vạm vỡ, càng có nhiều đối cực tồn tại và chuyển hóa lẫn nhau theo cách như thế. Cái quan trọng của người làm phê bình là phải biết gọi ra các cặp đối cực đó và xác định được đâu là cặp quan hệ nòng cốt. Chẳng hạn, thơ Ý Nhi, theo anh là "những vần thơ xao xác giữa ngày yên"; thơ Nguyễn Duy "khắc chế cái khổ và vượt lên cái khổ", "đơn sơ mà kỳ diệu"; ở Xuân Quỳnh cứ phải "cánh chuồn trong giông bão", "khắc nghiệt và yên lành"...Ngoài các tiểu luận đặc sắc về một số tác giả Thơ Mới, các bài phê bình về thơ Hoàng Cầm, Ý Nhi, Nguyễn Duy, Thanh Thảo, Xuân Quỳnh... đã xác lập một uy tín chắc chắn cho tư cách nhà NCPB Chu Văn Sơn.

Tôi muốn nói riêng về tập Tùy bút "Tự tình cùng Cái Đẹp" của nhà văn này. Chu Văn Sơn là người được đi nhiều, nhưng phần lớn đi vì công việc chứ không phải đi chơi. Mà việc ở đây chủ yếu là giảng dạy. Trong thời gian lưu giảng, nếu không gấp gáp quá, có thể tranh thủ đi thăm thú đó đây, nước non cẩm tú. Cách đi như thế không thể gọi là kỹ được, và càng không thể gọi là đã "được sống" với nơi chốn mình đã đến. Với Sơn, đi nghĩa là phải được sống. Khao khát ấy chỉ thực sự có được trong mươi năm trở lại đây, khi mà cái gánh mưu sinh đối với anh cũng đã nhẹ nhàng. Có lần, vào cái đận thầy Nguyễn Đăng Mạnh nằm chữa bệnh, gặp tôi, Chu Văn Sơn bảo: "Bây giờ mình đi đâu được cứ tranh thủ mà đi. Cứ nhìn cụ Mạnh đấy, một người thích đi, thích chơi như thế mà phải nằm một chỗ thì mới thấy tiếc. Không đi bây giờ, đến lúc có muốn cũng không đi được nữa".

Từ bấy, Chu Văn Sơn có ý thức dành thời gian hơn để đi như là chuyến đi chơi trọn vẹn, không vướng bận công việc, không bận lòng những thứ lâu nay tưởng là quan trọng mà thực ra không phải thế. Anh cùng với vợ đi một chuyến khám phá Sơn Đoòng. Anh cũng lại sóng đôi như thế có những chuyến đi dài ngày ở châu Âu, ở Mỹ, Thổ Nhĩ Kỳ, Butan, một loạt các nước Đông Nam Á khác. Ở nội địa, anh có ý thức đi để lấp khoảng trống dấu chân mình trên bản đồ nước Việt. Và thế là từ các chuyến đi, anh đã cho ra đời hàng loạt các tuỳ bút tầm cỡ. Tôi có vinh dự được viết lời giới thiệu cho tập sách này. Chỉ xin nêu lên mấy điểm lớn mà tác phẩm tuỳ bút này có được. Trước hết, nói về thể tuỳ bút, phải nói tới một cá tính sắc nét - cá tính của tác phẩm, của lối viết. Nếu không thể hiện được cá tính của một lối viết sẽ thất bại. Tuỳ bút Chu Văn Sơn đã có được điều này một cách xuất sắc. Thứ hai, tập tuỳ bút là kết quả của một năng lực quan sát tinh tế, sâu sắc, và tầm tri thức xã hội, văn hoá sâu rộng. Thứ ba, một thái độ dấn thân có trách nhiệm của một tinh thần kẻ sĩ. Và thứ tư, một trữ lượng ngôn từ đầy cá tính, giàu có, biến hoá, hiệu nghiệm, tài hoa. Chu Văn Sơn viết tuỳ bút không nhiều, nhưng cất bút là thành tựu ngay từ cái viết đầu tiên. Có thể kể tên năm tác phẩm của Chu Văn Sơn thuộc loại đỉnh cao, đứng vào hàng tuyệt bút: Angko, vẻ đẹp của các đối cực; Kiếp tượng nhà mồ, Sơn Đoòng, Phận hoa bên lề, Ở Đầm Vạc viết cho cò. Với các tuyệt bút này, Chu Văn Sơn đã ghi danh vào bảng vàng thể tuỳ bút hiện đại Việt Nam, bên cạnh các nhà văn danh tiếng Nguyễn Tuân, Hoàng Phủ Ngọc Tường.

*

Mỗi phận người là một bí ẩn của vũ trụ. Mỗi một nghệ sĩ càng là mỗi bí ẩn được nhân lên, bởi không chỉ bí ẩn ở con người tiểu sử

mà còn bí ẩn ở những tác phẩm họ đẻ ra. Đương nhiên, Chu Văn Sơn là một bí ẩn như vậy, một bí ẩn có khả năng vẫy gọi, đối thoại và đồng điệu.

Vậy là, cả trong đời sống lẫn văn chương, cả trong nghiên cứu phê bình lẫn giảng dạy, và cả trong sáng tác tuỳ bút, Chu Văn Sơn nhất quán trong vai một kẻ lụy vì Cái Đẹp. Đã có lụy thì có khổ, khổ lụy. Nhưng khác với những thứ lụy khác, lụy Đẹp, lụy vì Cái Đẹp chỉ còn là niềm hoan lạc.

Hà Nội, tháng Ba, 2019

Tình cờ chiều cuối năm

Chiều muộn. Trong tiết mưa lây phây Sài Gòn, thấy bảo mưa trái mùa, mình đi vào đường Sách, cạnh Bưu điện thành phố, ưu tiên đầu tiên là mua cuốn Người yêu dấu của nhà văn Dạ Ngân. Vào đúng quầy sách nhà xuất bản Phụ nữ, hỏi có liền. Cậu trai trẻ bán hàng sau khi đưa sách cho mình, cứ nhìn mình tủm tỉm, rồi nó hỏi: "Chú có biết cô Dạ Ngân không?". "Ừ, chú cũng biết biết". "Chú có thân không?". Mình hơi nghi nghi, định hỏi mày hỏi thế để làm gì, nhưng thấy mặt nó lành, nên thôi. "Cũng thân thân. Sao?". "Chú ơi, cô Dạ Ngân đang ngồi kia kìa". Ô...

Hoá ra là chị Dạ Ngân thật. Chị đang ngồi với cô Charlotte Dang người Pháp, dịch giả của cuốn tiểu thuyết Gia đình bé mọn sang tiếng Pháp. Vui quá. Tình cờ gặp bà chị giữa Sài Gòn. Tiện xin chị chữ ký và xin luôn chữ ký của Charlotte làm kỷ niệm.

Hỏi thăm ông anh Nguyễn Quang Thân đâu? Anh ấy cùng với mấy người bạn, trong đó có nhà thơ Hoàng Hưng và nhạc sĩ Trần Tiến đang ngao du trời biển Vũng Tàu.

Mình bảo: "Em vẫn cứ ngượng mãi cái vụ với anh Nguyễn Quang Thân".

Chả là cách đây mấy năm mình vào dạy học tại chức. Đây là một lớp mà phần lớn học viên là các quan chức cấp tỉnh cấp huyện.

Đêm trước hôm ra về, một nhóm học viên mời đi đánh chén chia tay. Chúng nó bảo hôm nay chúng em có mấy món nhậu đặc biệt đãi thầy. Mình bảo đừng cầu kỳ, mình là loại... dễ nuôi mà. Nhưng mình muốn mời đôi vợ chồng ông anh bà chị là nhà văn đi cùng có tiện không? "Dạ, thế thì vui quá ạ".

Mình gọi điện cho chị Dạ Ngân, được ông anh nhận lời, còn bà chị xin kiếu ở nhà. Thế là mình đến đón.

Gặp gỡ. Một nhóm 7 - 8 học viên, toàn cánh đàn ông ăn to nói lớn. Vào nhà hàng, một học viên vung tay chỉ đạo nhà hàng chế biến món này món nọ cứ răm rắp. Chắc đây là chỗ hay lui tới của họ...

Lát sau mâm rượu dọn lên. Chúng khoe chúng mới điều được một đàn em mang con hoẵng rừng từ Bình Phước về, mời thầy và nhà văn thưởng thức.

Rượu vào lời ra. Chén chú chén anh chén thầy chén trò chén bạn chén bè rổn rảng.

Trên bát của nhà văn Nguyễn Quang Thân vẫn còn nguyên mấy miếng hoẵng, không thấy ông anh đụng đũa. Mình giục. Nhà văn bảo các bạn cứ tự nhiên đi, đừng bận tâm về mình, bây giờ mình già rồi, cũng chả ăn được nhiều, gặp anh em là quý rồi...

Ăn ít chứ không có nghĩa là không ăn. Tất cả cứ xúm vào giục mời nhà văn. Sau rồi, rượu vào cũng chả mấy ai còn để ý xem ông nhà văn có ăn hay không nữa.

Tiệc tàn. Trên đường về, mình bảo anh có đói không, chả thấy anh ăn gì cả. Nhà văn rủ rỉ: "VG có biết không, mình không ăn tí nào. Bởi vì mình đã từng viết hàng loạt bài báo chống lại việc săn bắt và ăn thịt thú rừng, nên mình đâu lại nỡ đi ăn thịt chúng". Thì ra là thế. Mình không nói gì. Chắc cảm thấy làm mình chạnh lòng, anh ấy bảo: "VG không biết nên có ăn thì cũng chẳng sao. Vả lại học trò nó cũng có tấm lòng thật với mình...".

Từ đấy, mình vốn đã quý, nay càng nể phục ông anh hơn.

Nhắc lại chuyện này với chị Dạ Ngân, chỉ ấy nở một nụ cười hiền từ bảo: "VG có những trải nghiệm như vậy là rất quý đấy".

Chiều 23 tháng Chạp, 2016

Võ mà văn

Lạ lắm, trông cái tay này ngày thường chả ai nghĩ nó lại là con nhà võ. Gặp nó, nó cứ nhỏ nhẻ cười cười tếu tếu như không. Có lúc trêu già nó, nó cũng chẳng giận gì, chỉ tủm tủm cười ra chiều… không chấp.

Túm lại, mình chơi với nó khi xa khi gần, thấy nó cũng… thường.

Thế mà hôm vừa rồi, nó làm cho cả cơ quan kinh ngạc.

Chả biết nó ngẫu hứng hay chương trình đã cài đặt sẵn, nó lên sân khấu trước hàng trăm người, nó biểu diễn mấy đường võ thuật. Toàn ghê răng cả. Có màu sắc… mãi võ sơn đông. Người xem đứng tim hết loạt.

Này nhé. Nó để cho ba thằng cầm ba ngọn giáo nhọn hoắt đâm vào ngực nó, đồng thời nó để một chồng gạch sau gáy; xong rồi, nó cho ba thằng cầm giáo đâm thật lực và một thằng cầm búa tạ đập vỡ chồng gạch phía sau. Xong, nó thản nhiên như không. Nó lại còn cười.

Chưa hết. Nó đứng trên cao đến 2m. Dưới là một bãi mảnh thuỷ tinh vụn. Nó đưa tay nhắm mắt hít hà gì đó, thình lình, nó nhảy oạch một cái vào giữa bãi mảnh thuỷ tinh lạo xạo, nhọn hoắt đến buốt óc. Giời ạ. Cứ liều thế, ngộ nhỡ các ngón lìa khỏi bàn chân như bỡn chứ tưởng, rồi mang cái hoạ về cho vợ cho con thì khốn. Ấy thế, nó vẫn nhe răng cười. Khiếp!

Mình trông thấy nó, ban đầu không tin. Dụi mặt mấy lần, thì ra là

nó thật. Ngày thường thi thoảng chén chú chén anh với nó, thấy nó cũng thường thôi, thế mà hôm nay, mình tự nhiên nể nó ra mặt.

Chú ạ, trong đời sống giang hồ vặt của anh, có không ít phen bị chúng nó làm nhục, ê chề lắm. Có lần, anh đi xe máy, đưa ý trung nhân về quê, chủ ý ra mắt bố mẹ. Trước khi về nhà, anh rủ thị dừng lại thị xã nghỉ ngơi chút cho đỡ mệt. Vào quán bia. Có mấy thằng ngồi bàn bên nó mắt la mày lém thì thào. Anh đã ngứa mắt. Khi anh cùng ý trung nhân ra xe, chuẩn bị leo lên xe nổ máy, có một thằng đầu trọc tiến lại. Nó bảo đi với anh không người đẹp, bám làm gì với cái thằng nhà quê này? Sôi tiết, anh bảo mày muốn gì. Nó lại vằn mắt lên bảo tao muốn đánh nhau. Anh mới bảo mày muốn đánh nhau hả. Anh liền bốc điện thoại gọi thằng em làm phòng cảnh sát hình sự. Khốn nạn. Máy nó cứ tút tút. Đang lúc chờ tín hiệu, thằng đầu trọc túm cổ áo anh, nó bảo mày muốn gọi điện à, vừa nói nó vừa xiết cổ anh một cái. À, con mẹ mày. Chờ đấy. Anh vùng ra tiện tay cầm mũ bảo hiểm phang cho nó một chuỳ. Nhưng phang… trượt.

Thấy tình hình nguy ngập, ý trung nhân ra sức can ngăn, mếu máo. Bà chủ quán tức tốc chạy ra.

Thế là nó nể cái sự can, nó dấm dứ quả đấm bảo tao tha cho mày không thì hôm nay hết đường về quê mẹ. Anh cũng sĩ diện vớt vát câu: “Bố mày không ngán nhé!”.

Xong rồi lên xe. Thật cay đắng ê chề. Anh mới bảo ý trung nhân rằng may mà có em can chứ không hôm nay sẽ có cuộc giao tranh đẫm máu.

Hôm nay thật là mục sở thị nhé. Trông thằng chú nó cũng chả phải to con phương trưởng gì mà có những đường võ thuật đầy uy lực.

Hỏi chú đã có khi nào giữa đường thấy chuyện bất bằng mà tha chưa? Nó bảo chưa, nhưng lắm lúc cũng thấy ngứa mắt. Lại hỏi: Vậy trong cuộc đời võ thuật của chú, chú đã xuống tay quá trớn (tỉ như lòi mắt, vỡ hàm, thọt dái, gãy xương…) để lại hậu hoạ cho người ta chưa? Nó bảo cũng chưa, thực ra học võ là học ĐẠO, đánh gục đối phương thì dễ, nhưng để nâng đỡ, thức tỉnh một con người mới khó. Thì ra là thế. Học võ để… không phải đánh nhau mới là đến chỗ cao cường của võ. Ô, thế hoá ra chỗ đến cuối cùng của võ và văn lại cũng chả khác gì nhau ư?

Nhưng chú ạ, chú là cao nhân, anh chỉ là thường nhân thôi, có lúc trong đời anh hay bị làm nhục lắm. Những lúc ấy, nếu gọi chú đến giúp, chú có ra tay không?

Trong cái thời này, chả biết võ trị hay văn trị là hay hơn, chú nhỉ?...

Ngày 14/9/2017

Những nốt trầm

1. Năm nay mình lại ngược rừng về Đại học Tây Bắc để dự hội trường. Kể từ ngày lên nhận việc trên Tây Bắc, tính đến nay đã 35 năm. Vâng, 35 năm rồi đấy!

Mấy lần lên không lần nào gặp cô học trò ấy. Thấy bảo cô ấy bây giờ tóc đã bạc hoe. Bạc không phải vì già, mặc dù tuổi cũng đã sát vách năm mươi. Cô ấy tóc bạc vì khổ quá. Ngày trước yêu một anh giáo miền xuôi. Bố mẹ chê anh ấy nghèo, không cho lấy. Sau này, yêu (chả biết có yêu thật không) rồi lấy một anh chàng cùng phố, học hành dở dang, làm ăn lêu têu, được cái con nhà khá giả. Trời xui đất khiến thế nào, anh chồng rất sớm gia nhập vào... làng bẹp (mà có thể đã vào chỗ hang hùm tổ rắn ấy từ lúc tóc còn xanh mà cô học trò không biết). Đi cai mãi không được. Rồi chết trong trại cai nghiện. Có hai đứa con. Thằng con trai lớn lên, cũng noi gương bố chết thảm trong trại cai nghiện y như bố. May mà còn mụn con gái, có chút học hành, mặc dù chẳng được học cao. Nhưng may mà cháu cũng được tấm chồng. Tuy vẫn còn nghèo, nhưng được cái chúng biết thương nhau. Chúng đón mẹ về ở cùng.

Mấy đứa bạn (bây giờ phần lớn đã lên bà ngoại, thậm chí có cả bà nội rồi) cùng lớp bảo chả bao giờ gặp nó; mỗi khi gặp gỡ lớp nhân ngày nọ ngày kia, nó chả bao giờ tham gia, nó mặc cảm thua thiệt, chẳng bằng chị bằng em. Một bạn bảo: Thi thoảng em đi làm qua cổng nhà nó, thấy một bà già tóc muối tiêu đang ôm cháu ngồi trên bậu cửa, mắt nhìn lơ đãng ra đường như thể ngóng đón ai. Chính là nó đấy. Nó trông cháu cho đứa con gái nó.

2. Gặp lại một đồng nghiệp nữ. Sau gần ba chục năm. Vừa tay bắt mặt mừng, cô ấy thút thít khóc. Khổ, làm sao mà khóc? Ngày vui mà, nín đi em. Nói thế chứ mình cũng nghèn nghẹn giọng. Cũng

chỉ hỏi thăm được đôi câu qua loa. Đông quá. Gặp ai cũng lại hỏi lại chào. Chả có câu chuyện nào ra đầu ra đũa.

Bạn ấy vận bộ áo dài màu vàng. Chắc đã lâu rồi không mặc áo dài thì phải. Một bộ áo dài cũ đã xơ sợi. Chắc là may cũng đã lâu. Trông gầy gò, nhầu nhĩ. Nước da đã xạm đen. Ồ, đây là cô giáo ấy của gần ba mươi năm về trước đấy ư? Khi ấy vừa mới tốt nghiệp một trường đại học danh tiếng ở dưới xuôi lên. Tươi trẻ. Có phần điệu điệu. Gặp anh nào cũng làm nũng. Eo ơi, đi gì mà như ma đuổi ý chứ, có chờ người ta không thì bảo... Đại loại như vậy. Bây giờ, quả là một lão bà...chân chính.

Sau hỏi thăm bạn bè, mới biết ngày ở Tây Bắc về quê, lúc ấy tuổi cũng đã cỗi, nhà nghèo không có tiền xin việc, rồi có anh bộ đội phục viên đến hỏi làm vợ, gật luôn; cưới xong bỏ luôn nghề dạy học, ở nhà hai vợ chồng làm ruộng, nấu rượu, nuôi lợn, yên phận làm một cặp nông phu suốt đời.

Khổ một nỗi, nếu yên bề nông phu hẳn lại đi một nhẽ. Đằng này, cái tâm hồn của một cô giáo dạy văn vẫn như hòn than chưa tàn hẳn, thỉnh thoảng lại được ngọn gió đẩu đâu thổi tới làm cho hòn than đỏ lại. Tuy nhiên, khi muốn trở lại với nghề thì cũng đã muộn rồi. Tuổi đã cứng, nhan sắc đã héo thì ai người ta muốn nhận nữa.

Chả biết những giọt nước mắt ấy là giọt nước mắt mừng vui ngày gặp lại hay là của những tủi thân.

3. Cách đây 5 năm, mình trở lại trường, gặp cô ấy mới biết cô ấy vẫn sống độc thân, nghĩa là chưa một lần lấy chồng. Hỏi: Thế em vẫn không chịu... cho thằng nào nó chết à? Có ai người ta thèm lấy em đâu. Em cũng muốn cho thằng nào nó chết lắm, nhưng chẳng có thằng nào nó chịu chết. Lần này gặp lại, mình không dám trêu đùa nữa. Trên mái tóc xanh óng của cô ấy ngày nào đã ánh lên nhiều sợi bạc.

Cô ấy trước đây bị một anh làm lãnh đạo trường tán tỉnh thế nào rồi thì ngả theo. Thấy bảo gã thề non hẹn biển rằng về xuôi bỏ vợ để cưới. Chờ mãi chẳng thấy đâu. Rồi đùng một cái gã kia chuyển về xuôi như một kẻ chạy làng. Cô ấy ôm hận ở lại một mình. Lúc ấy mới thấy tuổi trẻ của mình đã trôi qua, không gì gỡ lại được. Tình mất. Tuổi trẻ tàn phai. Lại còn bị tai tiếng nữa. Cứ thế, cô ấy kéo dài cái đời công chức héo hon theo năm tháng.

Lần này gặp lại mình tự nhủ không dám đùa nữa. Mình chỉ hỏi em

vẫn khoẻ chứ, ừ sức khoẻ là số một, thấy em vẫn khoẻ là anh mừng rồi..

Năm nay cô ấy cũng đã ngót nghét năm mươi, nghĩa là dăm năm nữa lĩnh sổ hưu. Cũng là một đời người...

Giá như ngày trẻ, cô ấy biết bất chấp lời ong tiếng ve, đẻ lấy một đứa con, thì vẫn được cái quyền làm mẹ. Nhưng cô ấy đã để cơ hội trôi qua...

Ngày 20.10.2015

Chị ấy

Ngày mình về ngôi trường ấy, thấy chị ấy ở một mình.

Sau khi mình rời trường ấy, có dễ đến dăm bảy năm trở lại, chị ấy vẫn một mình.

Ít năm sau nữa, gặp lại, được biết chị ấy đã nhận một đứa học trò gái làm con nuôi.

Rồi mãi sau này mới biết chị ấy sau khi nghỉ hưu đã cùng cô con gái nuôi ra Hà Nội sống. Cô học trò ngày nào nay đã làm nghề dạy học ở một ngôi trường rất to, và đã lấy chồng.

Năm ngoái gặp chị trong lần về thăm trường cũ, tóc chị bạc trắng. Lại thấy bảo chị đang bị K. Năm nay nghe nói chị ốm nặng, không tham dự được cuộc gặp gỡ thường niên này nữa.

Lại nhớ lần ấy, trên chuyến xe từ Hà Nội về Phủ Lạng Thương, suốt dọc đường, chị ấy đọc thơ. Những bài thơ do chị ấy làm. Toàn là nhớ về những việc xưa người cũ.

Mình nghe kỹ, tuyệt không thấy một bài thơ tình nào. Có thể chị ấy có mà không muốn đọc. Hoặc biết đâu, có thể chị ấy không có thơ tình? Mình không muốn tin điều này. Ai trong đời chả vậy, làm sao không có ít nhất một mối tình. Nói như nhà thơ Arvers "Lòng ta chôn một khối tình/Tình trong giây phút mà thành thiên thu"…

Chị ấy có một thú vui rất trẻ thơ: hay chế các bài hát theo lời mới mà chị tự đặt rồi say sưa hát. Có bài ngộ ngộ. Có bài lộ cộ. Nhưng mà vui. Những khi hát, gương mặt chị ấy hồng lên, như chút gì e thẹn rất là con gái.

Thời gian trôi đi nhanh lắm. Nhất là với người nhơn nhớn tuổi mà đã sắp sửa hưu. Vừa mới đấy đã lại đây. Nay trông như còn con gái, mai đã lên bà. Nay vẫn trên giảng đường, mai đã ra người rồi việc.

Như chị ấy đấy thôi. Cả đời dạy học. Nghỉ hưu một cái, chỉ sau chưa đầy một năm đã phát hiện bệnh K. Từ bấy, chị chiến đấu kiên cường. Trong chín năm có đến năm lần mổ. Hoá trị. Xạ trị. Thuốc tây thuốc ta không thiếu thứ gì.

Hôm nay cùng mấy đồng nghiệp cũ đến thăm chị. Chị ngồi trên chiếc xe lăn, người nhỏ thó, tóc bạc phơ, da sạm lại. Cánh tay phải khẽ giơ lên cử động, còn cánh tay trái sưng vù, căng nứt, nằm hờ, bất động. Giọng nói khào khào yếu ớt. Chỉ riêng đôi mắt vẫn tinh anh. Chị vẫn hỏi thăm người này người nọ. Chị bảo bây giờ da dẻ bắt đầu phù nề, vỡ dần. Thỉnh thoảng cơn đau dội lên trong ngực trong xương. Lúc ấy lại phải uống móc-phin để đè cơn đau xuống.

Mấy chị bạn kéo cô con gái nuôi ra góc riêng hỏi thăm, được biết bây giờ gia đình thuê một người chăm sóc hàng ngày, cả chăm sóc sinh hoạt lẫn y tế, mỗi tháng 6 triệu. Hỏi sao không đưa mẹ ra bệnh viện? Cô bảo bệnh viện bây giờ không còn ý nghĩa gì nữa, cơ thể không tiếp nhận thuốc nữa, đành để ở nhà cầm cự thôi. Rằng bây giờ cháu có ý định thuê cho mẹ cháu một căn phòng cùng toà nhà này để mẹ cháu ở. Cháu không muốn hai đứa bé nhà cháu phải chứng kiến những cảnh đau đớn của mẹ cháu. Với lại, cũng cần phải giữ vệ sinh nữa. Các bác biết không, bây giờ mỗi ngày phải dùng đến 3-4 cân băng gạc, vải xô để thấm, lau những chỗ lở loét trên khắp người. Nhưng cháu khổ lắm, nói với mẹ cháu chuyện thuê phòng, mẹ cháu không nghe…". Nói đến đây, nước mắt nó cứ thế chảy tràn, mếu máo. Mấy chị bạn mắt cũng đỏ hoe.

Ôi đời một con người. Sao ông giời bắt tội người ta đến vậy?

Mọi người đến chơi toàn nói chuyện vui cốt để chị vui. Hình như chị cũng bén vui một chút.

Lượt về, ngồi trên xe, chả ai nói với ai.

Thì cũng phải ai đó cất lên một tiếng chứ?

Có người hỏi: "Ô thế chị ấy đã có lần nào lấy chồng không nhỉ?". Không ai biết.

Lại hỏi: "Thế chị ấy có nhiều anh chị em không nhỉ?". Thấy bảo vẫn còn một mẹ già và một người em sống ở gần đây.

Một anh lớn tuổi đi cùng bảo: “Chắc cũng không còn được lâu nữa đâu các cậu ạ. Sống mà phải đau đớn quá, khổ sở quá thì thà đi sớm cho nhẹ kiếp!”.

Ngày về Đồi Cốc, 3/12/2017

Xem triển lãm Lưu Công Nhân

Cụ Mạnh năm nay 87 tuổi dương. Cùng xấp với cụ là những tên tuổi như Cao Xuân Hạo, Nguyễn Khải, Hoàng Ngọc Hiến. Ba bậc thầy này đã về với tiên tổ hết cả. Cụ Mạnh thở dài: "Cánh cùng tuổi với tớ đi hết rồi, còn mỗi mình mình…".

Họa sĩ Lưu Công Nhân cũng vậy. Ông cũng sinh năm 1930, là bạn học phổ thông của cụ Mạnh ở trường Chu Văn An (trường Bưởi) thời Pháp tại Hà Nội.

Cụ Mạnh kể: "Ngày đi học có cái trò làm báo tường, mình cũng biết vẽ lăng nhăng chút, mỗi lần làm báo lại cùng vẽ với Lưu Công Nhân. Lúc ấy đã thấy nó có năng khiếu. Sau lên chiến khu Việt Bắc, lại gặp nhau ở đấy. Nhất là sau này mỗi lần mình vào Sài Gòn, đều đến nhà chơi. Tay ấy có phòng tranh lớn lắm".

Cụ Mạnh cười cười bảo: "Tay này nó kiêu căng lắm. Thời còn Liên Xô, tổ chức có sắp xếp cử nó đi sang bên ấy học vẽ, nó bảo: Các ông bảo cánh Liên Xô sang đây tôi dạy chúng nó vẽ, chứ tôi làm gì phải đi học chúng nó". Khiếp thật. Những cái năm ấy, ăn nói táo tợn như thế dễ bị quy là phản động chứ chả chơi!

Lưu Công Nhân là hoạ sĩ lớp đầu tiên của Mỹ thuật kháng chiến, do hoạ sư Tô Ngọc Vân làm hiệu trưởng và dạy dỗ trực tiếp. Nhờ vậy, đúng như hoạ sĩ Lê Thiết Cương nhận xét với cái ý Lưu Công Nhân là người đại diện cuối cùng và xứng đáng nhất thể hiện được cái tinh hoa hội hoạ Pháp trong nền mỹ thuật Việt Nam.

Mình nghĩ thêm, cái sự kiêu căng của Lưu Công Nhân cũng có cái lý của ông. Bảo là mỹ thuật Nga thế kỷ XIX trở về trước thì mới rực rỡ chứ, mới có những tên tuổi như Repin, Levitan, Kramxkoi…

chứ, còn sau này bị định hướng tuyên truyền, bị ý hệ hoá, chắc nền tranh cũng không ra gì. Thế thì, cụ Lưu Công Nhân với một tinh thần hội hoạ Pháp tinh hoa như vậy, đáng bậc thầy của đám hoạ sĩ Xô viết là cái chắc!

Hôm rồi, Lê Thiết Cương (giám tuyển, đồng thời là người thuyết trình về chủ đề "Nude trong mỹ thuật Việt Nam" nhân cuộc triển lãm tranh của hoạ sĩ Lưu Công Nhân mang tên "Nét") bảo: Hôm khai mạc triển lãm, sau khi mình phát biểu xong, có một cụ già già đến vỗ vai mình bảo "Anh muốn hiểu rõ thêm về hoạ sĩ này không?". Đúng vậy, trong hồi ký của mình, cụ Mạnh đã nhớ lại nhiều kỷ niệm về người hoạ sĩ tài ba này.

Cụ Mạnh vừa ở Sài Gòn ra. Cả ông và bà lâu nay vẫn đi đi về về giữa nhà anh con giai ở Sài Gòn và nhà cô con gái ngoài Hà Nội. Hỏi cụ ở ngoài này hay trong ấy thích hơn, cụ bảo ở trong ấy nhớ Hà Nội lắm.

Hôm nay mình rủ được Phạm Xuân Nguyên, Nguyễn Đức Mậu đến thăm cụ. Nhân cuộc trò chuyện, mình có khoe cụ rằng học trò vừa xem triển lãm của hoạ sĩ Lưu Công Nhân, bạn thầy. Mậu nhanh trí bảo vậy bây giờ ta mời cụ đi xem luôn. Mình lo lo, chưa dám quyết. Hỏi ý cô nhà, thế là cô đồng ý. Cô dặn đừng cho thầy uống bia nhé, nguy đấy, bác sĩ dặn như thế như thế…

Phòng tranh ở tầng hầm của khu đại siêu thị Royal City. Con đường dẫn vào phòng triển lãm khá xa. Lo cụ mỏi chân, được một quãng lại đưa cụ vào quầy hàng bên cạnh, mượn chiếc ghế cho cụ ngồi. Gặp con bé đứng quầy, bảo cháu cho ông ngồi nghỉ nhờ tẹo nhé. Nó đon đả mời ông ngồi. Nó lại bảo ông có uống nước không con lấy. Quý hoá quá, cảm ơn cô bé!

Cụ chậm rãi xem tranh. Suốt buổi, lặng lẽ không nói gì. Trong số tranh trưng bày có khá nhiều tranh nude trên các các chất liệu: màu nước, sơn dầu, mực nho giấy dó, có bức tuyệt đẹp. Thế mà cụ chả bình luận gì nhỉ. Ai mà biết cụ đang nghĩ những gì?

Sau khi xem tranh xong, mấy thằng rủ thầy đi uống bia. Nghe lời cô dặn, chỉ dám mời thầy một vại. Lúc sau, khi bọn học trò chưa hết hai vại, thầy đã hết một vại. Gọi loạt ba, thầy chỉ vào cốc ra điều uống nữa. Thế là Mậu sẻ vào cốc của cụ một nửa. Mình lừ mắt, bảo thôi nhé. Cụ lại lôi trong túi ra gói thuốc lá châm lửa hút, bảo có cậu nào hút không, mình vẫn còn dùng cái món này. Tiện, mình cũng làm điếu cho cụ đỡ lẻ bạn.

Ừ, đã đến tuổi này thì còn phải kiêng gì nữa. Thấy cụ vẫn đi chơi được, vẫn sáng láng, vẫn bia đôi vại, vẫn thuốc vài ba điếu nhả khói xanh mơ... đó là dấu chỉ của sức khoẻ đấy nhé. Đang như vậy, khi nhìn thấy bia thấy thuốc mà rùng mình lắc đầu quầy quậy thì là gay rồi chứ lị!

Trên đường rước cụ về trả lại cho cụ bà, Mậu nói một câu mà mình thấy rưng rưng: "Bây giờ đến thăm được cụ, đi chơi được với cụ, phải luôn hình dung đây có thể là lần cuối cùng".

Vâng, nghĩ là nghĩ vậy, nhưng các trò vẫn cứ mong cụ mãi nhanh chân nhẹ bước như thế, sáng láng như thế, hóm hỉnh như thế. Cụ sắp cán đích 90 rồi!

Ngày chủ nhật, 17/9/2017

Một góc Phùng Văn Tửu

Thầy năm nay đã vào tuổi 83, cái tuổi vượt qua ngưỡng được gọi là "xưa nay hiếm" đến già một giáp.

Cách đây ít ngày, tôi bỗng nhận được cuộc gọi điện thoại của thầy: "Anh cho tôi xin cái địa chỉ, tôi mới ra quyển sách muốn gửi tặng anh". "Ôi thầy, em cảm ơn thầy nhiều lắm. Thầy cứ để đấy, hôm nào em xin phép đến thăm thầy rồi nhận quà sách của thầy luôn". "Vâng, thế thì cũng được. Cậu dạo này có khoẻ không?".

Trong tôi, không sao thoát khỏi ý nghĩ học trò của thầy hàng đống trải suốt trong Nam ngoài Bắc, ai thầy cũng gửi tặng sách thì lấy đâu ra tiền mà chi trả. Nào in ấn, nào cước phí vận chuyển. Nhưng mà thầy cứ thế. Hỏi ra mới biết, thầy đã gửi tặng tứ tán rồi. Nào Sài Gòn, Huế, Quy Nhơn, Đà Nẵng, Quảng Nam, Hà Nội... Thầy lại kể: "Mình gửi tặng một cậu Quy Nhơn, cậu ấy lại bảo thầy ơi cậu bạn em tên là như thế như thế cũng dạy văn học Phương Tây, thầy gửi tặng thêm cho bạn ấy một cuốn nhé. Thì mình cũng gửi chứ làm thế nào". Tôi nghe xót cho thầy quá, liền đề nghị: "Hay là thầy cho phép chúng em mua, chứ thầy có in ra được đâu mà cho chúng em nhiều thế". Thầy xua tay bảo việc tặng đã xong rồi, không nói lại. Thầy cứ hào phóng như thế làm chúng em ái ngại. Quyển sách đang nói đến mang tên "Cách tân nghệ thuật văn học Phương Tây" (NXB KHXH, 2017).

Tôi là người được học thầy từ thời còn là sinh viên đại học. Hiếm có người thầy nào lại có một tác phong sư phạm ngăn nắp như thầy. Thầy viết bảng, chữ viết rất đẹp, trăm chữ như nhau cả trăm, nghiêng nghiêng, đều tăm tắp, tuy ít chữ thôi, nhưng đề mục thứ

tự, lớp lang, gạch chân đâu ra đấy. Kiểu chữ của thầy điển hình chữ viết của lớp trí thức Tây học ngày xưa. Trông chữ thấy rõ nết người, những người được rèn rũa chuẩn mực, nghiêm ngắn ngay từ con chữ.

Ôi chao, thầy căn giờ giấc lên lớp mới chuẩn làm sao. Hết tiết nào thì dừng ở chỗ nào, hết buổi dạy thì dừng lại ở chỗ nào, cứ gọi là phăm phắp, đúng trống báo hết giờ. Học trò đang say sưa nghe giảng, thấy trống đổ hồi... liền ngơ ngẩn tiếc.

Mà thầy dạy văn học Phương Tây. Thầy giảng nhiều phần lắm. Nhớ nhất những giờ thầy lên lớp về Xecvantex, về chủ nghĩa hiện sinh, kịch phi lý. Có lúc thăng hoa, thầy vừa làm điệu bộ, vừa đọc thuộc lòng một đoạn thoại của Đôn Kihôtê với giám mã Xanchô Panxa bằng cái giọng hóm hỉnh, hài hước, lũ học trò khoái trí chưa từng thấy. Nhiều thế hệ học trò của thầy chúng khẩu đồng từ đều cho rằng thầy có một phẩm chất mô phạm mẫu mực. Thầy có khả năng biến những điều vô cùng cao siêu, phức tạp, rắc rối thành những điều giản dị, dễ hiểu không ngờ. Thầy đối xử với trò theo cách chan hoà, thân gần, dễ chịu. Ngần ấy buổi học, tôi chưa thấy thầy cáu giận một tẹo nào. Sau này được gần gũi, được đi lại nơi thầy, cũng chưa bao giờ thấy thầy bực bõ, chê trách ai.

Thầy sẵn trong mình tính humour, hay pha trò khi nói chuyện, lắm lúc lại có tính tự trào. Hôm vừa rồi, khi tôi đến nhận sách thầy dành tặng, trông cuốn sách bề thế, bìa cứng láng bóng, nền đen hoa văn nhũ vàng mang phong cách gothic, tôi buột miệng khen sách đẹp quá. Thầy bảo: "Ấy thế mà khi nhìn thấy hình bìa trên facebook, có một cậu bảo trông giống cái quan tài". Thật phỉ phui cái mồm! Khi nói về cuốn sách này, thầy bảo: "Sách của tôi chỉ dành cho ba loại người đọc: người cần nó, người thích nó, và người ghét nó. Hai loại trước thì đã đành, nhưng người ghét cũng sẽ đọc, để họ thấy tôi đáng ghét ở chỗ nào. Thí dụ, tôi quan niệm về Hậu hiện đại khác với một số người, nên họ có thể ghét, biết đâu". Tôi nói để vào: "Với thầy thì ai có thể ghét được cơ chứ!". Điều này thì tôi tin. Đọc các trang viết của thầy, ít khi thấy thầy phê phán ai, thầy chủ yếu truy tìm và phát hiện những cái hay, cái đẹp, cái độc đáo của văn chương thiên hạ để mà cổ suý thôi, hy vọng có thể khai mở ít nhiều cho văn chương học thuật nước nhà. Thầy rất tâm đắc câu nói của nhà phê bình nghệ thuật Pháp thế kỉ XVIII Denis Diderot: "Có loại nhà trường mà tôi chắc chắn sẽ gửi các học trò của tôi tới học, đó là loại trường ở đấy người ta dạy cách nhìn cái tốt và nhắm mắt trước cái xấu. Này! Anh chỉ thấy trong Homère đoạn nhà thơ miêu tả những trò trẻ con chán ngấy của chàng Achille thôi ư? Anh khuấy cát của một dòng sông cuốn

trôi những vẩy vàng rồi trở về với hai bàn tay đầy cát, còn bỏ lại vẩy vàng" (Lời nói đầu trong cuốn Tiểu thuyết trên đường đổi mới nghệ thuật của Phùng Văn Tửu, NXB Tri thức, 2010).

Cũng hôm tôi đến thăm thầy, có mấy bạn Đà Nẵng, Quy Nhơn, Sài Gòn cùng đi. Thầy cứ áy náy có sách tặng tôi mà không có sách tặng mọi người. Thầy bảo tất cả ghi lại địa chỉ để thầy gửi sách tặng. Trong lòng mình lại nhảy dựng lên, cụ ơi, cụ cứ tặng tràn lan thế thì con xót hầu bao cho cụ lắm. Nhưng mà rõ khổ, trông các trò toàn những đứa xinh thôi, mà chúng lại còn làm nũng nữa chứ. Đố thầy từ chối được chúng. Thầy nói to trước cả đám: "Này, tôi dõi theo, cô nhớ là dõi theo chứ không phải là theo dõi đâu nhé, dõi theo cô trên từng bước chân qua Phây-búc đấy nhé!". Cô bạn mặt nở ra sung sướng.

Căn nhà của thầy nằm sâu trong một con ngõ dài nối từ đường Trần Phú rẽ vào. Tuy giữa trung tâm, nhưng con phố vô cùng yên tĩnh. Chính giữa gian ngoài, thầy vẫn để bàn thờ cô. Cô nhà mất đã được gần năm. Thông thường sau49 hoặc 100 ngày là dọn ban thờ riêng để đưa vào ban thờ chung. Nhưng chắc thầy có lý do riêng gì đó. Hình của cô thật đẹp và buồn, nhìn từ ban thờ xuống bàn tiếp khách. Căn phòng vẫn hàng ngày hương hoa, bao phủ một không khí thiêng liêng, khiến người có mặt không thể không ý tứ.

Hằng ngày, thầy vẫn côi cút một mình, ra vào từ nhà đến ngõ và ngược lại. Thầy đã ngại rời nhà. Vâng, bây giờ thầy đã đến lúc được miễn trừ nhiều thứ. Với tuổi 83, thầy không cần phải có nhiệm vụ gì với đời sống này nữa thầy ạ. Nghe nói vậy, thầy bảo: "Nói thế chứ, có việc gì đặc biệt vẫn phải đi. Ví dụ sắp tới cưới đứa cháu ruột của thằng em rể thì vẫn phải đi chứ!".

Thầy không còn nhiều sức lực. Cách đây 5 năm, thầy phát hiện bệnh K vòm họng. Thầy đã kiên cường chống chọi bệnh tật. Cũng đã đủ thứ, mổ xẻ, xạ trị, hoá trị, chiếu chụp, thăm khám định kỳ. Nhưng thầy vẫn chịu đựng, vẫn vượt lên, vẫn tin yêu vào sự sống này. Một cô bạn miền Nam kể: "Khi mình gọi điện hỏi thăm thầy, nói rằng trong những ngày còn lưu lại Hà Nội, em sẽ gắng thu xếp đến thăm thầy, thầy bảo đến chơi nhé, đã lâu tôi không được nghe giọng nói Sài Gòn...".

Tôi thấy không cần thiết phải làm một tổng kết thành tựu học thuật và dịch thuật của thầy. Nếu ai trong lĩnh vực nghiên cứu văn chương không thể không biết đến thầy. Thầy là một dịch giả (dịch truyện ngắn, tiểu thuyết và các chuyên luận), đồng thời là

một nhà nghiên cứu, phê bình văn học. Trong những năm đổi mới văn học, thầy có một số bài tham gia vào đời sống văn học Việt Nam rất được chú ý. Thầy chuyên tâm nghiên cứu về nền tiểu thuyết phương Tây hiện đại, trong đó nổi bật là tiểu thuyết Pháp. Các công trình nghiên cứu của thầy tập trung vào những "đổi mới", "cách tân" văn học phương Tây, và chủ yếu về thể loại tiểu thuyết, có một phần truyện ngắn. Các nghiên cứu của thầy, hiển nhiên là những tri thức hữu ích cho giới nghiên cứu hiểu về văn học phương Tây, mà còn là những tham khảo hiệu quả cho công việc nghiên cứu về văn học Việt Nam. Riêng đối với cánh sáng tác, nếu ai chịu khó đọc công trình của GS. Phùng Văn Tửu sẽ học được từ đây khá nhiều các mẹo mực, ngón nghề, cái phần kỹ thuật viết và làm mới tiểu thuyết.

Thầy là người vô cùng chu đáo. Học trò là tôi thuộc loại mải chơi, lại còn đoảng tính. Cứ chưa đến ngày 20/11, chưa đến ngày Tết, đã nhận được tin nhắn chúc mừng của thầy. Kể cả chuyện buồn của gia đình tôi khi mẹ tôi mất, thầy cũng nhắn tin chia buồn ân cần chu đáo. Có một hôm, tôi ngồi cùng xe với thầy Trần Đình Sử, thầy La Khắc Hoà đi công tác, thầy Sử nói chuyện qua điện thoại khá lâu. Khi dừng máy, thầy bảo: "Ông Tửu chắc buồn quá nên gọi điện cảm ơn về vụ đám tang của bà vợ, rồi không dứt được chuyện, thật khổ...". Cũng chính hôm ấy, tôi nhận được tin nhắn: "Sau khi các anh chị ra về, tôi đã thay bình hoa cúc bằng hoa ly mà các anh chị mang đến, tới hôm nay vẫn còn đẹp lắm. Chị T... mua hoa thật khéo". Thầy cứ như thế, trong đời luôn cảm thấy mình mang nỗi hàm ơn, rồi lại tìm cách gửi lời cảm ơn, không quên một ai, không bỏ sót một ai.

Tôi nghĩ, trong con người thầy có một nhà giáo mẫu mực, một nhà nghiên cứu vạm vỡ, một người của đời thường rất đỗi thân gần, chí tình, lịch lãm, tinh tế.

Thầy xuất thân là một người Hà Nội chính gốc. Thầy lại là một trí thức Tây học toàn phần. Trong những năm giặc giã, kể cả mấy chục năm nay thầy vẫn giữ nguyên một tư thế người thầy nhân đức cao khiết, một nhịp độ nghiên cứu nghiêm cẩn, vững chãi; một tấm lòng chí nghĩa chí tình với học trò, với cuộc đời.

Theo hình dung của cụ Diderot, thầy Phùng Văn Tửu cả đời đã vục tay vào các dòng sông tri thức phương Tây để đãi lấy những vẩy vàng, rất nhiều những vẩy vàng mang về cho xứ sở văn chương Việt, và đã thực sự góp phần vào công cuộc đổi mới nghiên cứu, giảng dạy và sáng tạo văn học.

Ngày 14/11/2017

Lâu rồi thầy mới đến chơi

Hai vợ chồng mình đều là học trò của thầy. Vợ thì học trò thời đại học. Mình là học trò thời cao học. Ngày học cao học đói lắm. Thỉnh thoảng thầy lại bảo mấy trò ra nhà chơi, thầy nấu mấy món cho ăn.

Thầy nấu ăn thuộc loại khéo và tinh, mang phong cách Huế. Từ mua nguyên liệu, nấu nướng, pha chế, sắp đặt, cách ăn đều nhất nhất được thầy làm tỉ mỉ, bài bản; rồi thầy lại say sưa thuyết minh cho các trò nghe. Hoá ra miếng ăn miếng uống là cả một nghệ thuật.

Hỏi thầy học nấu ăn từ ai? Thầy cho biết mẹ thầy là người gốc Huế. Cụ nấu tuyệt ngon. Thầy được ăn ngon từ bé, nên học được cách nấu từ Cụ.

Khi trưởng thành, thầy đi dạy học, chọn cách ở một mình. Bây giờ vẫn ở một mình. Thầy đã tuổi hưu được dễ đến mươi năm…

Ngày con mình còn bé, thầy hay sang nhà chơi. Lần nào cũng vậy, từ Hàng Bồ xuống, bao giờ thầy cũng mang những thứ bánh kẹo tuyệt ngon, rất lạ; cả những đồ chơi be bé xinh xinh, độc đáo, chả bao giờ mình nhìn thấy. Đúng là cư dân phố cổ có khác.

Bọn trẻ con nhà mình gọi thầy là ông trẻ. Mỗi lần ông trẻ xuống, chúng đều háo hức. Thể nào cũng có món bánh be bé, xinh xinh, hương vị lạ. Chúng khoái lắm.

Bây giờ thầy chuyển nhà từ phố cổ ra phía ngoại vi. Vả lại tuổi thầy cũng đã lớn, bắt đầu ngại đi. Nhưng lần này thầy lại gọi điện

bảo xuống chơi. Quý hoá quá.

Vừa bước vào nhà, thầy đã hỏi hai thằng nhỏ đâu rồi? Dạ thưa thầy, các cháu lớn cả rồi. Thằng lớn mới đi làm. Thằng nhỏ đã sắp vào đại học. Thầy lại lôi trong túi ra một bọc bánh, toàn những thứ bánh be bé xinh xinh. Mình cười lớn: "Thầy ơi, chúng nó lớn cả rồi, thầy làm gì phải quà cho chúng nữa!". Thầy bảo thì mang xuống cho các cháu với các cậu, cả nhà cùng ăn, bánh này ngon lắm. Thầy mua ở đâu? Tớ lại trở về nhà cũ Hàng Bồ mới mua được loại bánh này. Trời, công phu quá thầy.

Tụi mình mời thầy ở lại ăn cơm. Mãi thầy mới nhận lời. Biết thầy nấu ăn ngon, lại ăn uống thanh đạm, kỹ lưỡng, nên vợ mình trổ tài hết sức. Thầy khen nắc nỏm. Chắc thầy động viên…

Không chỉ có tụi mình mới được thầy ân cần như thế. Mấy người bạn thân của mình sống loanh quanh Hà Nội, đôi khi thầy cũng đến chơi theo cách tạo bất ngờ. Thầy lại quà quà bánh bánh. Thầy vẫn cứ tưởng con cái của học trò đang còn bé tí thuở nào.

Trò thì đã thành vợ thành chồng. Không ít đứa đã lên ông lên bà. Riêng thầy cứ mãi làm người trẻ, người của tuổi…đang yêu.

Nhớ thầy, đã là dân Văn khoa sư phạm ai cũng nhớ một câu "ca dao chế" nổi tiếng: "Muốn ăn cơm trắng với giò/Thì về 61 Hàng Bồ với anh". Nghe đâu lại có dị bản: "Muốn ăn đậu rán mắm tôm/ Thì về 61 sớm hôm Hàng Bồ".

Chả biết thầy có cái khiếu tự trào mà làm ra thế, hay ai đó đặt trêu đùa thầy nhỉ? Bảo vui vui cũng chẳng sai. Mà bảo cứ có chút ngùi ngùi cũng phải. Chỉ tiếc là cho đến tận khi người chủ của ngôi nhà phố cổ Hàng Bồ ấy chuyển ra sống phía ngoại vi mà vẫn chẳng thấy "ẻm" nào.

Cứ mãi thế này, đến khi học trò có cháu gọi bằng ông/bà vẫn có thể còn được "Ông trẻ" mang những thức bánh, những đồ chơi be bé xinh xinh đến cho các cháu chưa biết chừng, thầy nhỉ!

Ngày 3/5/2018

Ăn bánh khúc, nghe quan họ

Phượng là cô sinh viên của tôi ở trường đại học. Ra trường rồi Phượng cũng loanh quanh công việc tại Hà Nội. Quê cô bé chính làng Viêm Xá, tên nôm là làng Diềm, nơi vẫn được coi là phát tích của dân ca quan họ, vẫn có đền thờ Bà Tổ nghề hát của cả vùng. Mấy năm trước, khi làng vào hội, lần nào cô bé ấy cũng mời về chơi hội, nhưng tôi chưa thu xếp được. Lòng vẫn canh cánh lời mời thân thương ấy. Rồi thì cuối cùng cũng về được một lần. Năm ấy là năm cô trò nhỏ của tôi chuẩn bị lấy chồng…

Đi trên các con đường vùng Kinh Bắc trong lây rây mưa xuân lúc nào cũng âm âm tiếng trống bốn bề. Có tiếng trống ở gần. Có tiếng trống vọng lại từ rất xa. Đó là tiếng trống hội của các làng. Kinh Bắc là không gian của lễ hội. Bất cứ ai đi trên đó vào dịp Giêng Hai đều được vây bọc trong thứ tiếng trống âm âm mê hoặc ấy. Chỉ một thôi đường từ Hà Nội ngược Bắc đã lại đến Bắc Ninh, vào Diềm chừng dăm cây số nữa. Một làng quê thanh bình nằm ven đê sông Cầu, tựa lưng vào ngọn núi nhỏ Kim Sơn, tên thường gọi là núi Cao. Núi cao chi bấy núi ơi/ Che hết mặt trời chẳng thấy người thương… Nhà cô bé nằm tại chân núi. Ông bà nội ở giữa xóm Đình, đông con nhiều cháu nên mới tách cho người con thứ ra ở ngoài xóm Núi, tức là nhà Phượng bây giờ.

Khi về tới làng, đám rước đang sắp kết thúc. Khu vực đình là cả một quần thể thiết chế tâm linh của làng. Ngoài đình còn có chùa. Đầu làng có đền Cùng nổi tiếng linh thiêng, nơi thờ Mẫu Thượng ngàn. Cách đấy không xa là đền thờ Vua Bà - tương truyền là thuỷ tổ của dân ca quan họ. Xóm Đình là trung tâm của làng. Dọc con đường chính của làng chạy qua trước cửa đình hai bên có nhiều hàng tạp hoá, mang dáng dấp phố. Nhìn ra cánh đồng thấy toàn bờ xôi ruộng mật. Đây là một ngôi làng trù phú. Phải, chỉ nơi nào

có đời sống tương đối phong lưu sung túc thì người ta mới có điều kiện để vui chơi. Và trong vui chơi mới nảy nở lời ca tiếng hát. Ai đó đã nói rằng: Văn hoá là hoa trái của sự nhàn hạ. Nếu lam lũ vất vả quá thì bao nhiêu tâm và trí của con người chỉ dồn cho miếng cơm manh áo cũng đã đủ mệt nhoài, lấy đâu ra nghệ thuật. Sở dĩ Kinh Bắc có những làn điệu quan họ tuyệt đỉnh như vậy là do nơi đây đất đai tươi tốt, con người hoà thuận, biết bảo nhau cách làm ăn nên mới có của ăn của để. Quanh năm làm lụng, buôn bán ngược xuôi, các làng nghề phát đạt, đến Tết tất cả người dân nơi đây đều cho mình cái quyền được nhàn nhã, vui chơi. Lễ hội sinh ra quan họ. Quan họ lại làm đẹp cho lễ hội của xứ sở này.

Bữa trưa hôm ấy được mời ngả mâm tại nhà Phượng. Hoá ra bố mẹ Phượng chỉ trạc tuổi tôi. Trong khi đang uống rượu với một số món nhắm thông thường, Phượng từ dưới bếp bưng lên một đĩa bánh to tú hụ đang bốc khói, thơm ngào ngạt. Tôi không khỏi tò mò, rồi nói như reo lên: "Bánh khúc!". Hoá ra là bánh khúc thật. Bánh khúc nhà làm? Vâng, mấy mẹ con cháu nó làm đấy ạ. Rước thầy xơi. Ôi chao, thứ bánh khúc này đây, tôi đã được ăn từ tấm bé. Đã mấy chục năm ở phố, không thể nào tìm lại được thứ bánh khúc này. Vẫn thấy người ta rao bánh khúc, có lần mua thử, chỉ toàn lá xu hào hoặc rau muống thái nhỏ làm mầu. Nó nồng, khó ngửi và nhất là không phải vị. Quê tôi bên dòng sông Thương trên mạn Bắc Giang, nơi xưa kia gọi là Kinh Bắc thượng. U tôi ở nhà làm bánh khúc tuyệt ngon. Ngày còn bé, mấy chị em tôi ra triền sông hái rau khúc. Rau ở đây mọc nhiều vô kể và tươi tốt. Cái lá của giống cây này thật lạ, mặt lá bao giờ cũng nổi lên một màu phấn bạc. Lấy tay vò chiếc lá ra, dậy lên một mùi hương man mát ngái, nhẹ nhõm, có thể hà hít được. Cái giống này dễ mọc trên luống rau khoai lang, trên ruộng trồng su hào cải bắp. Khi mưa xuân xuống, đất ẩm mịn, rau khúc mọc tràn lan. Mỗi lần ra bờ sông, chị em tôi mang về đầy rổ.

Làm thứ bánh này cũng không công phu gì lắm. Rau rửa sạch, thái nhỏ, đem luộc vừa chín tới. Cả nước lẫn cái đem ngào với bột gạo tẻ. Dùng bột xay nước thì mịn hơn bột xay khô. Nhân bánh chỉ cần đỗ xanh, thịt mỡ; hoặc nếu không chỉ cần hành lá, ít thịt băm nhỏ lẫn chút mộc nhĩ. Sau đó đem lên chõ để đồ như cung cách đồ xôi. Khi chín, gắp ra, chiếc bánh khúc trông màu phớt xanh, cái màu của lá chuối già. Ăn nóng là ngon nhất. Bánh khúc để bán, có khi người ta đồ cùng với xôi, ăn sáng cũng ngon, đưa miệng vài ba cái vẫn thòm thèm.

Ngồi ăn bánh khúc. Lúc rượu vào ngà ngà say, tôi xin phép "ông chủ" mời hai mẹ con Phượng hát quan họ, ngồi hát tại mâm thôi,

chẳng phải nghi thức gì. Mọi người đồng thanh tán thưởng. Hai mẹ con dọn giọng rồi cất tiếng. Một giọng chính, một giọng luồn. Tất cả ngừng ăn. Hết Khách đến chơi nhà sang Ngồi tựa mạn thuyền lại tiếp Nguyệt gác mái đình, Con nhện giăng mùng… Cả đám khách chúng tôi ngồi nghe không biết chán. Hai mẹ con giờ đã thành hai liền chị, vừa hát vừa đưa mắt nhìn nhau để so giọng. Một mẹ một con, một trẻ một trung, mà tình tứ thế. Ngoài sân, mấy đứa trẻ nhà bên lân la sán lại gần nghe hát…

Tôi bật điện thoại di động ghi lại được khoảng chừng hơn hai bài thì đầy file. Tiếc quá.

Giờ thì Phượng đã có chồng, có con, sống tại Hà Nội. Mỗi lần ngồi đâu đó một mình, thỉnh thoảng chợt nhớ đến Phượng, tôi lại bật di động nghe lại bài hát của hai "liền chị" hôm ấy. Thế là dáng hình ấy, lời ca ấy, mùi thơm của bánh khúc bữa hôm ấy nhất loạt ùa về. Ngày mai trong đám xuân xanh ấy/Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi…

Chả biết Phượng còn hát quan họ nữa không nhỉ. Nhưng những người như mẹ của Phượng sẽ còn hát mãi. Bởi mẹ Phượng sống ở làng, mà lại là làng Diềm nổi tiếng…

Áp Tết 2008

Nguyễn Huy Hoàng - tìm con, chăm bạn, làm thơ

Cái tên Nguyễn Huy Hoàng đi vào đời sống văn chương đất nước theo cách "Vua biết mặt chúa biết tên" hơi muộn, mặc dù gần hai chục năm trước, anh đã ra đời tập thơ đầu tay và nhận giải nhất ký của báo Văn nghệ trẻ. Còn câu chuyện Nguyễn Huy Hoàng, bố của đứa con gái 12 tuổi, bị mất tích ở Nga từ những năm 90 của thế kỷ trước thì hầu như ai cũng biết, khắp thế giới bao người biết đến. Biết để rồi thương đứa bé, thương vợ chồng anh. Một đứa bé gái bé bỏng, học xuất sắc nhất trường phổ thông 222 của Matxcơva, đẹp như thiên thần lại bỗng nhiên lưu lạc.

Sau khi cháu lạc được ít ngày, tóc Nguyễn Huy Hoàng bạc trắng xoá; còn vợ anh thì lâm bệnh, nằm liệt suốt ba năm. Anh chối bỏ bao nhiêu lời mời với những cương vị công tác hấp dẫn từ trong nước để ở lại nước Nga đau đáu chờ con.

Ôi, chẳng máu mủ ruột rà gì, mỗi lần nghĩ đến Nguyễn Huy Hoàng, lại nghĩ đến chuyện này, cứ thấy buốt trong ngực…

BƠ PHỜ VÌ BẠN THÂN SƠ

Nhìn đám bạn văn chương trong nước, có một số giao du bạn bè tơi bời trong Nam ngoài Bắc, trong nước ngoài nước, người ta lẫn người tây, thấy đã khiếp. Sang Mát, gặp Nguyễn Huy Hoàng, lại càng khiếp hơn. Hoá ra, có lắm bạn bè cũng khổ. Trăm nghe không bằng một thấy, chỉ nội chục ngày tôi ở Mát mà đã chứng kiến Nguyễn Huy Hoàng phải ra sân bay bốn năm lượt. Ra đón, lo tìm chỗ ở, dẫn đi tham quan, mua đồ lưu niệm, tiễn đưa, và rồi lại đón. Cứ thế, người không phát ốm cũng là may.

Mà xin mở ngoặc, những việc đó hoàn toàn không hề có công sá, bổng lộc gì. Đấy là chỉ vì mỗi cái tình thôi. Sang Nga được gặp Nguyễn Huy Hoàng là một cơ may. Anh chu đáo lạ thường. Ngay từ những bức thư đầu tiên trước khi rời Hà Nội, anh căn dặn từ việc chuẩn bị, đường đi lối lại, ghi các số điện thoại cần thiết và bao giờ cũng sắm sim điện thoại và nộp tiền cho đủ dùng liên lạc.

Hôm tôi đang được Nguyễn Huy Hoàng tháp tùng đi thăm thú loanh quanh một số địa chỉ văn hoá - lịch sử tại Mát, Châu Hồng Thuỷ, người bạn của tôi vừa rời Mát đi tư tác ở một tỉnh xa, gọi điện về dặn dò: "Chú đi với Nguyễn Huy Hoàng, chuyện mua vé, ăn uống thì chủ động lo, đừng để Hoàng trả tiền nhé. Ông ấy không có tiền đâu. Mỗi năm ông ấy đưa đón hàng chục đoàn, tiền nong làm ra chả được là bao, đem đi đãi đằng không đủ, toàn sống nhờ tiền bà vợ đi phiên dịch".

Vâng, tôi có biết điều này và ý định đi đâu sẽ chủ động trả, không để Nguyễn Huy Hoàng phải lăn tăn. Nhưng Nguyễn Huy Hoàng "hách dịch" lắm. Hôm đó đi chơi cùng, ăn trưa xong thấy tôi rút tiền trả, Hoàng thẳng thừng gạt tay ra: "Hôm nay là ngày của chú em đưa đi, để chú nó lo". Chú em ấy chính là một ông chủ doanh nghiệp trẻ thành đạt ở Mát, có trong tay hàng chục nhân công, vợ con chưa có, rất nể trọng Nguyễn Huy Hoàng.

Càng về sau, tôi mới biết: ông Hoàng chả bao giờ có tiền, nhưng ông ấy có cái uy của người trí thức, của một nhà thơ, nên được anh em người Việt quý nể. Mỗi lần phải tiếp khách khứa Việt Nam sang, Hoàng thường "điều" các chú - những chú em chủ doanh nghiệp giỏi giang đứng ra đón tiếp. Vâng, anh tạo điều kiện cho các chú cái vinh dự được đón tiếp, nhân đấy các chú được tiếp xúc với những tao nhân, mặc khách coi như là một sự khai trí, giao du kết bạn, như thế chả nhất cử lưỡng tiện ư?

Thấy Châu Hồng Thuỷ bảo: nhà Hoàng chất đống túi to túi nhỏ những quà là quà từ khách khứa Việt Nam mang sang cho. Mà nào quà có to tát gì, toàn những là bánh đậu xanh, mứt sen, chè Thái, café Trung Nguyên... Lặt vặt vậy thôi. Ăn uống làm sao được. Nhà chỉ có hai vợ chồng với đứa con gái út, bản thân thì bệnh gút phải kiêng khem. Thế là anh cứ chất trên xe ô tô (anh gọi vui là chuồng gà di động), gặp ai cho nấy, tiện đâu cho đấy.

Tôi lại lẩn thẩn nghĩ: thế ngộ nhỡ có thằng bạn nào làm ăn khấm khá, nó thương, nó nhờ việc đưa việc đón, nó lại quẳng cho anh vài nghìn đô tiêu vặt thì cũng tốt chứ sao. Đem ý nghĩ đó hỏi Hoàng, anh cười: "Bạn mình toàn nghèo thôi, những đứa giàu, họ

có trang lứa của họ. Kình nghê vui thú kình nghê/Tép tôm thì lại vui bề tép tôm".

Nhưng mà vẫn có người sẵn lòng cho anh thật. Tháng 7 này Hội Doanh nghiệp ở Nga có đoàn đi Mỹ, nghe đâu mỗi suất nộp tới 7000 USD. Có một doanh nghiệp gọi điện mời Hoàng đi và sẵn lòng bao cho một suất. Hoàng cảm ơn từ chối ngay, với lý do là xét thấy bản thân mình không ăn nhập gì với công việc của doanh nghiệp! Cứ thế đấy, đã là người tự trọng thì cũng đành phải chấp nhận... thiệt thòi.

ÔNG ĐỒ XỨ NGHỆ GIỮA MẠC TƯ KHOA

Cái trí nhớ của Hoàng thật đáng nể. Trước khi đi đến đâu, di tích, danh lam thắng cảnh nào, anh nói vanh vách về từng chỗ. Trên đường, nhìn thấy nhà thờ nào, bức tượng nào (mà ở Mát thì lắm tượng lắm, toàn tượng danh nhân, nho nhỏ thôi, không hoành tráng như ở Việt Nam ta, nhưng mà đẹp và sống động vô cùng), công trình kiến trúc nào, nhà hàng nào... anh cứ thuyết minh làu làu. Nó được xây dựng từ bao giờ, do ai thiết kế, đến năm nào thì bị phá đổ, năm nào xây lại, năm nào trùng tu, tiếng Nga của nó nghĩa là gì, nó có cái gì đặc biệt... Nghĩa là như một từ điển sống di động. Tôi thầm nghĩ: lão này chẳng qua phải dẫn khách đi nhiều, người ta hỏi buộc phải đọc, phải tìm hiểu, nói nhiều lần thì phải nhớ, vậy thì có hơn gì một tay guide chính hiệu...

Nhưng sau mấy lần gặp, tôi biết mình nhầm. Có thể những tri thức vụn vặt thì cái anh hướng dẫn viên nào cũng ít nhiều nhớ được, chứ về cái khả năng phân tích, cắt nghĩa đâu ra đấy và sắc sảo như Hoàng thì phải có cái đầu thật thông tuệ. Anh có thể đọc thuộc lòng Truyện Kiều, Chinh phụ ngâm, cả tập Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam, thậm chí thuộc Nhật ký trong tù bằng chữ Hán. Tôi hỏi sao anh biết lắm thứ thế, anh bảo: "Thì cũng do đọc và nghĩ mà ra cả". Anh khoe tôi, anh đang cùng với Giáo sư A. Xôcôlov viết một Amanach Nước Nga trong lòng bàn tay sẽ xuất bản ở Hà Nội cuối năm nay.

Nguyễn Huy Hoàng được đào tạo học hành căn bản ở trường Chuyên Văn từ nhỏ, lại sinh ra trong một dòng tộc có truyền thống khoa cử, văn chương, có tới ba nhà thơ của dân tộc trong một nhà: Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Huy Hổ.

Sau khi được giữ lại khoa Văn học, đại học Tổng hợp chừng hơn chục năm, vào quãng năm 90, anh đi làm nghiên cứu sinh về văn học Nga tại một ngôi trường danh tiếng, đại học tổng hợp mang

tên Lomonoxov (gọi tắt là trường MGU). Cả hai vợ chồng cùng làm nghiên cứu sinh ở cùng một Khoa, một Trường. Luận án của anh bảo vệ hạng xuất sắc. Cứ đường đường chính chính ra, anh sẽ trở về nước, sẽ có một vị trí trong xã hội, sẽ đào tạo các thế hệ học trò, sẽ hướng dẫn thạc sĩ, tiến sĩ, sẽ được phong Giáo sư, nghĩa là mũ mãng cân đai đủ cả. Cho đến nay, anh đã là tác giả của7 tập thơ, hai tập truyện ngắn, hai tập Giáo trình giảng dạy, một tập chuyên luận về Gogol dày hơn hai trăm trang và hàng trăm bài báo.

Chính vào những năm định mệnh đó, tai hoạ ập đến. Cháu được gửi đi cùng với một gia đình người bạn đến nghỉ mát ở bãi biển Sochi, miền Nam nước Nga, rồi mất tích ở đấy. Cả hai vợ chồng anh bỏ hết cả công việc, sự nghiệp để bủa đi tìm con. Và bằng một niềm tin thiêng liêng, mãnh liệt, Nguyễn Huy Hoàng tin rằng cháu vẫn đang còn sống, hiện cháu đang ở đâu đó và sẽ có ngày hội ngộ. Không trừ một tỉnh nào trên đất Nga mà anh không có mặt. Anh còn nhờ bạn bè người Việt người ngoại quốc tìm manh mối trên khắp các nước thuộc Liên bang hoặc các nước Âu, Á lân cận.

Anh đành ở lại nước Nga, nơi gắn bó với cuộc đời anh, cũng là nơi anh gánh chịu bao nhiêu cay đắng. Anh chị ở lại cốt để tìm con, để hy vọng có một manh mối nào đó, để mong một phép nhiệm màu.

Ở lại thì phải đối mặt với mưu sinh. Nguyễn Huy Hoàng không biết làm ăn kinh tế, chỉ có mỗi khả năng viết lách và đối ngoại. Cũng có một lần anh vào làm chân văn phòng cho công ty người Việt, nhưng thu nhập chẳng đáng là bao. Rồi đành trở về nghiệp bút sách. Làm chức cộng tác viên khoa học trước đây còn có tiêu chuẩn nhà cửa, nhưng sau này, các thứ gọi là chế độ xa xưa, cũng không còn nữa.

Tôi biết anh khó khăn, ở nhà thuê, mà nhà bên Mát thì kinh lắm. Mỗi tháng không có hơn nghìn đô trả tiền cho căn hộ thì coi như bị đẩy ra đường.

Tôi chưa được gặp người vợ, đầu tàu kéo cả gia đình Hoàng. Biết chị cũng là Tiến sĩ Ngữ văn, gầy yếu, chịu bao nhiêu thử thách của cuộc sống, hàng ngày đi làm từ mờ sáng đến 9 giờ tối mới về để lo cho cuộc mưu sinh. Trong khi đó một ông chồng vô tích sự ngồi đọc mỗi ngày hơn chục tiếng, vác tù và cho hàng tổng, không làm ra một xu nào. Với tất cả những gì cảm nhận, tôi hình dung chị ấy là người đàn bà can trường lắm, và can trường nhất là đã chịu đựng được Nguyễn Huy Hoàng một cách… phi thường.

Cứ thế, bao nông nỗi u buồn khốn khổ anh đều trút vào những trang thơ. Với ai không biết, nhưng với Nguyễn Huy Hoàng, anh thực là một hiện thân tiêu biểu của câu thơ Phùng Quán: "Có những phút ngã lòng/ Tôi vịn câu thơ mà đứng dậy". Anh đã vịn vào thơ để đi qua bao đêm đông trắng tuyết, đi qua bao cô độc, nhọc nhằn, khốn khó xứ người...

CHÁU QUỲNH NGA RỒI SẼ TRỞ VỀ

Cháu mất tích vào mùa hè năm 1993. Ngắm cái ảnh bé mặc váy trắng, áo thêu, đứng giữa vườn hoa, trông ra dáng thiếu nữ, xinh ơi là xinh, càng ngắm càng nhói buốt...

Thì ra anh đi khắp đó khắp đây, có cơ hội là đi, anh đi các nước châu Âu, châu Á, anh còn sang cả Mỹ cũng là hy vọng lần ra manh mối đứa con yêu. Toàn bạn bè thân quý, thương anh nên tạo điều kiện cho anh đi. Đi công việc thì ít, mà đi vì con gái thì nhiều. Nghe kể: có lần nhận được thông tin, có người hẹn Nguyễn Huy Hoàng vào giờ ấy, ngày ấy, điểm hẹn ấy, phải nộp một số tiền lớn để chuộc con gái về. Anh chị vô cùng khấp khởi. Loan tin bạn bè trong và ngoài nước Nga, chỉ sau vài ba ngày, bạn bè đã lo cho anh đủ số tiền lớn ấy. Nhưng rồi đó chỉ là một tin bịa! Thật ác độc. Họ chơi trò đó để làm gì?...

Thơ anh đều chủ yếu do bạn bè tài trợ in ra. In xong rồi đem tặng cho hết bạn bè các nước, cho khắp cộng đồng người Việt ở Nga, ở các nước Á Âu khác. Tặng càng nhiều càng tốt. Không biết bao nhiêu cho đủ. Dường như đó là một thông điệp để anh nói to với nhân thế rằng: "Có ai biết con gái Quỳnh Nga của tôi ở đâu không thì mách giùm?", rằng biết đâu tập thơ lại rơi vào tay Quỳnh Nga thì nó còn biết cha mẹ đang thương đang mong nó lắm, rồi biết đường mà về. Thơ anh từng viết:

Đạo nhà ăn ở hiền lương

Gió sương sẽ tạnh, đoạn trường sẽ qua

Rồi điều rủi hạn phôi pha

Phúc đâu, phận đấy, con xa lại về...

Nhiều câu thơ anh dành cho con đau buồn hơn thế nữa tràn lan khắp các tập thơ mà anh đã từng xuất bản.

Người ta thuộc thơ Hoàng rất nhiều. Một hôm, anh bạn khác của tôi dẫn tôi vào Rư-Bắc, một ký túc xá của người Việt có đến gần

nghìn con người sinh sống. Thấy dăm bảy người đang tụ bạ uống bia. Biết tôi là nhà văn, họ mời tôi nhập bọn cùng. Trong lúc phê phê, câu chuyện văn chương dần mặn lên, họ đọc thơ Hoàng. Có một anh trông rất bặm trợn, đầu cạo trọc, nói giọng Huế, làm ăn từ tỉnh khác về chơi, kể cho tôi nghe vừa hôm mới đây anh tổ chức giỗ bố, tự nhiên anh nhớ tới hai câu thơ của Hoàng: "Chiều giỗ bố bày mâm lên cánh tủ/ Chiếc cốc con đổ gạo cắm hương thờ". Tôi thấy giọng đọc anh run run, gương mặt thật xúc động, tự nhiên tôi thấy quý nể anh biết bao nhiêu. Tôi được biết, trong cộng đồng người Việt ở nước Nga và ở nhiều nước khác, có nhiều người thuộc thơ Hoàng. Họ tìm thấy ở thơ anh điều họ hằng cảm nghĩ, những vui buồn mà họ nếm trải xứ người. Thơ Hoàng, về căn bản, chính là sự lên tiếng của những tâm hồn xa xứ. Lạ lắm, có những người thuộc làu hàng trăm bài thơ của Hoàng. Tôi nói với anh, trong tư cách nhà thơ, anh đã là người hạnh phúc.

Tôi là người làm nghề phê bình văn học, cảm thấy thật chẳng đành lòng nếu lấy cái tư cách phê bình để viết về thơ Nguyễn Huy Hoàng, dù chỉ một dòng. Thơ đối với anh, từng bài thơ, từng câu thơ là nước mắt, là tiếng khóc, và cũng là chỗ vịn giúp anh trụ lại với đời.

Đã chớm lạnh cơn mưa đầu tháng chín

Gió thay chiều, đổi hướng những hàng cây

Rồi băng giá sẽ phủ đầy sông vắng

Con ở đâu trên cõi nước Nga này?

Tình cha con trong Nguyễn Huy Hoàng thật thống khổ và vĩ đại.

Ngày 2.7.2010

Nguyễn Huy Thiệp trở lại Hua Tát đủ duyên thì trở lại

Ai đã từng đọc Nguyễn Huy Thiệp đều nhớ chùm 10 truyện nằm trong một cái tên chung Thung lung Hua Tát (đầu tiên in trên báo Văn nghệ năm 1987 có tên Những chuyện kể bất tận ở thung lũng Hua Tát). Vậy là kể từ lúc truyện này được công bố lần đầu tiên cho đến nay đã tròn 30 năm.

Người đọc cũng đã từng biết nhà văn Nguyễn Huy Thiệp đã có gần 10 năm dạy học tại Sơn La, từ 1971 đến 1980. Như vậy, tính từ khi rời khỏi Sơn La về Hà Nội, cũng đã gần 40 năm.

Hỏi anh trở lại Tây Bắc lần này là lần thứ bao nhiêu, anh cho biết mới lần thứ hai. Lần 1, cách đây ít năm lên hỏi vợ cho cậu con trai lấy cô gái huyện Sông Mã, đi vì công việc; lần này đúng nghĩa đi chơi, thăm lại những nơi chốn mà anh đã sống trải, những bạn bè đồng nghiệp thân tình.

Trong số những nơi nhà văn trở lại, có ngôi trường Bổ túc Công nông tỉnh Sơn La đóng tại thung lũng Hua Tát, thuộc đất Cò Nòi, gần thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn.

Chuyến trở lại Tây Bắc lần này là do Khoa Ngữ văn, trường Đại học Tây Bắc đứng ra mời mọc và tổ chức.

Nguyễn Huy Thiệp kể ý tưởng trường Đại học Tây Bắc mời anh lên thăm trường và Tây Bắc cũng đã diễn ra cách đây mấy năm, nhưng chưa đủ nhân duyên. Anh nhớ, cũng cách đây khoảng dăm năm, có người trong Hội cựu giáo chức Tây Bắc đóng tại Hà Nội

tìm đến, mời anh đi dự ngày gặp mặt thường niên. Anh thấy hay, nên nhận lời. Hôm đó do xe cộ thế nào đó, anh đến muộn, vào đúng lúc mọi người đang uống rượu. Tay bắt mặt mừng. Có người quen, có người không. Khi được ai đó giới thiệu đây là nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, có một người đàn ông lừ lừ tiến đến, một tay cầm cốc rượu đầy, một tay là bát canh, cứ thế giội cả hai thứ lên đầu anh, vừa giội vừa bảo: mày cũng là nhà văn thật à? Anh đứng im, không nói gì, và cũng chưa kịp hiểu ra chuyện gì. Tất cả mọi người lặng ngắt. Lúc sau, người đàn ông ấy chắc thấy ân hận, lủi đi đâu không rõ. Nguyễn Huy Thiệp bảo: "Sau đó tôi không tham gia Hội ấy nữa. Và cũng chẳng có ý định trở lại Tây Bắc. Tôi cũng không hiểu người đồng nghiệp cũ kia có ý nghĩ như thế nào. Có thể cũng chẳng phải là họ ghét tôi, chỉ đơn giản là họ thấy tôi nổi tiếng, họ không tin; có thể họ cũng chả đọc tôi, chả coi văn chương là cái gì. Lần này, sau mấy cuộc gọi điện của một cô giáo phụ trách khoa Ngữ văn ở Đại học Tây Bắc, thấy họ có tấm lòng thật, nên tôi nhận lời. Đúng là làm cái gì cũng phải đủ duyên mới thành. Ô mà lạ lắm, tôi là dân có 10năm Tây Bắc, còn cái thằng con giai tôi yêu đương lung tung mãi chả thành, cuối cùng lại vớ được cô Tây Bắc về làm vợ ".

HUA TÁT XƯA/NAY

Chiếc xe đưa chúng tôi ngược đường Tây Bắc. Tới địa điểm có tên Cò Nòi (cách thị trấn huyện Mai Sơn chừng hơn chục cây số) trên trục đường quốc lộ 6, đã có mấy bạn đồng nghiệp xưa của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp đón. Gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Một người đàn bà tóc đã bạc trắng, xưng hô là chị và chú với nhà văn, nghẹn ngào không nói thành lời. Nguyễn Huy Thiệp bảo chị đây ngày xưa như là chị gái tôi vậy... Người đàn bà này nói với Nguyễn Huy Thiệp, vừa như kể cho chúng tôi nghe: "Chú có nhớ lần chú với chú Lân cáng tôi ra bệnh viện đẻ không? May mà kịp, giả sử đẻ dọc đường thì chả biết rồi sẽ thế nào nhỉ. Chắc mẹ con tôi khéo chết rồi. Lại có lần chú cõng con bé ấy đi bệnh viện. Tôi có việc phải đi sau một chút. Tôi còn dặn chú trên đường thỉnh thoảng phải sờ mũi cháu xem nó còn sống không nhé. Sao ngày ấy khổ ơi là khổ. Bây giờ con bé ấy nó lấy chồng, rồi sống bên Gia Lâm, chị bảo lúc nào rảnh sang thăm chú mà nó cũng lười, chửa sang".

Từ đây, rẽ theo con đường hẹp chừng 3 cây số thì dừng lại. Nơi ngôi trường Bổ túc Công nông đóng ngày nào. Bây giờ không còn một dấu tích gì. Cây cầu tre cũng được thay bằng cây cầu xi măng. Nơi mấy lớp học và nhà giáo viên ở bằng tranh tre vách đất khi xưa, bây giờ bằng địa, chỉ toàn là nương mía, ruộng lúa xanh rì. Nguyễn Huy Thiệp và mấy đồng nghiệp của anh chỉ trỏ chỗ này

chỗ kia, người này người nọ ở. Anh cho biết, trường này được coi là ngôi trường bí mật, phải sơ tán để tránh bị máy bay Mỹ ném bom, cán bộ giáo viên không được phép tiếp xúc với dân, học viên toàn là cán sự 3 trở lên mới được học, họ là cán bộ cấp huyện các nơi về học bổ túc trình độ cấp ba, học viên toàn lớn tuổi, so với anh giáo Thiệp 20 tuổi khi đó thì học viên ít tuổi nhất cũng phải hơn anh đến chừng 10 tuổi.

Anh bảo ngày ấy tôi đói như một con hắc tinh, như con ma địa ngục ấy. Nhớ có lần tôi với mấy anh giáo viên trẻ nhìn thấy xa xa trên rừng có một nương sắn của đồng bào, đói quá rủ nhau đi đào trộm; khi đi loanh quanh thế nào từ đầu giờ chiều đến gần tối vẫn không tới, hoá ra bị lạc lối, thế là đành quay về, đã đói lại đói hơn… Anh kể: "Nhớ có lần một anh bạn bắn được một con chim to, giống con diều hâu thì phải, rồi vặt lông làm thịt. Khi mổ ra, trong dạ dày có một con rắn đang còn cựa quậy. Anh ta đem cái dạ dày đi chôn. Khi nấu xong, tanh lợm giọng, tôi không dám ăn. Có một anh giáo người Hà Nội, trông thì to cao, lịch lãm, tiếc của, khi đêm xuống đi đào cái dạ dày đó, lấy con rắn để làm thịt. Nấu xong, anh ấy gọi tôi dậy ăn, bảo thịt rắn nhiều chất bổ lắm, tôi sợ khiếp vía. Thế mà mấy anh em giáo viên trẻ xì xụp ăn hết đấy. Đói quá mà…".

Cách ngôi trường Bổ túc công nông khoảng chừng già cây số là một bản người Thái có tên là Hua Tát. Bản không to, chỉ chừng mấy chục nóc nhà. Nguyễn Huy Thiệp cho biết do có lệnh không được tiếp xúc với dân, nên các giáo viên ngày đó cũng không dám vào bản nhiều. Chỉ duy nhất có một lần, nhìn thấy bản bị cháy, mấy anh em bảo chạy vào xem sao. Đến nơi, cả bản bằng địa, chỉ còn những cái cột nhà cháy đen thui chọc lên nền trời, những người đàn bà Thái và những đứa trẻ ôm nhau khóc thảm thiết. Ấn tượng ấy tôi không bao giờ quên được. Sau này khi viết chùm truyện về núi rừng Tây Bắc, tự nhiên cái tên bản ấy hiện về, tôi lấy lại tên bản Hua Tát như là cách lưu giữ ký ức; chứ câu chuyện và các nhân vật là do tôi bịa ra cả".

Hiện nay, ngôi trường Bổ túc Công nông đã bị xoá sổ trên thực địa cũng như trong nền giáo dục Sơn La sau khi đã kết thúc sứ mệnh lịch sử của mình. Riêng bản Hua Tát bây giờ thấy khá nhiều nhà sàn kiểu mới mọc lên, toàn lợp ngói hoặc tấm xi măng, giữa bản có Nhà văn hoá, có điểm trường cấp 1, cấp 2 nhỏ nhắn nhưng sạch sẽ. Đường xá lối đi trong bản cũng vẫn còn nhiều đoạn chưa đổ bê-tông, đang còn lầy lội. Thấy ô tô chở chúng tôi đến, lũ trẻ con chân đất, áo quần màu đất chạy túa ra xem. Tôi dừng lại một ngôi nhà sàn mới dựng, gỗ toàn phần, lợp ngói gốm cao cấp, quy hoạch theo

hướng hiện đại. Hỏi ra mới biết chủ của nó là một đôi vợ chồng người Thái trẻ, vợ giáo viên, chồng chủ trang trại trồng mía bán cho nhà máy đường gần đó, giàu có nhất bản. Riêng điểm trường Hua Tát, cổng đóng, do đang dịp hè. Giá như có người, chúng tôi cũng muốn ghé vào thăm...

Có một câu chuyện liên quan đến cái đói và cuộc sống của Nguyễn Huy Thiệp những năm ở Hua Tát. Ngày ấy anh quen một ông phụ trách cục kiểm lâm. Ông này có vợ dạy học ở Hoà Bình. Do làm sếp, có điều kiện hơn, thỉnh thoảng có cái ăn ngon, ông ấy lại cho người mang sang hoặc mời anh giáo Thiệp sang đánh chén. Một hôm ông ấy bảo: anh chả có tiền cho mày, nhưng mày chịu khó thì cũng có ít tiền, anh cấp cho mày cái giấy phép khai thác gỗ lát theo tiêu chuẩn, mày vào rừng chọn chặt lấy cây nào to to xẻ ra lấy ít ván mà bán. Giáo Thiệp mừng quá, thuê hiệp thợ vào rừng chọn chặt một cây to. Khi hạ xuống, hoá ra nó mục bên trong hết cả. Thế là đâm chán. Gặp, ông anh cục kiểm lâm bảo: "Sao mày ngu thế, vào chọn lại, chặt lấy hai cây thật to vào". Giáo Thiệp thuê hiệp thợ gồm năm người ở dưới xuôi lên. Giáo Thiệp cùng họ vào rừng, làm đúng như lời ông kiểm lâm dặn. Hiệp thợ làm ròng rã hơn tháng trời, rồi vận chuyển về trường (chuyện này đã trở thành một phần nguyên mẫu trong truyện ngắn Những người thợ xẻ). "Sau đó - Nguyễn Huy Thiệp kể - đống gỗ chình ình để trong trường, khiến một số người hiểu lầm, một số người đố ky, từ chỗ đang không có gỗ thì được yêu, có gỗ thì bị ghét. Mà tôi thì không biết làm gì với đống gỗ tội nợ ấy. Khi được chuyển về xuôi, tôi cũng cố chở về theo. May quá, có một đồng nghiệp cũng người Hà Nội, cũng từng sống ở Sơn La, biết tôi có chỗ gỗ ấy, đến gạ mua, thế là tôi bán tống bán tháo cái đống tội nợ ấy đi".

DẠY TRẺ/DẠY NGƯỜI

Một trong những chủ đề mà nhà văn Nguyễn Huy Thiệp thể hiện khá sâu sắc trong truyện ngắn là vấn đề dạy học, rộng ra là giáo dục trẻ con, giáo dục con người. Chủ đề này có khi nằm hẳn trong những truyện riêng lẻ (Thương nhớ đồng quê, Sống dễ lắm, Những tiếng lòng líu la líu lo...), có khi rải rác trong nhiều truyện. Ông kể: ngày dạy ở trường Bổ túc công nông, ban đầu dạy theo SGK, rất ngay ngắn, bài bản. Nhưng khi dạy, nhìn họ, biết họ chán, họ không nghe. Thế rồi tôi chả dạy kiến thức là mấy, chủ yếu kể chuyện cho họ nghe, về quyển sách nọ mới đọc, về nhân vật kia trên văn chương thế giới. Thí dụ tôi kể về Những người khốn khổ có chàng Giăng Van Giăng, có cô Phăng tin. Ngày đó, nhiều thời gian, tôi làm quen với cô thủ thư của một thư viện ngoài thị trấn. Tôi thấy có cuốn "Từ điển triết học"của Liên Xô, mượn về nhà đọc,

thấy có các khái niệm, có các nhân vật, lại có hình vẽ nữa. Tôi đọc rồi ghi chép những chỗ mình thích. Thế rồi tôi cứ kể lại cho học viên nghe. Họ rất thích. Sau họ nhớ mãi. Hóa ra dạy học không chỉ dạy kiến thức trong sách vở, mà phải dạy bằng cái hiểu biết rộng bên ngoài.

Trong buổi giao lưu với thầy trò khoa Ngữ văn, Đại học Tây Bắc, nhà văn Nguyễn Huy Thiệp tâm sự: "Kinh nghiệm10 năm Tây Bắc dạy tôi: hãy biết trở về với tự nhiên phác thực và biết khát vọng. Tôi mong sao các thầy cô khi dạy học, truyền được cho các em lòng khát vọng. Có khát vọng mới có thể vươn lên. Nếu không khát vọng, cứ ngập ngụa vào những cái dung tục, sẽ phí cả một đời đi".

Trên đường từ Tây Bắc trở về, nhà văn Nguyễn Huy Thiệp nói với chúng tôi: "Ngày xưa ở trên Tây Bắc, tôi vớ được một tập thơ của Nê-zơ-van, mà bây giờ vẫn nhớ mấy câu thơ này: "Từ biệt nhé và nếu còn gặp lại/Cũng đủ rồi, cũng kỳ diệu xiết bao/ Từ biệt nhé và nếu còn gặp lại/Chẳng phải tôi đây trở lại đâu nào". Đúng là vậy, vật đổi sao dời. Từ một anh giáo Thiệp ngày nào, bây giờ đã là một nhà văn Nguyễn Huy Thiệp lừng lẫy. Bây giờ cũng không còn là một nhà văn kiêu bạc như lúc sự nghiệp đang chói sáng. Khi gặp lại Tây Bắc, gặp lại bạn bè, nói chuyện với thầy cô giáo và sinh viên, anh hay nghẹn ngào, có khi anh khóc, giọng khê đặc, mãi mới thốt lên lời. Có lần tôi gọi điện hỏi thăm sức khỏe, anh bảo: "Yếu dần dần rồi. Cũng hợp quy luật. Cứ khỏe mãi cũng nguy chứ ông!". Vâng, đúng như cách anh thường hay nói: "Hãy sống theo Đạo, trở về với tự nhiên, chứ con người ta, văn chương cũng vậy, nhiều khi hão huyền lắm".